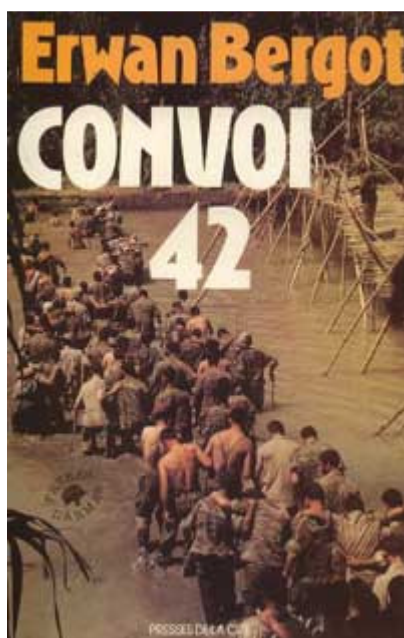


ĐOÀN TÙ 42

Erwan Bergot.



Bị bắt tại Điện Biên Phủ	11 721 người
Được thả	3 290
Chết khi bị bắt	8 431 (72%)

Riêng đoàn tù 42:

Bị bắt	400 người
Được thả	73
Chết khi bị bắt	327 (81,8%)

Vài dòng về tác giả

Erwan Bergot từng chỉ huy đại đội cối hạng nặng của binh chủng nhảy dù trong lực lượng lê dương hải ngoại. Ông bị bắt ngày 7-5-1954 và đã chia sẻ số phận mình trong đoàn tù 42 như một trong những người sống sót hiếm hoi. Sau khi tham gia chiến trường Algérie và bị thương nặng, ông đã bắt đầu nổi tiếng trong nghiệp văn bút với tác phẩm bộ ba (trilogie) “Đường mòn của chiến tranh”.¹

“Trong 30-40 năm nữa, nếu các anh còn sống, các anh sẽ còn in dấu cái thử thách mình trải qua” – “Jo” Allenic, một nhân vật trong chuyện, đã nói. Anh chết ngày hôm sau.

“ĐOÀN TÙ 42” – là câu chuyện của một nhóm lính của Điện Biên Phủ bị bắt ngày 7-5-1954 và bị gom trong rừng trước khi bị giải đi trên đoạn đường dài 700 cây số về phía bắc về trại “cải tạo để lao động và hồi cải”. Có một “Jo” Allenic, một người thánh thiện; một Mallier, nhạy cảm và tận tụy; một Phongue, anh tây lai trung thành; một Margo, người lính lê dương theo chủ nghĩa vô chính phủ; một Azam, người quân cảnh cứng cáp; một Norris, kẻ

không khoan nhượng. Và những người khác chỉ luôn cố tồn tại dù can đảm hay hèn nhát. Phần đông bị ám ảnh cái chết đang khủng bố.

Thần chết đã hưởng lợi. Trong số 400 tù nhân lúc khởi hành, 83 người gục ngã trong lúc bị giải đi, 250 người nằm xuống vĩnh viễn tại mảnh đất lầy lội của trại tù 42 kinh hoàng. Chưa 70 người sống sót được thả. Nhiều chứng cứ được in trong “trại địa ngục rừng xanh”². Ít người giải thích được điều cốt yếu: sự suy sụp thể xác, nhất là chuyển biến tinh thần: thù hận kẻ khác, tự khinh mình, là những giai đoạn đi đến tuyệt vọng hoàn toàn. Một tình trạng không thể quay trở lại mà không ai có thể được chữa lành.

“Mình có thể chấp nhận tình trạng suy sụp tới đâu để sống sót?” – “Jo” đã hỏi như thế. Chỉ mình anh mới trả lời được.

Mọi thứ không bịa đặt trong “ĐOÀN TÙ 42”. Tất cả đều có thật. Trừ tên các nhân vật. Chỉ có những người còn sống sót mới biết ai là ai. Đó là những người mà tác giả muốn tặng quyền tự thuật này.

Lời nói đầu

Trong quyển “170 ngày tại Điện Biên Phủ, sau khi chứng kiến nhiều chiến sĩ cũng như qua tầm gương của nhiều người lính, tôi đã cho thấy số phận của họ đã gắn liền với trận đánh bốn phần họ đã làm tới cùng trong điều kiện tin thần và vật chất kinh hoàng.

Quyển sách đã dừng lại vào lúc 5 giờ chiều ngày 7-5-1954 khi mà bộ tham mưu Pháp quyết định ngưng đánh. Tuy nhiên, không có gì thật sự kết thúc khi các binh lính còn tin rằng họ đã chạm đáy địa ngục. Họ đã lầm. Điều tệ hại hơn phải đến.

Từ nhiều năm nay, những người sống sót của đoàn tù trong nhóm của tôi đã xin tôi thuật lại cuộc đi bộ đến chết và những ngày ác mộng giữa rừng, trong nhà tù kinh hoàng mang tên “Trại 42”. Họ giao phó tôi những tự thuật của mình, kể lại những thử thách và giúp tôi gọi lại những gì tôi đã quên.

Mục đích của tự thuật này nhằm mô tả càng trung thực càng tốt những gì của những người nhóm chúng tôi, có thể cũng là của những nhóm khác về sự suy sụp tinh thần đến tuyệt vọng hoàn toàn, bốn tháng khổ cùng, kiệt sức và đói cùng với đoàn người ghê rợn, sự suy sụp cô thể và trí tuệ, sự thù hận cảnh giác và ác độc của các cai tù và sự trả tự do trong một không khí nghi ngờ, thù địch và hững hờ.

Quyển sách là những gì tôi chứng kiến.

Tôi muốn có thể viết cho mình cũng như những người từng ra khỏi trại tù phát xít từng làm: “không bao giờ tệ hơn thế”. Nhưng tôi biết, chúng ta biết, trên thế giới, ở Việt Nam, Campuchia, Lào, Afghanistan và nhiều nơi khác còn hàng trăm, hàng ngàn “Trại 42”.

Không nên để quên lãng.

Tôi tự cho khoảng thời gian khổ ải này là “tiểu thuyết”. Nếu những chuyện thuật lại là chính xác, dữ dội trở thành

¹ Sentiers de la Guerre.

² Camps de l'Enfer Vert.

thường ngày, tôi dùng quyền nhà văn để đổi tên đa số các nhân vật. Những nhân chứng mới biết rõ họ là ai. Thế là đủ. Tôi không muốn cho công chúng lên án những thái độ của những người mà chính tôi cũng không có quyền phán xét.

Bất chấp hiền hay dữ, dịu hay hèn, mạnh hay yếu, cái chết cũng đi đến những người của chúng tôi một cách tình cờ. Cũng cái tình cờ đã chọn lựa những người sống sót. Những người thoát chết – những người thật – biết tất cả những gì là mầu nhiệm. Họ cũng biết họ không bao giờ có những ngày bình yên. Họ luôn nhớ trong ký ức và da thịt họ. Họ giữ trong họ vết sẹo bí ẩn.

Vì danh dự họ không lên tiếng cãi chính, không thú nhận. Sau hơn 30 năm, ai cùng nghĩ tới việc thừa nhận họ là người này hay người kia ?

Họ sống sót và nhớ lại.

Dù sao đi nữa, trước mặt họ, người ta chỉ có thương hại họ. Thỉnh thoảng, một ý nghĩ dành cho những ai đã nằm xuống nơi ấy, bên đường, bên bờ sông, bên bìa rừng. Vì hai lần đi tù cũng như chết bị xiềng chân.

Erwan Bergot.

PHẦN 1

Chúng ta là những người sống sót sau thảm kịch mà những người đương thời không ngờ nổi. Dù chúng ta được tiếp đón ra sao, chúng ta không nên quên rằng chúng ta là những người sống sót khỏi địa ngục nơi con người chấp nhận chết để xóa những tai tiếng của những người chấp nhận để sống.

(R.P. Albert Stihle - Linh mục và chính ủy³)

Chương 1

Ngày 7-5 1954 lúc 17 giờ.

Phía tây đằng kia, sau khi bắn những quả pháo cuối cùng, các khẩu cối của lê dương bị nhét quả lưu đạn lần tinh vào nòng và phụt lên làn khói trắng. Ngay vị trí khu làng trung tâm cũ, bên cạnh thân cây bị chặt gãy cành, một thùng phuy 200 lít lỏng lẻo rỉ sét, hai chiếc xe tăng Shaffee còn nguyên vẹn đang gần rú trong tiếng máy nổ nóng do cạn dầu.

Đây đó những tiếng nổ điếc tai, những tràng súng vơi dần, Trong có hổ, đường hào, góc hầm, nhiều người đang phá hủy vũ khí, cấm nòng xuống đất.

Giờ không còn gì nhắc lại những giờ phút cực điểm trước đó với những cơn bão không ngừng trở nên quen thuộc. Ngược lại là sự đỡ dãn đột ngột bao trùm lên lòng chảo Điện Biên Phủ và tiếng xì xào sau trận đánh trở nên vô nghĩa trong sự yên tĩnh giống như biển lặng.

Trận chiến dần dần tàn lụi.

Trên trời không một gợn mây, chiếc Dakota lúc 5 giờ lượn vòng, lưỡng lự và không làm gì cả.

Lúc này như là những giây phút mỗi người thờ lạy hơi chờ đợi những gì sẽ đến giống như người thợ lặn trước khi nhảy vào một nơi chưa được biết.

Trên cánh đồng Điện Biên Phủ, đứng ra là trên một vùng rộng lớn bị cày xới tan nát phủ lớp bụi xám dơ bẩn, đầy những mô đất, nắm cỏ, thành lũy, hố đất, hầm trú, cọc cắm, thanh đà, tấm gỗ cháy đen, khung xe bị phá hủy, dây kẽm gai, tôn cong vẹo, thùng đạn pháo, kiện hàng bể nát, dù dính đất đen như sau một cơn bão kinh hoàng đã thành một nghĩa địa sắt vụn, chất thải ô uế thu hút lũ ruồi và chuột. Trên cái hoang mạc mà con người bỏ đi ấy, chột một cái đầu còn in dấu nón sắt trên tóc trời lên.

Một người lính dám bước ra ngoài và nhìn trời.

Anh không tin ở mắt mình. Ánh sáng trên trời trong vắt

sau cơn mưa xuân làm nổi bật viền những đỉnh Dominique gần đó, các đỉnh Elianes bên trái, thành những bức tranh nổi khiến anh như ngỡ ngàng khi mờ mắt thức dậy trước một cánh cửa sổ mở rộng.

Anh không tin ở tai mình. Cái im lặng bao trùm cả khu đồn trú như có thể sờ được. Một cái im lặng không phải là cái chết, nhưng đó là sự chờ đợi, lần đầu tiên sau một thời gian quá lâu, không có tính đe dọa báo trước một trận tấn công như mọi khi. Cái im lặng trống rỗng.

Anh làm một việc không lịch sự mà trước đây vài giờ không thể làm vì sợ pháo 75 ly không giật của Việt Minh đặt trên đỉnh Dominique 2 trừng phạt. Anh đứng trên nóc lô cốt đối diện đường hào của địch gần đó mà giạng chân đá. Hành động tục tĩu này như để trút sạch các lo lắng, sợ hãi, hèn nhát, toan tính do cuộc chiến trút lên đầu mình.

- Ê, Norris, mày “xả” sao ?

Một giọng thân mật trong hầm nói ra.

Norris thần nhiên cài lại nút quần. Anh trầm ngâm và chầm nhận cái từ “xả” không đáng tự hào. Anh thấy nhẹ nhõm. Xong, anh không giữ được danh dự. và anh còn sống.

Benjamin Norris 19 tuổi. Anh già sọp trong vòng mấy ngày. Khi đến Điện Biên Phủ trong đêm 17-4, anh còn tin rằng cuộc chiến sẽ là kinh nghiệm hào hứng và vĩ đại: chia sẻ nguy hiểm với các anh hùng trong những ngày vinh quang, những đêm gác, những nghiêm trọng của trận đánh...

Sự thật đã lên tận cổ như cơn ác mộng. Giờ anh biết bộ mặt chiến tranh gớm ghiếc, kinh hoàng, bẩn thỉu. Ngay cả từ anh hùng qua báo chí giờ trở nên vô nghĩa. Anh phải chấp nhận. Vậy thôi.

Anh không muốn chuyện đó cho ai ngoài chính mình. Anh đã tình nguyện vô địa ngục trong khi các đồng đội, anh em lính dù của nhóm biệt kích, đã cùng theo số phận của đơn vị lần xả vào cái tốt nhất hay tệ nhất. Họ có bạn bè, kỷ niệm nhiều nơi khác, những thành tích cùng niềm tự hào của dân mũ đỏ. Họ có ý nghĩa cao nhất của tình đoàn kết. Norris so với họ chỉ như là một du khách. Được kêu gọi nhập ngũ, tình nguyện sang Viễn Đông làm nhiệm vụ hành chánh và anh chán công việc lương ba cọc ba đồng. Anh xin được mang dù leo lên máy bay Dakota.

Những ngày sáng sủa hay sợ hãi đến cùng lúc, lòng anh đã thú nhận anh bị một kiểu lừa dối hay mất kiên nhẫn

³ R.P. Albert Stihle bị bắt 4 năm trong tù Việt Minh (VM).

xỏ mũi khi chiến đấu mà luôn hy vọng sự anh hùng dâng tận miệng. Anh đã nằm mơ.

Giờ anh tỉnh mộng, và dưới ánh mặt trời, anh dang tay.

Anh còn sống và nghĩ mình cũng không sống lâu.

Tiếng người đi bên trái làm anh quay sang. Quân Việt Minh đã đến, xuất hiện từ đường hân gần đó với khuôn mặt đầy đất, quần xắn gối. Người đầu tiên bước đến ngạc nhiên trước người lính dù bình thần như tỏ vẻ khinh miệt, tay dang rộng, miệng cười.

- *Di ve ! Di ve !* Tên bộ đội ở xa giống như đứa trẻ tuy sợ một con bò nhưng vẫn cố khoát tay làm con bò sợ.

Norris tò mò nghĩ đến chuyện sẽ đến. Anh chưa đủ kinh nghiệm. Anh đã chiến đấu và thua trận. Giờ phải trả giá. Đó là tự nhiên.

Anh tiến một bước, tên Việt Minh lui lại một bước.

- *Di ve !* Hồn lưỡng lự hết lên
- Ủ, mà về đâu ?

Tên lính lên đạn chỉ nòng về Norris. Norris đứng yên nhìn thẳng vào cặp mắt điên dại của hắn. Tên Việt Minh đang sợ, và do say rượu, hắn nguy hiểm không lường trước. Tất nhiên hắn sẽ bóp cò.

Hắn bóp cò.

Trước khi tràng súng khạc lửa, Norris đã phản ứng. Anh nhảy xuống hố. Anh té xuống vật gì mềm mềm, dẻo dẻo sụp dưới sức nặng của anh như cái túi da phồng. Một mùi kinh hoàng xộc lộn mũi. Anh nhìn xuống. Bao tử anh vận lại và nôn thốc nôn tháo. Anh đã dẫm lên bộ đồ lòng của một xác tên bộ đội.

Tên bộ đội kia, đứng bên trên chĩa súng AK 47 về anh.

Hắn cũng đã thấy. Hắn rên khàn khàn, tay bịt miệng. Tới phiên hắn cũng nôn ra...

Một cánh tay mặc áo lính nhảy dù chìa ra. Norris nắm lấy và được kéo lên khỏi hố. Trước mặt anh là trung sĩ nhất Prieur người cùng anh trải qua những giờ phút chiến đấu sau cùng. Prieur là anh lính già, mặt sạm nắng, xương gò má cao, má hóp, giọng cà rớn, tiếng khàn. Prieur nhăn mặt:

- Mày không thơm như hoa hồng đâu ! Lo ra sông rửa giày đi !

Norris bước đi, lòng thấy khó chịu vì đã yếu thế trước kẻ thù. Tuy nhiên trong 21 ngày chiến đấu, anh đã thấy quanh mình toàn máu, bùn, cứt. Nhưng anh ở tình trạng thứ hai, được chia sẻ giữa nỗi sợ và sự kích động, cố tồn tại để chiến đấu có một giây phút được còn sống. Theo thói quen, tất cả đều như là một môi trường sống. Anh đã quen với các xác chết, với lũ ruồi xanh gớm ghiếc, với lũ chuột dưới chân, với đám người lộn xộn.

Phải dứt trận đánh để dẹp hết mọi việc vì anh trờ nên yếu đuối hơn trước. Anh bước đi ngược chiều với đám lính ra khỏi hầm, anh đi đến hướng cây cầu Bailey gần sông trước cứ điểm Epervier. Ở đó, quân Việt Minh quyết định giải tán cứ điểm.

Bộ đội đi khắp nơi, lừa đàn người buồn tẻ vô hồn đành chấp nhận mất tự do, cúi mắt, lưng còng, thông tay bước đi.

Ban đầu còn sợ, nhưng do chiến thắng, đám bộ đội trở nên can đảm do sự vô tình của bên thua trận. Họ đã làm

đối phương sợ hãi tới cùng và đột nhiên, họ lên tiếng, ra một hành động đã tính toán trước...

- *Di ! Di ve ! Mau lên !*

Một hạ sĩ quan chặn đường Norris khi đến sông Nậm Rốm.

- Tôi phải đi tắm.

Anh bình thần nói và đưa chân cho xem.

Tên Việt Minh cúi mắt nhìn sau đó ngẩng mặt lên dò xét hỏi:

- Lysière ?

Norris không hiểu.

- Ý là "hygiène" (vệ sinh) đó ! Một người nói.

Norris quay lại. Một anh lê dương mắt xanh đội bérê kaki nhìn cười. Anh này không còn trẻ với chòm râu quay nón như Verlaine.

- Tao tên Margoz. Anh lê dương nói.

Norris đứng trước tên lính nói:

- "Lysière"
- *Di ! Di len !* Tên Việt Minh chỉ người có râu quay nón: mày theo nó. Rồi đi nhanh !

Margoz nhún vai và đi theo Norris. Cả hai theo con đường đất đến giữa sông Nậm Rốm giờ chỉ là một dòng nước nhỏ do cơn mưa mấy ngày qua. Norris nhúng giày xuống nước và lấy mảnh vải dù dính trên cọc thép để chùi.

Như miếng vải bị xé, anh cảm thấy tự do. Sự hứng khởi làm anh hoàn toàn xa lạ. Anh ở lẫn ranh hai vũ trụ. Sau lưng mình là Điện Biên Phủ như hòn đảo cách ly khỏi thế giới đang bị những tên lính CS nhỏ bé tràn ngập. Một hòn đảo trong suốt 3 tuần với anh là một cuộc đời dài lê thê không dứt. Một cái hẻm cụt.

Trước mặt anh là cõi vô định, mà phải đi qua nếu muốn tồn tại. Anh như một người chuẩn bị lặn xuống hồ đông giá. Lát sau, anh phải chịu lạnh mà vượt qua để sang bờ bên kia.

Các binh lính trong trận chiều đều chung hoàn cảnh.

Nhiều người phân vân còn bám bờ, lấy chân nhúng xuống nước. Không ai có cơ hội sống sót ngoài những ai quyết nhảy xuống.

Anh thấy mình như mình đang lấy đà và đang đứng trên dây, đang rời bờ nhưng chưa chạm nước. Như đang còn trên không...

Anh quay lại hỏi người bạn lê dương:

- Đi chứ ?
- Ủ.

Margoz là người Thụy Sĩ chính gốc thuộc 1/2 DBLE⁴, cũng đi theo đường vòng qua khu làng cũ giữa đám đồng đang từ từ đi về hướng cây cầu. Anh 29 tuổi. những bất ngờ trong cuộc chiến, sự mệt mỏi, mất ngủ, sợ hãi đã in trên mặt, đã làm bạc râu tóc. Đến phút chót, anh còn ở bên bờ sông sử dụng đại liên. Sau đó anh đập súng, rã các bộ phận để không còn ai dùng được nữa.

Từ "tù binh" với anh là vô nghĩa. Anh chỉ xem mình như là một chiến sĩ xứng đáng và cần nghỉ ngơi một chút. Hiện tại, anh như đang đi dạo uể oải với người bạn mới gặp.

- Lệnh ngưng bắn đã quyết. Mọi thứ đã an bày. Chúng ta chỉ yên tâm chờ cuộc chiến kết thúc.

⁴ 1/2 DBLE: tiểu đoàn 1, bán lữ đoàn lê dương số 2.

Anh còn tin vào hiệu lực của cái “hiệp ước”. Với lại bà chi Ida của anh làm việc ở Geneve, ở ủy ban quốc tế Hồng Thập Tự.

- Tao chắc rằng các tổ chức nhân đạo sẽ lo cho tụi mình. Anh khẳng định.

Anh giương mắt, tưởng tượng một đoàn máy bay y tế sẽ hạ cánh xuống phi đạo này để mang thuốc men cho các thương binh cùng với thức ăn cho những ai còn sống sót, trong khi đó, các chỉ huy của 2 bên sẽ thảo luận để di tản cả khu đồn trú yên ổn.

- Kiên nhẫn đi, phải có thời gian để ổn định. Cũng phải mất 2 hay 3 ngày.

Margoz còn ngây thơ.

Từng người trong đàn đông như kiến này tập trung ở phía bắc ngôi làng cũ, gần bức vách hồ đất che máy bay.

Georges Basquet rào bước nhanh. Hắn tự hài lòng về mình. Hắn của vừa ra khỏi hầm đất đào bên bờ sông nằm Róm mà những người gần đó không phát hiện – những lính dù của Bigeard từng quyết làm thịt hắn nếu hắn bị phát hiện. Nhưng họ không tìm ra hắn. 3 ngày trước, họ đã bắn về phía hắn khi thấy hắn kéo thùng hàng thả dù dán tem Hồng Thập Tự vô hang của mình để mong tìm thấy ít sôcôla, thuốc là hay rượu. Nhưng thật ra chỉ có những chai huyết thanh.

Basquet biết rằng các binh lính ghét và khinh bỉ mình với hàng trăm người núp ở bờ sông. Họ từng gọi những người như thế là “chuột Nằm Róm” cái tên giễu cợt này không quan trọng với Basquet: “Thà làm con chuột sống hơn là một anh hùng bị chết”, hắn nghĩ.

Hắn ngóc đầu lên. Đối với Việt Minh giờ không còn một người lính nào giữa hàng ngàn lính ở Điện Biên Phủ thất thủ, đang từng đoàn đi về sông Nằm róm. Tất cả đang bị vây giữa rào kẽm gai và bãi mìn.

Chung quanh, Basquet chỉ thấy những người mệt mỏi, kiệt sức với khuôn mặt thỉnh thoảng cười thoáng khi gặp một đồng đội đi qua. Gần như không ai nói ai trong cái tai họa sống sờ này.

Phần đông trong số họ có những cảm giác lẫn lộn, vừa nhẹ nhõm trong cái danh dự bắn những viên đạn cuối cùng và còn sống. Cái cảm giác chiến thắng bị tước đoạt khỏi lòng can đảm, gan lỳ, hăng hái của họ. Như luật chơi bị làm sai lệch.

Bên cạnh Basquet, một anh pháo binh càu nhàu:

- Chúa bỏ rơi chúng ta.

Một anh tóc hung to lớn bên cạnh, cười chua chát đáp lời:

- Voltaire nói rằng Chúa theo những tiểu đoàn lớn. Người không thể ở phe ta. Và Kể cả nước mình cũng bỏ rơi mình !
- Hy vọng thất bại này cho họ biết !
- Đừng nói gở ! Giờ mình chỉ lo một việc: cố đứng vững đến khi giải ngũ !
- Giải ngũ ?
- Tốt nhất là Bidault phải ký hòa ước và kết thúc. Càng sớm càng tốt.

Basquet đồng ý. Cần phải xong càng sớm càng tốt. với nah lúc này phải tự xoay sở. Cha hắn bị bắt hồi tháng 5-1940 với gần 2 triệu lính, khi quay về đã rút ra được một triết lý:

- Mày thấy, hệ thống “D” (système “D” = ý nói tự xoay sở). Chỉ có cái đó là thật. Khi mày là tù binh, không có gì khác ngoài việc tự ai nấy lo cho mình. Không có đồng đội, chỉ huy gì ráo. Chỉ một mình mình tự lo.

Basquet đã chọn tư thế đó đúng lúc. Ngày 30-3, khi Việt Minh tràn quân trên ngọn đồi của mình, hắn là một trong những người lính Âu hiếm hoi giữa tiểu đoàn lính Maroc, đã cẩn thận rút lui trước khi thấy địch.

Vài hôm sau, ông đại úy của hắn đã ra lệnh trở về hàng ngũ nhưng hắn cố bôi lem máu trên quần và được xem như là bị thương. Sau đó hắn theo các đường hầm ở bờ sông theo gần một trăm người để tránh nguy hiểm. Nếu chiến thắng gần kề, hắn còn thì giờ để kêu cứu.

Những “con chuột Nằm róm” sống một cách bí mật và luôn cà khịa nhau, nơi mà các nhóm chỉ chung với nhau về lợi ích và tự tương tự đáng ngờ. Chắc chắn có các lính Maroc, vì chỉ huy do chết hay bị bắt, đã bỏ chiến đấu. Họ có thể quay lại khi vị chỉ huy quen biết và được kính trọng đến bắt buộc họ.

Những người Âu là đáng gờm hơn. Cái lý do “tình nguyện” sang Đông Dương không dính dáng gì với lòng nhiệt tình và yêu nước. Vì phần đông họ là những tội phạm nhẹ phải chọn giữa chiến tranh và nhà tù. Họ không thấy cái ích lợi của “chết cho Vietnam hay cho Michelin” trong khi ở Pháp, những người tương tự đang sống bình yên trong tù. Những kẻ từng lậu vé, làm hàng giả hay trộm cắp nay quay về nghề cũ ở Điện Biên Phủ. Họ lấy cấp hàng dù, bán lại phần thừa và tìm cách làm giả những văn bản tuyên dương.

Một số ít khác là những kẻ hèn nhát bị đồng đội chối bỏ có lý do khác để bỏ trốn. Do hồ thẹn hay cần rút, mà họ yếu đuối, tái nhợt và than vãn. Basquet nhớ lại một thằng trung sĩ trẻ, hôm nọ trời lên với khuôn mặt đầy đất và nước mắt sau 2 ngày ngủ liên tục. chiều hôm trước, khi những tiếng dội từ cuộc chiến lần thứ 3 tại Eliane vang đến, nó đã nhảy xuống sông và tự bắn một viên đạn vô đầu.

Basquet hoài nghi và công phần thằng trung sĩ hồi lâu. Tại sao phải tự sát khi đang sợ chết ? Đúng là thằng ngu. Hắn không bao giờ làm thế. Hắn muốn về Pháp, gặp lại Maryse, vợ mình và hai con. Hắn còn chưa biết mặt đứa con út.

Hắn vác túi lên lưng. Trời, nặng thiệt ! Nhưng một trong những tên “chuột đầu đàn được chọn” tên Peter Cheney, biệt danh “Lemmy cẩn trọng” đã kiên quyết xác nhận: “Tụi mày đừng bao giờ đi mà không mang bánh quy theo ! Bọn Việt Minh nghèo, người ta mua chúng để lấy 2 liều thuốc hay một nắm “concrete”⁵

Basquet đã nghe theo lời dặn. Hắn nhét trong túi những gì cần thiết để cầm cự. Những khẩu phần để sống trong túi nhỏ để nuôi sống một người trong 2 ngày. Hắn có 15 khẩu phần, tất cả những gì đã cuỗm được, đủ trong một tháng. Những liều thuốc Lucky Strike lấy từ thùng Hồng Thập Tự dành cho thương binh của trạm phẫu thuật,

⁵ Một loại bột trái cây nén trong các hộp khẩu phần cá nhân.

những hộp cá trích, cá thu và những gói bột trái cây. kể cả những viên thuốc chống sốt rét Nivaquine và thuốc chống ly Stovarsol.

Hắn vấp vào một cây cọc sét. Hắn bực bội và nguyên rửa vì cái quần rách toạc.

Một nhóm người dẫn đầu đoàn phía trước hắn đi đến cầu và dõn lại đó vì bị rào kẽm gai chặn lại, trong khi người phía sau tiếp tục đẩy tới.

Đám bộ đội náo động, giờ cao súng, vừa la ó vừa thúc báng súng. Họ được lệnh phải xô tán hết tù binh trước lúc trời tối để cho hàng ngàn dân công đang chờ ở sườn đồi đến lục soát. Các sĩ quan cấp cao đã hứa với các bộ đội không cho người Pháp lấy đi một cái gì.

Gần 6 giờ chiều. Thờ gian thêm cấp bách. Hai tên Việt Minh nắm một anh lê dương đội bê rê xanh lá và đẩy ra phía trước.

Mìn nổ làm đám đông quay lại. Hai người bạn của anh lê dương đến gần và nâng người bị thương nhưng quá trễ. Anh này đã trút hơi, mắt trợn trừng.

- Đó là Lehmann. - Một tiếng nói cạnh Basquet nói - Tội nghiệp nó. Nó là thằng lính hầu của de Lattre ngày trước.

Theo lệnh của một hạ sĩ quan công binh, mình mảy dơ bẩn, đội nón calô Guingois, 2 lính công binh ở gần lãng xăng gờ dây thép gai dọn đường. Anh hạ sĩ quan đứng chỉ huy rút túi ra một vật dụng lạ lẫm, vừa là kèn, kẹo, chọt đủ loại dưới con mắt ngạc nhiên của một anh bộ đội non choẹt.

"Ngu mới chết như vậy, chẳng được gì sau khi trận chiến kết thúc một tiếng". Basquet nghĩ.

Hắn thận trọng thối lui lẩn vào đám đông vì sợ bị chỉ định làm công việc nguy hiểm. Hắn đụng một anh lính dù đội bê rê đỏ về mặt chế nhạo,

- Đi đâu vậy ? Đường đằng kia kìa. Tụi Việt Minh la hét để mày đến trình diện đó !

Cạnh anh lính dù, một anh lê dương đội bê rê kaki, ngựa hàm râu quai nón muối tiêu lên tán thành.

Trước khi gia nhập "dàn chuột sông nậm róm", Basquet đã có phần ứng ngữ vực. Hắn cười ngại ngùng giờ tay như để bào chữa

- Tao không bò trốn. tao không thích đám đông.

Anh lính dù thấy cái túi căng phồng:

- Mày cũng lo xa thiệt. Tao thấy mày cũng có giờ chuẩn bị.

Basquet cứng người sợ thằng lính dù và thằng bạn đòi mở ra xem. Hắn tưởng tượng điều tệ hại nhất là bị bắt phải chia nhau. Basquet ấp úng:

- Thì cũng không có gì quan trọng. Chỉ có miếng vải lều và một bộ đồ rằn ri để thay đổi.
- Mày sung sướng quá ! Tụi tao chẳng có ngoài những thứ trên lưng.
- Có thuốc lá không ? - Anh lê dương nói. Tao tên Margoz.
- Tao tên Norris.- Anh lính dù nói.

Basquet nói tên mình và nói dối cắt ngang để tiếp tục nói chuyện:

- Tao không hút.

Hắn chỉ muốn tránh hai tên đồng hành vướng bận này. Hắn bước sang một bên và đụng một anh quân cảnh cộc cần câu nhàu:

- Đề ý chút chứ ? mày thiếu chỗ sao ?

Basquet xin lỗi. Anh lính quân cảnh nghi ngờ khám xét và chỉ tay:

- Tao đã thấy mày rồi. mày tên gì ? Đơn vị nào ? Đón cứ điểm nào ?

Bị hỏi dồn, Basquet rung cẳng. Anh nhớ bị quân cảnh phát hiện mấy hôm trước khi một người trong nhóm lục thùng hàng của Hồng Thập Tự rơi trong vùng thả dù. Bữa nay bị xui. Chỉ có cách lặc đầu chối. Anh lính dù tò mò đến cứu nguy.

- Đề nó yên ! Trể rồi, khỏi điều tra, giờ mình là tù binh cả đám.

Cũng không phải là chuyên chơi. Norris trong đầu xem như đã mặc đồ tù binh, hoàn toàn chỉ nghĩ đến việc lên đường càng sớm càng tốt. Nó không chỉ là giai đoạn bị cầm tù mà là cuối cùng có thể được tự do.

Sau đó, như nhiều người lính khác, Norris không muốn thấy đám quân cảnh tra hỏi bạn mình. Nó như là quy luật ngầm về tình đoàn kết trong quân đội.

Nhưng Azam, anh quân cảnh cũng lì lợm và có trí nhớ khá tốt:

- Tao biết rõ là đã thấy mày !...

Azam đi theo và bị một cú đạp vào chân bất ngờ hơn là đau. Thằng nào dám đạp thế ? Anh quay người nhìn và thấy một tên lùn đội nón lệch cần câu nhàu la hét, cầm súng AK 47 quát:

- Đi ! Đi lên !

Từ ngạc nhiên đến nhục nhã, rồi đến giận dữ, Azam chỉ ngón tay nói:

- Không được làm thế !

Tên bộ đội hoảng sợ và lên cò. Azam không sợ đuổi theo nói:

- Tên mày là gì ? tao sẽ khiêu nại lên chỉ huy mày.
- Đi ! Đi lên ! Tên Việt Minh hết.

Mắt hắn híp nhỏ chỉ lộ ra cái nhìn xấu xa.

- Mày không có quyền ra lệnh tao. Tao là hạ sĩ quan.
- Lát nữa nó sẽ hỏi giấy tờ. Norris nói nhỏ với Margoz. Thằng này làm không đúng lúc.

Norris nghĩ đúng. Azam ít tưởng tượng, ghét những bất trắc, cho thấy anh này là tinh hoa của quân đội. trong trận chiến, ở giữa đồn quân cảnh, anh đã thành công trong việc tổ chức một nơi yên tĩnh để cho đồng đội có thể nghỉ ngơi và quên đi. Anh không hèn, ngược lại còn gánh vác các khó khăn. Ban đầu việc anh là canh chừng xe cộ đi lại để bảo đảm cầu hàng không. Ngày 13-3 sau trận tấn công đầu tiên của địch lên cứ điểm Beatrice, anh trở nên vô ích và anh xin vào trong đội phẫu thuật của thiếu tá quân y Grauwin.

Trong 57 ngày đêm mang băng hồng thập tự. Azam đã mang băng ca cùng với một tù binh chiến tranh khỏe mạnh đi khắp các hầm, hào để tìm thương binh mang về. Suốt thời gian dưới mưa đạn pháo, Azam bò từ hào này qua hào khác để làm nhiệm vụ âm thầm nhưng nguy hiểm. Đôi lúc ban đầu, vào buổi chiều quá mệt mỏi hay sợ

hải, lại có những người lính muốn anh khiêng đi. Nhưng anh đã thấy những điều kiện kinh sợ của các thương binh nằm trong trại phẫu thuật đến nỗi trước khi lành bệnh, họ xin trở về đơn vị.

Như vậy Azam đã chấp nhận số phận mình, tin vào may mắn hay số trời để sống. Anh số sức mình. Trong giờ ngủ, anh đã tổ chức lại lô cốt cung để cho anh em có thể nghỉ ngơi.

Trước khi có lệnh ngưng bắn vài giờ, anh đã chuẩn bị hành trang cẩn thận vì nghĩ rằng hành trình sẽ dài và cuộc mạo hiểm sẽ không ứng phó được. Anh không nghĩ là phải tiện nghi nhưng ít ra là cho cả nhóm có thể được tốt nhất. Anh ra đi với mình mấy sạch sẽ, râu cạo sạch, đôi giày đánh xi trong túi, áo quần để thay, gămên và khăn sạch như mới.

Làm tù binh chỉ là một chuyện. Với anh chỉ là một sự thay đổi tình trạng do hoàn cảnh. Anh vẫn là quân cảnh, chấp nhận lệnh của kẻ chiến thắng miễn là họ chơi đúng luật. Mọi chuyện rõ ràng dựa trên sự tôn trọng các quyền mỗi bên với nhau.

Cú đá dít anh vừa nhận đã làm báy hết những ý định hòa bình. Tên Việt Minh nhục mạ anh quân cảnh và súng của hắn không làm anh này sợ hãi.

- Tìm chỉ huy của mày ! - Anh ra lệnh.

Tên bộ đội ngạc nhiên trước phản ứng, khiến hắn báng hoàng mắt đi nhuệ khí, lùi lại và lúng túng. Sau đó hắn bỏ đi lẫn vào đám đông.

Basquet lấy cớ để lẫn đi. Vì anh lính dù và thằng bạn lê dương chỉ làm Basquet bức mình. Một bàn tay móc lấy tay áo rần rĩ của Basquet:

- Ê, đừng đi lẹ quá mậy !

Hắn quay lại, Norris cười ranh mãnh.

- Mày định chuẩn sao ? Khi thằng bộ đội kéo người của nó lại, mình phải bảo vệ thằng quân cảnh. Mình cũng không quá 3 người.
- Tao đâu thấy gì đâu ? Tao cũng không biết chuyện. nếu mày nghĩ tao sẽ trị đám Việt Minh chỉ để bảo vệ thằng quân cảnh thì mày làm. tao không muốn phiền phức.
- Mày sẽ bị phiền phức hơn nữa nếu mày không ở chung với tụi tao.- Anh lê dương nói – Có lẽ tụi tao bắt mày mở túi ra để xem mày giống như một thằng Thụy sĩ có tiền tự vệ làm sao. Tao biết điều tao nói.
- Tao đã nói là tao không có gì để tụi bây quan tâm.
- Tụi tao muốn coi. Sao mày không mở ra ?

Basquet rưng rưng nước mắt. Mở ra cho coi là mất hết.

Cũng là lý do mà thằng quân cảnh đã nhận mất hắn.

Lần nữa, Basquet thoát nhờ một tiểu đội lính chính quy bị tên lùn lúc này đất đến.

Một tên hạ sĩ quan đến gần, hông đeo súng, dắt túi xách cốt, đến hỏi bằng tiếng Pháp gần như không dấu:

- Người lính này nói mày đe dọa nó, phải không ?
- Không, chính nó đã đánh tôi khi tôi quay lưng.

Viên hạ sĩ quan hỏi tên bộ đội đang phản đối mãnh liệt.

- Anh này nói rằng anh nói dối. Nếu anh bị đánh chỉ vì anh không muốn đi.

Azam chối:

- Tao là quân cảnh, có tuyên thệ đảng hoàng. Tao nói không sai lời.

Tên Việt Minh giậm chân nói:

- Mày không còn là quân cảnh. Không còn là gì cả ! Mày chỉ là tên lính đánh thuê thua trận. Mày phải sung sướng vì không bị xử bắn như tội phạm chiến tranh mà công ước quốc tế cho chúng tao có quyền !
- Tao không phải tội phạm chiến tranh. Tao là tù binh. Tao có quy chế được công nhận. Tao muốn...
- Mày không được muốn gì cả ! Mày chỉ phải tuân lệnh !

Đám đông lê chân hờ hững đi qua, Dòng người im lặng đều đều bước qua cầu Bailey.

- Tên gì ? tên hạ sĩ quan móc sổ bằng giấy tre ra ghi.
- Quân cảnh Azam.
- Cựu quân cảnh. - Tên Việt Minh ngạo mạn sửa lưng.

Azam nhún vai bắt bẻ:

- Không ai có thể lột chức tao trừ cấp trên tao. Và chỉ là cái lỗi bảo vệ danh dự.

Tên hạ sĩ quan thấy cuộc cãi lộn ngoài tầm kiểm soát.

Anh lính Pháp lì lợm cái lý. Theo ý của tên bộ đội, kẻ thua trận phải nhún nhường, ăn năn và không được quyền cãi lại kẻ chiến thắng dù kẻ ấy sai. Tên bộ đội mắt bình tĩnh:

- Câm mồm ! Láo !
- Không. Azam bình tĩnh đáp trả.

Tên bộ đội vội rút súng, lên cò quát:

- Quỳ xuống ! Mày phải biết xin lỗi nhân dân về các tội lỗi của mày. Mày là tên tội phạm ngoan cố ...

Azam tái mặt. Anh chợt hiểu là sự việc nghiêm trọng không còn là sự trau đổi giữa những người lính với nhau mà là mình bị buộc tội nhanh chóng. Án như đã được tuyên. Trước án tử đang chờ, anh phải chối và không được tỏ ra hèn nhát. Anh lắc đầu như từ chối lần chót.

- Cứ giết nhưng đừng hòng bắt tao quỳ. Đây không phải xử tử mà là mưu sát.
- Và tụi tao sẽ là nhân chứng.

Tên Việt Minh nhảy dựng như bị điện giật. Hắn quay sang đối mặt với Norris đang đánh thếp nhìn cười khinh bỉ.

- Sao mày xía vào ?
- Vì lính của ông đã đánh bạn tôi, chúng tôi ở đó thấy. Cả 3 người – tay anh chỉ Margoz đang tán thành và Basquet đang nhìn nơi khác – Nếu anh giết người này thì giết luôn chúng tôi đi.
- Máy nói quá lắm ! Margoz nói nhỏ với Norris. – Mày tưởng rằng nói nghe mày chắc ?

Tên Việt Minh đỏ mặt, sau đó xám mặt dần. Trò bịp của hắn thất bại làm hắn mất mặt. Hắn tìm cách chống chế. Phép biện chứng phải cho hắn một câu trả lời quật lại. Hắn lúng túng trước thái độ cứng rắn quyết của anh quân cảnh được 3 người bạn ủng hộ. Hắn phải cất súng và cãi cùn.

- Tao tha cho bạn chúng mày. Chỉ có chủ tịch HCM mới cho chúng tao đối xử khoan hồng với lũ chúng mày.

Norris nhìn không nói. Anh chú ý 2 về mâu thuẫn nhau: đối xử và khoan hồng. Vậy có nghĩa là ngay cả lòng khoan hồng của Hồ chủ tịch tương đương một sự phê chuẩn.

Tên Việt Minh trước khi bỏ đi nói:

- Giờ lo theo các bạn tù chúng mày. Chúng mày làm mất thì giờ...

Vừa nói tay hắn vừa khoát tay hai tên lính đi theo hắn.

- Tao không theo chúng nó. - Basquet chưa kịp nói và tìm cách hòa vào đám đông để giữ tài sản của mình thì Norris giữ thất lưng Basquet lại.
- Mày định trốn ? - Norris dọa - Tao nói tụi Việt Minh rằng mày mang vũ khí và la bàn để vượt ngục.
- Ác vậy mày ! - Basquet cắn nhai.
- Không ! Norris đáp, tay không nhả Basquet ra. - Vì bốn đứa tụi mình sẽ trốn.
- Không có chuyện đó. Tao không muốn bị thăng bộ đội mất dạy ấy đánh. Làm gì làm không có tao.
- Tùy mày. Trường hợp này tụi mình chia nhau thức ăn dự trữ như anh em.
- Không, mấy cái nào của tao... - Basquet phản đối trước khi im miệng khi thấy mình bị mắc mưu – Basquet thấy sao mình không thoát anh lính dù này sớm hơn. – Mày thiệt là thằng chơi đùa !
- Mày nói nhé .
- Thì tụi mày trốn lột tao !
- Ừ.

Cả 4 người theo các bộ đội dùng báng súng để gạt người để mở đường xuyên qua đám đông. Cả 4 đi hàng một qua bên kia cầu Bailey đi về tỉnh lộ 41 sau khi băng qua giữa hai đỉnh dốc đứng, ngày trước là Dominique 1, điểm vàng và Dominique 2, điểm đỏ, sau đó đi ngoằn ngoèo dưới chân cứ điểm Béatrice bị mất ngày 13-3. Tại đây, cây cối bắt đầu mọc lại lấp những lỗ chỗ.

Chiều xuống, đoàn xe Molotova, bản sao của GMC loại khung ngắn đi về Điện Biên Phủ chờ theo nhiều nhóm lính nam lẫn nữ đeo khẩu trang.

Azam hỏi:

- Chắc vì nghe mùi ?
- Không, để “vệ sinh” - Margos đáp.
- Và để tránh vi rút “thực dân”. Norris bổ sung.

Phía tây, mặt trời khuất sau đồi, về hướng nước Pháp và sự tự do. Bên trên, bầu trời xanh và lạnh như tiền. Đoàn xe đi qua với bộ đội dừng bất động như những cái ky trên đó. Norris thấy những kẻ chiến thắng như rạp khuôn mặt nhau với cái nón phẳng, đồng phục xanh lá trùm lên người rạp khuôn như bao tải vô tình, mắt nhìn xa xăm. Trong cái ý thức của kẻ chiến thắng một đạo quân hùng mạnh, họ không thêm để ý một tý gì.

Norris muốn phá vỡ sự dừng đứng của họ để thử cổ kéo chút phản ứng có tính con người xem sao. Anh la:

- Lũ bắt nạt ! Chúng mày đi hôi của à ! Mau lên, Lũ bạn chúng mày đã cuôm sạch rồi !

Không tên lính nào quay lại nhìn. Chỉ có một cô gái ngồi cuối xe nhìn thoáng qua. Cái nhìn sắc lẻm, đầy hận thù như nắm đấm hay bãi nước bọt nhỏ vào Norris.

Norris ở Đông Dương không lâu. Trong trận đánh, lúc tạm ngưng, khi trong lồng cũi với đồng đội, khi mệt mỗi buổi ngủ, anh đã nghe kể lại hàng trăm lần những câu chuyện kể từ Hanoi hay nơi khác. Đó chỉ là những câu chuyện chơi bời, thường là trong các nhà chứa, trong vòng tay gái Bắc Kỳ da mịn màng, giọng nói như lời ca, điệu bộ duyên dáng. Những cô gái như trong thiên thai. Dù dâm dăng hay lạnh lùng, sành sỏi hay vụng về, nhưng không tầm thường với cử chỉ như vũ nữ balê, những cái eo uốn éo, những lần ăn nằm êm đềm nhưng chóng vánh, các em đã kiếm sống...

Norris được đồng đội ru bằng những câu chuyện, anh thấy khi nói về gái, họ không có nhả nhớt hay tục tĩu. Norris tưởng tượng con gái Việt Nam đều thế cả, tất cả đều tin cảm, duyên dáng, quyến rũ. Tưởng chừng chỉ có phụ nữ châu Á mới biết cách thu hút đàn ông.

Cái nhìn của cô gái trên xe như gáo nước lạnh khiến Norris bẽ bàng. Anh hiểu ra sự cuồng tính, tàn ác, hận thù cũng có ở phụ nữ có thể khiến đàn ông không ngờ. Dù là địch, các bộ đội cũng là những người lính, cũng là những người cùng chịu khổ thì ta có thể nói chuyện, trau dồi nhau với họ mọi thứ...

Một bức tường vô hình ngăn cách anh với thế giới phụ nữ như ánh mắt vừa qua, nó giống như nòng súng trên khuôn mặt lạnh như băng.

Một chiều nọ. ở Điện Biên Phủ, Warnecki, một thằng hạ sĩ Balan hung dữ và đa tài từ trận trên Eliane 2, đã kể Norris nghe số phận của một đồng đội mình khi bị các nữ du kích bắt sống. Người đó nói Á châu độc ác. Đàn bà Á châu còn ác hơn, dù kém thâm mỹ tình tẻ, một cách khoa học về cách làm đau đớn. Một cậu tù binh trẻ không bị hành hạ gì và vài giờ sau được anh em bạn tù tìm thấy trong tình trạng hấp hối không cứu được. Cậu này không một vết thương trên người. Một viên đạn vô đầu cậu lính nó là giải pháp duy nhất.

Norris không thể thôi nhìn người con gái trẻ ấy. 4 giây ấy tưởng chừng quá lâu. Nhưng anh rùng mình.

“Lột vô tay con này là không yên” Anh tự nói.

Mà em này đẹp thật ! Quá đẹp. Một trinh nữ lạnh lùng, duyên dáng khó quên, Không có nét gì là một đàn bà. Norris tưởng tượng đang dẫn đầu tiểu đội tấn công, áp đảo bọn hèn nhát, hăm nóng hào khí cách mạng, đánh bại kẻ địch, không tha chết bọn chúng, không còn cao thượng, thương hại gì ráo.

Trước khi xe rẽ sang khúc quanh, cô gái phẩy tay đuổi ruồi nhưng cũng có nghĩa là một hành động hiểm hoi dành cho người lính bại trận.

Môi cô mím lại lên tiếng ầm chừ đầy đầy hận thù và khinh miệt. Hai tiếng Norris nghe không hiểu nghĩa khiến anh nhớ mãi:

- Nghĩa pha !

Norris nghĩa là chỉ là tiếng chửi hay nguyền rủa. Anh hỏi người bạn đồng hành. Margoz cũng không hiểu. Basquet trẻ môi không biết.

Một tên bộ đội trẻ nhìn theo dõi, lấy nòng tiểu liên chĩa vô người Norris, cũng lập lại khiến Norris vui sướng hiểu ra thêm một thành ngữ mới:

- Nghĩa pha ! Di Nghĩa pha !

- Nghĩa là “đi nhà pha”. Azam dịch lại.
Mưa rào bắt đầu rơi.

Chương 2

Ngày 7-5-1954, lúc 22 giờ.

Đoàn tù đi trên con đường mòn dưới cánh rừng thưa. Cơn mưa chiều tối không làm không khí trong sạch thêm mà còn làm mùi gỗ cháy, mùi lá cây mục, mùi cầu tiêu, mùi thịt sinh nồng nặc đến cực điểm. Đoàn tù ướt như chuột lột vừa ngọt ngạt khó thở trong cái hơi ẩm nặng nề. Họ tìm cây to để trú nhưng do quá đông và trời tối, họ nghiêng ngả, dẫm đạp nhau, thậm chí rửa nhau. Vài người riêng lẻ mò mẫm tìm được chỗ khô ráo. Họ bị bõm trong bùn, trượt té trên vết xe Molotova hay lọt và hố bom đầy nước làm đánh động bầy muỗi bay như vãi trấu. Từng người tự làm quan với sự cô độc. Những người kiệt sức chỉ còn cố tìm một góc nhỏ hẹp để nghỉ. Không ai nói với ai, có chăng chỉ vào tiếng, chủ yếu là chải rửa những kẽ vụng về bị té trong đêm tối hay ai đó cố dành chỗ người khác.

- Scheiserei ! Schweinkopf !
- N'hadin oualdik !
- Cẩn thận mậy !

Nhiều ngôn ngữ nghe lẫn lộn. Tiếng của tên bộ đội nào đó luôn hiện diện quát “Im” đi kèm với cú báng súng đập bừa trúng đầu, trúng lưng hay vai của ai đó.

Không còn ai suy nghĩ gì vì quá mệt mỏi, đói, ghê tởm. Họ là người buồn ngủ. Họ bất động, bó gối, co ro người. Chiến đấu, thất bại, đựng trận cuối cùng, thất bại hoàn toàn sẽ suy nghĩ sau. Giờ thì ngơ ngác và đội mưa. Nằm yên, cố giữ cái hơi ẩm còn lại giữa da và áo, cố giữ từng tấc đất để ngồi.

Hàng ngàn người chen chúc dưới khu rừng trong đêm tối chờ sáng. Sáng sẽ giải quyết mọi thứ. Ít ra họ tưởng tượng như thế.

Có vài người ngồi rải rác cố ngủ để qua thời gian, cho quên cơn đói, quên sự mệt mỏi, cố đoạn tuyệt cái vĩ trụ để chờ ngày mai có thể tệ hại hơn. Có người lục túi, có người chờ đợi, cố cầm cự như để kéo dài hiện tại trước khi bước sang một thời gian bất định sau đó.

Dòng người cứ đi đến. Có thêm những băng ca làm rắc rối thêm hành trình. Bất ngờ trên đoạn đường 15 cây số, lính Việt Minh trưng tập những tù binh họ gặp để ra lệnh khiêng băng ca. Không tù binh nào quen nhau, các nhóm bị rã ra khi bắt đầu bị giải đi. Và thương binh trở thành gánh nặng với họ.

Lúc này, đoàn người tỏ ra tử tế và thận trọng hơn. Họ tôn trọng lòng can đảm cũng như nỗi bất hạnh. Nhưng dù có vài cử động thô bạo do bị bức tức, cũng có thể đoán được lòng khoan dung vẫn còn đó như một chút gì của tình anh em chiến hữu. Ngày mai sẽ ra sao khi họ không còn là tù binh, khi mà tất cả đều mong mỏi được sống, khi mà không còn phân biệt cấp bậc, anh hùng hay hèn nhát, khỏe hay bị thương bệnh hoạn ?

Các tên bộ đội vẫn canh chừng. Tuy nhiên không quan tâm đến những người bị thương mà chỉ cố tuân lệnh để giải tán sạch kẻ tù khỏi Điện Biên Phủ để có thể yên tâm vợ vết như dự kiến.

Norris, lính dù, Margos, lê dương, Azam, quân cảnh và Basquet, cựu “chuột sông Nậm Rốm” không không thoát được bọn lính canh và đoàn tù dù trong mưa, trong đêm tối suốt đoạn đường. Quân Việt Minh bám sát họ như giữ cửa quý. Chúng thậm chí còn ngăn cản một hạ sĩ quan muốn trưng dụng 4 người để khiêng một người hấp hối. Bên bìa rừng được đám bộ đội chọn, 4 người khốn khổ ướt đầm không thể căng tấm mền len, được Norris giật từ tay Basquet, giữa 2 thân cây. Đó là hậu quả của một tính toán sai lầm. Nếu cái mền che họ kỹ lưỡng trong lúc đầu, thì giờ nước trên cây đã không ngấm vô len, để thành một túi nước nhỏ giọt như tấm lưới lớn lạnh ngắt. 4 người đồng hành co ro, kê vai nhau, ngồi chồm hổm. Để canh chừng, đám lính đã căng tấm nylon vuông nhìn như một bóng ma màu tái xanh.

- Có thuốc lá không ? - Norris hỏi basquet.
- Tao đã nói tao không hút.
- Mày chưa nói tụi tao mày mang gì trong túi. Margoz xen vào.
- Không việc gì tới mày.
- Có chớ ! Azam nói nhỏ. Mình chung với nhau. Như tao đây, tao có hộp bánh quy. – Azam ngừng nói và lục túi dết vừa rửa vừa giải thích: thịt luộc đây...

Azam móc ra một nắm đưa cho 3 người.

- Giống giấy nhàu quá. Norris than.
- Ít ra để lót dạ...

Basquet không nói gì. Nhưng cách nói “cám ơn” cho thấy Basquet nghi Azam đã cho mình phần kém hơn. Basquet nghĩ:

“Ngày mai không có chuyện canh chừng để mình chia với mấy thằng đều này. Chúng cố tìm cách bắt mạt mình...”

- Tao sẵn lòng hút thuốc. Sau bữa tiệc thật sự, có một điều thuốc thì tuyệt ! Norris nói tiếp.
- Xin thằng Việt Minh kia - Margoz đề nghị.
- Tao không phải ăn xin.

Tên bộ đội nghe thấy. Hấn nhấn mặt, lục túi áo rút ra một điều thuốc, bẻ đôi đưa cho Norris phân nửa. Norris làm bộ từ chối trước khi nhận. Margoz thúc cùi chỏ nói:

- Mỗi thằng một hơi.
- Nó phải đưa mình nguyên điều...
- Việt Nam còn nghèo lắm. Tên lính nói.
- Với tao vậy là được. Norris nói nhỏ.
- Thằng này dù sao cũng tốt. Basquet nhận xét. – Lúc nãy mày sai lầm khi tin nó. Dù sau nó cũng tuân lệnh chỉ huy. Nó cũng là lính như mình.
- Có lẽ giống mày. Với tao nó chỉ là một thằng Việt Minh mà thôi. Margoz đáp.

Thêm Việt Minh thính tai, hăm thăm dò bằng một giọng chanh chua:

- Chúng mày chỉ là lính đánh thuê của thực dân và ghét quân đội nhân dân. Nhưng chúng tao đã thắng trận.
- Mày chỉ thắng trận chiến chứ không thắng cuộc chiến. Chưa đâu. - Azam sửa lưng.
- Dù sao chúng tao cũng thắng cuộc chiến, chống lại lũ đánh thuê của thực dân và lũ bù nhìn Bảo Đại !

- Không phải lúc tranh luận chính trị. Margoz thân nhiên đáp. – Sáng mai, chúng ta sẽ tranh luận. Các quan điểm với tao lúc này chẳng dung hòa gì nhau – Margos ngáp lớn – thôi tao ngủ.

3 giây sau, Margos ngáy khò khò.

Norris gối đầu lên đầu gối, hai tay bó gối. Ý nghĩ anh xa rời hiện tại như xa rời cuộc chiến. Một cảnh vật dịu dàng lướt qua mắt anh, một đồng bằng nhấp nhô màu êm dịu, xứ Beauce hiện ra qua cửa sổ xe lửa. Anh ngủ thiếp đi..

Từ lúc bắt đầu mưa, Michel Mallier đã nhảy khỏi con đường vào rãnh nước bên kia dây bụi mỏng nhỏ. Anh trượt xuống giữa giòng sông Nê-mơ. Dòng sông mà thượng nguồn của nó ở Điện Biên Phủ chỉ là một dòng nhỏ, chảy sâu đầy mồm đá.

Mallier đã không dự tính trước việc này. Anh chỉ phản xạ khi đám Việt Minh không chú ý mình khi cơn mưa đến. Có lẽ trong lòng, anh không chấp nhận sự thua trận chăng? Hay đó là một cách để cố tiếp tục cuộc chiến mà anh cho rằng chưa kết thúc? Anh là vẫn một người lính, có quyền tự do hành động và định đoạt cuộc đời mình.

Anh chối bỏ hình dung cái tương lai. Cái túi đựng anh mang theo chỉ có miếng vải lều, gămên và nắm cơm. Cái quyết định khiến anh sống ngoài vòng luật lệ và cho mình không có gì chống trả trước mọi cạm bẫy trong rừng. Hơn nữa anh ý thức rõ tình trạng ngoài lề của mình không bảo đảm anh được hưởng những quy chế tù binh.

Quan trọng nhất là phải thoát khỏi đoàn tù thua trận, thể hiện sự khác biệt của mình trước những người chấp nhận định mệnh, những người chịu nhấn nhục, hay kẻ hèn nhát, hay chỉ là khỏi những ai xem cái chết là một cái cớ.

Michel Mallier không phải là hàng lính tinh hoa. Anh không phải là lính dù hay lê dương. Anh chỉ là một hạ sĩ bộ binh thuộc địa chỉ huy một nhóm trong tiểu đoàn lính Thái. Lính của anh không hung hãn, không liều mình. Họ chỉ là những nông dân cố bảo vệ sự tự chủ và văn hóa trước sự xâm lăng của dân Bắc Kỳ - những kẻ cày ruộng ở dưới vùng châu thổ, đến xứ Thái truyền bá cái lý thuyết đồ và các thói xấu.

Những người lính Thái không phải dùng để hứng đạn pháo, không phải để sống như chuột núp trong hang. Vùng của họ là rừng, chài lưới, những cánh ruộng khô do làm rẫy. Đời sống họ là tình thương, những bài ca, thỉnh thoảng với rượu cần. Đàn bà Thái xứ họ đẹp, dịu dàng và vui vẻ.

Họ không muốn chết, tuy nhiên, vì thân tình với hạ sĩ chỉ huy của mình mà họ ở bên cạnh để chịu đựng tất cả. Vị chỉ huy như người khách và không bị họ bỏ rơi trong cơn bão tố.

Trong chiến đấu, họ thám hiểm ngoài trại, đi giữa nhiều phòng tuyến để về thăm nhà trong các ngôi làng xung quanh. Sáng ra họ quay về mang theo rau quả, để bổ sung cho gạo, thứ duy nhất do quân nhu cấp.

Ban sáng khi ngưng tiếng súng, Mallier tin rằng đã kết thúc. Anh gom người lại và nói:

- Các anh hãy về nhà và quên hết mọi thứ. Tương lai sẽ cho các anh biết những gì phải làm...

Họ bàn tính hồi lâu, gần trưa, họ dồn súng ống lại vào khung trung tâm. Mallier quan sát thấy họ bỏ hết vũ khí, dây nịt, giầy, nón đi rừng. Họ mặc quần vải đen, áo sơ mi và nón bê-rê basque màu xanh biển⁶. Không còn gặp lại họ, ngay cả sau khi ngưng bắn lúc 5 giờ.

Giờ Mallier lấy hơn chuẩn bị leo dốc phía bắc bờ sông. Anh lắng nghe xem Vm có phát hiện mình vượt ngục và truy tìm hay không. Tất cả vẫn yên tĩnh ngoài tiếng mưa rơi trên lá. Anh cố bám những cành thấp rủ xuống sông bắt đầu leo lên.

Anh leo lên bờ kia của dòng nước và thấy khoảng đất phẳng và trống trải. Vừa đi anh vừa suy nghĩ phải đi đâu và làm sao.

Anh thấy mình thật sự là một người tự do sau khi giải quyết vấn đề sống còn giúp anh trên con đường sẽ dài, bất ngờ và thử thách.

Trước tiên phải tìm thức ăn.

Sau nhiều ngày sống chung với lính Thái, anh đã quen với rừng để nhận ra các loại cỏ, trái cây, hay rễ cây ăn được. Anh mang theo con dao trong túi, cùng với cái hộp quẹt máy mà ban đầu, bảo đảm cho anh một sự độc lập nào đó. Sau đó thì sao? Anh thấy nó chẳng quan trọng nhưng còn thì giờ để xem sao.

Một chi tiết lạ khiến anh ngừng suy nghĩ. Một dải đất sáng nhợt nhạt xuất hiện trong đêm tối dài liên tục cách anh vài thước ở ven rừng. Anh chậm bước thận trọng đến gần và dùng ngón tay mò mẫm. Dầu xe tải. Anh thử rờ lại. Đúng là dầu xe tải không thể nào nhầm được. Rõ ràng Việt Minh đã làm một con đường giữa rừng gần như theo hướng tây bắc-đông nam. Anh tự hỏi: "Có gì ở phía bắc Điện Biên Phủ?"

Rõ ràng chỉ có cứ điểm Gabrielle bị mất đậm 14 rạng 15 tháng 3. Các xe tải chắc chắn là kéo pháo để tấn công nơi này.

Anh nhóng tai nghe. Có tiếng người đi đến với tiếng vũ khí chạm lách cách và tiếng nói chuyện. Quân VM.

Michel Mallier nhảy vào bụi, ngồi núp. Quán lính đến gần. Họ rào bước đi theo đoàn thỉnh thoảng phát ra tiếng cười. Những kẻ chiến thắng thường vui vẻ. Anh cảm thấy giận dữ tiếc rằng mình không mang vũ khí định cho chúng thấy rằng không có gì là không lấy được. Anh nắm chặt nắm tay chờ đoàn bộ đội đi qua và biến trong đêm. Và ý nghĩ nảy trong đầu. Vì Việt Minh không còn ở Gabrielle, không có lý gì để họ đóng lại ở đó thì sao mình không đến đó? Mình có thể chờ, quan sát xem sao. Một ý nghĩ khác tiếp theo: có lẽ chúng đã chưa khoanh sạch cứ điểm. Hy vọng còn khẩu phần tại đó?

Ý nghĩ này làm anh hưng khởi. Việc bất ngờ có thể giải quyết khó khăn cho anh. Anh đi tiếp và cuối cùng nhận thấy một vị trí pháo binh được trang kỹ giữa rừng. Nó như một khối kim tự tháp chắn ngang đường. Anh ngồi xuống

⁶ Vai người trong số họ lợi dụng khi quân Tàu tấn công năm 1979 để trốn sang Thái Lan và tỵ nạn ở Pháp sau 25 năm "bị cầm tù"

thấy đó như là khẩu đại bác phòng không cỡ lớn giấu trùm trong lớp vải lưới.

Tim đập mạnh, Mallier lùi lại mò mẫm và đi vòng khẩu pháo vừa cảm ơn Trời đã báo động đúng lúc.

Lúc bắt đầu tiếp xúc với VM, anh sợ rằng không được đối xử như kẻ chạy trốn mà là như người lính phá hoại có thể bị xử bắn ngay. Đó là lời hứa mà tên hạ sĩ quan màu da tái xanh nhìn với ánh mắt căm thù người Pháp.

Anh đứng yên, nghe ngóng, tìm dấu vết đội lính gác. Anh phát hiện chúng uể oải dựa gốc cây giấu trong tay một điều thuốc Mỹ mùi mật ong.

“Việc thu hồi chiến lợi phẩm của Việt Minh rất tốt”. Anh nghĩ. Đúng vậy. Anh nhớ mùa đông năm ngoái khi anh rút quân từ Lai Châu về Điện Biên Phủ. Chính anh cũng hút thuốc “Tu Vu” lấy từ túi của một tên bộ đội đã chết. Dù sao đội lính canh không nghi ngờ. Mallier lên bước qua mặt chúng sau khi định vị trí cái lô cốt với các pháo thủ. Anh ước chừng đi tiếp. Anh có thể tự hào khả năng định hướng mà mong may mắn đến Gabrielle trước trời sáng. Anh sẽ tìm được một hầm và nghỉ ngơi trước khi đi tiếp.

Ý tưởng anh dần dần khoanh vùng lòng chảo Điện Biên Phủ từ phía bắc trước khi đi sang Lào. Anh tưởng tượng Việt Minh đã ngăn chặn quanh khu đồn trú, đặc biệt là bao vây thung lũng sông Nậm Rốm. con đường tự nhiên và thuận lợi nhất cũng như hướng con sông Nậm U lớn nhất của xứ Thượng Lào.

Đang lúc suy nghĩ anh nghe có tiếng kêu từ bên trái. cách chừng một trăm mét phía trước. Một loạt đèn điện chiếu sáng mảnh ruộng hoang và tụ về một vị trí bìa rừng trước mặt. Một chiếc xe tải núp gay đó bật sáng đèn pha.

Trong ánh sáng lờ mờ, anh thấy chừng hai chục bóng người nhanh nhẹn la hét bằng tiếng Việt vừa ra lệnh cho những người khác. Mallier núp sau gò mồi chờ.

Tim anh đập loạn xạ. Anh biết anh vừa thoát nguy hiểm. Anh quá tự tin, và may mắn sự thử thách chỉ mới bắt đầu. Anh tin mình đã vượt qua hàng rào y tế mà Việt Minh đã dựng quanh lòng chảo nhưng anh đã lầm. Việt Minh ở khắp nơi.

Anh vet cành cây tiếp tục quan sát trước mắt. Đó là một cuộc rượt đuổi người. Lính tráng tản người ra chạy dưới ánh đèn pha xe tải. Họ í ới gọi nhau, truyền lệnh và động viên nhau.

Thình lình họ nổ súng trong khi tiếng họ trở nên gay gắt, cuồng loạn.

Trong tiếng ồn ào, một tiếng trong bóng tối la lớn:

- Dừng tay ! Đủ rồi !

Súng ngưng bắn nhưng tiếng gào thét dữ hơn.

Một tiếng pháp bằng giọng Việt la lên:

- Đến gần, để tay lên đầu.

Hai bóng người ra khỏi bụi. Một người to lớn khỏe mạnh còn mặc đồ lính dù, tui áo nhét đầy. Người kia ốm yếu, vụng về, chập choạng đang lóe mắt dưới ánh đèn.

Hai người lính dù liền bị vây quanh, bị chửi bới, hành hạ. Mallier thấy họ bị chửi rủa vừa bị báng súng giơ lên đánh giữa tiếng cườ nói ồn ào giống như tiếng đám đông trước cuộc hành hình treo cổ. Cuối cùng vòng vây các bộ đội

giãn ra. Mallier thấy hai người nằm bất động chồng lên nhau trên mặt đất.

Một tên Việt Minh rút súng colt, quỳ một gối xuống đất và để súng vô sau tai hai người lính dù bốp cò.

Michel Mallier liền hoảng sợ. Diễn biến quá nhanh và bạo lực in trong trí anh. Trong trận chiến, ngay cả khi đối diện cái chết của ta hay địch hàng ngày, thậm chí nhiều lần trong ngày. Nhưng cực điểm là cảnh bị thương, đau đớn và chết chóc. Dù sao con người phải sống khi chỉ còn sự khèo lảo và may mắn được ban thánh thể trước khi chết. Thình thoảng anh cũng sợ vì không làm chủ định mệnh trong cái thăng bằng bất ổn giữa hai thế giới thực và chưa được biết, dưới mưa pháo dữ dội, khi đi trong hào hay giải quyết nhu cầu sinh lý buộc mình cách ly trong tư thế buồn cười hơn là trần trụi để ăn miếng pháo.

Lần này thì khác. Anh chứng kiến một vụ giết người lạnh lùng bí mật mà không ai phải báo cáo.

Cảm giác đầu tiên của anh là kinh hoàng trước hành động tàn ác, thịnh nộ thêm cái vui sướng của các tên bộ đội hành hạ xác chết. Đàng lẽ họ phải tôn trọng người chết nhất là người đã chết anh dũng. Cũng phải xem người chết không còn là kẻ thù như là địch thủ và còn thể hiện danh dự nhà binh ít ra là một cái chào ngắn gọn.

Sự giận dữ đã gây lòng thương hại giữa những đồng đội vô danh, như Mallier, đã không chịu đầu hàng và dù thua trận cũng muốn còn là người lính. Và lòng hận thù tệ hại đã giết họ trong tiếng la ó.

Giờ anh sợ. Sợ điên dại khiến anh đau lòng, bủn rủn tay chân như con búp bê vải không thể cử động. Anh không còn ham muốn ở đây mà muốn độn thổ thành lũ con trùng sâu bọ...

Cái chết anh vừa thoát, cái tương lai rủi ro không khủng bố anh bằng cảnh vừa thấy với những người hung hãn với những đồng đội không khả năng tự vệ và giải thích. Anh tự xem mình hèn nhát và tự khinh bỉ mình. Không thể làm gì được người anh chết cứng khi anh thấy ót mình đưa ra trước mặt tên đao phủ.

- Đứng tên , đồ rác rưởi ! - Anh tự nói.

Anh không cử động. Tim anh đập mạnh tưởng chừng như có thể nghe xa hàng dặm.

Đầu anh lùng bùng, bụng sôi sùng sục.

Anh vẫn không động đậy. Anh nằm dưới đất, móng tay cào xuống đất, chân đạp rễ cây.

Anh ói mửa. Với sự co bóp của bao tử, miệng anh ọc ra xổ trên bụi cây nơi mình ngồi. Mùi mật xanh xông lên.

Anh còn sống.

Đồng hồ chỉ 3 giờ sáng. Không còn hy vọng về Gabrielle trước trời sáng. Không còn cho anh giải pháp về khu đất, cái lộ trình sắp tới và vào đất địch.

Thật ra anh không dám tự thú nhận rằng quyết định này là hậu quả của sợ hãi. Anh không còn can đảm để tiếp tục như vậy và sẽ bắt đầu lại hôm sau để cân nhắc quyết định.

Anh cuộn người trong bụi, tay luồn trong áo, đầu gối trên rễ cây. Anh ngủ, đầu trống rỗng, cô bắp rã rời.

Cơn mưa tạnh trước trời sáng. Trại tù binh tạm ở Điện Biên Phủ với hàng ngàn tù binh như một cái sân khổng lồ lộn xộn. Lộn xộn tuyệt đối. Người khắp nơi trong một khoảng đất chưa đầy một hecta. Trên từng mảnh đất nhỏ có một đến hai người lính với mọi chủng tộc, đồng phục, binh chủng khác nhau. Khung cảnh vô trật tự ấy, nhiều tên bộ đội bị kích động, nổi giận bần cãi nhau, chạy mọi phía, tắt lửa chỗ này, giải tán tập hợp chỗ kia, đánh báng súng hay gây với những ai cứng đầu và chưa hiểu những gì chúng nói. Chúng cuống cuống với đám tù binh dờ dẩn, lơ lửng.

Đám tù binh chỉ nghĩ đến việc cố sống. Họ cố bám ở gần Điện Biên Phủ như là con đường uy nhất để về Hà Nội và được tự do. Lúc đầu bị cắt, họ từ chối bị lừa đi như đàn bò bị nghe mùi máu và bị đẩy vào lò sát sinh.

Đám bộ đội chưa nhận được lệnh gì đặc biệt và sự có mặt của chúng ban đầu chỉ theo là canh chừng kẻ thua trận trong tay chúng, những người lính mà chúng từng gồm mặt khi chiến đấu. Với người tù giờ quan trọng chỉ là một tù:

- Xạo !

Một tên lính ngồi trên thùng phuy cổ ngưỡi tinh thần. Hắn im lặng nhìn quanh. Hắn biết những lời mọi người chờ mình nói ra. Các quy định cho tù binh, thông báo lần phân phát thức ăn kế tiếp, một bình luận về hội nghị Geneve đang bắt đầu từ từ.

Hắn mỉm cười đưa ham răng vàng, không có vẻ vui hay thân thiện, một cái nhìn mặt không có vẻ gì tốt đẹp. Hắn cầm loa. Tiếng hắn qua loa bị biến dạng hóa cay độc, gay gắt như tiếng cưa cây hay tiếng phàn cào trên bảng đen. Hắn quát:

- Lũ lính đánh thuê, lũ thực dân nghe đây. Chúng mày là kẻ thua trận ! Từ nay, chúng mày phải (*Hắn nhấn giọng*) có kỷ luật. Chúng mày phải vâng lời những người lính gác của QĐND anh hùng. Chúng mày không được ra khỏi rừng ! Chúng mày phải kiên nhẫn.
- Giải ngũ !

Một anh lính dù nói xen giữa đám đông.

Thèm Việt Minh giận dữ khoát tay gạt đi như vừa đuổi ruồi. Giọng hắn đánh hơn:

- Chúng mày trước tiên phải ăn năn, hối lỗi, hiểu sao lầm của mình. Chúng mày phải tạ tội với nhân dân Việt Nam mà chúng mày hành hạ, luôn sẵn sàng khoan hồng cho chúng mày.
- Xạo !

Một tiếng nói khác phát lên làm xung quanh xôn xao. Đám tù binh không thèm để ý chuyện xa vời. Chuyện trước mắt là phải ăn cho đỡ đói. Nhiều người đã 3 ngày không ăn trong những giờ chiến đấu cuối cùng, nhiều lính tráng không có tiếp xúc với hậu quân. Giờ đây sau khi không bị kích động, họ bị ngã quỵ do mệt mỏi, một đêm ướt sũng và bao tử cồn cào.

Các tù binh bị kẻ thắng bắt giữ đang chờ được tính sổ. Với họ, chỉ là một hành động công lý cơ bản, bù lại họ nghĩ rằng : chúng tôi ngưng bắn, các ông lo cho chúng tôi. Như vậy là hiểu sai về VM. Kẻ thua trận không có quyền gì cả và sự đòi hỏi với Việt Minh là một sự xúc phạm

không chấp nhận được. Người Pháp không có khái niệm rõ ràng về tình trạng của họ và họ bị luôn cho là những thực dân luôn đòi hỏi và độc tài. Họ bất bình, nghe những lời tên Việt Minh đứng trên thùng phuy gay gắt quát như thách thức hơn là thông báo:

- Chúng mày nên mừng rằng được tha mạng không bị giết dù chúng mày là kẻ cướp ! Chúng mày phải cảm ơn lòng khoan hồng của của chúng tao và đừng tỏ ra ngoan cố không ăn năn.

Norris và các anh em ngồi hàng đầu. Norris quay sang Margo nói:

- Thắng này nói như linh mục. Nó nói “kẻ cướp” nhưng tao nghe là “mang tội” Mình đòi giải thích các điều khoản công ước chiến tranh, nó lại nói lại là “đạo đức” Nhớ cái chữ: “ăn năn”. Chữ này có thể làm khổ mình đó.

Margo là người Thụy Sĩ. Với anh mọi thứ phải đơn giản và rõ ràng. Anh nói trịnh trọng:

- Một thằng mất tự do cũng có các quyền: nói dối, cất cặp, và giết người nếu mạng nó bị đe dọa.

Như để cụ thể hóa điều vừa nói, Anh chìa tay đưa xem cái hộp quẹt bằng nhôm vừa móc được từ túi tên bộ đội.

Basquet tham lam xen vào:

- Mày làm vậy mình bị mang tiếng. – Basquet đưa cái mền của mình còn nhỏ nước – giúp tao mang cái này hay hơn. Nó còn nặng hơn một lừa chết !
- Tao biết là của mày. Mày tự mang.
- Tội bậy thì chịu núp mưa dưới mền. Tao đề nghị thay phiên vắt.

Norris quay lại:

- Mày giữ mền của mày và đưa túi cho tao.

Basquet cau có hơn:

- Đừng lục đồ tao..
- Im ! Tên Việt Minh gây chuyện.

Trên thùng phuy, tên chính ủy bắt đầu kết luận:

- Chúng tao không nghĩ chúng mày đông như thế. Muốn ăn thì phải chịu khó kiên nhẫn.

Ai đó la lên:

- Cho chúng tôi về Điện Biên Phủ, may bay sẽ tiếp tế lo chúng tôi !

Tên Việt Minh thấy mình bị xúc phạm nói nhảy dựng:

- Chúng mày trong tay QĐND ! Chúng mày phải mất thói quen khinh thường chúng tao. Chúng mày sẽ được bộ đội chúng tao đối xử bình đẳng. Nhưng chúng mày cũng phải xứng đáng với lòng khoan hồng được chủ tịch HCM ban cho.
- Và Geneve thì sao ? Một tiếng nói cất lên.

Tên Việt Minh cười như đã từng nghe câu hỏi này. Hắn nói dịu giọng:

- Chính phủ chúng mày từ chối thương lượng vì họ bị những tên gây chiến chỉ đạo đã câu kết với đế quốc Mỹ, và chính quyền bù nhìn Bảo Đại. Chính chúng mày phải đòi hỏi hòa bình với những tên Bidault, Laniel, Navarre, những tên từng gạt chúng mày. Chúng đã từng nói chúng mày đi chiến đấu bảo vệ tự do. Chúng mày đã gây uộc chiến dơ bẩn chống lại nhân dân VN vì lợi ích của Michelin và ngân hàng Đông Dương ! Đó là sự

thật ! Chúng mày phải hiểu và phải xin lỗi nhân dân VN !

- Còn giải ngũ thì sao ?
- **Việc trả tự do tùy thuộc chúng mày, tùy theo chúng mày ăn năn hối cải và cuộc đấu tranh cho hòa bình bên cạnh các dân tộc bị áp bức !**

Tên Việt Minh nói xong. Hắn nhảy xuống đất và đi về các tên bộ đội canh giữ 4 người. Hắn nói vài lời khiến đám lính khúm núm đồng ý. Sau đó hắn quay sang Margoz, giờ râu mọc xám hàm khác hẳn với cấp mắt di tuyến của anh.

- Cả bốn chúng mày phải quay lại Mường Thanh ! chúng tao cần người tài thương để lo cho lũ thương binh chúng mày.

Lần này, chắc chắn bọn Việt Minh phải chuyển trại. Michel Mallier đã nghe thấy chúng dọn dẹp đồ đạc, móc súng đại bác phía sau xe Molotova trước khi trời sáng. Đoàn xe chở súng phòng không nổ máy đi về phía đông nam. Mallier đếm thử. Có 11 khẩu tất cả, vài khẩu loại cỡ lớn có lẽ là 90 ly. Anh nghĩ:

“Các khẩu này ngay trục phi đạo. Giờ mình mới biết tại sao máy bay bị phá...”

Anh vẫn nằm yên chờ trời sáng. Anh không muốn rơi vào tay nhóm lính đi phía sau giống như hai anh lính dù xấu số họ hồi khuya.

Một cơn mưa rào ngắn đổ xuống làm buổi sáng u ám. Sau đó ít nắng yếu ớt chiếu qua ngọn cây trước mặt đổ xuống mảnh đất quanh mấy ngọn đồi ở chân trời.

Gabrielle trước mặt anh ít nhất 2 cây số, bên kia một đường rãnh đất (thalweg) có đường xe của Việt Minh đi qua. Mallier phân biệt rõ dấu vết xe tải chở đi tất cả những gì cần thiết.

Anh nhớ cái cảnh và tìm lại nơi hai người lính bị đánh chết. Không còn gì ở đó ngoài vết đen nhạt trong cỏ bị giẫm nát. Quân Việt Minh đã chôn vùi vàng hai xác để phi tang tội ác.

Lát anh tìm thấy một nón kết bằng vải lụa trắng giống nón của quân của Bigeard. Anh lượm lên trần trọng như một di vật. Anh sẽ mang về Pháp để trong phòng danh dự của tiểu đoàn.

Anh đi vài trăm thước theo vết xe tải. Nhưng hy vọng quay về Gabrielle để tìm thức ăn ta biến dần. Anh thấy khắp nơi các vật dụng phế thải, thùng hàng bị vỡ, thùng nước bị đục lỗ, mảnh vải dù rách toang. Tất cả cho thấy mọi thứ đều bị vơ vét sạch chỉ còn lại thứ phế thải.

“Không còn gì trên đó nữa” Anh tự nói.

Dù sao anh không còn chọn lựa. Anh phải giữ kế hoạch của mình. Dù chúng có mang đi sạch sẽ kể cả từng cây đa của lô cốt, quân Việt Minh ít ra đã bỏ lại vài hầm có thể cho Mallier ngủ tạm trước khi đi tiếp.

Anh tiếp tục đi thận trọng. Mỗi 50 thước anh quỳ xuống quan sát để chắc rằng đường an toàn khi đi tiếp.

Để đến chân cứ điểm, anh phải mất buổi sáng và nắng đã lên cao khi anh bắt đầu lên dốc cứ điểm.

Chỉ có 7 tuần từ lúc Gabrielle thất thủ và cây cổ đã mọc che các rào kẽm gai rỉ sét. Cây cổ đã mọc trên các hố bom, nóc lô cốt, trên những lỗ châu mai giống con mắt lơ lửng. Mallier đến hệ thống giao thông hào hình chữ chi

với những đường hầm dẫn đến hồ à á nhân, các kho, các hầm chỉ huy. Anh xem kỹ từng hầm. Quân Vm đã đi qua nơi này. Họ đã ỉa cứt khắp nơi như đánh dấu sự có mặt của họ. Ruồi bay khắp nơi.

Một mùi thúi khó xác định bay khắp đỉnh cứ điểm do hơi ẩm mốc, thối rữa hòa nhau.

“Không quá khịch lệ” Anh chán ngán.

Anh phải tiếp tục khảo sát để hy vọng tìm một chỗ trú.

Anh cố đi từng hầm. Vô ích. Một tiểu đoàn của địch đã đóng lâu tại đây, ít ra thì Gabrielle chỉ là nơi cho lính nghỉ tạm. Tất cả cho thấy nơi đây không được chăm sóc và giữ vệ sinh.

Anh bắt đầu tuyệt vọng. Anh đói và khát. Anh buồn ngủ.

Xa xa, cánh đồng Điện Biên Phủ như vết khuyết giữa phong cảnh với ánh nắng xanh nhạt pha lẫn những ngọn

đồi Dominique màu đỏ hay xám nhạt. Anh cũng thấy đường phi đạo kim loại kéo dài có những chấm trắng hình kim tự tháp. Đó là những tấm lều dù dựng trên thân tre.

Anh tự hỏi:

“Khu đồn trú quay lại sao ? chẳng lẽ chờ di tản ?” Anh bật cười: “Mình đã bỏ trốn đúng lúc mà chúng ta sẽ được thả...”

Anh ngần ngại một hồi lâu. Cuối cùng anh thấy trên sườn đồi phía nam, một lỗ bị xói giữa chừng mà bọn Việt Minh bỏ qua vì không ở được. Anh để túi xuống cho nhẹ và đi xuống đồng bằng, tay cầm bình nước về dòng suối vừa thấy được đang uốn lượn dưới chân đồi.

Nghĩ rằng đã ở yên kia phòng tuyến, trong khu đất không người, anh không còn thận trọng đặc biệt. Một suy nghĩ ngu xuẩn trong đầu anh khi nhớ mấy ngày trước khi nghe đài Hirondelle từ hanoi phát qua chiếc điện đài ANGRC9. Những tiếng nói ngu ngốc như tiếng cửa mà anh nhớ mãi: “*Con chó trong tú kính bao nhiêu, ouah, ouah!*”

Anh hài hước nghĩ đến cảnh tắm rửa gội bỏ mọi thứ xấu xa, mệt mỏi, dơ bẩn trên mình trên dòng suối không bị xác chết, bùn làm ô nhiễm. Sao lại không nhỉ ? Anh thấy cuộc đời tuyệt đẹp và thấy hy vọng.

Anh băng qua rào kẽm gai theo con đường mòn mà có lẽ tại bộ đội hôm qua còn dùng để đi tải nước.

Trên dòng suối, anh cởi đồ, kỳ cọ, đầu dựa trên hòn đá tròn, áo quần, giày được phơi nắng. Anh không muốn cử động, anh nhìn mây bay về hướng bắc. một chiếc máy trên cao bay qua về hướng Lào như chỉ anh đường phải đi.

“Mấy thằng phi công này hên thật. Trong một giờ nữa sẽ đến Luang Prabang và ngồi trong phòng quạt máy, chân gác trên ghế uống bia lạnh” Với anh lúc này, một ca bia đầy bọt trắng đã là tột đỉnh hạnh phúc. Nó thật đến nỗi khiến anh chảy nước miếng. Anh lắc đầu.

“Thật xứng đáng. Giữa cốc bia và mây, chỉ còn cách nhau vài trăm cây số thôi”

Cây truyền lệnh này giúp anh đứng lên, mặc đồ lẹ làng và đi về phía được anh đặt là “vương quốc”. Đó là một lô cốt đồ nát ở bên sườn đồi.

Chương 3

Ngày 8 tháng 5

Basquet lê chân đi cuối đoàn, vừa cần nắn. Chiếc mền nặng trĩu mà không ai thêm mang giúp, theo cái túi trên lưng. Hắn không muốn lấy gì ra khỏi túi. Norris canh chừng. Azam nghi ngờ. Margo z Margo z chế nhạo. Thế nên Basquet không thể hưởng những thứ tiện nghi của mình. Hắn còn từ chối hút nửa điếu của tên bộ đội tặng cho Norris. Thiệt quá lắm.

Hắn đói, khát, thêm một điếu Lucky Strike, muốn ăn lén gì một miếng.

Hắn rất muốn ăn và cố gây thù oán với 3 người kia. “Tao không có gì để gặp mấy thằng quỷ này, anh nghĩ vừa khóc thầm, Tao không phải là thằng lính”. Nếu Hấn muốn, lúc rảnh hấn có thể giải thích cho tên chính ủy bộ đội: “Em không muốn hại VM, và em mình đã cố không chiến đấu..” Trước tiên, hai tên cán bộ chỉ định họ quay lại Điện Biên Phủ, hấn đã hy vọng có dịp trốn thoát 3 người bạn để trốn vô đám đông. Đó là cách bảo vệ mình tốt nhất.

Trên đường, nhóm đông dần. Ở chặng dừng đầu tiên. có thêm nhóm y tá được các Bs chọn đi theo: Le Damany của GM 9⁷, Hantz, BS phẫu thuật của ACP5⁸, Gindrey của ACM 44⁹.

Họ đi qua những nhóm tù binh đầu tiên bị bắt trong đêm ở Isabelle, bị tấn công lúc chiều tối ngày 7-5.

Trên đường khá đông đúc. Đoàn người tải thương được chỉ định quay về khu Điện Biên Phủ để cáng thương binh. Những người đơn lẻ. Những người mệt mỏi bị bỏ trong đêm dọc theo đường rừng, đều phải trở về trại phân loại, bị đám bộ đội xô đẩy và ra lệnh mới.

Đám người này làm tắt nghẽn tại cửa rừng ngay vị trí mà Norris gặp cô gái bộ đội. Đội lính gác nói:

- Mày. Đứng yên đó chờ !
- Có thể cho chúng tôi ít cơm ăn ? - Margo z nói.

Tên Việt Minh hứa miễn cưỡng và đi vào rừng để xin chỉ thị.

Norris đứng yên nhìn hấn. Nhưng khi tên lính quay biến đi, Norris nhảy người nắm vai áo Margo z:

- Đi ! Mình rút sang Lào. Không còn dịp nào khác !
- Đồng ý, mình đã đi quá xa. Giờ Việt Minh ở khắp nơi.
- Quyết định này quan trọng, nếu không mình sẽ vô trại của thành phần không thể cải tạo được. - Anh quân cảnh thận trọng nói.

Norris nhìn thẳng anh quân cảnh không cười:

- Đất bị đốt phá, cầu bị đánh sập thỉnh thoảng là phương tiện duy nhất để tự vệ chống lại các tuyến tiếc.

Margo z thích thú tán thành.

⁷ GM9 : Groupement mobile no.9 nhóm cơ động thành lập ban đầu do trung tá Gaucher (chết ngày 13-3-1954) lập gồm tiểu đoàn 1 và 3 của bán lữ đoàn lê dương và tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 3 lính bản xứ Algerie.

⁸ ACP5: Antenne chirurgicale parachutiste no.5: Trạm phẫu thuật nhảy dù số 5 được thả dù tăng viện hồi tháng 3-1954.

⁹ ACM 44: Antenne chirurgicale mobile no.44: Trạm phẫu thuật cơ động số 44.

- Tao không trốn. Tụi bây không hỏi ý tao. Nếu có gì thì bị bắn chết cả đám. Tao ở đây.
- Đừng chọc tao cười. Mối tao nứt hết cả. Nếu mày không muốn làm tụi Việt Minh bức mình thì cứ nghe lời chúng. Chúng sẽ cấm tụi mình chia tay nhau !
- Sau đó mày sẽ giữ đồ ăn cho tụi tao. - Margo z nói thêm.
- Tao sao ? Mày tin vậy sao ? - Basquet giận dữ.

Margo z rút túi quần ra một hộp thịt bò:

- Nè, tao lục túi mày khi mày ngủ. Tụi tao bảo đảm không đối với mấy thứ mày mang theo ít nhất một tuần. Tụi tao phải canh chừng.
- Chúng tao sẽ tử tế và canh chừng mày. Mày sẽ chia phần ăn. Norris nói.
- Giờ thì tao biết thấy mày ở đâu rồi. Hôm qua giờ tao không nhớ ra. Lần này tao chắc là tao từng bắt hụt mày tuần trước khi mày lục thùng hàng của trạm phẫu thuật. Nếu mày cứ đòi ở đây, tao sẽ tố cáo với các bác sĩ !
- Tụi bây chó đẻ !

Norris nắm áo kéo Basquet đứng dậy và quát:

- Mày nói gì nói lại ! Tao nói thẳng chó đẻ là mày ! May cho mày là mình là tù với nhau. Và mình phải đoàn kết. Nếu còn ở Điện Biên Phủ thì tao bắn vô đầu mày.

Norris ghé sát miệng, không cười nữa:

- Mày nói Vm sẽ bắn mình sao ? thì mày có hơi hội chết anh dũng thay vì sống như dòi. Giờ không nói nhiều. Đi !
- Mày thử trốn. Có thể mày có cơ hội với Vm nhưng với tao thì đừng hòng. - Margo z cảnh cáo.

Bốn người tiếp tục theo đoàn tù lên đường đi ngược về Điện Biên Phủ.

Norris nói:

- Cách đây 1 cây số, tao có làm dấu một con đường để trốn, ở bên trái , hướng nam. Mình sẽ theo đường đó về lòng chảo đối diện Eliane.

Không mất thời gian lâu để tìm thấy con đường nhỏ. Đó là một con đường luồn dưới rừng mà máy bay không phát hiện dành cho quân Việt Minh tăng viện lúc cao điểm tháng tư và cũng là con đường di tản thương binh VM. Dưới đất cũng như trên cành cây còn dấu vết các băng bó qua sử dụng thỉnh thoảng còn có những chòi bằng cỏ khô trên bốn cọc tre làm nơi sơ cứu. Norris đi trước, Azam, rồi tới Basquet. Margo z đi sau cùng vừa nhìn bụi rậm và vừa canh chừng cái túi vải của Basquet.

Mặt trời dần xuống. Chưa đầy một giờ nữa trời sẽ sập tối.

- Chiều nay ăn gì ? - Margo z hỏi.
- Ăn củt. - Basquet đáp.
- Ý kiến hay, phần ăn thêm đó dành cho mày.
- Im mồm ! còn có người trước mặt mình. - Norris nói.

Cả bốn nhay vào bụi và nằm sau lùm cây, tim đập mạnh, thót ruột. Margo z nắm ót Basquet, lúc này đang úp mặt xuống đất.

- Đừng là mày định chơi tụi tao.

Đoàn lính gác đi qua hồi hả, vừa động viên đám tù chừng 20 người rách rưới, nhớn nhác, tay người này để trên lưng người trước nối nhau như một dây dài.

- Trốn thì phải lựa nơi ít người đi. -Norris thì thảo. Báo động đã hết. Cả bốn vẫn. Cả bốn còn nằm trên đất bàn tính. Margozi giải quyết:

- Càng ít đi đường mòn càng khó bị bắt. Đề nghị tụi mình nhắm hướng nam – Margozi chỉ mặt trời chiếu xuyên đám mây – Đó là hướng tây. Mình giữ hướng mà đi.

Họ tiếp tục đi, nhưng chậm hơn trước. Cây cỏ, địa hình khiến con đường trở nên dài và nặng nhọc. Đêm, tất cả thấy rằng không thể đi tiếp.

- Thôi nghỉ. Basquet, mở túi ! - Norris ra giọng chỉ huy.

Basquet không trả lời. Nhưng tỏ ra không đồng ý, hần thờ ơ liệng cái túi xuống dưới chân. Margozi mở túi và kiểm thử. Anh trầm trồ:

- Chà ! Mày lo xa hơn tụi tao tưởng. Mày có cả thuốc lá ! – Margozi hít gói thuốc khen – Đồ Mỹ. Mày không từ gì cả !
- Không được hút. -Norris ngăn - Thứ này bay mùi cả cây số thì lộ hết. cứ giữ đấy, mình có thể dùng để đổi chác với người dân !

Có lý, bốn người chia nhau cứ mỗi hộp cá thu cho hai người và một ít bột trái cây. Bình nước uống được chuyển tay nhau. Azam để nghị:

- Thay phiên nhau gác. Tao gác trước. kết đến Basquet...
- Mày muốn đi thì cứ việc. Chúng tao sẽ bớt 1 người để chia phần. Margozi lên tiếng.
- Tụi mày là đồ rác rến ...
- Máy nói nghe mệt quá. Lần sau có mở miệng thì nhớ để tay lên miệng. - Norris đe dọa.
- Tao gọi đó là không khí bạn bè chân tình đó. - Margozi quan sát.

Cả nhóm thu mình sát nhau để chống cái lạnh của rừng. Norris ngủ. Anh chợt nghe tiếng cành cây gãy và tỉnh ngủ. Ai đó đi sát cạnh bên. Anh chống cùi chỏ ngồi dậy nói nhỏ:

- Azam. Máy đó hả ?
- Không. Tao mất một chiếc giày. Basquet nói.
- Mày sẽ thấy. Ngủ đi.

Vài giây sau, Basquet vẫn luôn sục sạo tìm.

- Tìm được chưa ?
- Chưa, mất chiếc kia nữa rồi !
- Thì mày đi chân không. Ngủ đi nếu không tao đập mày.

Michel Mallier đã để tất lửa. Trong hộp khẩu phần dùng như gămê, cơm đã chín, thơm và mềm mại. lát nữa anh sẽ vẫn thanh nằm trong vại dũ, sau đó, mỗi bữa ăn, anh sẽ lấy từng lát ăn dần từng hột. hanh hy vọng cầm cự 3-4 ngày. Giờ anh rút ra giải pháp. Càng ngày anh càng thấy rằng Gabrielle không để lại cho Việt Minh cái gì và chắc chắn trong mấy lô cốt bỏ hoang, cũng còn một hay hai hộp khẩu phần bất cứ thứ gì miễn là nó xác định điều anh tin chắc.

“ Nếu không tìm thấy gì chiều mai, thì kệ, mình cứ đi” Cùi hết cháy, một lần khói làm đàn muỗi dạt ra. Tốt. Giờ này khu rừng bên cạnh phát ra mùi quen thuộc, mùi ozon và mù lá cây.

Anh nằm vừa nhai từng cục cơm nhỏ để quên đói. Anh không còn lo lắng, thêm muốn, mà chỉ để đầu óc trống không dành cho ngày mai nghĩ đến các quyết định quan trọng.

“Coi như mình sống trong mơ. Phóng mặc cho Chúa”

Dù sao Mallier không phải ngoan đạo. Anh không có đi lễ lâu nay chỉ vì nó không phải là thói quen trong các tiểu đoàn lính Thái. Việc này anh không mấy nhớ đến, trong lúc này, nếu khi nhắc đến Chúa, thì việc cầu xin khỏi bị đơn độc.

Sự đơn độc...

Anh chợt chống tay ngồi dậy. ngóng tai để biết chắc mình một mình tại cư điểm bỏ hoang. Cái cảm giác chưa chất như là cái tình trạng mong manh của một con người bị dồn vào đường cùng. Theo phản xạ, anh lê chân tìm một nơi trú trong bóng tối, một nơi trú sau cùng của một con vật bị dính bẫy.

Cuối cùng, anh nghe tiếng chân người đang đi de dặt ngay trên chỗ trú ẩn của mình.

“Nếu là một tên Việt Minh đi một mình, mình sẽ hạ nó.

Nhưng mà đừng có chịu đựng...” Anh tự nhủ.

Nhưng làm cách nào ? Anh chỉ có tay không. “Việc đầu tiên cần phải làm, từ ngày mai.” Anh tự sửa lại suy nghĩ:

“Nếu mình còn ngày mai...”

Anh nghe loáng thoáng tiếng chửi rủa, sau đó al2 câu trả lời tiếng nhỏ hơn. Không phải là VM. Trường hợp ngược lại, lại sao mấy người này lại phải trốn ? Giữa hàng ngàn tù binh, khó mà có chung một ý kiến là đến Gabrielle để trốn. Đúng là vậy.

Anh chờ thêm một lát. Những người ấy chỉ cách anh vài thước. Mallier bò ra miệng hầm. Anh thấy 2 người. Một người to lớn dẫn đầu ngừng mỗi 5 thước để chờ bạn mình, một người thấp lùn hơn, vụng về hơn, mang trên vai một cái túi màu tái lác lác trước mặt nhìn thấy như vói voi. Anh mạnh dạn gọi:

- Ai ?

Hai người nằm xuống đất, bất động. Mallier gọi tiếp:

- Tôi là hạ sĩ Mallier, tiểu đoàn Thái 2. Tôi đi một mình.

Anh định nói thêm: và tự do... Nhưng anh ngưng không nói.

- Được, còn chỗ cho tụi tao không ? Một người gần nhất nói.
- Còn, chịu khó chật một tý.
- Việt Minh đâu ?
- Vừa đi khỏi. Nhưng chúng có thể quay lại bất cứ lúc nào. Nên tao phải trốn.

Anh lính to con đến trước mặt Mallier chìa tay bắt:

- Tao là trung sĩ quân nhu Frey của tiểu đoàn 1er Chasseur. Tao lái chiếc “Conti”

Mallier nồng nhiệt bắt tay. Đó là người Pháp đầu tiên mà anh tiếp xúc sau khi Điện Biên Phủ thất thủ. Anh thấy việc này như là từ hành tinh khác đến.

- Bạn tao là trung sĩ Wilder, ở RICM, chỉ huy chiếc xe “Bazeilles” bị bazoka bắn ở Elianes 2 – anh cười nhẹ: đó là em rể tương lai của tao.

Wilder leo lên xong và thở phào. Trước mặt anh, cái túi hình vôi vôi lắc lư kỳ quặc.

- Để tao phụ mày để đồ xuống.- Mallier nói.

Wilder cười vang với giọng Alsace đang chề cùi:

- Không phải là túi hàng mà là tay tao bằng bột.
- Mày cũng muốn chạy trốn như vậy sao ?
- Không, ngày mai, tao sẽ tháo bột.

Mallier đi trước hai người đến hầm và xin lỗi:

- Tao chỉ còn ít bánh quy dự trữ cuối cùng-Frey cảm ơn.
- Mai sáng mình sẽ chia nhau. Tụi tao còn ít khẩu phần ăn.

Tháo bột cho Wilder không là chuyện nhỏ với những phương tiện sẵn có và hai người khỏe mạnh quá sức để cưa, bẻ nhỏ và tháo lớp bột dính vào vai của Wilder.

Wilder kiên nhẫn chịu đựng vừa cổ nói đùa. Anh nói:

- Mày biết, tao từng thoát khỏi tụi Nga năm 45 ở Prague. Tụi Việt Minh khoan hãy khoe rằng đã bắt được tao!

17 tuổi, đi vào lính trong Wehrmacht và chiến đấu trong đơn vị tấn công, đến tận balkans. Khi rút lui và đến Tiệp Khắc, bị Hồng quân bao vây, anh đã bỏ theo quân Nga, sau đó qua Áo để sang Mỹ rồi quay về nhà bình yên ở Sarrebough. Vài tuần sau anh lại gia nhập quân đội Pháp vừa tái lập.

- Dù vậy, tao đã dăng lính đi Đông Dương. Ít ra ở đây tao cũng không còn bị lạnh...

Mallier cười. Các điều kiện khí hậu cũng là lý do chấp nhận được. Tốt hơn hết, không có dính với lòng yêu nước, tốt hơn các điều kiện khó nói khác.

- Thử đi một vòng coi sao. Frey đề nghị và giao cho “em rể” giữ nhà.

Mallier và Frey đi thăm dò cái nơi từng là đình Gabrielle, được xem là có các hầm kiên cố nhất và được một trong những tiểu đoàn thiện chiến nhất Đông Dương trấn giữ: tiểu đoàn lính Algérie số 7. Các dấu vết chiến đấu hồi 7 tuần trước còn đó. Các đường hào sụp lở, các lô cốt bị phá toang bằng đạn pháo. Khắp nơi là liệt hổ bom, đà bị gãy, kẽm gai bị đứt, mái hư hỏng...

Ấn tượng nhất là nghĩa trang mà Việt Minh đặt trên đồng bằng phía bắc của ngọn đồi. Một bãi tha ma lớn hàng hecta với các nấm mồ xếp hàng như diễu binh cho thấy mức độ tàn khốc của trận đánh.

- Ít nhất là 3 đến 4 ngàn ! - Mallier nói.
- Chết cho cái gì ? Frey suy nghĩ và hỏi. Cho tự do của VN ? đúng là lừa đảo. Tao đã từng sống trong vùng giải phóng của CS. Tệ hơn nô lệ.
- Mày vẫn còn thuộc quân Đức ?
- Waffen S.S. và tao biết tại sao tụi Bolcheviks đánh Hitler như vậy. Họ không phải là kẻ thù nhau và chỉ là những kẻ cạnh tranh nhau. Chính vì vậy tao phải bỏ trốn.

Anh lắc đầu như để trút bỏ cái suy nghĩ quấy rầy ấy và đổi giọng:

- Thử tìm cái gì đó mà Việt Minh bỏ sót lại để ăn. Trưa, tất cả phải thấy rằng đàn quân thu gom Việt Minh không bỏ sót lại cái gì. Không một hầm nào không bị khám xét lục lạo. Không còn cái gì có ích để lại.

- Không còn cả một cái hộ ở khôn.- Frey cầu nài, chán nản.

Mallier mệt mỏi. Anh thấy rằng tất cả đều là tù binh bị giam lỏng. Tù binh của các xứ này, của sự nghèo nàn, cách ly với tự do. Chỉ có khác là không có các tên bộ đội, nhưng chúng vẫn tồn tại ở đó, gần hay xa, tạo thành một hàng rào khó vượt qua.

Frey chợt lên tiếng mừng rỡ:

- Xong. Tao đã lột mái và vô được trạm xá. Lại coi !

Dưới ngọn đuốc đốt bằng nhúm lá cọ, Mallier theo bạn mình chui vào lỗ ẩm mốc. Bên trong trống rỗng, tám gỗ ngổn ngang. Một khung sắt của chiếc bàn quan sát, các học tử để chai lọ và hộp sắt.

Mallier dầm bẻ một ống thuốc làm bốc mùi ête.

- Tao không thấy gì xài được.

- Kiên nhẫn, mình mới lục mà !

Đường hầm ở cuối hầm, bị chặn bởi một đồng bao rơm chèn đất. Vách bị sạt, có lẽ từ lúc bệnh xá di tản sáng ngày 15-3.

- Hay quá ! - Frey la lên.

Trong một hốc khoét ở vách, anh tìm được hay thùng gỗ màu sáng, dán tem ký hiệu mà lính viễn chinh nào cũng biết: F.O.M.103” “Khẩu phần cho tập thể”. Bên trên có dấu hiệu trắng lười liềm có nghĩa là thức ăn không có thịt heo.

- Thử tìm thêm. Mallier vừa đốt bó đuốc khác và đề nghị .

Frey kiên trì tìm nhưng vô ích. Để khai thông đường hầm, phải có dụng cụ khác hơn là con dao đang dùng. Anh cho thấy trên đầu các thanh tre đỡ đã kêu răng rắc đáng ngại và đất bắt đầu rơi.

- Mình có đủ giờ chạy khỏi đây trước khi hầm sụp.

Mallier chạy thoát ra trước, lần lượt 2 thùng gỗ nhỏ và chìa tay kéo Frey thoát ra. Đất sụp dưới chân cả hai làm hóm một khoảng đất.

- Thiệt đúng lúc !

Cả hai về hầm Wilder nằm. Dưới ánh nắng, Wilder còn ngủ ngon lành mỉm cười như thiên thần. Cánh tay bị teo cơ nằm treo trước ngực.

Thùng được mở ra nhanh chóng. Ngoài các thu, các trích và bột trái cây, còn có thuốc là, bánh quy bị mốc, bột pha trà và một hộp còn có một ký cơm gà và một ký cơm bò với cà-rốt.. Quả là một bữa tiệc sắp tới.

Không chờ được nữa, Mallier đốt gỗ thùng và đề nghị đi lấy nước:

- Tao biết đường.

- Nhớ về lệ. Wilder mới, Frey là thằng ham ăn, nó có thể ăn hết phần mày.

Mallier lao xuống dốc, lòng nhẹ nhõm. Giờ đã xong. Có thức ăn, có hai người lính già kinh nghiệm. Wilder đã từng đi xuyên Âu Châu, Frey đã từng băng qua những mắt lưới giăng của Waffen SS. Họ sẽ giúp anh tìm lại tự do.

Miệng anh cầu liên tục: ‘cám ơn Chúa !’

Đi qua hệ thống hào chữ chì, anh đi thẳng trước mặt, băng qua bãi cỏ cao tưởng như không có gì cản trở anh được. Con sông lấp lánh ánh nắng trước mặt anh chưa đầy 20 thước. Anh đến gần, tháo 3 bình nước khỏi dây lưng và mức nước đầy. Xong anh nhúng tay xuống nước, vẩy nước lên mặt rửa vệt như con mèo sau đó quay lại leo lên đồi.

Chân anh vướng dây rừng. Anh giật mạnh và một sai lầm mắc phải. Thời gian như dừng lại. Tai anh nghe như từng tiếng xung quanh. Tiếng mình nổ ngắn gọn tung lên với tiếng cành cây gãy khô khốc.

“Mình trúng bẫy mìn cóc, ..”

Anh nhào xuống, buông bình nước và cuộn người như thỏ. Nhưng tiếng nổ đã đánh trúng anh. Một tràng mưa đá sỏi đầu đón tưới khắp người trước khi anh chạm đất. Một tia chớp lóe ra. “Chết mình rồi..”

Anh sụp người xuống cỏ, mặt úp xuống đất nhưng còn tỉnh táo. “Mình trúng ..” Giai đoạn nguy nhất đã qua. Anh tự kiểm thiết hại. Anh thật sự không thấy rên rỉ, chỉ thấy đau nhẹ không xác định, ở vai, ở lưng, đùi, mắt cá trái... “Xem thử..”

Anh muốn dựa cùi chỏ để ngồi dậy. Vai không còn nữa, một nhát dao đâm vô ngực anh.

Cơn mệt nổi lên từ từ làm anh quáng mắt, chóng mặt, nặng đầu. Anh té xuống êm man.

“Mình đang chết dần..không khó hơn như vậy..” Anh suy nghĩ và hối tiếc: “tiếc rằng đã xong..”

Ánh nắng nóng đốt cháy mí mắt chói lòa. Anh mở mắt và nhắm lại. Như có ai đang nói từ xa:

- Mày bị thương nhưng mày sẽ thoát. Mày có cái may trong cái rủi. Đó là mìn của Việt Minh bằng thuốc súng đen.

Mallier còn sức để cười. Anh nhận ra Frey. Anh hỏi:

- Mày giúp tao được sao ? Tao sẽ thao mày về hăm. Đừng để cơn nguội. Tao đói lắm rồi.
- Mày đứng được không ?

Mallier có đứng. Frey dìu Mallier ngồi dậy nhưng mắt cá chân anh không điều khiển được.

- Có chuyện rồi.

Anh có che dấu cái đau. Anh biết không còn có thể chạy trốn. Frey khám người anh một cách nhẹ nhàng và chính xác. Frey rửa vết thương lưng, dưới bả vai, nắm mắt cá chân gãy, rắc sulfamide và đắp gạc. Hồi lâu, Frey nói:

- Cần thận nhất là không thể ở đây lâu. Tụi bộ đội chắc chắn sẽ nghe tiếng nổ và có thể sẽ có một đám lính đuổi theo.
- Chắc chắn tao lên đồi không nổi.
- Tao biết.
- Sao giờ ?

Frey lắc đầu. Anh không thích bị bắt buộc quyết định. Không phải cho anh cũng không phải cho bạn mình. Tuy nhiên anh giải thích:

- Tao sẽ đi theo mày đến hết đường, tận lối vào Điện Biên Phủ, tao sẽ cho mày ở trên chốt cao hình ngôi sao.

Mallier gật đầu. Chỗ này ngày trước là Anne-Marie 3 mà anh từng đóng vào những ngày cuối cùng hồi tháng 3. Nó ở đầu tàu bắc của phi đạo.

- Ở đó, Frey nói, mày sẽ được đám tù binh phục chế phi đạn thấy – Frey cười: máy bay sẽ đáp để chở thương binh nặng đi. Ít ra thì như vậy mày cũng được tự do chẳng ?

Frey cẩn thận đưa vai chống vào vách của Mallier.

- Thôi đi.

Phải mất hơn 4 giờ mới về tới nơi. Lúc chia tay, Frey đưa cho Mallier vài hộp cá trích và cá thu, thuốc là và một ống chích morphine.

- Chỉ dùng khi nào mày quá đau. Nhớ núp lúc tối và đừng quá lo. Sẽ tốt cả - Frey ngần ngại không muốn bỏ đi – Can đảm lên, mày sẽ về Hanoi trước tụi tao.

Mallier nhìn thẳng Frey. Anh không quay mặt đi, anh không không muốn cho bạn thấy mặt anh đầm lệ. Lúc này, anh cảm thấy cô đơn, khốn khổ, bị cầm tù hơn bao giờ hết.

- Đừng tin rằng tui tao tự do hơn mày – Frey nói tiếp, như là hiểu ý bạn – Tụi mình đều cùng mục đích. Không phải vì một con ong dính bẫy còn khả năng bay thì nó mới được tự do. Tụi tao cũng vậy, ...¹⁰

Một cánh tay lay Norris còn đang ngủ say. Norris không ngủ được mà thiếp đi lúc gần sáng do những giọt mưa phùn lạnh giá nhỏ giọt từ trên cây xuống. Anh cầu nài trở mình để khỏi cổ tay đặt trên vai.

- Norris ! Dậy ! Thăng Basquet trốn rồi !

Giọng ngáy ngủ của Margoz khó làm cho Norris tỉnh ngủ. Cuối cùng Norris chợt ngồi dậy:

- Mày nói sao ?
- Tao vừa biết thăng Basquet bỏ trốn. Nó không báo tới phiên tao gác. Khi tao thức dậy thấy nó mất tiêu.
- Còn cái túi ?
- Nó mang theo luôn. Dù sao nó cũng nói rồi, đáng lẽ mình phải nghi ngờ nó.
- Định trốn nó lại sao ? Không ăn thua gì – Norris suy nghĩ nhanh – Có 2 giải pháp, hoặc nó lui về sau, hay là nó quay về trại tù trong rừng...
- Sợ là nó tố cáo với Việt Minh vốn không ưa lũ chuột Rậm Rồm – Azam nói – Đây là dịp để nó nộp thuế hàng cho tụi kia và loại bỏ hẳn tụi mình.
- Làm sao giờ ?
- Trước tiên trốn khỏi đây càng sớm càng tốt – Azam ngần ngại – Hai là khôn nhất quay về Điện Biên Phủ. Tao thấy có 2 cái lợi. Mình có thể tìm được thức ăn và tìm cách trốn khi sự canh gác bớt gắt gao hơn ban đầu... - Anh nhìn thấy hai người bạn có vẻ không chắc tin tưởng. – Dù sao,

¹⁰ Frey và Wilder cuối cùng cũng thoát được sau 37 ngày đi bộ băng qua khu rừng núi Lào. Giữa tháng 6, cả hai kiệt sức và được những người Mèo dắt đến vùng du kích thân Pháp ở phía nam sông Nậm U.

nếu không đồng ý nhau mình tiếp tục nhin đối đi tiếp.

Trong 48 giờ tất cả chỉ ăn mỗi người nửa hợp cá thu và bắt đầu đang cơn đói. Margoz tóm lại ý:

- Không có tự do khi bao tử đang đói.

Azam đồng ý với lý lẽ tầm thường:

- Mình đã quyết định trốn khi có túi đồ ăn của thằng Basquet. Không còn túi, mình hết cách trốn.
- Thôi về hước Điện Biên Phủ – Norris kết luận.

Norris dẫn đầu, theo hướng mặt trời chiếu xuống cây rừng đánh thức đàn ruồi muỗi và dế. Chỉ có tiếng vù vù từng cơn của đàn côn trùng làm nản lòng những ai cố gạt chúng ra.

Họ đi từ từ, lưng cong, ngần ngại, rình ngó mọi dấu hiệu có kẻ thù. Họ chỉ cảm thấy an toàn khi ra khỏi rừng để rồi suy sụp lần nữa.

Giờ họ tưởng tượng khu trại là một tổ kiến khổng lồ với những tên bộ đội yếu đuối canh gác những thương binh trong khi những tên khỏe khác canh giữ đoàn lao dịch. Với họ là một chặng đường dài phải cố dưỡng sức, nghiên cứu địa hình và thêm một cơ hội cho hàn htrang của họ.

Đến trưa, Norris đề nghị nghỉ chân. Chưa đi hết rừng, chỉ thấy toàn những ngọn đồi mà họ bị thua trận và theo ước tính của họ, đáng lẽ khu trại đã xuất hiện.

- Lạ thật – Margos nói – Tụi mình còn chưa đi qua những con đường viện binh của chúng.
- Có lẽ mình đi quá Điện Biên Phủ – Azam nói – Coi chừng mình đi về phía nam – Azam lại cười – Chẳng lẽ lại thoát mà không chú ý ?

Norris lắc đầu. Họ không thể đi nhanh hơn được sau khi đã đi một đoạn dài.

- Đói quá – Margoz nói.
- Tao cũng vậy.
- Lương tao dành cho bữa thịt luộc Lorraine – Azam nói.

Với những biểu hiện đói ăn, anh tả lại cái công thức mà bà của anh đã làm món ấy.

- Im đi – Norris càu nhàu – không phải lúc !

Margoz cười thận trọng:

- Tao không khó khăn cũng không lằng nhằng ăn. Một nắm cơm cũng đủ...

Họ ngồi đối mặt nhau tán gẫu để giết thì giờ. Họ không nói về mình mà chỉ nói lại những kỷ niệm cũ đau đớn. Họ không ai còn nghĩ đến thằng Basquet. Nó bị loại khỏi ý nghĩ hiện tại. Cái đó khiến họ như buồn ngủ và tiết kiệm mọi động tác ngoài những cử chỉ cần thiết: đuổi ruồi, kiến...

- Đứng im! - Một giọng chua chát như lưỡi dao cắt sự an toàn của cả ba - Đứng dậy, tay để trên đầu.

Họ đứng dậy ngoan ngoãn nghe theo. Họ ngạc nhiên trước cái tai họa. Họ không giận, không sợ mà phải chấp nhận, vậy thôi. Xung quanh, chừng một chục tên bộ đội vây quanh cầm súng AK-47 của Tàu chĩa ngang bụng họ.

- Mấy thằng ngu ! margoz nói – mình còn không nghe tiếng tụi nó tới.
- Thằng Basquet chó đẻ - Azam nói – Tao gặp nó thì nó biết tay.

- Với điều kiện mình phải trốn được – Norris trả lời- mình động một cái là họ hạ mình ngay.

Norris vừa nói vừa liếc mắt tìm tên chỉ huy:

- Chúng tôi được trả về Mường Thanh để chăm sóc thương binh. Chúng tôi chỉ ngồi nghỉ.

Tên Việt Minh hơi ngần ngại.

- Nếu mày nói thật, sao không có bộ đội áp tải ?
- Chúng tôi lạc nhóm.
- Láo ! Chúng mày đào ngũ.

Azam phản đối vì tưởng vị sĩ nhục.

- Đào ngũ sao ? không phải...
- Phải ! Tên chỉ huy cất lời – Chúng mày là những tên lính đánh thuê của chủ nghĩa tư bản mà chúng tao vừa đánh bại. Chúng mày đang ở trong trại hòa bình, thay vì ăn năn hối cải, chúng mày đã tìm cách vượt ngục để quay về trại chiến tranh. Chúng mày sẽ bị tòa án nhân dân xử tội vì chúng mày là những tên ngoan cố !

Hắn tuân ra bằng cái giọng đều đều từng câu được sắp xếp ắn thận như một bài học khó học.

- Chúng tao không đào ngũ - Norris nói thân thiện – Chúng tao không có cái gì cá, không vũ khí, không thức ăn, ngay cả không có áo quần để thay.

Tên Việt Minh thấy lung lay.

- Theo chúng tao, chúng tao giải chúng mày về Mường Thanh để xem chúng mày có nói láo hay không.

Hắn hươ nòng súng chỉ hướng xuyên qua lùm cây. Norris ngạc nhiên. Họ đã dừng cách con đường rộng chưa đầy hai thước, một con đường mà lúc nãy rằng đã không vượt qua.

- Đúng là xui – Margoz nói.

Một cú báng súng đập vào thận Margoz khiến tên Vm nghi ngờ và ra một lệnh ngắn gọn. Hai phút sau, cả ba bị trói thúc sau lưng và dây trói khiến máu chạy ngược khó khăn. Cuộc đi bộ vốn đã khó khăn qua các rào, đê, vũng nước hồ như cơn ác mộng. Giờ đây họ lại phải cố chỉ dùng vai, xoay người, co gối và lấy thăng bằng để mà đi. Họ bị khó thở, bở người, cổ mờ miệng hồ để hít hơi. Ruồi muỗi như được cơ hội thay hồ hút máu trên những nạn nhân không còn khả năng tự vệ.

Trước mặt họ hiện ra hai ngọn đồi mà hồi đầu tháng 4 diễn ra những trận khốc liệt: Eliane 2 bên trái và Élienes 1 bên phải.

Họ cũng nhận thất trên các sườn đồi đã bị đặt mìn đêm trước, một công trình được dựng bằng vải dì và tre như một tháp Eiffel thu nhỏ do Việt Minh dựng lên để vinh danh chiến thắng của họ.

Khi trời sắp tối, khi họ đã đi xuống thung lũng. Tên chỉ huy ra lệnh nghỉ bên trong rào kẽm gai bao lấy trạm xá của cứ điểm Éliane 10 giữa các ngọn đồi và con sông.

- Có thể cởi trói cho chúng tôi ? Norris hỏn hỏn hỏi.

Tên Việt Minh đá anh một phát.

- Cui kìa ! – Margoz hắt hàm chỉ vào nhóm tù binh bị cột vào cọc sắt cách đó vài thước vừa nói nhỏ.
- Thằng Basquet – Azam vừa mừng vừa tức nói – Thằng này bị bắt lại !

- Giờ thì chắc chắn không phải nó tố cáo mình – Norris quan sát vừa nói lớn về phía Basquet – Ê chào, mấy bồ tụi tao thấy sao ? Mày giờ..
- Basquet không trả lời mà chỉ cười nhạt ngao ngán:
- Tụi nó tưởng tao là thằng vượt ngục , nói chúng rằng không phải, tao chỉ muốn về trại tập trung nhưng tao lạc đường...
 - Túi này đâu ? Margoz hỏi.
 - Bị tịch thu. Thằng nhóc bộ đội đã lấy. Nó đang ngồi trên đó.

Tên chỉ huy quay lại và ra lệnh. Đám lính tháo dây trói cho cả ba.

- Hình như chúng mày nói thật. Đúng là có lệnh đưa ra cho các y tá quay về Mường Thanh. Chúng mày là y tá ?
- Tất nhiên – Azam nói ngay – Tao là quân cảnh. Trong lúc chiến đấu tao lo tải thương.

Norris xoa thịt bị đau, co duỗi ngón tay cho máu chạy đều. Anh nhăn mặt do các đầu ngón đau như kim châm. Anh chỉ Basquet:

- Anh bạn tôi cũng lạc đường.

Vài giây sau, 4 người được đoàn tụ.

Tên Việt Minh gọi một thằng bộ đội với bản mặt khó ưa mang cái túi đến. Basquet nhận lấy. Tên chỉ huy ngăn lại.

- Xem cái gì bên trong.

Tên bộ đội mở túi ra đổ trên mặt đất. Các hộp đồ hộp, bánh quy, thuốc là, hộp trái cây ngổn ngang. Tên bộ đội nghiêng rằng bước đến bặt tai Basquet.

- Những vật dụng này là chiến lợi phẩm ! Nó thuộc về quân đội nhân dân. Mày đã đánh cắp !

Basquet vừa rên vừa phản đối:

- Tôi không ăn cắp ! Đó là thức ăn dự trữ tôi dừ phòng trước khi bị bắt...

Basquet chột im vì biết rằng Norris et Margoz lẫn tránh tên chỉ huy và đang gom những đồ hộp. Basquet suýt thu hút tên bộ đội kia chú ý. Vào lúc chót hấn đã lấy lại sự đoàn kết và lòng tin khi ban mình đã được chia phần đàng hoàng. Hấn cũng ngạc nhiên khi thấy cặp mắt hắc ám của tên lính nhìn mình chăm chăm. Hấn chờ đợi.

- Ngày mai, chúng tao sẽ khám xét tất cả.

Trời đã tối hoàn toàn . Hoàng hôn tắt nhanh chóng.

- Ngày mai – Norris bình tĩnh nói – Một trang khác sẽ lật qua. Chúng ta sẽ là những tù binh tự nguyện như một hình thức của người tự do.

Chương 4

Từ 13 đến 23 tháng 5-1954

Cứ 20 thương bệnh binh nằm trong một chiếc dù dựng lên như rạp xiếc với cái mỷ từ “bệnh viện”. Họ chỉ có hơn 5 người. Michel Mallier vừa lảnh theo ở lưng và mất cá bằng bột cũng bớt đau. Trung sĩ nhất Adler nằm bên trái, làm nhiệm vụ trả lương cho đại đội, bị kẹt tài Điện Biên Phủ từ những ngày đầu. Anh than trách số phận mình và ước tính được di tản. Anh luôn nói về tình trạng anh không phải là lính chiến đấu.

- Mày là lính, không ai bắt phải mặc đồ lính – “Jo” Arllenic, trung sĩ đại đội lính Thái ở Isabelle, một người Breton nghiêm khắc và liêm khiết nói –

đừng cần nhần và hải cho mày hình ảnh của một hạ sĩ quan danh dự.

Allenic chú ý trước tiên về thái độ. Cổ chấp với chính mình, anh động viên bạn bè để cho thấy kẻ thù của người Pháp , ngay trong lúc bị đánh bại, lảnhững chiến binh không thể chê trách. Anh đưa thì dụ. Trong một thế giới thu nhỏ gồm những người tư lo cho bản thân và những người không không ngần ngại nói láo, gian lận chà đạp lên người khác để hình dung danh sách những người được thả, Allenic bị sự im lặng, danh dự và việc từ chối thỏa hiệp ràng buộc mình. Michel Mallier đã thán phục Allenic từ những ngày đầu.

Có thêm hai anh lính dù. Delbay “mũ xanh” bị sỏi thận, tính nhu nhược và xảo trá. Rémy, dân Bordeaux di dân tính khoáng lác với khuôn mặt nhộn như con chồn.

15 người khác trong lều số 7 đã ra đi theo từng nhóm nhỏ để di tản bằng trực thăng hay bằng những máy bay y tế loại nhỏ về Mường Sai, căn cứ cuối cùng của Pháp tại Thượng Lào.

Hàng giờ trôi qua, hy vọng được thả càng mong manh. Đã 2 ngày không thấy chuyế bay nào đáp. Theo Rémy, ngoài lý do thời tiết và anh phân tích với sự chắc chắn của một nhà nghề, rằng lý do kỹ thuật mới không cho phép máy bay cất cánh. Adler và Delbay chăm chú nghe như giảng đạo và bám vào những giải thích như người d8ám tàu bám vào thanh gỗ.

“Jo” Allenic thực tế hơn, việc trả thương binh là một công cụ tâm lý chiến để Việt Minh làm con tin trau đổi.

- Mày không liên quan đến lòng bác ái gì ráo. Chúng thả mình chỉ vì lợi ích, vật chất và ý đồ chính trị.
- Nhưng mình là thương binh – Adler nói – Công ước Genève...
- Câu hỏi đã đặt lại. Tụi nó đâu có ký công ước !
- Mình là thương binh thì phải được tôn trọng !
- Mình không có quyền gì hết. Bọn Việt Minh chế nhạo không ngừng để biết mày sống hay là chết ! Với chúng mày chỉ là một con số thống kê ! Hồi 1943, những người chạy trốn từ pháp sang Tây Ban Nha bị bắt vào trại Miranda và bị Franco trau đổi với Mỹ để lấy lúa mì. Cái tốt nhứt đến với mình là được đối xử tương tự.

Mallier không còn ảo ảnh nào nữa. Nếu anh được nuôi ảo ảnh trong những ngày đầu, thì “Jo” Allenic không phải nói thẳng như vậy.

- 2 thằng mình cùng là tù bỏ trốn bị bắt lại. Tao trúng đạn ở đùi và tao tưởng không bị chết tại chỗ là may mắn. Việc được khiêng vô cái “bệnh viện” này đã làm hết mọi may mắn của tao. Tao đã biết rằng tao nằm trong danh sách xấu, tao không đầu hàng. Mày cũng không.

Mallier bị phát hiện, ngày hôm sau, trên cú diêm, đầu phi đạo, do một đoàn lao binh Bắc Phi rả mìn phi đạo Parvie. Đầu tiên chúng lục túi anh, lấy cái bóp trước khi mang về như vác bao gạo trên thanh tre dài về tận phòng phân loại. Ở đó, một Bs người pháp bị các sĩ quan Việt Minh giám sát để hạn chế mọi chữa trị.

Anh được băng bó tạm. Các vết thương bên ngoài được một thằng lùn bình trảng nhọc dùng cây buộc vải gạc nhúng vào vôi nước bần để rửa.

Sau khi được chuyển sang “lều số 7”, anh bị một người phụ nữ trẻ có vẻ mặt đẹp lạnh lùng với cặp mắt hận thù chất vấn.

Mallier định nói:

- Theo công ước thì tôi chỉ có quyền cho tên và số quân của mình mà thôi.

Cô này không nói gì. Dù sao việc đó cũng không quan tâm. Điều cô biết hơn cả là có tông phạm trốn trại hay không và mục đích trốn trại.

- Bốn phạm tù binh không phải là tìm cách trốn hay sao ? Trò chơi của lính đối phương (anh ngăn ngại khi dùng “bên địch”) ngược lại với việc ngăn cản vượt ngục...

Cô này ngắt lời khô khốc:

- Chúng tôi không chơi trò chơi ! Anh chỉ là tội phạm chiến tranh. Một cỗ máy giết người. Các anh tội lỗi nhiều hơn vì các anh đã phá vỡ văn minh Việt Nam bằng cách cho người Việt chống lại nhau.

Mallier định nói cho thấy rằng lính Thái của mình đã không có liên hệ gì với những người An Nam trong châu thổ sông Hồng. Ngược lại, họ còn xem người Việt như kẻ xâm lược. Anh không trả lời. Đứng chỗ nào ?

Cô này thành thật và có đam mê. Cô không có lập lại như trả bài đã học, ngược lại còn có nhiệt huyết trong công việc. Cô thờ mạnh, dưới bộ đồng phục xanh dày kín tận cảm, ngực cô làm căng phồng lớp vải. Qua khe hở giữa hai nút áo, Mallier thấy lớp da màu vàng và kẽ hở hai vú. Trong cái suy nghĩ đơn giản, anh nghĩ mình phạm một lỗi không tha thứ được. nhưng cái lỗi này mạnh hơn anh:

- Cô đẹp lắm.

Cái nhìn người phụ nữ trẻ không bối rối và giận dữ. Cô quan sát cứng rắn:

- Anh sang đây chỉ để tìm gái ! Nhưng phụ nữ Việt Nam không phải là gái ! Họ chỉ làm đẹp; họ chiến đấu bên cạnh những người lính vì tự do của đất nước !

Mallier không còn gì để nói. Cô ta có lý. Anh chỉ từng tìm đến gái gọi với nhan sắc theo định giá. Nhưng chưa bao giờ anh có ý nghĩ tìm thấy họ đẹp hay nói họ như vậy. Họ chấp nhận hay từ chối ăn nằm với anh mà thôi. Giải thích sự kính trọng với cô này như anh từng đối xử với một cô gái đồng hương chỉ làm mất thì giờ. Tốt hơn nên im lặng và chờ bản án. Cô gái này nói tiếp:

- Anh có nhiều con đường phải đi, cố gắng và phấn đấu trở thành một chiến sĩ hòa bình và học tôn trọng dân tộc chúng tôi. Lòng anh đã đầy những thành kiến chủng tộc và anh chỉ xem phụ nữ là vật giải trí. – cô ta chỉ tay – Thù nhận anh đã từng hăm hiếp những người dân không có gì tự vệ !

Mallier nãy người. Việc buộc tội không cần cứ. Anh không tưởng tượng chỉ một giây sau sự quan sát của mình đã dẫn vào một kết luận ngờ ngác. Anh phản đối:

- Không bao giờ !

- Tất cả các lính Pháp đều hăm hiếp phụ nữ ! – Cô này kiên quyết ngắt ngang.

Cô lên tiếng gọi lính canh đến ra lệnh. 2 phút sau, hai người khiêng băng ca cáng người bị thương.

- Đuổi thằng già này đi lên đường hồi cải thành con người mới !

Sau đó cô nói theo ý tên bộ đội:

- *Nghĩa pha ! (Nhà pha)*

Norris không nhận ra Điện Biên Phủ mà anh nhớ lại trong sau 3 ngày vắng mặt. Quá nhiều thay đổi.

Thật ra, chỉ có thay đổi dọc theo phi đạo với các lều dù để tập trung thương binh từ các trại phân loại đến. Vm đã dời trung tâm hoạt động. Họ đã đóng quanh khu chỉ huy cũ của Pháp để cho cho khách “du lịch” đến từ hậu cứ; trong khi đó các đội tù binh binh người Bắc Phi lo lấp các hào, hạ rào kẽm gai, phục hồi phi đạo hư hỏng trong chiến tranh.

Norris chỉ nhận ra những trận đánh và chân trời nhỏ hiện ra từ cứ điểm Épervier. Hình ảnh mới của lòng chảo thấy vừa lạ vừa thất vọng.

Sau khi thất bại, khu đồn trú chỉ còn là bãi đất trống nhấp nhô nhẹ đầy rác rưởi và có mùi xác chết. Giờ Norris đứng trên mặt đất. Nó khác hẳn với những gì anh thấy khi còn ở trong hào. Anh có thể đứng lên, đi lang thang tự do ngoài trời và anh thấy cỏ mọc lại, hoa lại nở và anh có thể an toàn đi trên bờ dốc nơi anh từng đánh bật nhiều kẻ thù...

Những ngày đầu sau khi quay về “Mường Thanh” khác cực nhọc. Từ bình bình đến tối, họ không có một lúc nghỉ tay. Áp tải thương binh, dựng “lều”, đào hố hân hay đào bếp, lao lao dịch để có được vài nắm cơm sống để cảm hơi. Họ bị mệt mỏi, ngay cả Azam khỏe nhất còn phải chỉ mợ miệng để nhặt vài hột cơm ít ỏi hàng ngày.

Một cuộc tổng vệ sinh. Họ phải đi trong các hào, lô cốt, rào kẽm gai để gom từng xác chết đến một hố lớn do các tù binh khác đào. Họ phải làm 15 giờ mỗi ngày.

Sau khi họ đến chừng 5-6 ngày, Norris, Azam, Margo và basquet bị đám chỉ huy cấp cao, có cờ đỏ ghim bằng kim cài men sử, gọi đến. Một người nói bằng một giọng Pháp không dấu:

- Một đoàn làm phim của nước bạn ngày mai sẽ đến, để quay những giờ phút quan trọng của trận đánh. Tôi yêu cầu các anh chấp hành tham gia việc dàn dựng.
- Sao làm thế ? Margo nói.
- Hài làm đúng vai trò của mình.

Norris định hỏi người ta có đưa vũ khí cho mình để cho phép sử dụng.

- Các anh sẽ được trả công. – Một viên chức xác định.
- Bao nhiêu ? Basquet hỏi.

Tên Việt Minh lờ mờ mắt nhìn:

- Chúng tôi là một nước nghèo, và sẽ còn nghèo hơn do lũ thực dân xâm lược đòi tiền. Nhưng chúng tôi sẽ trả công mỗi người một gói thuốc.
- Tôi cần khẩu phần bổ sung gạo. Azam buồn nói.

- Các anh phải biết chúng tôi rất ít gạo ! Tên sĩ quan cất ngang – Chỉ vừa đủ nuôi quân chúng tôi.. và các anh. Những gì các anh đòi hỏi là quá đáng !
- Ủ thì tôi chỉ nói vậy thôi...
- Vì chúng tôi quyết định từ chối đề nghị các ông – Norris nói thêm – Các ông đánh thắng chúng tôi nhưng đừng bắt chúng tôi làm con rối cho các ông tuyên truyền !

Tên Việt Minh giật mình, nghiêng người không muốn nghe. Nhưng hấn đứng dậy nổi giận:

Chúng mày chỉ là lũ thực dân vô lại ! hấn quát – Chúng mày không biết, tội tao sẽ giết hết chúng mày như lũ chó ! Ai cho chúng mày biết rằng chúng mày còn quan trọng ? Ngay cả nước chúng mày còn bỏ rơi chúng mày ! Khi chúng mày quay về với gia đình hay chết bên vệ đường thì cũng không làm người nước mày cũng không rơi nước mắt ! Chúng mày sắp xuống lỗ ! Chúng mày sẽ rơi xuống và không ai đưa ngón tay để kéo chúng mày ra.

Hấn khoát tay đuổi hết ra.

- Cút đi ! Chúng mày làm mất cơ hội sống sót của chúng mày !

Tất cả ra đi sau vài giây bị nghe lời thóa mạ của tên chỉ huy. Norris nói nhỏ:

- Càng đi mau mình càng thoát khỏi thằng khủng này sớm.

Hôm trước, Norris đã tiếp xúc với trung úy Maury của bên trung đội Công Binh 31 lo rà mìn rìa phi đạo và lối vào lòng chảo.

- Vài giờ trước khi Điện Biên Phủ thất thủ-Maury nói- tội tao đã chôn 2 khẩu đại liên, 5-6 khẩu carbin, Lựu đạn PM và đạn. Nếu mày muốn thì theo tao, tội tao sẽ cố mở đường về phía nam...

Norris nói lại với bạn mình. Trừ Basquet thấy quá rủi ro cho cá nhân, Azam và Margoz đồng ý theo kế hoạch.

- Ở lại nếu mày muốn – họ nói với Basquet – nhưng số phận mày dính với tội tao. Nếu mày không trốn, tội Việt Minh sẽ trả thù mày và không ai bảo vệ mày.
- Đi ! – Margoz nói hòa giải – chấp nhận thành anh hùng, trừ mày ra.

Basquet, cựu “chuột Nậm Rốm” nhún vai không trả lời như là ửng thuận.

Chiều tối, Norris đi tìm trung úy Maury và quay lại với cặp mắt hờn hờ, nói nhỏ:

- Tối nay hẹn lúc 11 giờ ở phía nam trại tù binh “PIM”¹¹ cũ.

Cả 4 người chuẩn bị hành lý, bỏ vào túi các mảnh vải dù, một hộp khẩu phần rỗng, 2-3 hộp đồ hộp tìm được, một chai rum do một y tá phẫu thuật tặng. Những thứ mà trong sự thiếu thốn nó là cả một gia tài.

Họ nung nấu kế hoạch. Margoz lo lắng không biết có khẩu tiểu liên hay không. Azam, không biết có bị cụt tay khi liệng lựu đạn. Norris mơ mộng:

- Họ đã khẳng định phía nam, ở biên giới Lào có những du kích thân pháp. Nếu gặp họ thì tốt, nhất là gặp lính, được vũ khí...

Họ nói chuyện và đám lính canh đi đến.

- Đứng lên ! Tên chỉ huy quát.

Họ ngoan ngoãn nghe theo và bị xô đẩy không cho quay đầu lại. Những tên bộ đội khác dùng dây điện thối tay họ ra sau. Norris quan sát:

- Thằng chó đẻ sáng này nó chơi mình. Nó không chịu nhục được.

Họ bị trói nhau suốt đêm nằm dưới hồ bom bên bờ sông trong cơn mưa lạnh. Basquet bị sốt rét và rên rỉ tưởng mình sắp chết. Margoz dọa:

- Mày im hay là chết cho mấy người tốt. Tao sẽ lo chuyện này. Tội tao đã chịu đựng nhiều không cần phải thêm mày vô !

Gần sáng, phía nam có tiếng súng. Trước mặt họ, bộ đội í ới gọi nhau chạy qua. Chuyện kéo dài gần một tiếng.

Norris nghĩ ngay đến đám trung úy công binh.

Sáng ra, im lặng trở lại¹².

Norris nói:

- Tao mong chúng nó phải trả giá.
- May là Việt Minh đã can thiệp – Basquet cố sức nói lại – Với ý nghĩ ngu ngốc của mày, tội mình bị bắn cả...

Giữa buổi sáng, một nhóm lính nháo đứng dọc theo rào nơi tù binh đứng tu tập để làm việc. Chiếc jeep “Lada” và nhóm lính mặc lá ngụy trang đi trước. Một cần trục trên sân sau xe Molotova đi theo sau. Nhìn thấy sự hối hả của đàn chỉ huy, tất cả mang huy hiệu HCM hay Staline, cờ đỏ hay ngôi sao đủ màu, người ta đoán có cuộc viếng thăm quan trọng.

Thật vậy, khách là một người Âu to lớn tóc vàng chải theo kiểu nghệ sĩ, mặc áo pull-over trắng, quần vải nâu đi đến để dàn dựng cuộc chiến với một đám đông chen chúc để cổ leo lên hàng đầu.

Norris và các bạn mình bị tách ra và đưa lên “Huguette”, một trong những điểm cao đánh nhau lúc giữa tháng 4. Nhiệm vụ họ là thu gom xác chết bạn và địch để mang bỏ về đến hồ chôn tập thể bên bờ ruộng hoang cách đó 500 thước.

Họ đứng gần con đường của nhà quay phim Liên Xô đi qua. Tên bộ đội nói tên với vẻ tôn kính:

- Ông ấy là “đồng chí Karmen”

Lát sau, lúc trưa, họ có thể thấy cảnh dàn dựng đóng phim. Đứng trên bệ bằng tre, tay cầm loa, ông này điều khiển vai của chừng 20 bộ đội đóng lại cuộc đánh chiếm Điện Biên Phủ. Họ chạy trên phi đạo Pavie cũ bị cong làm đôi giống như chào đón những tràng đạn tưởng tượng. Thỉnh thoảng, vài chuyên gia băng ngang và mang những bình khói treo ở đầu cây sào.

¹¹ PIM (prisonnier interné militaire): tù binh nhưng không bị giam giữ để làm lao dịch trong căn cứ

¹² Theo chứng kiến của André Léger, công binh trung đội 31 (31e Genie) vượt ngục ở Điện Biên Phủ ngày 23-5.

Việc dàn dựng lặp lại hàng chục lần. Sau đó Karmen ước tính. Sau lần gọi loa sau cùng, ông này bước xuống giàn ghê cao và biến vào trong cánh vật. Margozi nói:

- Họ viết lịch sử thế đó. Tao suýt trả trả giá đắt để đóng phim.
- Tao cũng vậy – Azam cần nhàn – Nhưng tao chắc sẽ đứng lên ở giữa để la “giả dối” !
- Tao thấy tệ hơn là sẽ có một ngày, một sử gia Pháp cho mình coi những hình này và nói đó là những tài liệu thật.

Norris thấy tởm lợm hơn là giận:

- Cuối cùng, tôi tiếc rằng đã từ chối tham gia đóng phim. Tao sẽ cho cái thứ chụp pho này vô trong kho.
- Chúng sẽ cắt đoạn mảy đóng !

Họ nghĩ rằng đã thấy đầy đủ. Họ đã làm. Những ngày sau là những trò leo thang của tiểu thuyết và sự bịp bợm. Hôm sau, Karmen cho hàng trắng tù binh Bắc Phi vào trong hào nơi từng là Huguette 2, sau đó cho họ chạy ra tay đưa lên trời. Có lẽ là họ dàn dựng cảnh đầu hàng. Cảnh này làm Norris nổi giận vì các tù binh Bắc Phi mặc đồ lính dù để hóa trang.

- Không ai dính vô trò lừa đảo này. Azam quan sát nói.
- Càng xạo càng tốt. Norris đáp.

Cả ba cùng các tù binh còn chứng kiến những cảnh buồn cười. Sáng hôm đó, Karmen quyết định dàn dựng lại cảnh nhóm bộ đội nhỏ tấn công xe tăng Shafee bằng lựu đạn và bom xăng (cocktail molotov)

Hàng giờ trôi qua, các thợ máy “nhân dân” cố làm chạy máy chiếc xe bọc thép có bề ngoài ít hư hại hơn cả. Trước khi thất thủ, các kỵ binh Pháp đã phá hư máy bằng cách cho chạy không dầu.

Các thợ máy Việt Minh đã tháo bugi, chùi hòa khí, gõ cacte.. nhưng vô ích. Máy vẫn ì ra.

Sau một hồi bàn tính, lo lắng sợ bị mang tiếng vô dụng trước ông anh Liên Xô, bọn Việt Minh quyết định theo cách thông thường. Họ gọi một đội chuyên gia hàn đang lo xê tôn các hàm trung tâm đến để cắt sàn xe bọc thép. Tốn mất thêm một buổi.

Hôm sau, hàng chục bộ đội được cho vào xe tăng và cố đẩy bằng tay như nô lệ dưới mệnh lệnh yêu nước của mấy tên cán bộ đọc khẩu hiệu:

- Hồ chủ tịch...
- ... muôn năm ! Các nô lệ trả lời như đồng ca bên trong chiếc vỏ thép ngột ngạt.

Theo góc nhìn quay phim, người ta có thể phân biệt qua khe bánh xích, hàng chục bàn chân trần đang bấu víu trong bùn.

Nhưng chiếc Shafee không chịu nhúc nhích. Đám Việt Minh không chịu thua. Chúng quyết định dùng phương tiện lớn và móc những dây cáp, dây xích, dây dũ trước xe tăng. Chúng bắt các bộ đội, cựu tù binh Việt Minh và những người lính dàn dựng ngày hôm kia kéo xe đi.

Những người đã đóng phim mấy nửa trước tỏ ra bức bối. Karmen nổi điên cố động viên, chửi bới, đỏ mặt giận dữ. Các tên chỉ huy xông xáo, chạy tới lui, đe dọa, đánh đập.

Cuối cùng sự kiên trì có kết quả. Bề ngoài, vì các lính bị buộc kéo xe đã thể hiện những tài năng diễn hài không chối cãi, đã cố hết sức hò kéo, khuôn mặt của họ thể hiện sự cố gắng phi thường, nhưng tất cả vẫn đứng yên.

- Chẳng làm được gì – Azam nói – trong hình, người ta sẽ thấy chiếc xe chẳng đi gì hết !

Ý nghĩ này có lẽ đến với kẻ thực hiện. hấn quan sát và gọi đến một nhóm mang cảnh lá đến nguy trang các dây kéo.

- Hồ chủ tịch...
- ...muôn năm ! Đám người kia đáp.

Chiếc Shafee cuối cùng cũng dịch chuyển nhưng cũng đi không xa. Một xích bị kẹt. Chiếc xe quay một phần tư vòng sang trái. Cái bánh xích kia kẹt vô rãnh vết xe và nằm đó.

- Cố cũng không được gì- Margozi làm bộ thương hại – Thiệt không đạo đức, kinh nghiệm còn hay hơn thế !

Norris không trả lời, dụi mắt cười vang. Cảnh dàn dựng hoàn toàn siêu thực, bên cạnh chiếc xe tăng lì như con lừa không chịu đi. Trong khi đó, hàng chục bàn chân dẫm trong bùn và hàng trăm kẻ khác dính cứng trong bùn như kiến trên chiếc bánh mật chen chúc dẫm đạp nhau đến nổi hỗn loạn. Ở trên, ông đạo diễn tóc vàng nhảy dựng nổi điên.

- Chỉ còn thiếu điều đứt dây. Azam nói.

Dây đứt. Một đám người gổn loạn nhào xuống vết xe giữa tiếng la hét, gọi nhau pha lẫn tiếng than thở.

- Đó là cái cần quay – Norris nói trong 2 tiếng nấc – Cái này phải lãnh giải cảnh cọ phim hài. Từ khi có Charlôt, chưa có cảnh nào hài hơn !

Sự hổ thẹn của đám Việt Minh xối lên đám người xem ngày càng nhiều. Tất cả đều bỏ làm lao dịch, rời giường bệnh để xem màn kịch bất ngờ và miễn phí. Những câu bông đùa hay vỗ tay râm ran. Các tên chỉ huy bị mất mặt trước đám tù binh. Chúng phản ứng tàn bạo, dùng súng đánh, bắn từng tràng đạn chỉ thiên, chửi bới, hăm dọa.

- Trả tiền lại đây ! Một anh trung úy nhảy dù Combaneyre của đơn vị 6e BPC¹³ la lên và liền sau đó bị trói như bó dòi bằng dây điện thoại.

Những tiếng cười, vỗ tay thưa dần và chấm dứt. Dưới những cú báng súng, các nhóm tản ra, cúi đầu và tránh né, quay lưng sợ bị nhận dạng và lãnh sổ phạt như anh sĩ quan kia.

Chiều hôm đó, bọn Việt Minh gọi tập trung lại tất cả. Chúng cho xếp hàng các tù binh từ hai tuần nay đã làm lao dịch các loại, chăm sóc thương binh, gỡ mìn, phục hồi phi đạo, gom xác chết..

Vài người bị thương, chừng một trăm người mà đám “y tá” Việt Minh đánh giá là còn đi được cũng được gọi đến. Một tên sĩ quan đeo túi xách-cốt, không mang vũ khí và dây nịt, giống như một tên chính úy, đứng trên gò đất nói trước đám đông.

- Hỡi các bạn tù binh Điện Biên Phủ, giờ đi đến trại đã đến. Con đường sẽ dài và khó khăn. Nó tùy vào các anh nếu nó không có sự cố.

¹³ 6e BPC: Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6.

Hắn ngưng để chờ người thông dịch, được lấy từ một người tình nguyện, để dịch sang tiếng Ả Rập và tiếng Đức.

- Các anh phải tỏ ra có kỷ luật trong mọi trường hợp, nghe lệnh lính canh để tỏ lòng xứng đáng với sự khoan hồng của chủ tịch HCM.

Lại ngưng để cho thông dịch. Margoz nói:

- Thằng Đức “dịch” như sau: “Mấy thằng ngu này bắt chúng ta phải tuân lệnh. Còn hơn là bị..

Tên Việt Minh than nhiên chờ dịch xong và kết luận:

- Các anh sẽ tự tổ chức nhóm đi bộ. Mỗi nhóm gồm 20 người. Sẽ bầu ra một trưởng nhóm.

Nó như là một tín hiệu hỗn loạn. Một kiểu múa balê điên khi các tù binh quay thành vòng, tìm, gọi nhau, tấn hàng hay quay về trung tâm tập trung, chịu tù phía hay chỉ là ngồi trên đất. vài nhóm thì thừa người, nhóm thì ốm yếu, vài tù binh đã bị mang tiếng xấu. Nhóm đông nhất là những nhóm được chỉ định từ những ngày đầu hay là những người mang túi có đồ nhiều nhất.

- Đứng lại ! – tên chính ủy hét – Chúng mày không biết tổ chức !

Hắn gọi:

- Lính Sénégal, xếp hàng một.
- Chúng tôi không phải là lính Sénégal – một người lính tây Phi cao lớn phản đối – chúng tôi là lính Phi châu.

Tên Vm tỏ vẻ tức bực. Dù sao hắn không nắm giọng nói. Với hắn, tất cả là mọi đen. Điều phải nói, hắn nói lại lớn tiếng:

- Lính da đen tập trung lại.

Các lính da đen rời hàng và hàng người kéo dài theo con đường.

Trong đám đông, có sự xô đẩy, tiếng la, tiếng phản đối, tiếng kêu réo của những tên lính gác đồ quạu. 4 tên bộ đội xuất hiện, kéo một người Antille cử động như người mất trí nhớ.

- Sau này không nhập bọn với bạn này, những tên lính thực dân hóa và anh em này, những nạn nhân của thực dân Pháp ?
- Vì tôi là người Pháp, sinh tại St-Nazaire, lính nhảy dù và hãnh diện có tên là Ducloux.
- Trờ về hàng ngũ – tên Việt Minh lúng túng nói.

Hắn không hiểu người da màu có thể từ chối nguồn gốc của mình. Hắn chưa hết ngạc nhiên.

Khi hắn gọi những người lính Việt “bù nhìn”, một chục lính dù bị lôi ra khỏi băng ca, hắn lại bị thêm vấn đề tương tự. Một người tây lai từ chối không chịu nhập vào nhóm “lạc đường”

- Mày tên gì ? Tên chính ủy hỏi.

Người lính dù nói tên mình.

- Mày biết rằng mày là người Việt, mày tên Phong.
- Hồng phải. tôi tên Phongue.. Jean-Louis Phongue. Tôi cũng là người Pháp, là lính dù.

Tên Vm thở dài. Hắn chán ngấy. Hắn rời bực nhường cho một tên thô lỗ mặt như khỉ không theo nguyên tắc gì cả. Hắn chỉ sửa lệnh bằng tiếng Việt mà các bộ đội phải thực hiện theo văn bản. Nhưng hắn chưa hết khó khăn.

Khi hắn gọi một người lính Maroc “tirailleur marocain” thì hắn gọi là “tlaillor moroc” khiến lính Algérie không thèm nghe. Với VM, đó là cùng một loại tù binh. Có những cuộc thương lượng, giải thích sau đó. Sau 20 phút bàn cãi, lính Bắc Phi chấp nhận gọn nhóm mà không phải vì là anh em với nhau.

Sau đó là đám lính Đức, sau tiếp là lính lê dương không phải người Đức, cuối cùng là lính Pháp.

Tối đến thì đoàn đã thành lập xong và bắt đầu lên đường.

Gồm có tất cả 400 tù binh đi thành từng nhóm 20 người chia theo chủng tộc hay quốc gia¹⁴.

- Mừng với cái trại này, mình chỉ còn chờ giải ngũ – Basquet nói.
- Điều tệ hại sắp đến – Norris tiên đoán – Tao cảm giác chuyển đi này còn tệ hơn trận đánh.
- Đi thì tao không sợ - Azam nói.
- Tao cũng không – Margoz thêm vào.
- Đến nơi mình sẽ nói lại chuyện này, nếu mình đến nơi. Nhưng tao khuyên tụi mày: hãy đoàn kết...

PHẦN 2

Chương 5

Michel Mallier đi cà thọt, tay chống gậy tre do người y tá đưa khi rời bệnh viện. Mắt cá anh lúc sáng còn trong bột, không còn gây đau, gây nhói, giờ thì được gỡ sạch và được bọc băng vải giầy rách. Anh vừa lê vừa rên và anh mất tinh thần.

Lúc này, khi các bộ đội tràn vào lều bệnh viện, 5 người cảm thấy tràn trề hy vọng. Máy bay sẽ đến và họ sẽ được di tản. trong vài giờ nữa, họ sẽ ở Mường Sai với các anh em vừa thoát khỏi địa ngục.

Họ sáng mắt ra. Thay vì chờ ra sân bay, bọn lính gác đã chở họ sang bên kia thung lũng và bắt họ băng qua sông Nậm Rốm trong khi cách 50 thước về thượng nguồn, tại chiếc cầu Baley, đã được tháo bỏ kềm gai và bẫy mìn để trang trí cho một cảnh quay phim. Các bộ đội chạy băng qua cầu dưới khối nhân tạo, dưới con mắt quay phim đặt trên cần trục.

Trong một loại vành đai cổ giữa những đỉnh Dominiques, họ nhập với một đám ô hợp các sắc lính đủ chủng tộc, mà một tên cán bộ đảng mặc đồng phục đang cố phân loại và phân nhóm.

Đêm xuống, 5 người khốn khổ: Mallier, Adler, Rémy, Delbay và “Jo” Alllenic được nằm trong nhóm 2, toàn

¹⁴ Ban đầu “Đoàn tù 42” đi từ Điện Biên Phủ ngày 23-5-1954 gồm:

- Phi Châu: 4 nhóm 20 người = 80 người
- Bắc Phi: 8 nhóm 20 người = 160.
- Đức và Đông Âu: 4 nhóm 20 người = 80.
- Âu Châu không phải người Germanique: 2 nhóm 20 người = 40.
- Pháp: 2 nhóm 20 người = 40.

Lính người Việt trong quân đội Việt Nam bị tách khỏi đoàn và đưa thẳng đến trại cải tạo. Lính người Việt trong quân đội Pháp (đặc biệt là lính dù) được đối xử như đồng đội người Âu.

người Pháp. Họ cảm thấy bị nhét vào một đám người không quen biết.

Trong nhóm, hầu như không ai muốn làm quen với người khác. Họ bước đi im lặng trong cái khô sở, lo lắng, kinh hoàng riêng của mình.

Mallierbi ám ảnh tình trạng mất cá của mình. Chỉ một chạm đất gồ ghề khiến anh đau buốt và anh nghiêng rằng cổ không rên rỉ.

- Chẳng đầu tiên sẽ rất gay go-”Jo” thương tình giải thích- Như là bài học cải tạo. Nếu nó càng khó khăn thì nó sẽ càng mau chấm dứt. Trong 2-3 ngày, nếu mày có không vắn mắt cá thì mắt cá mày sẽ hoàn toàn tốt. Can đảm lên.

Can đảm thì Mallier có thừa. Đủ trong mọi trường hợp để không quá than trách số phận.

Trường hợp Delbay thì khác. Anh lính dù nói là người Bỉ than thở vì thân lính gác đã lấy lại lọ thuốc Ganidan mà anh đã lấy cắp để phòng bệnh lý có thể xảy ra.

- Ruột tao yếu, nếu tao bị dính là “xổ” liền.
- Khi mày không có gì trong bụng thì không sợ gì cả - “Jo” đáp.

Cuộc hành trình ban đêm dưới cơn mưa phùn đầu ác mộng. Nếu nhóm dẫn đầu đi nhịp độ bình thường, thì nhóm sau lại bị bắt phải dừng, hay bước nhanh cũng như dồn cục để tránh khoảng cách trống.

Đoàn đi chỗ co chỗ giãn, kéo dài vô tận mà không thể gom lại trong sự hỗn độn tước những lối đi khó khăn, những con đường hẹp, khi băng qua suối mà nước mưa tạo thành những vũng bùn trơn xấp.

Nhiều người té, quất tháo, đứng lên nguyên rửa. Họ lủi nhau trong tối, qua mặt nhau, bị người bên cạnh chửi bới khi đi quá nhanh. Vài người ngủ khi đi, nhân họ vị veo khi đạp rễ cây, chệch choạng vấp, mất nhịp độ, thở gấp, tim đập mạnh.

Các bộ đội áp dụng thư lệnh: không kéo lê chậm, không dễ dãi. Chỉ đi hàng một. Những ai cố đi chậm hay cố đi nhanh sẽ bị một cú báng súng hay bị đánh một gậy để đi đúng đường.

Điều vô nhân đạo nhất có lẽ là sự vô cảm của các tên VM. Chúng đánh cũng như chúng hoàn thành bất kỳ bốn pân5 nào khác. Chúng gần như không cười hay có một cử chỉ cứu giúp, tất cả như là một sự nguyên rửa hay hiệp đáp. Chúng đánh theo lệnh.

Trước mọi câu hỏi hay giải thích, chúng chỉ cắt ngang bằng câu:”Đi ! Đi lên !” Trừ phi chúng la “im!” trước một tên cả khĩa kèm theo một cú xô hay cú báng súng.

- Quả là khung cảnh đẹp – Norris nói với Margoz – Những tuần sẽ tới sẽ vui đây.

Họ đi suốt đêm, mất hết các khái niệm thời gian. Hàng cây số kéo dài như nhau, như ngày như đại. Nhịp độ tuy vậy khá chậm, ngay cả nhóm cuối cùng có cảm giác là chạy. Những người quên ngừng lại lâu trong đêm, bước chân không nghỉ dù chỉ là đi chậm trước chướng ngại. cái đói nhường cho cái mệt, mỗi hết các cơ bắp, đầu óc mù mờ, suy nghĩ mất đi nhường cho cái điệp khúc quay cuồng tóm gọn trong 3 chữ được lặp lại trong sự ghê tởm:

- Phải cầm cự...

Cái mùi đã cho họ thất rằng đã đến nơi. Một mùi ghê tởm làm đảo lộn bao tử, khó ngửi. Mùi cứt và cái chết.

Trong tối, 400 tù binh ngồi nghỉ trên ở bìa rừng đầy lá khô, rải rác những nắm cỏ trong bùn và các hố đầy cứt. Từ 15 ngày nay, khu rừng này là nơi dừng chân đầu tiên bắt buộc cho cá binh lính của Điện Biên Phủ khi đi về trại. Họ ở đây một đêm, có thể sống hay chết rồi chôn vùi tại đây. Sau đó lại tiếp tục ra đi mỗi ngày 400 người.

Các trại tạm được dựng nhanh chóng với 4 cọc tre đỡ một cái phen tre và một mái lá cọ. Mục đích chỉ để cho người bị mệt tránh tiếp xúc với mặt đất ẩm và côn trùng dưới đất.

- Với điều kiện là có thể chứa được hết trong đó – Azam vừa nói vừa mỉm kích thước cái nhà.

Họ có 20 người, họ nằm sát cạnh nhau, lưng người này áp bụng người kia, để truyền một ít hơi ấm cho nhau. Họ không dám cử động dù chỉ để đuổi bầy muỗi đói. Họ sợ bị phốt ra như một cái đinh nhọt (?) và phải ngủ đêm dưới đất. Theo lệnh, mọi người phải xoay 180 độ để đổi thế. Họ ngủ được một chút. Ngủ không nhiều vì trời sáng nhanh khiến tất cả tập trung sớm như một điềm xấu.

Norris ngồi dậy nhìn quan sát:

- Ừa ? Mặt trời chỉ hướng xấu.

Một anh ốm người, mặt tái xanh, ấp rần rị rách ở vai nằm bên cạnh nhường mây.

- Mày giỡn chác ? Thì đã sao ? Quan trọng là mặt trời đã lên.
- Với mày thì có lẽ vậy. Với tao thì tụi Việt Minh cho mình đi đường vòng. Mính đáng lẽ phải cách Điện Biên Phủ vài cây số mà thôi.
- Tụi nó làm vậy có ý gì ?
- Để hạ nhiệt mình – Norris cười, gật đầu và tự giới thiệu: - Tao là Norris, Benjamin Norris. Trước là lính dù của nhóm biệt kích dù số 8, bị bắt lại khi bỏ trốn...

Người bạn nghiêng người, tỏ vẻ trịnh trọng và chìa tay bắt:

- Hạ sĩ Mallier, Michel Mallier, trước là chỉ huy nhóm tiểu đoàn lính Thái số 2, bị bắt do bỏ trốn...
- Không ai trong tụi mình có quà để chờ cai tù !

Mallier không trả lời. Anh giơ ngón trỏ lên:

- Đó là tại soa bọn Việt Minh bắt mình hời vòng tròn: khu vực bị tắc nghẽn.

Thật vậy, cách chừng 50 thước, một đoàn đang hình thành dưới tiếng la hét của các tên bộ đội, những tên sĩ quan chỉ huy.

- Như là tàu điện ngầm – tên có râu quan sát nói và tự giới thiệu là “Jo” Arllenic – Một đoàn xe không thể vào ga khi còn chuyển tàu trước đó.

Họ ngón vòng tròn nhìn đoàn của bạn mình rã ra. Họ có cảm giác nhìn vào trong gương vì cách đi giống hệt họ. Mallier se lòng khi thấy một sĩ quan đi qua mặt mình với 2 tay bằng bột dơ bẩn.

- Tao nhận ra rồi – một người nói – Đó là đại úy Hervouet chỉ huy xe tăng ở Điện Biên Phủ¹⁵.

¹⁵ Chứng kiến của đại úy de Wilde (6e BPC) và của tác giả.

- Việt Minh đã dễ ợt di tản – Mallier quan sát – thật tệ hại khi để người ta đi trong tình trạng này.
- Họ từ chối có hệ thống việc phục hồi các sĩ quan – “Jo” nói rõ thêm - ở Điện Biên Phủ, còn chừng khoảng 15 người bị thương chân được đưa ra phi đạo từ khi họ có thể đi được. Hay được cho là đi được.

Các tù binh không có giờ ngồi chơi lâu để ngắm nhìn những cảnh “bản sao”. Bọn lính gác đã ở đó chú ý, thúc, bắt người lên đường. Không phải như hôm trước, ngược lại, bằng một cách chính xác, có tổ chức, khách quan, giống nhau, như là một đội canh gác chuyên môn giải tù binh.

Norris là người đầu tiên có kinh nghiệm biết phải làm gì. Anh đi xuống con sông nhỏ uốn khúc trong rừng, đã tìm thấy một cái vũng gần như không bị phóng uế, và anh cõ đồ để tắm rửa. Mặt anh dính xà bông, anh cạo râu, kỳ cọ mặt.

- Thăng kia ! quay lại ! Một tiếng quát.

Norris quay lại và thất khẩu tiểu liên dì vào bụng. “Được ! gì nữa đây ?”

- Tao tắm rửa – anh nói.
- Cấm cạo râu ! - Tên lính gác chỉ tay về phía món vật bị cấm – cái bộ cạo râu tầm thường.
- Đưa đây ngay !
- Chờ - Norris đáp – để tôi cạo xong !
- Không !

Tên Việt Minh lên cò bằng một động tác khô khan. Hắn không cười và quyết định nghe theo lệnh.

- Tại sao ?
- Vì máy muốn trốn !

Dù không muốn, Norris đưa đồ cạo râu nhưng anh vẫn nói thẳng:

- Dao cạo Gillette không phải là tấm thảm bay đâu !
- Và cái dít tao ? tên lính gác cho thấy hắn cũng hiểu sự tinh tế của tiếng Pháp.

Norris giận dữ quay về với khuôn mặt vừa cạo phân nửa, tỏ vẻ lúng túng. Chẳng hiểu có liên quan gì giữa việc làm sạch cơ thể và ý đồ chạy trốn ?

Anh kể cho bạn bè nghe và họ cũng không hiểu lý do vì sao lại cấm làm vệ sinh thân thể.

Jean-Louis Phongue, anh lính nhảy dù Tây lai, xen vào. Anh đưa hai mà mình ra:

- Râu cạo là dấu hiệu của người Âu, nhất là tù binh người Âu. Các anh đã có một biểu hiện thượng đẳng, bọn Việt Minh đã nói ngược lại và theo ý họ, họ so sánh các anh như là những con khỉ lông lá. Nếu muốn vượt ngục thì anh bị nhận dạng ngay từ xa nhờ hàm râu. Chúng kết luận rằng các anh cạo râu để che dấu nét người khi dễ trà trộn vào giống người không có lông.

Cuộc nói chuyện bị cắt ngang do bọn chỉ huy gọi đoàn tù tập trung.

- Một ! Một ! Bọn lính gác quát..
- Chúng bắt chúng ta xếp hàng một. Phongue dịch lại.

Hàng tù binh kéo dài rồng rắn trong rừng, mỗi người tự hỏi cái trò mới này là sao. Margoz đi đầu, quay lại và thông báo:

- Có lục soát. Vì mình không có quyền quay lại đây. Có người đi ngay sang trại phân loại khác cách 500 thước.
- Tao đeo ngán. Mallier nói vừa móc cái túi rỗng ra.- tao không thấy tụi nó lấy gì từ tao.
- Mày không có gì à ? - Azam thương hại nói – Mày sẽ bất hạnh, người không có gì ở đây là không là gì cả.
- Để coi.

Mallier nói thiệt. Từ khi bị thương và vượt ngục thất bại, anh hoàn toàn phó mặc theo ý Chúa. Không có nghĩa là anh chịu thua hoàn toàn mà là ngược lại. Anh chỉ sống tới đâu hay tới đó mà không có kế hoạch gì trong tương lai. Mất cả chân anh đau dữ dội trong suốt chặng đường đầu tiên và anh cảm thấy nhẹ nhõm khi mất cả anh đã cầm cự dù nó màu tái xanh và hơi sưng.

- Một ít hoạt động chỉ làm nó tốt hơn – “Jo” Allenic khẳng định.

Mallier đi từng bước thận trọng theo những người trong hàng chờ đến lượt bị lục soát ở bìa rừng. các tù binh bị hàng rào bộ đội vây dồn như vào cái quặng đến nơi mà mỗi người gần như trần truồng, trút mọi thứ trong túi, túi xách để khám xét.

Bọn Việt Minh lấy tất cả những gì có thể dùng làm tiền trao đổi với dân chúng. Chúng lục soát ví, bóp, giấy tờ, hình ảnh, tịch thu vật dụng bằng vàng, viết máy, nhẫn cưới, dây chuyền, vòng đeo tay, đồng hồ.

- Ăn cướp – Azam phản đối vừa sợ và tuyệt vọng và anh phải rút chiếc nhẫn vàng khỏi ngón tay áp út.
- Bọn này sẽ phải đưa mày biên nhận có ký tên đảng hoàng – Norris nói – Để cho khỏi mang tiếng.
- Mày chắc tụi nó trả khi thả mình không ?
- Chắc, nếu mày có thể chờ tới ngày đó.
- Cảm ơn sự khích lệ của mày – Margoz nhăn mặt nói – Mày làm gì ?
- Tao tháo chỉ cổ áo để giấu cái đồng hồ quý của tao. Đó là quà hôn thê tao tặng khi tao đi Đông Dương. Vả lại cái đồng hồ không chỉ là chỉ giờ...
- Nó chỉ hướng nam, ai cũng biết – Margoz nói.
- Đó là của quý. Các anh em ở Điện Biên Phủ đã kể tao rằng hồi tháng 11, họ đã đổi 1 cái đồng hồ lấy 1 con heo !

“Jo” xem vào bình thân nói:

- Hàng ngàn cái đồng hồ thoát khỏi lục soát, phải chờ cái của mày chỉ để cho mất giá ! Mày cứ ước tính nếu tụi nó đổi trọng lượng mày để lấy gạo.

20 người nhóm số 2 đã được gom lại khẩn trương trước khi trời tối. Họ còn thì giờ để nhận mặt nhau. Họ cũng không gấp gáp. Sau vài ngày bị bắt đã làm họ biết cách phải thận trọng. Mọi người đều quan sát, dò xét người bên cạnh, đoán xem có đáng làm đồng hành với mình hay không.

Nhiều nhóm đã hình thành những đồng hành với nhau trước đó như nhóm của bộ tứ Azam, Norris, Margoz và Basquet hay là nhóm của “Jo” Allenic, Adler, Mallier, Rémy và Delbay. Vài người Pháp đã lập thành nhóm với nhau. Những nhóm khác tuy vậy vẫn còn giữ khoảng cách de chừng. Đó là những kẻ hoài nghi, và có cấp bậc. Họ không chung đụng với đám lính, tính toán từng hộp cá hay từng sợi dây mà họ giữ để dùng.

Đó là trường hợp của thượng sĩ Vercruyse, một người to lớn râu đỏ, đội nón lá phủ vải kaki với một vẻ oai phong như là để thu hút thiện cảm của đám quân đội nhân dân. Anh chỉ chiếu có nói chuyện với trung sĩ nhất Bornet, những người lính Algérie với tính cách ngạo nghễ và ưa trả thù. Trong suốt cuộc hành trình ban đêm, anh này không ngớt đổ trách nhiệm cho Delbay như là để trút bức bối.

“Jo” Allenic phải can thiệp:

- Để nó yên ! Nó đang bệnh.
- Tai bắt mày phải đứng nghiêm cách 6 bước ! – Bornet rít lên – Tao nhớ mặt mày, khi nào ra tù rồi biết.
- Nếu mà ra tù thì ...

Bornet giận và thù dai. Anh ra mặt khi đi qua tên chỉ huy lục soát. Đi chừng khoảng 10 thước, anh dựa gốc cây và quay lại, ra vẻ đạo đức giả và la lớn cổ cho tên chính ủy nghe thấy:

- Tôi biết trong chúng tôi có người giấu đồ vật quý giá để không bị lục soát. Đó là cách mà tôi không chấp nhận vì nó làm mất danh dự người lính. Hãy chứng minh bọn Việt Minh rằng chúng ta trung thực...

Quả thật, tên cán bộ đi đến đám tù binh.

- **Ai bị phát hiện giấu đồ vật quý sẽ bị trừng phạt** – Hấn nói và đi đến Bornet – Mày đã làm cho tao chú ý. Mày đã cảnh giác. Phải cảnh giác !

Bornet vui sướng. Nhưng phải phá rối việc vừa làm:

- Cho tao điều thuốc.

Tên cán bộ bức bối đứng dậy. Sao thằng này lại dám gọi hấn ? Hấn quay gót giận dữ.

- Thiết tưởng chó làm động ồ - Mallier nói với “Jo” Allenic.
- Tao không nghi ngờ gì nó, nó biết xoay tròn, tìm cách luồn giầy vọ tay lính gác để lợi cho nó. Nó là thằng cộng tác với địch. Một thằng như tao hay mày không bao giờ được gì vì mình quá ngu !

Việc khám xét đã xong. Theo lời khuyên của Norris, Azam đã nhét các nhẫn cưới dưới đáy quần lót. Tuy nhiên anh không biết che dấu và tỏ ra bối rối lúc bị khám và tên lính đã gọi anh lại để sờ nắn lại.

Lúc này đám tù bị gom trong vòng rào kẽm gai nơi các anh em tù khác mà họ đã thấy đã lên đường lúc bình minh.

Gần trưa, bọn Việt Minh rải người quanh bãi. Sau đó một nhóm bộ đội xuất hiện giữa khu trại, có cả tên chính ủy mà họ gặp hồi sáng đi theo. Đó là một thằng to lớn, đội nón cối lệch một bên, miệng ngậm điều thuốc. Hấn nói tiếng Pháp rành rẽ với một giọng điệu vô lại cùng với những tiếng lóng vùng Paris đầy day nghiêm:

- Các anh đang gặp khó khăn. Các anh mệt mỏi, ướt đầm, khó ngủ và đói.

Hấn dừng nói như để cho tù binh tự suy nghĩ đoán thêm. Hấn nghe tiếng xì xào bàn tán ngay sau khi hấn vừa nói chữ “đói” xong.

- **Có lẽ các anh nghĩ đó là do lỗi chúng tôi sao ? Nhưng không phải chúng tôi bắt các anh đi 12 ngàn cây số sang đây để đánh nhau với dân tộc VN. Tôi muốn tin rằng các anh bị chỉ huy các anh là Laniel, Navarre, “DeCas-try” đã lừa các anh. Họ đã nói với các anh: các anh là những người to khỏe nhất và các anh sẽ nghiền nát quân đội nhân dân nghèo nàn, thiếu trang bị, không có máy bay và đại bác. Nhưng chúng tôi đã chiến thắng. Vì chúng tôi chiến đấu cho tổ quốc mình. Như thế là do các anh đã chiến đấu vì ngân hàng Đông Dương, vì những đồn điền cao su Michelin, vì đế quốc Mỹ và tên đại tư bản !**

Hấn dừng nói trước khi kết luận.

- Các anh bây giờ chỉ là đồng rác rưởi !

Hấn hy vọng có những tiếng cười. Hấn cho là hấn đã tính trước để nói tiếp bằng một giọng cay độc:

- **Ai kéo các anh ra khỏi đây ? Hả ? Laniel ? Navarre ? “DeCas-try” ? Không ! Không có ai trừ phi chính các anh từ bỏ thành kiến phân biệt chủng tộc, cái thái độ thượng đẳng của các anh. Hãy nhìn những kẻ chiến thắng: họ cũng mệt mỏi, ướt vì mưa, cũng không ngủ được và cũng đói như các anh. Sự khác nhau ở chỗ họ là kẻ chiến thắng còn các anh là kẻ thua trận ! Các anh phải nhớ trong đầu rằng các anh đã thua trận ! Ngày trước, khi các anh bắt giữa lính của chúng tôi, các anh đối xử họ ra sao ? Nhớ lại đi. Các anh đã đánh đập họ không hề xét xử !**
- Sai rồi ! – Một giọng cất lên – chúng tôi bắt họ làm tù binh. Bằng chứng là các “PIM” (tù binh chiến tranh)
- **“PIM” ? Ai cũng biết rằng các anh gọi “PIM” chỉ là những người dân lao động mà các anh bắt là nô lệ cho quân viễn chinh trong các cuộc hành quân chống lại dân chúng không có gì tự vệ !**

Hấn chỉ tay lướt qua đám đông đang có phản ứng khác nhau.

- **Đừng bao giờ mất quan điểm rằng chúng tôi có thể giết hết các anh. Chúng tôi có quyền !**

Hấn đổi chủ đề trước khi nói tiếp, hấn gọi một tên thông dịch tiếng Ả Rập.

- **Bây giờ tôi gọi đến các binh lính gốc từ các thuộc địa Pháp. Các anh không có gì để sợ hãi vì chúng tôi giải phóng cho các anh. Đừng nghe người Pháp nói. Chính vì họ mà các anh phải ở đây, xa làng quê, gia đình và tổ quốc. Các anh là tù binh cũng như họ, họ cũng là tù binh như các anh. Đó là sự thật !**

Những người Pháp tập trung nhìn về hướng hàng trăm cái nhìn đen tối, trong các khuôn mặt không còn cười nữa. Dù sao, lý luận của hấn đã có kết quả.

Từ trên bục cao, tên cán bộ nói bằng một giọng dịu đầu mỗi chót lưỡi:

- Vai trò các anh là cho chúng nó sáng mắt, giúp chúng nó ăn năn hối cải. Chúng nó suy nghĩ và phản ứng như những cỗ máy giết người từ nhiều tháng, nhiều năm trước. Các anh phải làm cho chúng hiểu chúng phải cải tạo và trở thành con người mới !

Hắn giơ nắm tay trái, lòng bàn tay quay về đám đông:

- Hồ chủ tịch muôn năm !

Tiếng hô được các bộ đội lặp lại nhưng trong hàng tù binh vẫn im lặng. Hắn kêu gọi:

- Tất cả hô theo tôi : Hòa bình cho Đông Dương muôn năm !

Kết quả không như hắn mong đợi nhưng hắn tỏ ra hài lòng và xiu vai bỏ đi. Một tên phụ tá khác thay thế truyền lệnh:

- Chúng ta sẽ khởi hành lúc 5 giờ chiều nay. Chúng ta sẽ đi ngày đêm. Máy bay các anh đến thả bom và bắn đoàn tù.
- Còn ăn thì sao ? – Một tiếng cất lên.
- Đặc biệt lần này các anh sẽ được khẩu phần cơm chín. Nhưng từ ngày mai, các anh phải tự nấu cơm. Trong khi chờ đợi, các anh phải chỉ định trong mỗi nhóm một người sẽ có trách nhiệm đứng ra nói chuyện. Người này sẽ canh chừng kỷ luật, phân công lao động và nghe theo lệnh chúng tôi đưa ra đồng thời phải có trách nhiệm canh chừng người khác trốn chạy. Chúng tôi canh chừng những ý định ám hại những ai từ chối tự cải tạo.

Mọi người tản dần và bắt đầu bàn tán.

- Chỉ định một người cấp cao nhất. Mallier đề nghị và được xung quanh đồng ý.

Thượng sĩ Vercruyse không chịu:

- Bọn Việt Minh không chấp nhận cấp bậc quân đội của chúng ta được lập lại.
- Đúng vậy nhưng tao nghĩ người đó nên núp bóng thì việc phê bình cũng dễ hơn - Norris rĩ tai cho Margo.
- Vậy thì chọn “Jo” Allenic ? – Axam nói.
- Không được – Bornet nói – Thằng này tinh thần không tốt, nó sẽ làm Việt Minh coi thường mình.
- Cám ơn – “Jo” cười nhẹ nói – Mà không biết chuyện mà làm cho tao đau.

Sau nhiều lần bàn cãi, tất cả nhất trí Norris dù tên Basquet chiếm đa số. Dù sao có ngoại lệ là Basquet là tên vô danh cũng như mọi người khác với điều kiện rằng mọi người phải thoát được cái danh dự đáng sợ này.

- Tao từ chối – Norris nói.
- Sao ? – Vercruyse hỏi.
- Tao có ý trốn khi nào có thể và tao thấy không thể tự tổ cáo tao – một người chen vào nói.
- Thôi chấp nhận đi – Azam và Margoz năn nỉ - Máy là thằng tốt nhất để chống lại cái ngu và cái hèn.

Norris đành chấp nhận.

- Ừ, nhưng nhớ rằng tao không phải là khách hàng. Nhiệm vụ tao chỉ có phân công lao động. Còn lại – anh khoát tay – không thêm việc gì nữa.

Họ đi không nghỉ từ 4 đêm nay, chỉ có nghỉ ngắn theo giờ. Dần dần, các tù binh quen với nhịp điệu, cơ bắp trở nên dẻo dai và sự mệt mỏi rình rập đè nặng lên lưng, lên vai. Họ mong vượt qua 600km như trường đoàn tù đã thông báo.

Quy trình không đổi. Khởi hành trước khi trời sáng sau lần điểm danh của bộ đội. Nhiều lần, các tù binh cố tình là sai kết quả điểm danh, hoặc là dời một hàng, hoặc là bố trí để giảm số nhiều lần mỗi khi điểm danh.

Sau khi điểm danh, tên trưởng trại gọi các tay chân đến động viên hay phê bình – mà hắn không quên kết thúc bằng khẩu hiệu:

- Hòa bình cho Đông Dương muôn năm !

Hắn hình như quen với cái thành công mà lời cổ vũ của hắn mang đến để có được sự thống nhất, dù sao, hắn không tỏ ra chút mâu thuẫn trong cái im lặng sau khi hô khẩu hiệu.

Đoàn tù cuối cùng cũng lung lay. Từng người đi theo nhóm trong một trật tự khó khăn, mỗi ngày mỗi thay đổi. Tên chỉ huy lại thêm nghi ngờ và phải cầm sổ trong tay. Norris và bạn bè có một ý nghĩ chính xác về thứ bậc của bọn VM.

Đứng đầu là tên chính ủy ăn nộm chế giễu, luôn đi trước và luôn có mặt tại nơi đến. Vì không biết tên hắn người ta đặt tên hắn là “Julot”. Cái bộ tịch lổ lảng và cái giọng nói kích động của hắn rất giống với tên cướp Barbès hay Bastille.

Julot có tên phụ tá. Đứa thứ nhất là một thằng thẳng cán bộ chính trị gia ốm người, xấu tính luôn bắt đầu diễn văn bằng chữ “Tot Ka (tất cả)”. “Tot Ka” thành biệt hiệu của hắn. Đứa thứ hai, phục tùng hai tên kia, có trách nhiệm áp tải có vũ trang. Tên này nhỏ người, lực lưỡng, lầm lì, gần như không bao giờ tham gia cuộc họp; nhưng máu thù Tây của hắn lộ ra mặt. Khi thấy tù dừng đột ngột, hắn liền đến cạnh người tù và chửi rủa nếu không thì cũng tặng một cú đấm đá hoảng một bóng súng.

Đám lính áp tải chia làm hai nhóm. Nhóm này thay nhóm kia trong suốt chặng. Áp tải tù đi với tốc độ 2-3km giờ quả là một thử thách về sức lực đáng kinh ngạc.

Từng nhóm thay phiên nhau với một nhóm đi trước theo tốc độ của mình. Nhóm này lo hạ trại, lo ăn uống, nhiệm vụ thứ yếu của các cựu tù “PIM”, giờ cũng không thay đổi sau khi đã lên làm chủ.

Đối với các tù binh trong nhóm được chỉ định đi đầu, được xem như có một thuận lợi trước khi được ân huệ. Thật vậy, họ có thể đi theo nhịp độ bình thường, được hưởng 10 phút nghỉ ngơi hàng giờ và được chọn chỗ ngủ tốt nhất khi đến nơi.

Nhóm tù đi sau cùng quả là bất hạnh vì bị tên Julot sỉ nhục.

Người Pháp không làm khi họ bị đi đoàn sau cùng. Chiều ngày thứ 3, họ cử Norris đến tên chỉ huy để bày tỏ sự ngạc nhiên của “nhóm số 2” sao không được ưu tiên được đi đầu. Hắn trả lời một cách vô liêm sỉ:

- Tập đi nhóm sau cùng ! Nhóm chúng mày không có một biểu hiện ăn năn hối cải ! Nhìn cách đi đứng của chúng mày. Chúng mày không được đòi hỏi gì ! Bọn lính thực dân đã bị bóc lột, họ xứng đáng được đối xử như người tự do và đáng kính trọng !

- Tự do ? – Norris thắc mắc – Hồi họ thích “tự do” bên các ông hay là “bóc lột” bên chúng tôi !

Tên Việt Minh không thèm trả lời. Không phải lúc nào cũng trả lời thẳng. Hầm gọi tên phụ tá.

- Tên này không có trách nhiệm với nhóm số 2.

Trời hắt đêm nay để phạt tội hỗn láo !

Đêm đi bộ thứ tư kéo dài đến giữa sáng hôm sau. Khi đám người pháp đến nơi, họ đi vào một khu lòng chảo rộng, nơi một ngã tư có nhiều dấu đoàn xe đi lại. Đây đó là những nơi trú ngụ trang trí máy bay dọc theo sườn đồi, dưới những lùm cây. Ở giữa, một cái gò dựng một cây cột lớn bằng một thân cây cau treo một cờ đỏ sao vàng.

Dưới chân có dấu vết cột nhà sàn bị cháy của một ngôi làng Thái bị máy bay dội bom. Gần hơn người ta thấy như là trò dàn cảnh với các hố bom được chọn để đánh lừa máy bay lồi vào đường hầm của bệnh viện hay bộ chỉ huy.

- Tao biết mình ở đâu rồi – “Jo” nói- Hainăm trước tao có qua đây khi cho lính bổ sung rút lui về Sơn La: Làng này là làng Tuần Giáo. Mình đã đi hơn 100km từ Điện Biên Phủ.

Không ai phải ứng. Các anh em quá mệt mỏi, kiệt sức. Họ đã đi chính xác từ 17 tiếng đồng hồ.

Khi nghe lệnh dừng, nhóm tù binh Pháp thấy rõ thêm rằng những nơi ở tổ dân hcho nhóm đi đầu, nhóm Bắc Phi là chính. Họ đã dựng trại bằng vải căng từ cây này sang cây kia, và để lại cho những nhóm tù mới ở bìa rừng chật hẹp vừa đủ chỗ ngồi chen chúc nhau và bị cấm cử động.

Norris mệt mỏi hơn các anh em khác. Đau không chịu nổi. Anh bị trói sau lưng, tay sưng vù, ngón tay tê cứng, máu gần như không chạy được.. Anh có cảm giác những thanh sắt nóng đỏ đặt trong lòng bàn tay. Vai quệt ra sau khóa cứng người anh làm anh khó thở, phào phật bằng miệng khó khăn. Anh không thể nào đuổi đám côn trùng tra tấn quanh quẩn mặt, cổ, tay, trán của mình. Thậm chí anh còn phải nuốt chúng để làm bao tử anh khó chịu.

Anh không chịu nổi nữa. Nhiều chữ quay cuồng trong đầu nóng sốt củanah. Anh chìm trong trạng thái ngây dại, mắt hoa đỏ. Anh chỉ tỉnh dậy sau những tiếng giận dữ, chửi bới :

“Thằng chó đẻ..” Tiếng chửi nhịp theo tiếng chân của anh. Cái điệp khúc siêu thực trườn lên câu khẳng định: “chúng sẽ không thắng mình..”

Mallier đi bên cạnh không nói một lời nhưng đã tạo cho Norris một dấu hiệu tình bạn thân thiết.

Bọn lính canh từ lâu đã không thúc hối bằng những tiếng muôn thuở:

- Đi lên ! Đi lên !

Nhục nhã hay hối tiếc ? Hay thương hại ? Quả là khó nói, vì nó đã mất đi trong chuyến đi bộ để chịu làm trường nhóm giờ đã đi hết chặng.

11 giờ sáng. Norris ngã quy và rên siết. Mallier gọi tên bộ đội và chỉ cho thấy:

- Phải tháo trói bạn tao ta. Không thì nó bị hoại tử.

Tên lính cúi người nhìn, súng hắt tuột khỏi vai và đánh vào Norris. Norris bắt cần chửi:

- Thằng ngu ! (Bougre de con)

Thường thì những câu này sẽ làm tên Việt Minh đánh trả dữ dội. Đáng này hấn quan sát, chịu đựng và quan sát:

- Tao không phải con, tao tên Lâm.

- Lâm – Mallier nói – nhìn tay nó kia, tình trạng nguy lắm.

Tên Việt Minh đồng ý.

- Chờ tôi báo cho trường đoàn.

Hấn lên gót đi, báng súng đập phành phạch vào cái mông ồm yếu của hấn.

- Thằng ngu này xem làm tao chột mắt – Norris cần nhằn – Và nó lại còn bỏ đi. Chắc nó đi ngủ...

- Kiên nhẫn, thằng này được, nó sẽ quay lại – Mallier nghiêng răng nói – Nếu 5 phút nó không quay lại, tao sẽ cời trói cho mày. Mày đói không ?

- Tao sẽ nấu khẩu phần của mày với của tao – Mallier nói.

- Nấu làm sao ? Norris cần nhằn hỏi – Tao biết mày đâu có cái gì..

- Đúng vậy. Đúng hộp cá trích rỗng. Hôi mất giờ, nhưng tạo nấu từng chút một.

Norris dịu giọng.

- Lấy túi của tao, tao có cái gà mên – Norris xuống giọng – tao còn một túi canh ăn liền. Trộn với nước chín, ít ra cũng ngon miệng và ít vitamine. Đi , làm đi...

Mallier đi ra bờ sông dưới con dốc nơi hạ trại. Anh vo gạo trong nước. Sau đó Anh đi lên, đào một lỗ dưới đất để bỏ cành cây khô vào.

- Lính ? - Anh gọi – Xin cho tý lửa ?

Tên Việt Minh quay lại, hùng hổ, nhìn tên tù dơ bẩn rách rưới vừa gọi hấn. Hấn đến gần trề môi khinh bỉ.

- Có thể cho tý lửa để đốt lò ? Tôi muốn nấu cơm cho tôi và thằng bạn.

- Không biết.

- Lửa – Mallier nói lại vừa dùng ngón tay ra dấu quệt lửa – Lửa (anh nói bằng tiếng Việt)

Tên lính lắc đầu ra vẻ kẻ cả:

- Không có lửa. hấn nói.

Mallier gật đầu. Vì bọn lính gác không muốn giúp, Mallier phải cầm nắm cành cây đến đi đến nhóm bên cạnh xin lửa. Anh phải trở tài ngoại giao. Mỗi người tù để ganh tỵ với cái túi hành lý nhỏ của anh. Cũng không hiếm có những vụ giành giật để lấy một mảnh vải dù. Tất cả những gì tầm thường trước đây giờ cũng có giá trị như một gia tài trong hoàn cảnh thiếu thốn.

Ngọn lửa được đốt lên một cách khó khăn cũng trở thành vật của riêng. Mallier bắt buộc thuyết phục mượn cái gì đó để đốt bó củi.

Anh còn phải đến nhờ vả các nhóm khác. Mất 2-3 lần và ngay cả người lính anh đến xin lửa sau cùng cũng chửi rủa vì đã khiến nồi cơm của hấn sứt hư.

Mallier quay về, lòng bàn tay che kỹ ngọn lửa quý giá. Anh ngồi xuống, thổi trên đồng than cháy dở sợ tắt lửa. Anh sợ lại phải đi xin lửa trở lại. Cuối cùng anh đứng dậy nhể nhúm thờ phào khi lửa đã cháy. Dưới chiếc gămên, lửa bắt đầu dậy.

- Trong 10 phút nữa cơm sẽ chín. Anh nói cho Norris hay.
- Tao cần cời trói trước.
- Tao làm ngay cho.

Mallier gọi Margo và Azam.

- Canh cho tao để tao cời trói Norris.

Anh vòng quanh người bạn đang bị trói ngồi. Tim anh se lại. Dây trói đã siết sâu vô thịt sưng tấy để nỗi không tìm ra mối thắt chằm trong nếp nhăn phồng lên màu xám.

“Nếu có dao” Anh suy nghĩ trong tuyệt vọng. Nhưng trước đây. Bất cứ vật gì bên nhón để bị bọn lính tịch thu.

Anh luôn được ngón trở vào trong nếp nhăn, mò dây điện thoại để tìm mối.

- Xong rồi. Tiếc đã làm mày đau. Tao sẽ nói rộng dây ra. Hãy nghiêng răng lại.

Nút thắt nói rộng ra, bắt đầu lỏng.

- 22 ! Azam nói nhỏ - Tụi VM.

Mallier ngửa đầu lên nhìn, tim đập mạnh. Anh thấy yên tâm vì tên Lâm quay lại cười thân thiện. Hấn quý cạnh Norris nói:

- Có ai cố cời trói.

Hấn nhìn mặt:

- Ai làm ?
- Tôi. Tôi sợ anh quay lại trể.
- Không được, hãy chờ đấy, vả lại ông Đặng không hài lòng, còn bắt trói !

Mallier không trả lời. “Ông Đặng” tức là tên thật của tên “Julot” có quyền sinh sát tù binh. Anh nhớ những câu nói nghe được mấy bữa trước:

- Khi các anh hiểu thì có lẽ đã quá muộn.

Anh cảm thấy lo sợ với cái linh tính “hắn ở đây để giết chúng ta”. Anh tự nói.

Trong khi tên Lâm nới lỏng dây cho Norris, Mallier quay lại thăm chừng cơm. Nước sôi và anh mở nắp và bớt lửa chỉ để lại ít tro nóng. Cơm đang nở. Trong 10 phút nữa, cơm sẽ trương nước và chín ngon lành.

Một cái bóng hiện ra che nắng trước Mallier và ngồi quỳ xuống. Mallier giương mắt nhìn thấy đó là tên lính gác hồ này không cho anh đốt lửa. Tên Việt Minh nói lớn giọng khinh miệt:

- Khói !
- Không, đó là lửa “chết” – Mallier phản đối.
- Khói – một tên khác lặp lại.
- Mấy người khác thì sao ? Làm như họ không đốt khói chắc ?

Cả đoàn tù dưới các gốc cây, cũng nấu bếp tương tự.

Làm khói bay là là ngang chiều cao của người.

- Cầm khói ! Tên Việt Minh nói – Mấy bay sẽ bỏ bom nơi đây.

Hấn xe như đã giải thích vừa đủ và cho thấy sự vi phạm nghiêm trọng. Chân hắn đá đổ gămên, cơm đổ trên đồng tro kêu lách tách.

Mallier đứng nhảy qua, thấy lòng mình sụp đổ và thất vọng. Mắt anh đổ ngẫu định giết thẳng này.

Tất cả diễn ra trong một giây và khi đứng dậy, anh chỉ theo một phản ứng điên dại. Tên Việt Minh sợ lui ra sau, chìa súng và rống lên chửi rủa.

Rồi hắn liền xoay người đánh báng súng về trước. Má báng súng đánh bên mặt Mallier. Anh cảm thấy xương đầu như vỡ ra. Anh giang tay tế nhào phía trước, mặt úp xuống đất.

Chương 6

George Basquet sợ. Chúng nó điên cả, Chúng nó sẽ bị tàn sát. Việt Minh giờ là kẻ thắng và họ đã khẳng định đủ điều đó ! Tại sao cứ mãi đối đầu với chúng ? Ngược lại còn phải nên cho thấy rằng người Pháp chỉ cần ngoan ngoãn tuân lệnh và hoan hô HCM và những ai mà tên Julot thích đề nghị ca ngợi.

Quan trọng là phải sống và thoát ra được nơi này. Có ai bận tâm biết rằng người tù có bắt tay với lũ bộ đội hay từ chối nụ cười của chúng và hợp tác. Có khác biệt nào khi được thả ?

“Chúng tôi bị ép buộc”. Đó là nếu có ai hỏi.

Nhưng cơn điên của Norris, giờ là thêm của Maillier đã làm giảm sự cải thiện số phận của nhóm. Và cũng là nguyên nhân Basquet sợ. Sợ rằng chính mình bị liệt vào trong đám “chiến sĩ hòa bình” xấu xa, những đám lính duy nhất, theo ý thẳng Tot Ka, là không xứng đáng hưởng sự khoan hồng của HCM. Nhất là sợ đám bạn đồng ý hành động tự sát của hai trường nhóm, trong đó Margo và Azam cùng với hai người mới là “Jo” và Phongue. Họ sát cánh nhau, không ngại công khai đoàn kết với hai thằng bạn dịch vật. Họ không phải là những người duy nhất. Trong cuộc hành trình, trong lúc ngừng nghỉ, Basquet đã quan sát họ.

Cuối cùng nhóm chia làm 2 phe, dù rằng họ không bị tách ra. Nhóm Basquet gọi những kẻ gây rối, những người còn xem Việt Minh là kẻ thù. Ngoài nhóm của Mallier và Norris, cũng có những nhóm lính dù khác như nhóm

Rombardi và Caparo, 2 y tá của ACP 3 và Davis của tiểu đoàn Bigeard. Và nhóm khác, những người cố làm quên mình, đã quay mặt nơi khác khi một trong những nhóm gây rối nổi loạn, Vercruyse và Bornet. Basquet gọi họ là những người khôn ngoan. Những người cũ từ nơi khác đến. Với họ, Delbay, lê dương dù người Bỉ, Remy, anh tóc nâu mũi nhọn từng là lính dù và cố làm cho mình không được chú ý. Cũng như trung sĩ nhất Adler, hóa thân thành dân sự bằng cách bỏ hết quân phục và các biểu hiện quân sự, anh chỉ mặc đồ thể thao, áo pyjama vải xanh nhạt, đội nót nỉ mềm cắt cẩn thận lại từ cái nón đi rừng.

Giữa hai thái cực, Nhóm người có những kẻ lừng chừng lơ mờ trong đám, có lúc bị Việt Minh cười vị họ không biết cách nào để trừng phạt, luôn bị ám ảnh bởi cái ăn để không bận tâm đến thứ khác ngoài món canh dương xỉ nấu lén, hay tất cả những gì có thể làm để đánh lừa cơn nghiền thuốc lá.

Thuốc lá ! Với Basquet chắc là chấn là sự thất thoát khẩu phần dầu trong túi xách bị xấu xí trong những ngày nay.

Mớ thuốc Lucky Strike bị Norris và bạn bè mang đi. Basquet cảm hận đến nỗi mơ rằng phải trả thù hay giết chết mấy người ấy. Khi hắn nghĩ đến thì tay chảy mồ hôi, cổ thắt lại, thở hổn hển. Hắn chưa biết làm sao nhưng sẽ có ngày chúng phải trả giá.

Lúc này, hắn phải kiên nhẫn chờ. Hắn dần tiếp cận làm thân với Vercruyse và tên trung sĩ nhất Bornet chết tiệt. Hắn đưa cho nó những thực đơn phục vụ. Hắn biết nhờ thế chúng sẽ thành những luật sư tốt cho mình nếu chẳng hạn như Azam nhấn đến tìm hắn tính sổ những chuyện gì hắn đã làm trong khi chiến đấu. Đôi lúc hắn nghĩ: “Tốt nhất là sao cho tên quân cảnh không được thả”.

Cái ý nghĩ này giúp hắn cầm cự để sống.

- Chúng ta hải đề cử người có trách nhiệm khác trong nhóm. Vercruyse nói trong một buổi chiều vì Norris suýt làm hại chúng ta. Phải chọn ai có thể chứng kiến thiện chí của chúng ta.

20 người Pháp tập trung thành vòng tròn, người thì ngồi gốc cây, người nằm trên vải dù tùy theo nhóm của mình. Theo thói quen, Mallier, “Jo” và anh em nhóm Norris tách nhành nhóm riêng nhưng họ không phản đối gì.

- Các bạn nghĩ sao ? – Vercruyse hỏi.

Nhiều tiếng xì xào tán thành khuyến khích ý định của Vercruyse. Hắn sợ bị trah cãi trong khi hắn tìm trước tiên để chứng tỏ hắn là lãnh đạo tinh thần, một chỉ huy bí ẩn có thể quan tâm đến cuộc sống của cả nhóm mà không cần phải thông qua ý kiến cá nhân. Vercruyse quý quyết và hiểu cái may mắn nhất để sống sót là phải cúi đầu chờ qua cơn bão bất chấp thủ đoạn.

- Tôi thấy anh em đồng ý - Vercruyse nói – Tôi đề nghị chúng ta chỉ định một người đến hiện giờ đã thể hiện lòng đoàn kết, gương mẫu trong mọi chuyện, và không có làm lính canh chú ý...
- 1 thằng hăng hái ? Margoz cười khẩy nói.
- Không – Vercruyse đáp – Tao bắt đầu chán và tao không phải người duy nhất như đán khoác lác không làm gì ngoài gây rắc rối ! – Hắn lên giọng nhấn mạnh, lấy lại phong cách của thương sĩ đại đội trong khi báo cáo – Theo mày thì chúng ta được gì hả Norris ? chúng ta luôn đi cuối đoàn với tình trạng tệ nhất.
- Tao đã nói trước rồi – Norris chen vào với giọng uể oải.

Norris tay đau khó cử động, Các ngón tay co rút, máu chạy nhanh làm tay tê như kiến bò. Và cũng như các anh em thiếu ăn để chia sẻ phần cơm bị mất của anh, Cái đó làm anh còn cào, bao tử anh sôi sục bắt đầu bị lý để bắt anh phải ngồi cầu tiêu thường hơn.

- Mày định trốn ?
- Thằng tù nào không định trốn là sẽ tự nhốt hắn trong tù.
- Mày muốn đi nhưng mày vẫn luôn ở đó. Hãy cút đi tốt hôn là mày ở đây làm phiên với tui tao.
- Càng sớm càng tốt – Bornet thêm vào.

Có cái gì đó mà Norris cũng như mấy anh em không thể nghi ngờ vài giờ trước đó. Đa số trong nhóm để theo phe của 2 hạ sĩ quan.

- Đúng là mày hại tui tao – Adler nói.

- Mày ở trên đầu tui tao – Delbay nói – Mày quên rằng ta đang trong tay VM.

Nhiều tiếng tán thành nổi lên. Gió đã xoay chiều. Norris cảm thấy lúc này mọi người cho là kẻ quấy rối nguy hiểm cho sự tiện nghi mỏng manh tạm thời của họ.

Norris muốn phản đối và chửi Vercruyse. “Jo” bóp tay vào vai Vercruyse và trấn an: Anh nói nhỏ

- Thôi ! Họ cũng mệt rồi, họ nói sao cũng được. Cho họ giải tỏa. Nếu mày muốn thì tui nó có thể để mày chạy thoát.
- Mày muốn chịu trách nhiệm của nhóm ? – Vercruyse hỏi Delbay.
- Nếu có khả năng thì tại sao không ? Anh người Bỉ trả lời.
- Các anh em nghĩ sao ?
- Tốt – đám tù thờ ơ tán thành.

Sự quá khích hạ xuống, họ chế nhạo không ít để biết ai sẽ đứng ra đại diện. Phần đông ít ham vị trí này. Nếu vị trí này giúp họ bớt lao động, thì mặt khác nó sẽ áp đặt quá nhiều sự ràng buộc tốn thời gian như những cuộc bàn cãi có lúc kéo dài 2-3 giờ. 2-3 giờ ít ra đủ để nghỉ ngơi.

- Tìm thằng Julot – Vercruyse nói – Mày giới thiệu sao cho hợp lệ cho nó biết là mày được bầu làm đại diện nhóm

Lát sau Delbay quay về. Khuôn mặt thoản mãn.

- Tin vui cho các anh em. Tôi được giao báo tin rằng đêm nay không phải đi. Chúng ta có thể nghỉ. Chặng kế sẽ khó khăn và chúng ta sẽ băng qua đèo của người Mèo mà chúng ta biết cao hơn 800m. Ông Đặng nói tôi khuyên các anh em dưỡng sức vì sẽ phải đi nhanh hơn. Máy bay... (hắn suýt nói “máy bay địch” mà ngưng lại kịp) máy bay Pháp dội bom con đường gần như hằng đêm.

Delbay vươn vai như là cái đêm nghỉ này là quá mức mong đợi là do tài ngoại giao của hắn. Hắn xem đó như là cái ân huệ và chờ được vỗ ty. Nhưng chỉ có vài tiếng khe “được lắm”. Hắn thất vọng. Hắn lần, mọi người không còn khả năng hào hứng.

- Còn chuyện nữa – Delbay hạ giọng nói tiếp vừa đi đến Vercruyse mà hắn xem như là chỉ huy thật sự
- Việt Minh sẽ chọn một người chỉ huy mới.
- Một người mới ?
- Đúng, một sĩ quan đã trốn trong đoàn đi trước và trốn trong rừng hơn 1 tuần trước khi bị bắt trở lại.
- Mẹ nó ! Bornet nói – chúng ta đã triệt tiêu Norris, nay thêm 1 thằng khác. Nó làm chức gì ?
- Trung úy. Trung úy Dubourg, lính dù.
- Trước hết – Vercruyse cất lời – giờ không còn cấp bậc gì. Chỉ là Dubourg mà thôi.

Hắn sợ đám Việt Minh so sánh với chức vụ của hắn hiện đang là cao nhất trong nhóm sẽ bị tên sĩ quan mới soán đi. Hắn cười nhìn Delbay: đừng lo, mày sẽ là người có trách nhiệm. Chính tao nói lại điều này lần nữa.

- Thằng mới sẽ vô tay đám thằng Norris – Bornet thâm độc nói.
- Norris à ? Mà nó đâu ? Trốn ? Quả là đẹp mặt.

Thật vậy, Norris không còn ở đó. Viện có đi cầu gấp, Norris đã trốn hơn một tiếng. Không ai thấy lại anh. Mallier, Allenis và các bạn đồng hành bắt đầu lo lắng. Chắc chắn anh không định trốn vì đó là tự sát, trong khi mệt mỏi sau đêm ác mộng này.

- Có lẽ có gì bất ổn ?

Mọi người nhìn về Azam. Sự tưởng tượng của anh không phải là cái đức tính nổi trội ngoài lý luận giải thích đơn giản cho các vấn đề tưởng như phức tạp nhất.

- Bất ổn ? không thể được, nếu không bạn Việt Minh đã bắt tội mình đi ra tiếp cứu.

Thật vậy, tên Julot đã ra quy định từ khi một trong những cuộc nói chuyện sau cùng. Mọi nhóm phải tự quản. Hôm trước, đám châu Phi đã phải cáng một người trong số họ bị phụ (do thiếu vitamin B1) không thể đi được.

- Nó đã gặp tên Tot Ka, người đã gọi nó đi là lao động ? Mallier đáp liêu.

- Nó sẽ bị tình trạng tệ trở lại. Nó không còn may mắn ... – Allenic thương hại nói.

Thật vậy, Norris ở không xa. Sau khi đi cầu lần thứ 5, anh cài nút quần và chú ý về phía nơi chó sủa.

“Qui di aboiment dit chien, pensa-t-il aussitot, enchainant: qui dit chien, dit civil. Qui dit civil dit maison. Qui dit maison dit provisions de bouche...”

Anh nghe chuyện tự thuật của Mallier và “Jo” Allenic đủ nói về những người Thái như là những người của phe ta, lịch sự và thận trọng, để cho thấy rằng không có gì xảy ra khi ghé thăm họ. “Người Thái không ưa VM, họ thích người Pháp” “Jo” đã khẳng định như thế. Đây là lúc kiểm tra nhận xét này. “Ai biết ? ọc thể họ sẽ cho ít cơm, một lá thuốc là chẳng ?”

Anh dùng ngón tay kiểm lại cái đồng hồ của mình còn nằm dưới cổ áo vét. “Nếu cần mình có thể dùng để đổi lấy trứng, , một con gà, nải chuối khô ?”

Anh đó nhưng trước hết phải báo cho anh em để có cái gì bù vào khẩu phần mà họ đã chia sẻ cho anh.

Anh thận trọng theo con đường quanh co dưới các thân cây, cặng tai mắt ra cảnh giác. Từ xa, anh nghe tiếng râm ran trong trại. Đám lính Đức hát, đám Ả Rập cãi nhau, đám Việt Minh cãi vật với nhau.

Trờ gần tối “đó là lý do để đi mau hơn” Anh nghĩ. Anh rảo bước và đi ra khỏi bãi đất bên bìa rẫy. Một căn nhà đơn sơ mái nhọn trên 4 cây cọc mảnh mai. Hai người ngồi trên ngưỡng cửa, chân gác lên bậc thang trên cùng. Họ vỗ đùi vừa cười lớn. Dưới chân họ một con vật lớn bị buộc cổ sủa dữ dội.

Người bên trái là một người dân mặc áo chèn đen, đội bérê basque, mặt nhăn khắc khổ. Người bên phải là một bộ đội, trọng tuổi, miệng nhai trầu. Thỉnh thoảng, lấy ra trong giỏ bên cạnh vài hạt gạo để liệng xuống cho con vật sủa ăng ẳng như cảm ơn đang đứng chồm lên.

Cái khung cảnh theo anh không có gì để cho hai người ấy cười thích thú. Norris quan sát kỹ. Và anh cứng người, như pho tượng.

Bị ánh hoàng hôn đánh lừa, họ lầm con chó lớn là một người đàn ông. Cà một người da trắng.

Người này tóc xoăn đen gục đầu xuống vai mà phần dưới khuôn mặt đầy râu xám màu cứt sắt. Tay người đó dơ

kinh khủng, dính đầy bùn và vết trầy đã khô máu. Áo quần tả tơi nhưng kiểu cắt áp cho thấy đó là lính dù.

“Người này ở đây bao lâu ? – Norris tự hỏi – Không phải là lính Điện Biên Phủ, họ không có tóc dài như vậy. chẳng lẽ là 1 năm ?”

Tim anh se lại. Anh nghĩ là một người đồng đội vô phúc phải chịu đựng để sống bằng mấy hạt gạo. Quả là nhục nhã và điên dại kéo dài !

Anh thấy anh quá bất cần khi đi vào rừng trong tầm mắt của hai người vừa ngưng cười ngất. Nhưng nhất là phải cứu người đồng đội như một nh4a vụ thiêng liêng. Cùng lúc, anh tự nói anh sẽ không cứu; anh không còn lòng trắc ẩn.

Tên bộ đội giờ tay từ xa ra lệnh quay trở lại.

- Đi, đi về ! mau lên !

Nhưng Norris tiếp tục tiến lên. Tên Việt Minh lên đạn.

- Đi ! Coi chừng mày !

Nhưng Norris không còn biết gì, không còn sợ hãi. Anh chỉ còn mấy bước. Khi anh vừa đến gần, anh nhận thấy các chi tiết mà anh không nhận thấy trước đó. Anh lính dù chân bị xích bằng dây lòi tói. Quanh cổ, một cái vòng kim loại móc vào sợi dây da buộc vào cọc.

- Mày không có quyền đối đãi tù binh như vậy - Norris quát.

Tên Việt Minh đứng dậy. cây súng trong tay hấn không còn an toàn.

- Không được đến ! hấn nói với ít ngôn ngữ tiếng Pháp nghèo nàn của hấn.

Nghe tiếng Norris, người tù quay mặt lại. Anh ồm ể sợ. Qua cái áo rắng, người tha thấy xương sườn lộ ra. Con mắt sâu hoắm, má hóp, miệng há nhỏ dãi. Thật kinh khiếp.

- Có thể giúp anh cái gì ? Norris thấy khó chịu hỏi.

Để trả lời, anh lính dù nhe răng, gặm gờ kéo dây và bắt đầu sủa như con chó điên vì bị trời.

Mallier lùi lại hoảng sợ. Phía trên, 2 người cười lẫn lộn vừa khuyến khích cho nạn nhân của họ. Norris đoán là:

- Đi, đi, cần nó đi !

Norris bịt tay không muốn nghe tiếng rú của kẻ bất hạnh lẫn tiếng cười của các tên cai tù, anh bỏ chạy. Anh sắp cuống, toàn thân run rẩy. Anh chạy, chạy mệt như thẳng diên tới khi anh quy xuống bên đường. Lưng anh bật từng tiếng nắc. Anh khóc ròng.¹⁶

Khi về trại, anh nằm lẫn bên các bạn, không nói một lời.

- Chuyện gì xảy ra ? Mày ở đâu ? - Allenic hỏi nhỏ.

Phải mất khá lâu để Norris kể nhưng ì mình thấy trong rừng. Mỗi lần nhắc lại khiến anh muốn khóc. Khi kể xong, xung quanh anh đều im lặng.

- Người đó là ai ? Azam, người thực tế nhất, hỏi.

- Có lẽ là một cán bộ du kích chống Việt Minh – “Jo” nói đại – Năm ngoái, khi tội tao giải tỏa nà Sản, tội tao đã bỏ lại các đơn vị lính bổ sung người Thái và Mèo để đánh du kích trong vùng địch hậu và quấy rối liên lạc. Các sĩ quan và hạ sĩ

¹⁶ *Lời chứng do đại tá Trinquier thu thập (Les Maquis d'Indochine – Nhà xuất bản S.P.L.)*

quan dù phải lo chỉ huy, đào tạo và kéo họ đi chiến đấu. Vào khoảng tháng 10 năm ngoái, Việt Minh đã tung cả một sư đoàn bộ binh vào vùng cao để diệt sạch các nhóm tổ chức du kích ngay bên kia đèo người Mèo, nơi mình sẽ đi qua, .

“ Những người này bị thua ngay. Không yểm trợ, không ứng cứu, thế cô. Họ cầm cự gần 15 ngày, đi bộ chống cự với một kẻ thù mạnh hơn về quân số và vũ khí.

“ Nhưng đó là một trận danh dự. Quân Việt Minh tha chết họ. chúng đã bắn các chỉ huy địa phương, hành hạ các chỉ huy Pháp trước khi treo cổ họ như đám “cướp” hay “thỏ phỉ”.

“ Tao nghĩ rằng nah lính dù mày thấy là một trong những người thoát nạn.

- Thoát nạn – Mallier nói – Nói quá. Thà chết còn hơn chịu nhục.
- Tốt hơn là cho nó ột phát ân huê - Margoz nói.
- Nó điên rồi - Norris nói – có lẽ vậy tốt hơn, nó không còn biết gì...

“Jo” Allenic ngừng một giây trước khi nói:

- Tao không dám tưởng tượng trò hành hạ nào đã cho nó mất hết lý tính !... Anh nói tiếp và Norris luôn có cái phản ứng trong đầu như câu nói: Người ta có thể chấp nhận suy sụp đến đâu để mà tồn tại ?

- Ông Đặng yêu cầu chúng ta ký một kiến nghị để xin được tự do – Delbay tuyên bố lúc bình minh.
- Các anh em nghĩ sao ? – Vercruyse nắm ngay tình hình.

Có ít hay không có câu trả lời. Phần đông những người nhóm 2 đang chú tâm lo đốt lửa (vốn bị cấm suốt đêm), vo gạo, chia phần ăn dưới con mắt nghi ngờ của những người bên cạnh. Người lo bắt rận. Mấy ngày nay, rận đã bò lan trong áo quần, chỗ thích hợp của chúng là dây nịt quần. Nhiều con anh ma nhất chui vào giữa hai lơo vãi hay các mếp gấp.

Đối với phần đông các tù binh, ký kiến nghị là một chuyện không có lợi gì trước mắt. Một người “không thỏa hiệp” đã tóm tắt:

- Không còn gì để mất.
- Nhưng quan trọng – Delbay nói chữa – là tự do !
- Nói với thằng Việt Minh của mày là nó có thể lột đít tờ giấy.

Lời nhận xét cất lên trong cái giọng điềm tĩnh không một chút gay gắt, làm mọi người quay mặt về kẻ vừa nói, một người cao nghêu, mặt đầu râu ánh màu nâu đỏ. Người này có con mắt sáng, nụ cười giễu cợt, và trong giọng nói có cái gì đó cho thấy phong thái của vị chỉ huy.

- Tôi mới đến hồi đêm. Tôi là trung úy Dubourg.
- Có lẽ mày chờ chúng tao tiếp đón ? – Vercruyse trả lời nhạt – Bọn Vm đã báo tụi tao trước, mày là người vượt ngục bị bắt lại. Và trong nhóm này, chúng tao đang giữ yên ổn. Ai hiểu thì yên thân...

Anh trung úy nhún vai.

- Yên tâm, tôi sẽ không làm vương bận mọi người lâu.
- Anh làm cũng tốt. Ở đây mọi người phải giống nhau. Hiểu chưa ?
- Tôi không biết các bạn là ai – Dubourg đáp, không quay mặt về phía Vercruyse – Nhưng tôi buộc các bạn phải nói “thưa trung úy” nếu các ông đến với tôi. Hay là cấm các ông nói chuyện với tôi. Đó là những gì tôi muốn.
- Thằng ngu Vercruyse chơi đâm thọt – Norris nói nhỏ với Mallier đang xoa bóp những vết bầm của Norris - Hy vọng chuyện này sẽ hết chuyện công tác với địch !

Dubourg thỉnh tai nghe được.

- Tôi mừng rằng nhóm này không phải toàn là sâu bọ !
- Nghiêm chỉnh lại – Delbay nói – Tạo sẽ trả lời sao với trường đoàn ?
- Làm ơn ? – Margoz làm bộ quan tâm – Có có tụi tao đọc tờ kiến nghị hấp dẫn này không ? chắc phải rất bổ ích.

Delbay viết:

“ Các binh lính thua trận tại Điện Biên Phủ trân trọng chúc chủ tịch HCM sống lâu. Tất cả rất mong muốn đấu tranh để thiết lập một hòa bình chân chính tại VN. Mọi người thể hiện cho Người thấy lòng ăn năn hối cải và hy vọng sự khoan hồng của Người để mau trở về xứ, nơi mà sẽ thể hiện mình như là các nhà bảo vệ lý tưởng hòa bình và tình hữu nghị giữa nhân dân Pháp và nhân dân VN”.

Hắn hạ tờ giấy và bào chữa:

- Không có quá hung dữ. Hơn nữa, già đình chúng ta biết chúng ta còn sống.
- Tại vì, hơn nữa, bọn Việt Minh định in chữ ký chúng ta bên dưới tấn giấy lộn này sao ? Allenic hỏi.
- Chắc chắc là có. Còn lại, các đoàn khác đã ký như vậy.
- Không phải là lý do. Phần tao là không.
- Ai chịu ký tên ? Dù sao tao cũng không thể quay về trình không có gì !
- Làm gương đi ! – Allenic nói cho Vercruyse chú ý.

Vercruyse nhún vai và vừa giận, vừa bị thách thức, chụp lấy cán viết của Delbay và ký bên dưới. Vài người tù bắt chước ký theo. Bornet, Adler và Rémy, tên lính dù mặt chồn.

Nửa giờ sau, Delbay quay lại, đầu cúi xuống.

- Ông Đặng nói tất cả phải ký. Hay là không ai ký cả.
- Gọi là tự do chọn lựa vậy sao ! Nếu không ai ký ?
- Ông nói sự từ chối của chúng ta sẽ được xem như là sự lảng nhục nhân dân VN và chủ tịch HCM đã khoan hồng cho chúng ta. Ông nói thêm rằng sẽ tự trừng phạt hành động nổi dậy của chúng ta.
- À, vui thay được ký bằng chân

“ Khi người ta bị nền dân chủ bắt vui vẻ” – Allenic hát râm râm nhạp báng.

Những câu thơ con cóc làm trung úy Dubourg thích thú nói tiếp:

- Các nhà dân chủ được trước một sự vỡ mộng ác độc.
- Vậy không ai ký ? – Delbay lo lắng.
- Câu hỏi ngu – Dubourg phá lên cười và đáp.

Phản ứng của Việt Minh không cần phải chờ đợi. Buổi chiều lúc tập trung để báo trước chặn ké tiếp, tên Julot nói:

- Tôi có tin xấu cho các anh em – Hấn cười vô lại và nói bằng cái giọng quen thuộc – tôi vừa biết rằng xe tải chở gạo cho các anh cho 4 ngày không thể đến đèo người Mèo vì máy bay Pháp ném bom.
- Nói nói gì thì nói – Margoz nói nhỏ - Nếu có thả bom, mình cũng nghe được.
- Như vậy các anh phải đi bụng đói. Nếu có gì khiếu nại thì các anh hãy đến gặp tướng navarre !
- Quyết định này trái với công ước Geneve – một tiếng nói cất lên từ nhóm số 1.

Tên Julot nhìn về hước kẻ gây rối cười thân thiện và đáp:

- Đọc lại công ước Geneve nói gì trước khi đòi hỏi. Tôi nói cho nghe: “Các tù binh được ăn uống và được chăm sóc tùy theo khả năng hiện có !” Trong khả năng hiện có không cho phép chúng tôi cung cấp tạm thời khẩu phần cơm theo quy định ! Việc cản trở này không thể quy cho chúng tôi – Hấn kết luận – Một bữa thiếu thốn không giết ai bao giờ cả.

Hấn ngừng vài giây như là chờ một phản ứng để cho hấn tiếp tục đọc diễn văn. Nhưng tù binh phản ứng dồn dập. Hấn lại nói:

- Các anh là một quân đội nhà giàu. Các anh ăn quá nhiều. các anh phải có tập thói quen tiết kiệm.

Nói chung, Julot không bao giờ rời buổi họp mặt mà không hô khẩu hiệu “Hô chủ tịch muôn năm”. Lần đầu tiên, hấn bỏ thói quen này và hạn chế bỏ qua:

- Chúng ta sẽ khởi hành sáng mai lúc 5 giờ. Khi vượt qua đèo người Mèo lúc trời sáng, các anh phải đội lá nguy trang tránh máy bay – Hấn cười khẩy – Phi công các anh không nê nang gì cả kể cả tù binh các anh !

Đem. Các tù binh ngủ theo từng nhóm lạnh lẽo trong giấc mơ đói ăn. Vài người còn ít cơm thừa đã nuốt lén không cho người khác thấy.

Norris cố tìm cách nằm cạnh Dubourg. Anh hỏi nhỏ:

- Trung úy ? có ngủ không ?
- Không.
- Trung úy vẫn quyết định trốn ?
- Tất nhiên nhưng tôi thấy không cần phải đứng trên nóc nhà nói lớn về chuyện này !
- Em muốn theo trung úy.

Dubourg không trả lời ngay. Anh suy nghĩ. Cuối cùng anh nói khá dài.

- Sau khi trốn trong rừng 10 ngày, tao rút ra mấy bài học. bài học đầu tiên là không có ứng biến gì cả, đó là sai lầm của tao vì đã buông theo một

phản ứng của..đám thanh niên trẻ. Cái thứ hai là phải biết rõ nơi mình sẽ đến và lộ trình để đi...

- Như vậy phải trốn đi trước khi qua đèo người Mèo. Sau đó, thì trốn qua Lào sẽ muộn.
- Đúng, phải chờ đợi. Đèo người Mèo là một ranh giới giữa hai lòng chảo. Một bên phía Đông thuộc về Mekong, bên kia là thuộc về sông Đà và sông Hồng trải xuống tận miền châu thổ, Hòa Bình, hay tận Sơn Tây.
- Nói cách khác, trung úy sẽ ở với tụi em ?

Dubourg cười nhẹ.

- Nói như bình luận viên vừa Vòng đua xe đạp nước Pháp (Tour de France), những ngày sẽ đến là những giai đoạn chuyển tiếp. Tao sẽ lấy sức và dự trữ gạo.
- Lấy sức sao ? – Norris hỏi lại – Trung úy còn sức. Ngược lại bọn Việt Minh đã cố làm chúng ta tiêu hao năng lượng. Trung úy sẽ thấy ngay mailleo núi ra sao.
- Mày muốn theo tao ? Tao thấy mày toàn bàn lùi cả (défaitiste).
- Em luôn muốn đi.
- Đúng, đó là bài học thứ ba tao rút được từ cuộc vượt ngục thất bại của tao là phải biết các rủi ro. Đã đi là đi đến cùng. Mà mày có từng trốn mà bị bắt lại.
- Em từng trốn nhưng em không có bị ghi trong danh sách. Em chỉ vì hoàn cảnh; phức tạp lắm để mà kể lại.
- Càng tốt. Một người có tiền án có thể bị chán nản, Trung úy sợ ?
- Tao chưa nghĩ tới. Tao suýt bị giết trong trận. Tao suýt bị bắn sau lần bị bắt thứ hai. Tao suýt chết một mình giữa rừng vì kiệt sức. Quan trọng là phải thử tất cả và không bao giờ buông xuôi.
- Em đồng ý. Trung úy muốn em đi theo không > Hai người có thể giúp lẫn nhau.

Dubourg chỉ “hừm, hừm”. Sau đó im lặng. Norris tưởng rằng Dubourg đã ngủ. Anh hứa sẽ hỏi tiếp ngày mai. Và Norris cũng ngủ thiếp đi. Chợt anh nghe hỏi:

- Tụi bạn mày sẽ nói gì ? Khi mày bỏ rơi tụi nó ?
- Không, thiệt tình em không tin tụi nó sẵn sàng đi. Mallier bị thương mất cá. “Jo” Allenic bị thương và nằm trong danh sách kẻ trốn bị bắt lại. Margoz quá già và Azam không biết bơi.
- Để tao tính. Tao không muốn để cho ai muốn theo tao thì theo. Đừng giận, nhưng tao đang cược tính mạng tao. Tao sẽ trả lời mày sau khi đi qua đèo người Mèo.

Norris thấy như có tia sáng. Anh cảm thấy nhẹ nhàng, tìm anh vui sướng và hết mệt mỏi. Cái đói cũng bớt đi. Anh nóng lòng chờ trời sáng.

Chuyến vượt đèo người Mèo, theo trí nhớ của những tù binh đoàn tù 42, như là cửa vào địa ngục. Có đoạn “tiền đèo” nơi còn cảm giác dính líu đến thế giới người sống. Nhiều mối liên hệ giữa họ với thế giới của các binh lính và Tuần Giáo chỉ là một ngoại ô lớn của Điện Biên Phủ. Vừa

khi qua “hậu đèo”, họ cảm thấy không còn gì nữa. Họ trở thành những người tù thật sự yếu ớt trong một cái thế giới khác, không thể lùi bước. họ như bị đẩy xuống vực sâu. Buổi sáng bắt đầu bằng cuộc tập trung trong ánh ban mai mờ mịt với tiếng trống do những tên bộ đội cầu nhàu, ngủ chưa thẳng giấc và sẵn sàng trút một nhọc của chúng lên các tù binh. Những tiếng la hét, chửi rủa, cú đánh, mọi thứ trút không thương tiếc vào 400 người tội nghiệp, vốn đang đói là mồm mồm khó khăn trong tối tìm hành trang ít ỏi của mình, trong khi họ không đi lệch đường hoàn toàn, hay bị lạc nhóm.

- Tất cả chặt cành cây – Tot Ka ra lệnh.
- Bằng gì ? Bằng răng sao ?
- Tôi bảo: chặt cành cây. Tên Việt Minh lập lại.
- Đó là lệnh – Dubourg nói – Tao nhớ hồi đi học bị ra lệnh: “Quét phòng !” “không có chỗ” “Tao cóc cần biết”...

Norris cười. Anh là người duy nhất nhưng anh cũng là người duy nhất biết lý do để giữ tinh thần. Xung quanh anh, mọi người buồn tẻ và cổ sức bê cành cây, cổ cao để ngực trảng túi xước, mình mẩy.

Kết quả ngoài dự tính của tên Tot ka vì nó kéo dài thêm phút. Và khi đoàn người bắt đầu lên đường, người ta thấy như một bầy sâu phủ đầy cỏ khô bên trên.

- Đoàn xe hoa (Corso fleuri) – Dubourg ngực trảng dưới một cái áo choàng bằng lá cây hình chót trên đầu nhận xét. Anh giống như một con rùa.

Mặt trời lên.

Cuộc hành trình khó khăn vì dốc cao trở thành cơn ác mộng khi mọi người bị ngầy đại và đau đớn.

Họ cúi đầu bước đi, cử chỉ mềm yếu, bước như máy, mắt nhìn lơ đãng và gót người đi trước. Họ không còn nghĩ ngợi gì ngoài nỗi đau khổ của họ. Hơn cả sự mệt nhọc và cái đói, đó là cái khát ghê gớm. Nó là khổ rất cổ, làm lưỡi cứng như đá. Cổ họng co lại do thiếu nước bọt khiến phải ho làm ngắt nhịp thở. Họ gần như nghẹt thở và phải lê chân hên là tiến bước.

Vài người run chân, lão đảo rồi quay cuồng xếp tay té xuống bờ dốc.

- Đi – tên lính gác hét – Đứng dậy. Đờ lười biếng ! Những cú đá, cú báng súng, nòng súng đe dọa đã làm cho họ tỉnh dần và đứng lên đi tiếp như một thây ma. Cuộc hành trình bắt đầu từ 6 giờ sáng. Giữa trưa, nhóm số 2 đi cuối đoàn còn đang ở giữa dốc.

- Tao chịu không nổi – Mallier than vì mắt cá sưng gập đôi và nổi hằn tím quanh vết thẹo.
- Đi với tao – “Jo” đề nghị - Tao điu mày.
- Không. Để tao. Mày đừng phí sức. Mày chỉ đủ sức cho mày thôi.

Tên Việt Minh vờ ngay bên họ. Hắn nhếch mép thô bỉ, báng súng giương cao. Tên này là tên hôm kia đã đá đổ gài mìn cơm.

- Đi ! Đi lên !

Mallier ngán ngẩm. Anh sẽ không bao giờ lên đến đỉnh đèo. Anh nghĩ: “chết để mà chết, nếu mình chết ở đây thì có thay đổi gì chẳng. Sớm hơn một chút, trễ hơn một chút...”

Anh ngừng lại và té lăn xuống bờ dốc, đầu anh nghe tiếng lên cò, sau đó khóa lại.

- Đứng lên ! Tên lính gác hét.

Mallier không nài người khi thấy có kim loại chạm mạnh vào cổ. Anh chỉ mong nhận một cú nhanh chóng khác để kết thúc cuộc đời.

Anh không còn nhận thấy sự buồn tẻ thờ ơ nào với mình. Anh chờ chết như sự giải thoát. Anh nhớ một câu nghe được trong lũng còn chiến đấu, những câu cuối cùng của thằng bạn bị thương tại động mạch đùi phun máu.

- Tao không sợ chết, chỉ là chết mà thôi.

Lúc đó, Mallier chưa thấy sự khác biệt. Giờ anh mới hiểu ý nghĩa của nó. Cái gay go nhất là chờ chết, khoảnh khắc nhanh chóng trước khi mọi thứ bị lật đổ...

Anh mềm người và nghe tiếng trên đầu mình.

- Để nó yên !

Như một phép lạ, Mallier không còn cảm thấy nòng súng kề ót mình. Anh mở mắt, giờ đầu lên và thấy 3 bóng người. Một tên bộ đội đội nón cối như chiếc nầm và hai người Pháp, Norris và Dubourg. Chính Dubourg đã chửi lên lính.

Tên lính phản đối. Hắn giờ báng súng ra đằng trước.

Nhưng Dubourg bình tĩnh nói:

- Bình tĩnh, “Jo”jo ! Anh làm gì với lòng khoan hồng của Hồ chủ tịch như vậy ?

Nghe cái tên tôn kính, tên Việt Minh ngại ngùng. Hắn không hiểu ý nghĩa câu nói. Hắn quát:

- Tao không phải là “Jo”jo ! Tao là người lính Việt Nam !
- Tất nhiên – Dubourg đồng ý – Tên anh không phải là “Jo”jo. Nhưng anh hãy cho bạn tôi yên. Anh ấy sẽ tiếp tục đi.

Tình hình ổn định nhanh. Từ phía đầu đoàn trên cao, tiếng kèn báo động có máy bay.

Các tù binh bị xô đẩy vào các mương, lưng cuộn tròn, nằm bất động. Nhiều người dao động sợ bị trúng trận oanh tạc lớn. Nhiều người khác thì báo động chỉ là một cuộc dừng ngoài ý muốn.

Mallier cũng nằm gọn con dốc với Dubourg và Norris bên cạnh. Một bàn chân tên lính gác cách mặt anh vài phân mang dép râu bằng vỏ xe.

Từ trên cao, đoàn người ngực trảng không thể bị máy bay phát hiện. những bụi cây nhân tạo giống như những cây cọ giữa sa mạc Sahara.

Đó là ý kiến của trung úy Dubourg khi quan sát cũng như lo sợ khi nghe từ trên cao:

- Mong rằng mấy phi công phe ta biết phán đoán để đoán phải làm gì..

Hai chiếc Corsair gầm rú động cơ bay trên đèo liền bị phòng không từ bia lòng chảo Tuần Giáo bên dưới bắn lên. Hai chiếc liền bốc lên trước khi quay vòng lại bay bên trên đoàn tù ở cao độ thấp. Dubourg quan sát thấy họ lắc cánh (battaient les ailes).

- Họ thấy mình rồi. Máy tay này được. – Dubourg nói.
- Phi công của hải quân – Norris thêm vào.
- Như vậy họ đã nhận ra mình. Chúng ta không đơn độc, không bị bỏ rơi...

Họ đứng đây. Tiếng kèn báo tin hết báo động. Đám lính gác đã đứng dậy, chúng không quên chuyện hồ này và quay lại hỏi tiếp chuyện.

- Mày nói xấu tao ?
- Quên tôi đi ! Dubourg hòa nhã nói vừa giúp Mallier đứng lên.

Tên Việt Minh cúi người nắm tay áo Dubourg và quát:

- Thằng lính thực dân chó đẻ...

Jean-Louis Phongue, dân tây lai, đã lên đến. Anh can thiệp và xoa dịu nỗi giận dữ của tên bộ đội. Anh dùng tài ngoại giao để hấn đeo lại súng lên vai và bực bội bỏ đi.

- Cảm ơn – Dubourg nhã nhặn cảm ơn.
- Không có gì – Phongue cười nói – **tao đã cãi với nó. Nó cũng mệt vì đây là đoàn thứ hai nó áp tải. Nó đã đi 800km trong vòng 1 tháng !**

Ở trên kia, đoàn tù kéo giãn ra, đi một cách thê thảm. Một cuộc tàn sát. Các nhóm lẫn lộn xộn vào nhau, người đi saunhóm này lẫn vào người đi đầu nhóm kia bắt chập tiếng la hét cảnh cáo của lính canh như đoàn chó chăn bắt lức không thể gom đàn chăn,

Hơn nữa, đoàn xe tải ngụy trang, kéo những khẩu pháo phòng không vừa bắn máy bay hồi nãy, đi lên đèo bắt khiến các tù binh phải dạt xuống hố bên đường để tránh vừa phải đi ngoằn ngoèo né các hố bom.

- **Thiệt khéo léo – Trung úy Dubourg bình luận – Bọn Việt Minh đoán rằng các phi công sẽ báo cáo cho Hanoi biết rằng có đoàn tù đi lên đèo. Máy bay sẽ sẽ không dám can thiệp ngày hôm nay. Chúng lợi dụng chuyện này để hành quân yên ổn.**
- **Chúng liều mạng. Nếu máy bay oanh tạc quay lại, chúng ta dính hết. Norris trả lời.**
- **Không. Tụi Vm tính đến cái ý nghĩa danh dự của tụi mình. Họ có lý. Chính vì vậy mình mới thua. Chúng không ngại làm mấy vụ này.**
- **Nhưng người ta kể em là họ đã từng đề nghị nhưng bắn để mình thu gom thương binh ở Béatrice. Họ cũng có một hành động như vậy.**

Dubourg cười buồn:

- **Mày banh mắt ra xem. Đó là chiến thuật của chúng: trong lúc ngưng bắn, chúng đòi hỏi không một máy bay nào bay trên lòng chảo. Chúng ta chấp nhận điều kiện và chúng lợi dụng để di chuyển pháo đến ngay tầm bắn đến Gabrielle. Nếu chúng thực hiện việc này vào ban đêm thì phải mất 2-3 ngày hay hơn.**

Dubourg nói xác nhận:

- **Mày nhớ rằng chúng không tôn trọng dấu hiệu hồng thập tự trên máy bay di tản thương binh.**

Gần 6 giờ chiều, chính xác đã rời Tuần Giáo sau 12 tiếng và qua đèo chưa xong dù rằng phía trên họ là đầu đoàn tù kế tiếp.

Dubourg và Norris bước tiến, luôn ở cuối đoàn cùng với Mallier đang cần rằng nhần mặt cố gắng bước đi một mỗi đau đớn. Thỉnh thoảng, 2 người phải bắt chéo tay làm ghế để làn ghế cho Mallier ngồi lên.

- **Đừng té bể đầu – Norris trả lời – Có thể mày sẽ đến đây để phục vụ lại tụi tao. Ai biết được ?**

- Không, tao biết rằng tụi mày sẽ trốn chung với nhau. Tao tuyệt vọng vì không thể chạy trốn chung. Tao sẽ ra sao đây ?
- Còn cácanh em: Margoz, Azam và nhất là có “Jo” Allenic. Mày sẽ thấy không ai bỏ rơi mày.

Dubourg để nhẹ nhàng người bị thương cuống và quyết định nghỉ một lát. Liền lúc đó tên lính đi đến.

- Đi ! Đi lên !

Dubourg làm bộ không biết và nói:

- Thằng “Jo”jo sợ đến trễ không ăn xúp được.
- Tao không phải là “Jo”jo.- Tên Vm nói giọng mệt mỏi và hấn biết sự phản đối của hấn cũng không thay đổi được gì.
- Đi ! Đi lên !

Dubourg chịu trả lời.

- **Đừng nóng ! Nhìn phía trước kia: đoàn đã dừng.**

Thật vậy, ở 50 thước trên kia, đoàn người tụ tập đông dần cùng với đám tù mới đến. Trong giữa đám đông, chừng một chục người Âu cái dục dội với nhúm lính bộ đội đang bị kích động.

Dubourg và Norris đến gần, và người để đến xem cho biết tình hình.

Những người cầm đầu đối đầu nhau. Mạnh ai nấy nói bằng ngôn ngữ của mình khiến tình hình đã rối càng thêm phức tạp.

- Nhóm 4, nhóm người Âu không phải là người Đức – “Jo” Allenic chứng kiến từ đầu cuộc cãi lộn giải thích – Đám bộ đội áp tải phát hiện trong mương, một người tù bị bỏ rơi và chúng muốn cả nhóm phải cáng thẳng này đi hết chặng.

Đề nghị này hợp lý. Tên Julot và Tot Ka đã xác định khi khởi hành từ Tuần Giáo: mỗi nhóm phải có trách nhiệm quản lý số người của mình. Nếu có ai bệnh hay không thể đi được thì phải cố mà cáng người đó đi.. Đi 20 người thì phải đến đủ 20 người.

- Vấn đề ở đâu ? - Dubourg hỏi vừa đi đến đám lê dương đang cãi lộn, một thằng người Ý liếng thoảng khoa tay.
- Thằng đó, không phải là người của tụi tao ! Nó là thằng Tedesco (Người Đức) của nhóm 6.

Phongue đến gần Dubourg và dịch vài câu ngắn gọn bằng tiếng Ý. Tên chỉ huy nhóm áp tải gặt đầu hiểu.

Trước sự đoàn kết của đám tù, hấn ngăn chặn nhóm 4 khỏi nhóm 6.

Đám bộ đội dần dần thông báo nhau. Cuối cùng đoàn tù đi đầu phải dừng thêm một lần nữa.

15 phút sau, tên Tot Ka ở đó. Hấn xám mặt vì giận và mệt. Hấn chửi lũthuộc cấp thậm tệ vì đã bắt hấn phải đi xuống lại cả trăm thước.

Những gì Norris quan sát đã khiến trung úy Dubourg nói một câu đầy ý nghĩa:

- Trước tiên là công việc của nói. Sau đó là nó được ăn no.

Sau khi hết mệt và lấy lại bình tĩnh, tên Tot ka ra một quyết định mà mọi người mong đợi:

- Cho nhóm 6 quay lại để lo cho tên này.

Cái người bị bỏ rơi này gần như bị bỏ quên. Mọi cái nhìn chia vào hấn, Đó là một người Poméranie cao, ốm kinh

khủng, má hóp, hàm râu thưa trắng lổ chỗ, chân sưng phù do suy dinh dưỡng, quần dính đầy cứt. Hắn như cái mền rách chẳng sống được bao lâu.

- Tao tưởng tượng thần nào như vậy sẽ không thể đi tiếp – Norris quan sát nói – Nó không muốn làm khổ anh em phải gánh nặng thêm và bảo anh em bỏ nó lại phía sau hố. Xui là đám bộ đội phát hiện.
- Xui sao ? Dubourg hỏi – Mầu nói với ai vậy ? Nói với thằng đó hay bạn của nó ?

Norris đỏ mặt tía tai. Anh nhận thấy tại chỗ đám lính Đức nhóm 6 phản ứng gần như nhau “Tim tao đang khô lại” anh tự nói “Tôi chỉ nghĩ một người bị kết án, dù là bạn, phải bị bỏ lại một mình. Sự sống còn của nhóm là ưu tiên hơn một người bạn...”

Anh tự trấn an mình một lát. Mà hồi nãy anh cùng Dubourg cũng đã lo cho Mallier hay chẳng ?

4 người Đức liền chạy đến, mỗi người cầm một góc tấm vải. Ban đầu thấy bề ngoài họ cũng không khác hơn tình trạng của thằng bị bệnh bao nhiêu. Họ yếu ớt đưa người bệnh và giữa tấm vải và khiêng lên.

- Đi ! Đi lên ! Tên lính canh ra lệnh.

Những khuôn mặt nhăn nhó với con mắt trống rỗng lão đạo đi. Một đoàn người chừng chục thước đi sát cạnh bờ vực. Một thảm họa chợt xảy đến. không hiểu là có tính toán hay vô tình. Norris cũng thắc mắc khá lâu chuyện này. Không có ai, kể cả mấy người khiêng thằng bị bệnh kia, có thể nghĩ rằng nó xảy ra nhanh như vậy. Một người khiêng buông góc vải khiến cho người bên cạnh bị mất thăng bằng và buông tay theo. Thằng bị bệnh té lăn xuống dốc như món đồ chơi lật lìa té dội thial ia vào vách đá và nằm cách đó hai chục thước. Hắn bất động không kêu một tiếng.

Mọi người đứng bên vực kinh hãi và nhìn hấn chết một mình vì không ai có thể cứu.

- Xuống tìm nó – tên chỉ huy ra lệnh.

Đám lính người Đức không nhúc nhích. Tên Tot Ka lấy khẩu súng của tên lính gác. Hấn muốn dứt điểm. Hấn lên đạn, để súng lên vai và nhắm bắn. Mọi người thấy rõ người kia nẩy người và lưng đầm máu. Tưởng là xong. Họ đã làm. Thằng đó cử động bàn tay, rên một hồi sau đó la lên:

- Wasser ! Wasser, bitte !¹⁷

Tên Tot Ka bắn thêm một phát. Nhưng thằng bị thương cũng còn sống. Trong đám tù, có tiếng gầm lên giận dữ.

- Thằng chó nó bắn người ta như con heo ! Norris gầm lên.

- Đó là một lò sát sinh ! Một người khác la lên.

Trước đó, ai cũng chấp nhận rằng giải pháp này làm cho thằng kia dứt đau đớn. Giờ, họ thấy rằng sự vụng về của tên Tot Ka là một tội ác vì đã làm tình hình tệ hơn. Thằng nó vẫn chưa chết.

Phải bắn thêm 3 viên thì sọ thằng tù dưới kia mới vỡ sọ và chịu chết.

Trờ gần tối. Dubourg và Norris vẫn lo áp tải Mallier. Mallier đang lấy lại can đảm. Cuối cùng họ đến đỉnh đèo. Họ không còn là những người cuối đoàn. Trong đoàn

người cuối cùng, dù rằng tốc độ đi chậm hơn, nhưng họ cũng đã qua mặt hàng trăm người rách rưới thê thảm cũng như những nhóm khiêng người bệnh, hay hỉ là những thương binh què đang lê từng bước. Đám bộ đội cũng đã không còn muốn duy trì đoàn đi theo trật tự như trước.

Đoàn tù 42 càng bị xé ra trên hàng cây số. Họ đã đi 14 tiếng. Cuối chặng đường chưa thấy, và còn phải xuống đèo.

Đèo như là nơi tận cùng thế giới. Nơi này bị tàn phá, cây xới, tan nát bởi hàng ngàn hố bom lớn nhỏ các loại. Không còn đường sá. Có nhóm phải rải ra, có lấy thăng bằng trên bên rìa các hố bom, có nhóm phải bị dồn cục lại tại một nơi khác. Họ cảm thấy xa lạ như những người khổng lồ đi trên mặt trăng.

Bọn Việt Minh lại cho đoàn tù dừng lại để cho đoàn xe tải chở pháo đi qua theo những vết xe đi trước.

Đoàn tù dừng lại trong thời gian ngắn và đoàn tù đi xuống đèo. Những tên pháo thủ xem các tù binh như là thủ phạm gây ra các hố bom để mà trút hết mọi chửi rủa.

Cuộc hành trình dừng một thời gian ngắn và tiếp tục xuống đèo. Những gì đã hy vọng đánh dấu kết thúc cuộc thử thách lại thay đổi nhanh chóng ý nghĩ. Nó hằn trong như một con đường mòn sâu trong ký ức. Mọi người đều mỏi gối, cứng chân, còng lưng vì mệt. Họ đi trong một tình trạng gần như ảo giác, không ý thức. Đôi lúc có người té vào rãnh và lăn vào con đường ngoằn ngoèo kế tiếp 20-30 thước bên dưới. Họ bàng hoàng, mắt nhắm lệ đành ngồi đó để chờ ah em thương tình đến giúp hay để gặp những tên bộ đội giận dữ bắt phải tiếp tục lên đường. Họ bước đi, không còn theo nhóm đến gần sáng. Cuối cùng họ đến một đồng cỏ bên bờ sông. Mặc cho muỗi và đĩa tha hồ hút máu, họ không thể tin rằng đó là kết thúc và họ đang còn sống.

Trong vòng buổi sáng, 6 người tù chết do kiệt sức, say nắng và mất nước. Nhiều người khác không thể tiếp tục cuộc trường chinh cho đến chết này: họ đã đi 23 giờ trên con đường, không ăn, không uống, không ngủ mà không có một giờ liên tục để nghỉ.

Trước dàn người ngơ ngác, vô định, tên Julot giễu cợt đã rút ra bài học kinh nghiệm:

- Có lẽ trong các anh đã có người bắt đầu hiểu lòng khoan hồng của Hồ chủ tịch chỉ dành cho những ai xứng đáng và không dành cho những kẻ có tội. – Hấn gạt đầu vừa tỏ ra thương hại chỉ 6 năm mò vừa chôn: Nhưng đừng tin rằng những người đã chết là những kẻ có tội duy nhất !
- Vậy họ là gì ? Đó là nạn nhân của mấy người ! – Trung úy Dubourg hỏi lớn.

Tên Julot có vẻ thích những lời cắt ngang để cho phép hấn đối thoại. Hấn đáp:

- Họ chỉ là nạn nhân của chính họ và do họ không hối cải. Đó không phải là những người tội nặng nhất. Tôi biết những người có tội thật sự. Đó là những người không chịu từ bỏ thành kiến của mình và còn có ý coi thường dân tộc VN...
- Còn cơm của chúng tôi ? Norris thực tế hỏi.

¹⁷ Nước ! Nước ! Làm ơn ! (tiếng Đức)

- Hãy kiên nhẫn ! Tên Julot đáp trả - Những người chết hôm nay chỉ là một phần mà các anh trả giá để chuộc tội. Các anh phải cảnh giác, phải tìm ra kẻ có tội và phát hiện vì chúng đang ẩn náu, và phải thuyết phục chỉ cho chúng con đường đúng.
- Hay là tố cáo chúng – Dubourg nói nhỏ.

Làm bộ như đã nghe thấy, tên Julot kết luận:

- Những cán bộ và lính canh sẽ ở bên cạnh các anh để giải thích cho các anh thấy sự thật ở đâu.
- Tôi đã nói gì...

Norris nhăn mặt:

- Tao chẳng hiểu nó nói gì. Nếu ít ra nó nói rõ cái “con đường đúng” là gì để mình phải làm. Đàng này chỉ toàn mơ hồ.
- Chỉ là: nó muốn bắt mình cải tạo. Việc này quá dễ và cổ vũ thói lười biếng tự nhiên của mình. Sau đó là tội Việt Minh không tin sự thành thật của mình !

Như muốn công nhận những lời đề nghị này, tên cán bộ nói thêm:

- Các bạn sẽ thấy sự thật quang sự lao độ lâu dài và kiên nhẫn để suy nghĩ và phân tích ! Các anh phải tự mình suy nghĩ sâu sắc về các lỗi lầm mình đã phạm, học cách bắt đầu lại từ đầu và tìm cách chuộc tội.

Hắn dứt lời, hắn nghĩ hắn đã giải thích quá xa.

- Hôm nay như thế là xong. Đừng nghĩ rằng tôi dạy các anh lao động !

Mallier vừa xoa bóp mắt cá vừa lắc đầu:

- Trong lũ bạo tàn, so với Việt Minh , tội phát xít còn thua xa ! Trong trại trập trung, tui kia chỉ giết người mà không bắt phải chấp nhận ý thức hệ của chúng cũng như bắt mình phải tự kết án !

Chương 3

- Nếu một ngày sau này, có ai hỏi tao là mình trốn làm sao, tao sẽ trả lời một cách đại dột: phải cố đi bộ. Tạo phải chịu thất vọng, đi bộ không phải là vinh quang. Và không có gì khác thường.

Trung úy Dubourg lơ đãng bê nhỏ nắm cơm thành từng viên và nhai từ từ để quên đói. Mẹ và đói là hai kẻ đồng hành quen thuộc mà anh phải chung sống cùng với ý nghĩ cùng cách chậm chạp để tiết kiệm sức lực. Kể từ haingày trước đến nay, anh hoàn toàn bận tâm đến hiện tại và như cố tránh cho ý nghĩ mình bị những chuyện phù phiếm ảnh hưởng.

Norris theo Dubourg và quen với sự im lặng thỉnh thoảng bị gián đoạn bởi một hai câu nói tầm thường về những gì trước mắt. Nhưng lần này anh đáp:

- Hành quân khác với cái này là chúng ta đã lựa chọn. Em cố thuyết phục mình rằng mình đang đi dạo. Dù sao mình đã tự do.

Dubourg cứ “hừng, hừm” không bình luận gì thêm. Tự do là mục đích nhưng chưa thành hiện thực.

- Sông Đà còn xa không ? Norris hỏi để tiếp tục bắt chuyện.
- Tao không ý kiến. Trước mắt, theo tao nhớ trong bản đồ vùng cao, mình đã đi về phía nam gần 40

cây số. Nhưng tính theo trường hợp mình chạy trốn thì cũng ước chừng. Tao cảm giác mình đi thẳng lên phía bắc – Dubourg nhún vai: mình không để đánh dấu được.

Quả thật, không có gì diễn ra như họ dự tính.

Theo trí nhớ, sau khi qua đèo và sau khi được Việt Minh cho nghỉ 24 giờ, đoàn tù 42 đi dọc theo thung lũng Tuần Châu dẫn đến Sơn La, một thủ phủ cũ của tỉnh. Theo dự kiến của Dubourg, nơi đó sẽ quyết định số phận của họ. Dubourg giải thích:

- Hay là mình trốn về hướng đông nam, qua Chiềng Đông và Mộc Châu, về hướng Hòa Bình và về vùng tự nạn ở Thanh Hóa phía nam châu thổ Bắc Kỳ. Hoặc ngược lại mình đi lên Tạ khoa và Nghĩa Lộ về các trại của Việt Bắc gần biên giới Tàu.

“Chúng ta sẽ thấy trước. Nếu đoàn đi thẳng, chúng ta có cơ may đến sông Đà chỉ cách chừng 20 cây số. Nếu đi qua trái, chúng ta sẽ đi đến phà Tạ Khoa. Ở đó mình sẽ nhảy xuống nước và ..lấy bè mà đi.

“Trong khi chờ đợi, cứ hãy nghỉ lấy sức.

Norris thoáng mừng. Lần này, không còn nghi ngờ gì nữa, anh trung úy này đã chấp nhận Norris như đồng hành.

Họ còn 5 ngày nữa đủ để dè sẻn tiết kiệm phần ăn hàng ngày, mỗi lần hơn một phần ba gạo do tội Việt Minh ban cho.

Theo nguyên tắc, họ không thể có đủ gạo cho 4 ngày. Có nghĩa là họ không thể chịu đựng hơn nữa. Thực ra, họ chỉ muốn tránh người khác xin trốn theo.

Norris tin tưởng và tính toán trong đầu từng cây số một. Nhưng tình hình lại thay đổi.

Tất cả đã xảy ra vào đêm thứ hai độ bộ sau khi qua đèo người Mèo. Hôm trước, họ ngủ gần một ngôi làng Thái quan trọng mà Dubourg gọi là Bảng Chiềng Phước. Bước chân họ đau đớn đi nặng nề trên con đường đá, trong khi các đế giày đã hao mòn rõ rệt.

Sau đó một cơn giông lớn chưa từng thấy nổi lên, Không phải là những giọt nước mưa rào ầm ập mà là một cơn hồng thủy thật sự. Mưa mù mịt khiến không dễ nhìn thấy người đi trước mặt. và để tránh bị lạc, các tù binh phải nắm lấy áo người đi trước hay người bên cạnh.

Bọn lính Việt Minh dù có che tấm vải nhựa che mưa trên đầu cũng không thể chịu nổi cơn mưa dữ dội. Chúng cố dùng những nắm tra đốt thành đuốc để soi đường. Khi lửa vừa cháy lên thì mưa tạnh.

Cuối cùng tên Tot Ka ra lệnh nghỉ chân và cho đoàn tù đi vào ngôi làng Thái giữa rừng với 5-6 ngôi nhà lá dựng trên các cọc gỗ lim.

Khoảng 400 người tù trú trong một không gian hẹp là một thách thức lớn. nhưng đám lính canh cũn muốn được khô ráo, đã dùng mọi giá để nhét hết tù vào.

Chưa bao giờ ngôi nhà Thái đông đúc trong khi cái sàn bằng phen vốn dự tính chịu chừng tối đa khoảng một chục người, nay đột nhiên phải chứa đến khoảng 60 tù binh đang loay hoay cố tìm một nơi để ngồi.

Số người đông đúc tràn cả xuống dưới để ngủ chung chạ với đám heo và gà vịt đầy rận và bọ chết.

Norris cũng trong số người bị ngủ chung với đám heo gà. Anh ngã người, đầu dựa cần cối xay. Lúc mơ màng, anh phải ngồi dậy. Vai anh đụng cơ thể một người tù vô ý chạm phải. Người này cũng muốn trốn.

Norris chửi lớn và định nói gay gắt cái suy nghĩ của mình.

- Suyt ! – người đó nói – Tao cố ý theo mày.
- Mày suýt là gãy vai tao – Norris nói và nhận ra tiếng Dubourg.
- Mày không biết rằng cái lỗ này là do ý trời sao ? Sáng mai, tụi bộ đội sẽ canh tù ra khỏi nhà theo cầu thang chính. Cúng nó để ý nhìn xuống dưới ! Nằm im.
- Nhưng mình đã thoát chưa ?
- Chỉ trong nháy mắt thôi. Tao nói mà biết.

Tất cả xảy ra và không đơn giản như họ nghĩ. Đoàn tiếp tục lên đường trước khi mặt trời mọc để mong đến chạng kếp theo dự tính. Còn không có việc kêu thức dậy.

Dễ dàng cho hai người nằm im trong chỗ núp để chờ sau khi người tù cuối cùng lên đường, sẽ trốn khỏi làng và chui vô bụi gần đó.

Một con chó để sát gần bụi đánh hơi nhưng nó quay đi.

Có lẽ nó nhầm với cái mùi heo gà trên mình họ.

Lát sau, trong buổi sáng, sau khi đã đi chừng 5-6 cây số, cả hai có thời gian tắm rửa giặt giũ. Sau đó, họ tiếp tục đi và chỉ nghỉ một lát trước khi trời tối để bí mật nhóm lửa nấu một nắm cơm. Phần ăn tuy ít nhưng trng úy Dubourg nói với một giọng chắc chắn:

- Càng nhẹ, càng dễ thoát.

Ý của Dubourg luôn là đi theo dòng sông Đà và thả trôi theo dòng đến hơi hợp lưu của sông Hồng.

- Em biết, trung úy nói em mình sẽ chờ mộ tý để có thể ăn cắp một cái rựa và làm bè. Nhưng cái tốt nhất là kẻ thù của cái hay và có lẽ là một cái bè sẽ làm mình bị phát hiện. Em nghĩ là nếu gặp may và em chắc rằng thiên thần hộ mạng của em sẽ khiến em nhảy vào cái lỗ của căn nhà sau lưng trung úy.

Norris nài để thuyết phục mình khi thấy số phận mình trong tay của trung úy Dubourg. Đó là một người thâm trầm, dù mới 22 tuổi, của một người lính già. Hơn nữa cũng không phải không có chút hóm hỉnh.

- Còn một hay hai giờ. Tao nghĩ mình en 6đi một chút. Minh hãy nói chuyện đến đỉnh núi kế tiếp.

Những ngọn đồi tương tự nối tiếp nhau, rừng nối tiếp rừng, tuy không rậm rạp. thỉnh thoảng họ băng qua những con rẫy, bãi ruộng khô do lửa khai hoang có thể mang lại 1,2 mùa lúa. Thường có một căn nhà lá nhỏ ở bìa rẫy dành cho nông dân đi làm đồng trú ngụ.

Họ bước đi. Đàn ruồi nặng bọ theo. Da họ qua cái nắng cháy giữa hai cơn mưa đã có thể chống chịu với đàn ruồi muỗi dù rằng cái ngứa đôi lúc làm thần kinh khó chịu.

Norris mơ có một xứ không có côn trùng.

- Ở nước em, em thích mùa đông. Khi tất cả đều trong tuyết thì chỗ có tiếng lửa lách tách trong lò sưởi.

- Mày ở đâu ? Dubourg hỏi chằm chằm.
- Gần Darney, gần các con suối sông Saône.
- Tao thấy. Ở xứ mày, chỉ có hai mùa, mùa đông dài và một mùa mưa... Sao mày lại chọn Đông Dương ? Không ai nói mày rằng thời tiết rất nóng sao ?
- Trung úy giỡn em hoài. Trung úy có lý. Tất cả những gì em biết ở xứ này đều do bạn bè kể lại. Em xuống tàu là đến thẳng văn phòng, và từ văn phòng đi ra Điện Biên Phủ luôn – Norris cử động cảm – em còn chưa biết hôn một đứa con gái nào ở đây. Cái thiên đường mà mấy tay sành điệu đã nói.

Anh ngừng nói như sợ làm cho Dubourg bị sốc. Anh nhớ đã ngạc nhiên khi thấy Dubourg đã kính cẩn quỳ cầu nguyện trong một đêm nghỉ chân. Gái không phải là chủ đề Dubourg ưa thích. Nhưng Dubourg cười tươi:

- Mày có lý do mơ mộng. Giấc mơ sẽ nâng tâm hồn lên trên những nhu cầu tự nhiên như nhúa hay những quan sát thấp hèn, cái mệt và đói. Những kỷ niệm về con gái Đông Dương sẽ dành cho bạn bè mày, những gì lạnh mạnh: nếu xem tất cả chỉ là những con đĩ thì nó không còn là sự dung tục...

Ở đầu trắng dốc đầy cỏ voi hiện ra trước mắt cả hai một cây cổ thụ giương cành lá rộng tạo một không khí thân thiện và quen thuộc.

- Giống như cây sồi nước mình.

Norris nói thật. Dubourg đề nghị ngừng hạ trại ngủ đêm.

- Với tình hình như vậy có thể mình đến được sông Đà. – Dubourg nói thêm.

Hai ngày nay, Delbay không bớt giận sau khi thấy Dubourg và Norris trốn đi. Hắn chạy đến tên Đặng để báo cáo một cách giận dữ hy vọng để tránh bị trừng phạt.

- Mày không biết rằng trưởng nhóm có trách nhiệm với thái độ của người của mình ? – Tên Julot lạnh lùng nói.
- Em biết nhưng chúng lợi dụng đêm tối và mưa để...
- Mày đã mất cảnh giác.

Delbay cúi đầu chịu tội và chờ bị trừng phạt. Một sự trừng phạt đang chờ đợi. Tên Đặng cũng không gấp.

Hắn nén giận vì đã quen từ kèm chế. Đầu tiên là phải phạt tên này và cách chức trưởng nhóm của hắn đi, trói hắn vào gốc cây không cho ăn đêm nay. Nhưng đó không phải là “giải pháp đúng” như hắn từng nói.

Phạt Delbay là vì hắn vô trách nhiệm, là người tù còn là nạn nhân của thành kiến của chính mình. Và lại lúc này là lúc làm hắn tiến bộ trên con đường dẫn đến sự thật, để bắt đầu giáo dục hắn thành “chiến sĩ hòa bình”.

Đặng có một nhiệm vụ khác ngoài việc áp tải tù binh Điện Biên Phủ về các trại. Trên đường, hắn phải chọn lọc như hắn đã được học khi còn là một đứa trẻ ngoan theo giáo lý: “hạt giống cỏ lùn tốt”.

Do đó, hắn phải che dấu bộ mặt thật và không cho người khác biết ý định của mình. Có thể khiến cho đám tù nổi loạn hay khiến những tên bắt trị tìm đường chạy trốn như hai thằng kia.

Đặng hiểu thằng Delbay đang hạ mình hỏi cái, có thể thành một tay sai của mình. Hắn nghe đám lính áp tải báo cáo hàng ngày rằng thằng Delbay không phải là tên trường nhóm thực thụ. Hắn được chọn lựa kỹ lưỡng vì không không đại diện ai cả và cũng không có tầm quan trọng gì, và vì khi được thả, nó sẽ là thằng “đội nón” (Đặng thích dùng những thành ngữ dân gian). Tên chỉ huy thật sự là thằng cựu thương sĩ tóc hung và tên sĩ quan chết tiệt còn tinh thần giai cấp. Nhưng tên sĩ quan ấy đã trốn. “Giờ chỉ cần vô hiệu hóa thằng thương sĩ, phải làm cho nó tin rằng mình bị thằng Delbay lừa”

Hắn quyết định:

- Mày đã mất cảnh giác. Nhưng tôi biết rõ rằng mày đã xin lỗi. về phần hai thằng bỏ trốn, đừng lo, chúng sẽ bị bắt lại. Còn mày thì..

Delbay ngừng đầu lên nhìn tên cán bộ sợ hãi. Đặng nói lặp lại:

- Còn Mày thì theo sự khoan hồng của Hồ chủ tịch mà tao được giao phó, tao chỉ phạt mày lần này.

Như cảm thấy sẽ xảy ra, mặt tên lính lê dương lộ ra vẻ biết ơn. Hắn sẵn sàng tất cả để tỏ lòng biết ơn ấy.

- Nhưng nếu mày tiếp tục ở vị trí ấy, mày phải khẳng định quyền của mày với các bạn mày, mày phải trở thành người dẫn dắt làm sáng tỏ bốn phận của chúng. Phải động viên chúng vì chúng có thói quen lười biếng như tất cả bọn Pháp khác.

Delbay gật đầu. Hắn rất nhiệt tình dù hắn chưa thấy rõ làm cách nào có thể đảm nhận vai trò được giao. Tên Đặng nói với hắn:

- Từ nay nên cảnh giác. Mày biết nhưng mấy thằng trong đám bạn mày còn hận thù dân tộc tao, những tên kẻ thù của hòa bình. Phải thuyết phục chúng.
- Bằng cách nào ? – Delbal nhút nhát hỏi.

Tên Julot cười động viên và trả lời thân thiện:

- Đến gặp tao, mình sẽ nói chuyện. Tao sẽ tư vấn cho mày.

Bằng một hành động như vô ý, Đặng quay mặt sang hắn và đưa một gói thuốc “Troupes” đang mở. Delbay thấy và nhìn không rời mắt. Hắn không dám dùng, cũng không xin phép. Hắn nhớ lại Bornet đã quát mắng ra sao khi bị lục soát bữa nọ.

Đặng nhìn Delbay. Hắn biết Delbay không còn nghe gì nữa vì ám ảnh bởi điều thuốc.

Delbay quay về nhóm và không nói gì về cuộc gặp với tên chính ủy. khi Vercruyse hỏi, hắn trả lời lảng tránh:

- Tao bị chữi đủ thứ.

Ở giữa đám bạn khiến hắn khó chịu. Hắn có cảm giác như đã phản bội họ. Cái ý thức xấu khiến hắn thù ghét những ai đã đưa hắn vào trong hoàn cảnh này.

Do bị xem như là những kẻ có tội thật sự như Dubourg hay Norris, hắn hỏi lại những người bạn của hai người này như Margoc, Azam, Allenic, Phongue và tất nhiên có cả Mallier. Mallier người dễ bị tổn thương nhất trong nhóm mau chóng trở thành cái bia cho bọn “hỏi cái”: Vercruyse, Bornet, Adler và Basquet, bắt nạt công khai. Mallier tuyệt vọng do bị ảnh hưởng bởi hai người bạn

bỏ trốn. Cả nhóm phải cố thay phiên động viên tinh thần anh bằng lời nói cũng như hành động trong các chặng đường.

Anh đi bộ khó khăn sau đoạn đường vượt đèo. Tay chân rụng rời, mắt cá bị thương, mỗi bước như là sự tra tấn dữ dội. Có chặng, anh té lăn mà không thể nói nên lời. Bất cứ Cử động nào của anh cũng kéo dài hàng phút sau khi suy nghĩ phân tích từ từ, chỉ cử động khi cần thiết.

Sau khi đi qua thị trấn Tuần Châu, đoàn tù 42 dừng chân sang hôm đó trong một rừng cây tai sườn đồi nhìn ra dãy núi Long Hê. Mallier đã nghe người Thái nguyên gốc nói lại. Một quả núi không thể đến được, trên đó có những người Mèo bắt trị đã lập căn cứ mà quân Việt Minh đã phải tiêu diệt bằng trận đánh kinh hoàng.

- Ông Đặng bảo tôi cung cấp 4 người tình nguyện cho đoàn tiếp tế ở Sơn La – Delba ra lệnh sau khi gặp trưởng đoàn về.

Như thói thường, các tù binh làm như không nghe thấy, mỗi người có một sự hăng sai thay đổi trong hoạt động riêng.

- Mày tư mà đi – Margoz nói.
- Mang thằng Vercruyse đi theo ! – Allenic nói thêm vô.
- Vì mày là trò láu cá, tao chỉ định mày làm “tình nguyện”. Mày có ý định làm gương thì lần này hãy làm gương đi !

Allenic, người đầu tiên đã đầu hàng. Anh biết không ai trong nhóm sẽ can thiệp vào việc này. Phần đông chỉ không muốn Delbay chú ý.

- Ok, tao đi – Allenic đứng lên nói.
- Tao theo mày – Margoz nói và Azam bắt chước theo.
- Tai cũng vậy – Mallier nói.
- Không, mày cứ nghỉ - Phongue ngăn – Tao sẽ là tay thứ tư. Như chơi bài bridge...
- Đoàn tiếp tế sẽ đi hai ngày – Delbay nói tiếp – Mang hành lý theo. Mình sẽ gặp nhau ở chặng kế. – Hắn nói tiếp: - Đó là lệnh ông Đặng.

Mallier tiếc nuối khi thấy 4 người bạn ra đi. Anh chợt cảm thấy bị bỏ rơi bơ vơ. Anh tự nghĩ với một cách cười nhạo cái thân hình và thành phần ốm yếu suy sụp:

“Mình được cái tâm tính của một người được cứu. Phải nói rằng mày là một chiến sĩ giỏi...”

Nhưng cái ý chí mạnh mẽ trong trận đánh của anh ở đâu ? Cái lòng kiêu hãnh đã bỏ cái ý chí nơi nào trên con đường trốn chạy ? Anh không nhận ra nữa hay đúng hơn, anh thấy mình có những mặt còn ần náu mà anh không bao giờ ngờ được không làm anh vui bụng.

“Mình phải cố - Anh tự khích lệ mình – để chứng tỏ mình có thể tự đi mà không nhờ ai...”

Anh quyết định tự nấu chín khẩu phần cơm của mình. Nhưng anh không có gì đựng ngoài hộp cá trích không cho anh nấu quá một nhúm cơm mỗi lần.

“Kệ, mình sẽ làm hết thời gian...”

Anh đi từng bước nhỏ ra dòng suối nơi các anh em đang vo gạo và bắt chước họ. Nhưng các hạt gạo rớt ra và trôi theo dòng suối.

- Làm kiểu đó không được – Rémy kể bên nói thương hại – đi theo tao.

Mallier không có thiện cảm với cái mặt chồn của thằng lính dù này. Anh thấy nó gian xảo không ngả về phe các an hem cũng như về phe đám thỏa hiệp. Hắn cứ lừng chừng lúc bên này lúc bên kia. Rémy chỉ sống cho hắn, luôn tránh lao động, cố tỏ ra ăn năn để tránh ị tụi Việt Minh thù ghét. Nhưng hôm qua, Mallier ngạc nhiên khi thấy hắn mặc cả với tên cựu tù “PIM” giờ đang nấu cơm cho đám bộ đội. Rémy la thẳng duy nhất có thuốc lá để lên hút riêng từng hơi một.

Giờ hắn lại đề nghị giúp mình. Mallier nghi ngờ. Anh định từ chối. Anh tự tránh sự đa nghi của mình. Chẳng lẽ Rémy chỉ biểu hiện sự đoàn kết ?

Cả hai lê lên đồi. Rémy chọn một nơi riêng biệt.

- Tìm nhánh khô – hắn đề nghị - Lửa sẽ không bị phát hiện và cơm sẽ mau chín hơn.

Mallier giúp hắn lượm cành khô đổ bể nhỏ nhu qe diêm. Sau đó Rémy đào cái lỗ. Mallier tìm dưới đáy suối ba hòn đá tròn để đặt cái hộp làm nôi trên đó, Khi nước bắt đầu sôi, Rémy thổi lửa và quậy cơm cho đừng dính lại. Hắn chu đáo, khéo léo ném thử.

- Tuyệt ! Sẽ ngon đây ! – Hắn vừa nói vừa đập nắp gămên bằng một tấm lá chuối giăng viên đá lớn lên trên.

Giờ chỉ còn chờ. Hai người nói chuyện nhau. Rémy nhắc chuyện hồi nhỏ, về căn nhà cha mẹ hắn ở Arcachon, nơi họ mở tiệm tạp hóa.

- Quậy cơm lên – Hắn bảo Mallier – Tao sẽ lợi dụng để đốt một cái.

Hắn lấy ngón tay luôn vào túi áo lấy ra một viên thuốc là đen quán vo một mảnh giấy trước khi đốt một cành cây để hút lên ba hơi. Một tay hắn che mặt.

Mallier nghe mùi khi đi qua. Anh không đòi chia vì cũng không có gì để trau đổi. Rémy cũng không đề nghị. Có lẽ hắn không biết bạn mình có biết hút hay không.

“ Không quan trọng – Mallier nghĩ – Trưa mình chia khẩu phần với nó, chiều nó sẽ chia khẩu phần của mình”.

Anh gắp nhẹ viên đá và thả cơm trắng nở bốc mùi thơm ngon.

- Tao nghĩ cơm vừa chín,
- Tốt – Rémy nói – Tắt lửa và lấp lò.

Nhờ cái bê rê lộn ngược, hắn cầm cái gămên lên và đi lên đồi.

Mallier nhìn hắn đi, cố không nghĩ rằng hắn đã cướp công của mình để dùng riêng mình. Nah cũng không nghĩ rằng thằng lính dù đã chơi mình.

- Mà có thể cho tao mượn cái gămên không ? Anh hỏi để không tuyệt vọng.

Rémy quay lại nói:

- Mà giờ chắc ? Giờ còn cấm lửa và tao không muốn tụi Việt Minh đến mà để tịch thu đồ của tao.
- Tao đâu có gì đâu ?

Rémy cười:

- Mà nghĩ gì vậy ? Tao cũng đâu có gì. Cứ bắt chước tao lấy của thằng ngu nào đó. Ở đây có nhiều thằng không để ý đến đồ đạc của nó !

Ngồi thông chân bên vách đá, Dubourg và Norris nói chuyện liên tục. Cả hai ngắm dòng sông Đà bên dưới 10 thước chảy cuộn cuộn giữa những hòn đá.

Hy vọng của họ vừa bị nhận chìm bên vực sâu khi dòng sông thành một dòng nước điên cuồng như những cơn mưa giông vừa qua. Họ biết sẽ không bao giờ nhảy xuống dòng nước để trôi đi để hợp lưu cách đó 300 cây số. Họ đã thất vọng khi gặp tảng đá đầu tiên. Trong 5 ngày hồi hải, họ đã ném mùi thử thách của cái mất ngủ, mệt nhọc, khốn cùng, cái đói và cho thấy cái ý chí không phải là cách đích mà họ xác định, Giờ còn đường đã dừng lại đây, bên bờ vực oan nghiệt, trước dòng nước hung hãn.

Không còn gì để nói. Họ không nói gì nữa. Họ là người, thất vọng ngồi đó hàng phút dài như bị lạc đường.

- Không thể lui lại – Norris cần nhả một hồi lâu sau một quyết định đen tối.

Dubourg nhìn xéo Norris:

- Tao còn chưa hình dung như vậy. Mình buộc phải tiếp tục. Bị bắt lại có nghĩa là chết nmột cách sang trọng.
- Tại sao trung úy trốn lần đầu tiên ?

Norris đặt câu hỏi không cần suy nghĩ, có lẽ chỉ để làm hết thất vọng bằng cách nói cái gì khác. Anh ngạc nhiên nghe câu trả lời:

- Tao tình nguyện bỏ đoàn của các sĩ quan. Tao muốn giữ nguyên hình ảnh tao được các sĩ quan hành động trui rèn. Dubourg giải thích: Tao chỉ là một người lính dự bị.
- Hình ảnh này có mờ đi không ?
- Không. Giờ thì chưa. Nhưng tao sợ rằng thái độ của các anh em, cấp trên sẽ giống như mấy thằng trong nhóm mình. Tao không muốn dính vào sự tan vỡ, suy sụp tinh thần của vài người...
- Nhưng, trong đoàn các sĩ quan, hệ thống cấp bậc có còn không ? và đó là những người chính họ đã có một giá trị danh dự, đoàn kết ?
- Mà muốn nói là họ phải luôn bận tâm với những thái độ đó sao ? – Dubourg lắc đầu: Họ chỉ là con người. Và vài người cũng lớn tuổi. Nói chung là già hơn tụi mình. Nhiều người bị suy sụp sau trận đánh kéo dài, thần kinh đã bệnh, tinh thần cũng xuống. Vài người có vợ con và họ phải cố sống qua thử thách. Tao hiểu họ và tao tha thứ cho họ. Nhưng tao không muốn thấy.
- Trung úy định làm gì sau đó ?
- Tao không biết. Dĩ nhiên, khi tình nguyện sang Đông Dương, tao hy vọng được lên lon. Tao không nghĩ tao sẽ làm gì nữa. Còn mà ?
- Em ? Em thì không có tham vọng như đã nói với trung úy. Em là binh nhì nhảy dù, được gọi để tăng quân. Vào tháng 10 tới, là đúng 1 năm em gia nhập- Norris cười, một cái suy nghĩ kỳ cục hiện trong đầu: trong úy cho em biết, mình đang ở đầu tháng 6. Nếu mình đến Hanoi, trung úy có tin rằng em sẽ được miễn do đã hoàn thành toàn bộ thời gian hay không ? Em thấy em sẽ ở trong trại quét sân và lật rau cho đến hết hạn.

- À lạ rau ! Dubourg thở dài tỏ ra nhớ nhà – Nếu mình có một một ký rau để làm tiệc !

Cái đói lại quay về đứng hàng đầu chiến lấy mỗi cay đắng.

- Đi – Dubourg quyết định – Mình không ở ở đây cả tuần chờ đá đổ hay con sông Đà dịu bớt. Phải tìm cái gì ăn trước đã.

- Sau đó tìm 1 góc để ngủ.

Dubourg đứng dậy. Anh ngẩn mặt cứng dờ cổ tỉnh. Anh giờ ngón trở:

- Mày không cảm thấy gì cả ?

- Không.

- Tao thấy có mùi lửa củi.

Norris hít một hơi dài và nhận thấy.. Có ai đốt lửa.

- Hướng này – Anh chỉ tay khẳng định về phía hạ lưu.

- Mình sẽ đi xem ?

Norris gật đầu.

Người này theo người kia đi xuống vách đá, đi theo khu rừng, sau đó theo đường vòng bằng qua rẫy dẫn đến một lòng suối thẳng góc với dòng sông. Cách đó chừng một cây số, họ thấy một ngôi làng chài với 3-4 cái chòi bên sườn đồi đang tỏa khóa, không thấy người.

- Mình sẽ làm gì ?

- Mình quan sát xung quanh. Tao tập phải nghi ngờ vì bộ đội ở khắp nơi.

Họ ngồi xuống, đối diện ngôi làng, núp sau bụi rậm và quan sát gần một tiếng. Trời sắp tối. Phải quyết định ngay.

- Tao sẽ đi – Dubourg quyết định.

- Chờ em đi theo- Norris rút trong lớp cổ áo ra cái đồng hồ - mình có tiền để đổi.

- Đứng phía. Tao sẽ tiếp xúc đầu tiên, thử tán tỉnh người ta trước – Anh đứng trước Norris, cúi người, ra vẻ quan trọng vừa vuốt áo lính cho thẳng: Thấy tao vậy được chưa ?

Norris cười vang. Câu hỏi buồn cười. Chưa bao giờ Norris không xem Dubourg như là người cấp trên, vị trưởng đoàn theo thói quen, Nhìn dưới góc độ uy tín hay mức lịch sự đó là chuyện khác. Ông trung úy chỉ là một người to lớn, ốm lòi xương lêu khêu, áo không có nút như là tên bù nhìn gác ruộng.

- Tao tức cười lắm sao ?

- Không sao trung úy. Nhưng trung úy không thể thuyết phục người dân chài rằng trung úy là người Cơ Bắp ...

Dubourg nhún vai:

- Nhìn mày trước khi phê bình kẻ khác ! Nếu tao ốm, thì mày không có gì để mong muốn ở một người từng thoát khỏi Buchenwald !

Dubourg đi theo đường đày thung lũng đi xuống và đến con đường đất dẫn vào làng.

Một bóng người xuất hiện ngay trước cửa căn nhà lá đầu tiên và đi vào nhà ngay.

- Nấu căn nhà có cửa – Dubourg nói nhỏ - mình sẽ nghe tiếng khóa cửa. Đón tiếp vậy đó !

Dubourg bước tới thêm mấy thước nhưng tuyệt không bóng người. Anh đi xuyên qua làng ra tận bờ sông, trải ra

tại đây như cái vịnh nhỏ yên tĩnh trước khi tiếp tục chảy đi như dòng suối. Dubourg nhẩn mặt:

- Mình hy vọng dân chài ở đây có một chiếc xuồng. Tao chẳng thấy chiếc xuồng nào.

Anh quay lại và quyết định đi vào cái chòi gần nhất. Norris luôn theo sau để bảo vệ.

Trước hết họ không thất gì ngoài đồng lửa leo lét giữa nhà tỏa khói dày đặc lên ống khói nhỏ giữa mái. Dần dần khi quen nhìn bóng tối, họ thấy hai bóng ngồi như thợ may bên kia, bất động vì ngạc nhiên hay sợ hãi nhìn cả hai như gặp ma.

- Ăn ? Dubourg hỏi.

Không nghe trả lời.

- Ăn ? Dubourg nói vừa ra dấu. – *Ăn cơm* – anh nói lơ lớ bằng tiếng Việt.

- *Ăn cơm* ? tiếng nói run run lặp lại – *Ăn cơm* ?

- Ủ, gì cũng được. Ít cơm. *Krao Kinh* ?

- *Krao kinh* ? Tiếng nói dội lại.

- Đám ngu này không hiểu gì hết.

- Hay là chúng bắt chước. Để tranh thủ thời gian.

Dubourg không khách sai, ngồi xuống trước đồng lửa thấy cái chén không và đôi đũa. Anh chụp lấy và đưa lên miệng vừa chép môi – *Ăn cơm* – Anh cố giải thích. Một tiếng thốt lên và một tiếng nói mà anh không hiểu. Nhưng bàn tay ốm yếu của một bà già lấy cái chén và biến đi. Vài giây sau bà già đưa lại cái chén đầy chất trắng nhão tề có mấy miếng cá.

- *Man nuoc* (Khoai mì) – bà già dè dặt giải thích.

- Bạn tôi cũng đói.

Cái chén thứ hai được đưa cho Norris.

Món canh nhạt, ấm nhưng với họ trở nên ngon lành. Khoai mì chín mềm, thơm tho, tưởng như rễ củc vu (topinambour). Cá khô, chưa đủ mềm, cứng khô như cá tuyết (haddock) sống. Nhưng đã được ăn sạch sẽ.

- Em sẽ xin thêm – Norris vừa quan sát vừa chìa chén xin bà già múc thêm.

Bà già cầu nhàu, lắc đầu ra dấu không thể cho thêm.

- Có lẽ mình ăn hết bữa của họ ? – Dubourg nói bóng gió.

Anh chấp tay trước ngực nghiêng người cảm ơn. Người đàn ông tỏ ra lễ phép và đặt câu hỏi mà hai người không hiểu gì.

- Chắc họ muốn biết mình đâu đến ? – Norris nói.

Dubourg bước đến như định giải thích cho người chủ nhà đang chăm chú. Anh nói và lặp lại nhấn mạnh chữ Điện Biên Phủ.

- Giờ thì chúng tôi – Dubourg nói – muốn đi về *Hanoi*.

- *Hanoi* ?

- Đừng lặp lại những gì tao nói. Giờ tìm chiếc xuồng độc mộc ở đâu ? – Hai tay Dubourg làm ra dấu chiếc xuồng.vànoi - Bateau !¹⁸

- *Ba-tô* ? Ông già Thái hỏi, cười và the the và lặp lại – *Ba-tô*. – Đầu ông phải suy nghĩ, ông nói lại: *Ba-tô* ? và nói thêm: *Khinh Khoái*.

Đến phiên Dubourg không hiểu lặp lại *Khinh Khoái* ?

¹⁸ *Chiếc tàu (tiếng Pháp)*

Ông già đứng dậy nắm tay áo Dubourg dắt ra khỏi nhà tận bờ sông Đà. Ông chỉ tay về hạ Lưu nói:

- *Kinh Khoái, ba-tô.*
- Tao hiểu rồi – Dubourg nói – Ông già chỉ mình chỗ có ghe ở Kinh Khoái.
- Không, không ! Kinh Khoái, ba-tô !
- Xa không ? Norris hỏi.

Câu hỏi rơi vào khoảng không. Dubourg hỏi câu hỏi khác:

- Có nhiều Việt Minh không ?

Ông già vội lắc đầu. Hình như việc này gọi đến CS làm ông sợ.

- Việt Minh. Ông nói run run.

Dubourg cảm ơn ông và đi, anh hiểu ông già Thái sợ bị Việt Minh quy là cộng tác với Pháp. Norris thờ chạy theo sau:

- Trước khi đi, ông già đã tặng mình món quà quý.
- Quà gì ?
- Hai quả trứng !

Đoàn tù dừng lâu ở Sơn La, thủ phủ cũ của xứ Thái đen. Trng ký ức những ai biết về thời kỳ vàng son của nó lúc 18 tháng trước là một thị trấn nhỏ với những biệt thự đầy hoa dọc bên những con đường thẳng góc, cuối đường có những công trình quân sự, đóm đáng với mái ngói đỏ, tường sơn trắng.

Những ai hy vọng có những ngày thú vị trở nên thất vọng và hoài nghi. Tất cả đều bị tàn phá không còn những chùm bông giấy, dâm bụt hay phượng vĩ vốn từng tạo nên sự hân diện cho thị trấn.

Không còn một dấu vết thời kỳ vàng son đã qua mang dấu ấn “thực dân”. Vm đã san bằng khu đất chỉ còn tàn tích gạch đá. Cỏ hoang gai góc mọc um tùm. Xa xa, vài căn nhà sàn Thái mái lá dưới tán cây bên đồi dùng làm nơi trú chân cho các đơn vị đi qua.

Đoàn tù dừng ở một nơi vô chủ mà đoàn trước còn để lại ít bếp lửa còn bốc khói. Họ không quên đánh dấu nơi này bằng những nắm mỡ mới đào, 6 ngôi mộ với thánh giá bằng cành cây bẻ ra buộc bằng dây rừng khiến người khác phải cảm động.

Có lẽ bạn bè người chết đã viết tên của những người nằm xuống đầu đó chăng ? Dù sao, bọn Việt Minh vẫn muốn mất đi tất cả những khả năng nhận dạng. Ngày hôm sau không chứng chúng sẽ tháo bỏ cả thánh giá/ Cũng còn những kẻ ngây ngô tưởng tượng rằng 36 giờ nghỉ chân theo lời tên Tot Ka nói là một ân huệ của ông Đặng để cho tù binh lấy sức sau hai tuần mệt mỏi. Đó là một sai lầm lớn.

Theo lời những tên bộ đội áp tải cũng như những tên có trách nhiệm được bầu ra, tên Julot biết rằng một số tù binh không thể tiếp tục đi tiếp. Hắn đã giải thích cho “ủy ban khép kín” gồm các đại diện:

- Tất nhiên chúng ta không thể để họ lại phía sau.

“Chặng kế, tôi quyết định lập một nhóm phụ chỉ gồm những người bệnh, người bị thương chưa hoàn toàn bình phục, những người bị mệt mỏi mà chúng ta chỉ định ra theo ý tôi. Chúng ta sẽ ch ohọ đi hơi sớm hơn đoàn để họ bắt kịp nhịp độ.

- Ngay cả ở tốc độ này - một hạ sĩ quan người Âu giải thích - nhiều người bệnh mệt mỏi sẽ không đi nổi.

- Thì khiêng cáng nó đi.

Mọi người rụng rời. Cáng một thương binh cần hai đội, mỗi đội 4 người thay phiên nhau suốt chặng. tức là cần có 8 người bị mệt mỏi thêm.

- Có lý – tên Julot nhượng bộ vì đã trúng ý hắn – Sau khi bàn bạc với những người bạn đã tìm ra sự thật của anh, anh cần chỉ định những tên gây rối, ngoan cố để tải thương – Hắn nói như là một sự kết án : những thằng không thể cải tạo được.

Chỉ có một người Ý đứng ra phản đối. Nhưng tên Julot ra quyết định cuối cùng:

- Trong 36 giờ nữa đủ để thực hiện việc chọn lọc tiên quyết. Hoặc những người bệnh sẽ khỏe lại hay là chờ chết tại đây.

Anh người Ý lại giận dữ lên tiếng:

- Nếu tôi không hiểu rõ thì những ai không chết vào ngày mốt thì sẽ tiếp tục lên đường ?
- Hoàn toàn đúng vậy.
- Ông có biết rằng ông đã kết án tử một số người bệnh ?

Tên Julot nhượng mảy, cảm thấy mình bị xúc phạm.

- Tôi không hiểu hay anh muốn thế. Hay đúng hơn là tôi hiểu quá rõ. Rõ ràng, anh buộc tội tôi là kích động các tù binh giết những người bạn mà họ không có sức, có can đảm để cáng đi ?
- Đúng – Anh người Ý bình tĩnh nói – Anh biết rằng tôi có lý.

Tên Julot nhếch môi cười. Nhưng hắn đỏ mặt. Có nghĩa là, như mọi người Việt khác khi giận, mặt hắn xám lại.

Nắm tay hắn nắm lại và hắn nói một giọng không run rẩy:

- Capecchi, anh chưa đi đúng con đường !
- Capocchi – anh kia đính chính.

Tên Julot làm như không để ý, nói tiếp:

- Tôi không ghi rằng các bạn anh có thể tin tưởng anh.

Khi báo cáo kỹ cho nhóm mình về quyết định của tên Đặng, Delbay tránh nhắc lại chuyện của Capocchi. Hắn chỉ kể cho Vercruyse, Bornet và mấy người trong nhóm nhỏ của hắn biết.

Từ lúc rời Tuần Châu, các nhóm đã xác định rõ mà nhóm số 2 chia thành hai phe kình nhau. Một phe là nhóm “tiền bộ” luôn áp đặt ý kiến và làm luật theo lệnh từ người chỉ huy xuống tay sai là Rémy và Basquet. Nhóm kia bị biệt danh là “nhóm vô gia cư: - vì không còn từ để chỉ những người bị ghét từ khi Dubourg và Norris bỏ trốn. Trong đó “Jo” bị áp đặt xem như là một tấm gương để noi theo hơn là một trưởng nhóm.

Tất nhiên như vậy những người nhóm này bị bắt làm lao động thả cửa. họ chịu bắt công và các quy định để “tính sổ sau này”.

Họ bị tình nguyện lãnh tất cả những công việc mà tên Tot Ka đòi hỏi.

- Trò này có hai mục đích – “Jo” giải thích – Đầu tiên là che dấu cái thú của thằng cho Delbay tin

rằng nó làm bực tức mình; hai là chính nó để mình tự do quyết định.

- Hơn nữa- Azam thực tế nói thêm – Nhữn lao dịch tui mình làm sẽ càng ngày càng chơi chơi mà tên Tot Ka không biết trước được.

Câu nói này làm không khí nhẹ ra. Cái không khí mà trong đó những sự thiếu thốn, cái thiếu thông tin diễn biến hội nghị Genève mà mọi người đang chờ đợi, những triệu chứng đầu tiên của sự đau khổ về sinh lý, thương tật, bất lực đang đè nặng.

- Tao sẽ cho mày vô nhóm những người bệnh – Delbay ra mặt đạo đức giả thương hại Mallier.

Mallier không phản ứng. Anh còn mệt mỏi, tiếng nói anh nghe lạc giọng nghe như than vãn. Anh biết anh sẽ không thể đi đến cùng.

- Không có vấn đề - “Jo” tuyên bố - Cái gọi là nhóm người bệnh thật ra là một trò chết người của thằng chó đẻ Julot.

Delbay chối:

- Trước tiên ông Đặng không chấp nhận mày gọi ông là thằng chó đẻ. Một người lính lê dương sẽ bị ăn 15 roi mây vì đã chửi lính gác.
- Mày cứ tố cáo vì đó là việc của mày. Mày có thể được thưởng một con nhỏ người Gaulois hay nửa quả chuối khô.

Delbay đỏ mặt vì bị lăng nhục. Hắn không biết những món quà nhỏ mà tên chỉ huy cho hắn là một bí mật mà ai cũng biết.

- Nói tui tao nghe “nhóm người bệnh: là trò lừa gạt làm sao ? – Vercruyse xen vào.
- Chúng mày tự mà tìm thấy sự thật – “Jo” bắt chước tên Đặng nói.
- Nếu thằng Mallier của chúng mày chết là lỗi của mày – Bornet nói.

“Jo” sẵn sàng cãi lại. Mallier can:

- Lần này, tao nghĩ là Delbay có lý. Tao thích đi với nhóm người bệnh. Chúng ta sẽ đi chậm hơn và tao không còn là một gánh nặng cho tui mày.

Một khoảng im lặng và “Jo” chỉ nói:

- Tao nghĩ mày sai. Hy vọng rằng mày đừng có ân hận.

“Jo” quay gót đi. Mallier liền được nhóm Vercruyse vây quanh để khen ngợi, mang anh đi và coi chừng cảnh giác. Delbay còn chia cho anh một nắm cơm tập thể.

- Mày thấy – Delbay hứa – mày sẽ được đối xử tốt...

Mallier biết đã làm “Jo” tổn thương khi không tán thành “Jo” trước nhóm “hối cải” Nhưng anh không có thì giờ để giải thích. Ah tin rằng mình sẽ chết trong mấy ngày tới và anh không muốn làm gánh nặng là chôn tui thương, cũng không muốn cho họ mất tinh thần. Anh muốn chết xa khỏi tầm tay họ giữa những người vô danh hững hờ.

Đoàn tù 42 trở về vài tiếng theo lộ trình đi Sơn LA, ngày hôm sau 6-6-1954. Một người lính Phi Châu bị phù giai đoạn cuối chỉ có chết. Anh trút hơi thở cuối và đã xềng đất sau cùng đã hoàn tất nắm mồ anh lúc đêm xuống..

Trong 48 giờ, 7 người đã nằm xuống. 6 người trong số họ đã được chôn vội vã. Người thứ 7 là anh lê dương người Đức đã đi ra xa chết trong cô đơn nơi nào đó trong rừng. Nhiều người đi tìm nhưng không thấy anh. Dù sao đó là những gì họ đã khẳng định cho đám bộ đội áp tải biết.

Lúc này, nhóm người bệnh đi từ từ về phía đông bắc. Giơóc nghĩa là đích đến không phải Thanh Hóa ở phía nam châu thổ sông Hồng mà đúng hơn là Việt Bắc ngay biên giới Tàu. Họ đã đi khoảng 200 cây số và còn khoảng gấp 3 lần đoạn đường như thế phải đi.

Đầu tiên họ sẽ vượt qua sông Đà, sau đó là lòng chảo Nghĩa Lộ trước khi vượt sông Hồng, bên cạnh Yên Bái, sau đó lại đi ngược dòng sông Lô để đến một nơi gần Bắc Kạn.

- Chúng ta chưa đến - Một tiếng nói cạnh Mallier nói một cách nặng nề.

Mallier không đáp. Anh cần rằng. Chuyện vượt sông Đà khiến anh nghĩ đến Norris và trung úy Dubourg. Không biết họ giờ ra sao? Trốn được chưa? Giờ họ ở đâu sau 10 ngày vượt ngục? Anh tưởng tượng họ đang bơi giữa dòng nước đen, tránh những bãi đá ngầm và các đập chắn, đôi lúc họ nằm nghỉ bên bờ vũng nước, ăn cắp những quả chuối hay ít cơm trong những nhà sàn đơn độc.

- Trong 10 ngày, có lẽ họ đã đến Sơn Tây chẳng? Anh bắt đầu thêm muốn như hai người đó. Dù sao họ đã liều mạng tất cả còn hơn là phải chịu đựng. Họ xứng đáng để thành công. Với Mallier, chỉ có chết mới có thể thoát được.

- Chúa ơi! Sao con lâu chết quá!

Đoàn người bệnh đi cả đêm. Sáng sớm, đoàn tù kia đã bắt kịp và qua mặt họ hồi nào không biết.

Họ hiện đang nhìn thấy căn cứ nà Sản cũ. 15 tháng trước, Mallier đã tham gia phòng thủ ở đây. Giờ anh không nhận ra nó. Cây cối đã che phủ cái tiền đồn “24” nằm như còn thần lẩn ngay bìa lòng chảo không giống như cái ký ức của anh. Anh tìm lại các đầm mồi, phi đạo cũ, các công trình bằng gỗ bảo vệ cho hầm chỉ huy trước đây. Tất cả đều không còn. Chắc chắn quân Việt Minh đã qua đây chớp nhoáng để phục hồi tất cả những gì cần thiết cho họ, chẳng hạn như đắp lại con đường lổ chỗ hố bom.

Vừa sau khi qua khỏi thung lũng, nhóm người bệnh ngừng lại để nghỉ. Một anh người Đức lợi dụng để chết. Anh bỏ ra xa vài thước, tuột quần ra để đi cầu, máu hòa với phân tuôn ra.

- Mình sẽ chết như nó – một thằng kẻ bên Mallier than.

Mallier nhìn chòng chọc vào thằng vừa nói và cảm thấy sợ khi tự soi gương mình. Anh không còn tình trạng khỏe mạnh mà gần như là một xác chết, với cặp mắt vô hồn hõm sâu, nét mặt trắng bệch, râu cằm héo hơn với những dòng nước mắt hằn trên da bần thiêu.

Thằng kia giờ bàn tay ồm ồm xơ xương như vuốt con thú và nói:

- Mình đã được đánh dấu và không bao giờ nhìn lại nước Pháp.

Đám bộ đội huyết còi ra lệnh tiếp tục đi. Trước đó, chúng chặt hai cây tre luồn vào một cái áo rằn ri lấy từ một thằng

vừa chết và chỉ định đại 4 người để khiêng một tên lính Phi Châu không đi nổi.

- Mày sẽ thấy cái bất hạnh sẽ bám tiết mình –
Thằng kể bên Mallier tiên đoán.

Họ không làm. Bọn Việt Minh chụp cánh tay của mỗi người và lôi đến trước cái băng ca và ra lệnh:

- Khiêng !

Mallier cam chịu không phản đối. Một tên lính khuyên:

- Tháo giày ra , chúng ta sẽ qua sông lát nữa...

Mallier nghe theo và quấn đôi giày quanh cổ. Tên Vm có lý. Nước sông sẽ làm mau hư vải giày và cát chui vô giày làm rát da chân như giấy nhám.

Đoàn tiếp tục đi, chậm hơn. Họ đã đi liên tục 17 tiếng. Đã đến sông Nậm Pan. Đó là một dòng xuôi trên núi. Rộng chừng 30 thước, nước không sâu, rải rác những viên đá tròn bên dưới. Mallier và người bạn thận trọng nhúng chân xuống nước. Nước lạnh ngắt cả mắt cá chân. Sau lưng họ, hai người tải thương khác cản dận nhau bằng tiếng Đức nghe cầu nhau.

Cái băng ca lắc lư, chao đảo, tưởng chừng như nặng ngàn cân. Đám người vừa chống chọi với dòng nước, vừa phải canh chừng gánh nặng của mình, vừa cố phối hợp đi với nhau. Quả là một sự cá cược. Anh khiêng băng ca cạnh Mallier vấp chân vì trượt hòn đá và sút tay làm rớt thanh tre và người bệnh xuống dòng nước. Mallier cố giữ lại và cũng lao đảo té chúi về phía trước. Anh bị uống một ngụm nước làm nghẹt thở. Đôi giày văng trôi theo dòng nước...

Hai anh lê dương phía sau nắm kịp vạt áo anh thương binh Phi Châu. Cả hai lôi anh này qua bờ bên kia. Mallier và anh còn lại đi theo sau ướt sũng, rét cóng và khó thở. Mallier suy sụp. Mất đôi giày xem như anh hết đi. Anh không thể nào đi với đôi chân trần quá một thước sau khi nước làm mềm da. Anh úp đầu vào bàn tay và bắt đầu khóc nức nở.

Anh không biết làm sao mình có thể trở về được với đoàn đang trú ở miệng hang ẩm tối, đầy cứt nhớp nháp trơn trượt. Anh ngồi xuống riêng một mình, nghĩ rằng chỉ có 4 tiếng nghỉ chân trước khi đi tiếp. Chiều đến sớm và nhóm người bệnh tiếp tục đi trước y như hôm trước.

Anh hiểu rằng bữa trước, khi anh định nói về “cái chết giễu cợt” thì “Jo” Allenic bữa trước muốn nói gì. Đi theo nhịp độ của người bệnh là một sự lừa bịp, chẳng đường kéo dài hơn và không ai còn giờ để nấu cơm và nghỉ ngơi. Một sự gia hạn buồn cười. Tên Julot biết rõ điều hần làm và hần đã báo trước giải pháp “nhân đạo” này. Giải pháp ấy cố ý làm người bệnh mau kiệt sức và họ sẽ chết trong những ngày sắp tới.

“Sớm nhất là tốt nhất”. anh nghĩ. Nhưng suy nghĩ này không làm hần nhẹ nhõm nhưng anh tưởng. Nó có gì hồi tiếc.

Một bàn tay đặt trên vai anh khiến anh ngẩng đầu lên và thấy đó là “Jo” Allenic. Người bạn anh cười thân thiện. Lòng Mallier đầy biết ơn. Cả hai người không quên nhau. Mallier nói nhỏ vừa khóc như một đứa trẻ bị bỏ rơi:

- Tao muốn quay về nhóm..

- Để tao dắt mày đi – “Jo” Allenic nói – tao đến đây là vậy. Tụi tao đã bàn nhau. Họ đồng ý. Tụi tao sẽ giúp mày. Mày không ở trong nhóm này nữa.

Mallier chảy nước mắt. Anh sụt mũi, giơ tay thăm hại.

- Cám ơn – Mallier thì thầm – Tao chịu không nổi nữa – Và anh thú nhận tự đáy lòng: tao không muốn chết.
- Mày sẽ không chết đâu – “Jo” hứa – tụi tao sẽ canh chừng mày.
- Tao mất đôi giày, không có găngmên..
- Tụi tao sẽ lo giày cho mày. Còn về găngmên, Azam sẽ hy sinh cái nhẫn cưới của nó để mua lại của thằng tù binh PIM cho mày một cái. Mày thấy anh em nhớ đến mày và không bỏ rơi mày.

“Jo” nói với mallier như an ủi một đứa trẻ đang bị chuyện buồn. Mallier thì như một đứa trẻ. Một đứa trẻ tội nghiệp. Bệnh và mệt mỏi tột độ...

Chương 8

Dubourg bấu ngón tay chặt vào cẳng tay mình và im lặng báo cho Norris tin vui. Norris phản ứng quay lại và nhào vô vai bạn mình. Lần này họ đã thành công. Họ đã đến làng Kinh Khoái bên bờ sông Đà mà không gặp bất trắc. 11 giờ khuya và ngôi làng còn ngủ say. Lửa đã tắt. không một con chó sủa để đánh thức.

Cả hai đến khi trời sắp tối sau 3 ngày đi bộ và chỉ ăn 2 quả trứng được cho trước khi đi cùng với ít lá dương xỉ non nấu khá lâu trong nước không nêm muối. Nó để lại trên uối cảm giác khó chịu như mỡ đông có vị đắng lộn mửa. Nước canh dương xỉ này chỉ làm cho họ quên đói mà không giúp lấy sức gì hơn. Họ đã kiệt sức và chỉ đi được bằng năng lượng của ý chí. Nhưng nó cũng không thể chống lại cái chế độ ăn uống này. Hai ngày vừa qua, Dubourg và Norris không nói chuyện nhau vì bất hòa do một phản ứng đơn giản của Norris đã đổ thừa bạn mình cố ý đưa một cành cây vô mặt anh.

- Nếu giận như con gái – Dubourg đáp thẳng – thì ở nhà đừng đi lính dù.

Họ làm hòa nhau khi thấy cảnh 10-12 căn nhà ở làng Kinh Khoái. Nhất là khi thấy 4 chiếc xuống độc mộc buộc vào cầu ván gỗ tếch. Dubourg đề nghị.

- Mình chờ tối để mình hành động như đã tính !
- Trung úy thấy Chúa không bỏ rơi chúng ta !

Dubourg im lặng và quy xuống cầu nguyện tạ ơn.

Giờ cả hai đã trên xuống. Norris nói nhỏ:

- Em không thấy cái chèo.
- Xuồng Thái không có chèo – Dubourg cũng nói nhỏ - Chỉ có cây sào chống dài để tránh đá và lái theo dòng.
- Cũng không thấy sào...

Dubourg đứng dậy dùng tay mò mắt trên cầu ván tìm thanh tre. Anh chụp lấy một cây và kéo về phía mình làm tấm ván rơi xuống trên sàn cầu ván nghe như một tiếng nổ.

- M.. – anh thì thầm.

Họ chờ thêm ít giây nhưng không có gì xảy ra.

- Tao sẽ tháo dây và may đầy xuống ra giữa sông càng nhanh càng tốt.

- Rõ.

Norris dùng sào dài xuống quay đầu ra thẳng góc với dòng sông. Khi Dubourg lo gỡ dây, con xuống bị đẩy mạnh khiến nó quay ngang và trôi đi sau dòng nước xoáy.

- Xoay lại, xoay lại. Coi chừng có thể quay về chướng ngại đầu tiên.

Norris hơi mất thăng bằng, cố đứng và không làm sào tuột khỏi tay. Nó hơi mất ít thời gian. Cuối cùng anh có thể điều khiển xuống đi dễ dàng hơn.

Phía sau, Dubourg bám tay trên thành xuống dùng chân tìm một miếng ván để có thể giúp bạn mình trong dòng nước xoáy.

Dòng sông chảy cuộn cuộn khiến có cảm tưởng không điều khiển được.

- Mình đi hết ga – Norris nói.

- Cầu chúa đừng cho nó va vào đá. Chiếc xuống chịu không nổi.

Thỉnh thoảng, rìa và đáy chiếc xuống quẹt vào đá nghe tiếng khàn khàn khiến nó chậm đột ngột như bị thắng gấp, rồi sủa đó lại vọt đi. Hai người tưởng mình trên chiếc cầu tuột mà không thể nào điều khiển được dòng đi của nó. Hai đầu gối bám chặt vào thành ghe, Norris nắm chặt thanh tre. Anh cảm thấy như bị đung một chướng ngại có thể làm anh tuột tay.

Dần dần dòng sông trải rộng ra hai bên bờ mà người ta cảm thấy chúng thấp dần. Dù còn tối, họ vẫn nhận ra màu đen của cây cỏ hiện như những vách đá đầy đỏ và dây đất màu sáng, những dòng suối hay thung lũng.

- Mình thử qua phà Từ bù trước khi trời sáng. Sau đó mình sẽ lên bờ ngay cái vũng đầu tiên mình đến- Dubourg nói – Tính vậy đi.

Dubourg đã qua vùng này trong những chiến dịch hành quân hồi tháng 2-1953, khi nhóm nhảy dù thí nghiệm sát quanh Nà Sản. Trong lúc đi, anh kể lại trận đột kích oanh liệt của nhóm Ducourneau (chỉ huy nhóm không vận số 2) ngay bên bờ sông Đà, tại phà Tạ Khoa.

- Mình còn khoảng một trăm cây số đến khi dòng sông đi hết vùng cao và nó chuyển hướng về phía bắc đến Hòa Bình. Sau đó mình chắc chắn sẽ tìm được chèo để đi.

Giờ họ hoàn toàn lấy lại tin tưởng. Họ tin rằng đã đi qua khỏi vùng đá ngầm một cách thần kỳ để trôi qua vùng nước sâu yên tĩnh hơn.

Một cú va chạm mạnh khiến chiếc xuống dừng đột ngột. Đuôi phía sau nhấc lên và xoay ngang. Dòng nước đập mạnh mạn xuống làm văng tung nước.

Cú dừng bất thần khiến cả hai bị té độn nhau xuống đáy xuống. Norris đụng đầu vào thanh gỗ cong và ngất nhẹ. Anh tỉnh kịp lúc và thấy Dubourg tựa vào thành ghe cố tìm nguyên nhân xảy ra bất ngờ.

Xung quanh, dòng sông gần thét, nước lạnh ngắt vắng vào làm cả hai lạnh buốt như bị rơi quất.

- Trời, tao hiểu rồi ! – Dubourg cần nhân.

Norris và Dubourg giữ người. Tay Norris móc vào sợi dây, rồi sợi nữa, sợi nữa. Anh không cần suy nghĩ thêm:

- Mình vướng lưới giăng ngang sông đà. Đám Việt Minh đã tính trước tất cả để kiểm soát tàu bè đi qua.

- Mình lại còn không có gì để cắt – Dubourg điên tức nói.

- Tốt nhất nâng xuống lên để lướt qua thử coi ?

- Ừ. Hy vọng chiếc xuống đừng quá nặng. Tao cũng không cò khỏe và tao ...

Mọi người nắm sợi dây lưới chính và bắt đầu vừa kéo những sợi lưới nhỏ hơn, vừa chèo để lướt qua.

Hy vọng vượt qua đã làm sức họ tăng gấp bội. Họ điên cuồng kéo. Mồ hôi hòa với nước ướt cả mình mẩy chưa kể mực nước không ngừng dâng cao dưới chân họ. Chiếc lưới có vẻ nặng là tróc da tay của họ để cho hai người tù vượt ngục có thể nâng cái đầu nhọn của chiếc xuống lên.

- Mình chẳng bao giờ làm nổi – Norris mệt hết hơi nói.

- Được ! Kéo đi. Đồ làm biếng – Dubourg giận nghiêng răng nói.

Norris siết hết sức, sợi dây như muốn ăn vào thịt mình.

Anh giận điên người và dùng chân tựa thành xuống cố đẩy bắt chấp có thể lật gậy lật xuống.

Bên hữu ngạn có một ánh sáng làm họ chú ý. Anh định báo cho trung úy Dubourg. Không phải chuyện chơi, Một tiếng nổ rền trong thung lũng, vang dội nhiều lần. Một con chó bắt đầu sủa. Có tiếng la ó.

Nhiều ánh đuốc đốt lên màu vàng nhựa nhật. Tiếng súng nổ vu vơ.

Tiếng báo động vang lên.

Chiếc lưới trên sông chắc phải đã gây báo động cho đội lính cnah nào đó đang lơ dềnh. Nhưng chúng đã kịp phản ứng và bắn súng để báo động xung quanh.

Nhiều tiếng gọi nhau í ới. Trong ánh đuốc lấp lánh như hàng chục ngọn nến, hai người thấy nhiều bóng người giơ tay, hươ vũ khí.

Họ nghe tiếng chèo thuyền đi thẳng đến mình. Một giây. Rồi một giây nữa. Phía trước mũi thuyền, mấy tên bộ đội lia đèn hiệu, đèn pin rọi tìm lấp lánh như ánh đom đóm.

- Tao nhảy xuống đây. Bắt chước tao – Dubourg nói nhanh.

Quá trễ. Bờ bên kia, một chiếc xuống trôi đến. Trang súng bắn theo không cho cả hai thoát. Một tiếng ra lệnh mạnh bạo bằng tiếng Việt, sau đó bằng tiếng Pháp:

- Đứng im ! Dừng lại ! Đầu hàng đi !

Cả hai thất thần chịu trận. Giờ chỉ còn chờ và giao phó số phận cho Chúa.

- Mình nằm trong tay Chúa – Dubourg khoanh tay nói thì thầm như đã trả hết nợ đời.

Họ bị bắt đầu lên bờ và bị đánh dự dội. Sau đó theo lệnh tên sĩ quan, họ bị cột vào chân cột nhà sàn đá mặc cho muỗi và côn trùng bu hút máu suốt đêm. Thỉnh thoảng, bọn lính canh đứng từ trên đài xuống đầu họ và cười lớn. Norris lại thất vọng. Tinh thần bị lạc lối, đầu óc rối tung, anh nguyện rửa sự xui xẻo của mình. Anh tự hỏi sao Chúa mà Dubourg sùng kính đã cho họ đi xa như thế để rồi giấc mơ được tự do lại bị cắt ngang.

- Thật là bất công – Anh nghĩ.

Anh không thoát ra được. Anh còn nghĩ cho đến tận sáng hôm sau về sự thất vọng của mình, về hàng loạt những trắc trở mà làm hỏng kế hoạch của họ.

Trung úy Dubourg kể bên miệng lâm râm không dứt. Norris cố nghe và biết Dubourg đọc kinh như để lấy lại nghị lực đối mặt với những thử thách sắp đến.

Norris không muốn thấy những gì sẽ đến. Anh cảm thấy lộn xộn rằng sự việc tệ hơn những gì đã kéo dài đến giờ. Nhưng anh vẫn quyết từ chối cái tương lai. Nếu anh tưởng tượng đến tương lai thì anh sẽ suy sụp. Anh không muốn nghĩ đến cảnh đó trong tay kẻ thù.

Trời sáng. Như một sự giải phóng. Minh mảy họ đầy những vết cắn, vết chích sau hàng giờ đau khổ. Họ nghe tiếng lính canh gọi nhau. Tiếng ồn ào của trai, tiếng làm việc rộn lên. Toàn bộ đi theo một nghi thức, đi vệ sinh, ăn sáng, báo cáo, phân công nhiệm vụ, đi chiến dịch hay tập thể dục.

Họ vẫn có bị trói. Minh mảy dơ bẩn hôi hám. Họ như những cô thể xa lạ, không biết gì cả, buồn tẻ, chịu nhục. Tất cả diễn ra bên ngoài họ giống như họ không tồn tại, hay là số phận họ đã an bài mà không còn ai quan tâm đến.

Mặt trời lên cao. Bầy ruồi muỗi và hơi nóng hành hạ hai người không chịu xiết. Norris bắt đầu nói những lời không dứt, đầu óc trống rỗng như mê sảng vì sốt.

Sau lúc nghỉ trưa, tên sĩ quan chỉ huy xuất hiện, bịt mũi vì mùi cứt gà và trâu bò nồng nặc. Hắn nói gọn:

- Chúng mày phải chờ thành lập tòa án nhân dân để xử trường hợp chúng mày.
- Sao kết án chúng tôi ? Chúng tôi chỉ làm bòn phận người tù.

Tên Việt Minh không thèm nghe giải thích, nhiệm vụ hắn chỉ là báo tin và người tù chỉ có nhiệm vụ nghe mà thôi.

- Người ta bắt chúng ôi tội gì ? – Dubourg cố hỏi.
- Ăn cắp tài sản nhân dân.

Hắn bỏ đi, tay vẫn bịt mũi vì mùi hôi.

- Can đảm lên – Dubourg nói nhỏ với Norris – Dù gì thì với tao cũng vậy. Tao chịu trách nhiệm những gì mình làm. Mình sẽ thoát rồi mày coi.

Norris dần dần trở về thực tại và cái thực tại mang tên: cái đói. Anh buộc phải trả lời bằng một giọng bông đùa:

- Đáng lẽ chúng phải cho mình cái gì để ăn. Không thể xử những người đang bị đói !

Ở trong nhà sàn trên đầu họ, đám bộ đội đang chiến thật heo. Mùi thối khiến cho hai người tù thêm dần vật. lát sau, một đám lính đi qua họ vãi thuốc mang những giỏ hình bán cầu chứa cơm còn bốc khói.

- Tụi chó đẻ - Norris rít lên – chắc chắn chúng nó cố ý chơi mình !

Thấy một tên bộ đội đứng đưa tay bước đi qua, Dubourg gọi:

- Này, có thể cởi trói cho tụi tao không ? Tụi tao không thể đứng trước tòa như thế này được !

Thên bộ đội tỏ vẻ hào hiệp. Hắn dùng vai ra hiệu không hiểu nhưng hắn chạy đi báo cấp trên. Tên sĩ quan chỉ huy, được nhận dạng qua cây mang súng mang bên mình, chịu khó hỏi chuyện. Dugourg lặp lại yêu cầu của mình.

- Anh có lý – tên sĩ quan đồng ý – Tôi sẽ ra lệnh việc này – Hắn giơ một ngón trỏ: nhưng tôi muốn các anh hứa là không bỏ trốn – Hắn hạ giọng và nói sợ rằng có kẻ không kín mồm nghe thấy –

Các anh không thuộc về tòa án quân sự và nằm trong tay các cán bộ Đảng.

- Anh là Cs ?

Tên Việt Minh lắc đầu thành thật thú nhận:

- Tôi chưa xứng đáng.

Hai tên bộ đội liền đi đến cởi trói cho hai người tù và giúp họ đi loạng choạng về bãi đá bên bờ sông.

Dubourg và Norris cởi hết áo quần. Các tên bộ đội quay mắt lại trong lúc họ bước xuống nước lên tận bụng. Sau đó, họ giặt áo quần, vắt áo rồi mặc vào trở lại.

- Tao hy vọng mình hết hôi – Dubourg nói.
- Tắm làm em ốm thêm.- Norris nói kêu cách- thực đơn là món gì?

Thực đơn cho hai người là bát cơm trắng với ít rau muống luộc và có vài miếng thịt heo.

Sau khi họ vừa vét xong hạt cơm cuối cùng trong cái bát thì tên sĩ quan đến gặp.

- Có thể các anh thấy khẩu phần ít ỏi ? Đó là khẩu phần của người lính chúng tôi.
- Chúng tôi biết – Dubourg nói – và chúng tôi chờ ơn các anh. Đây là lần đầu tiên chúng tôi được đối xử nhân đạo.

Tên Việt Minh cười trước sự khen ngợi này. Hắn giơ tay:

- Giữa những người lính, chúng ta thông cảm và kính trọng nhau.

Rồi hắn sợ rằng đã nói quá nhiều, hắn bỏ đi. Norris và Dubourg không còn gặp lại hắn nữa.

Trong khi tắm họ theo dõi sự bố phòng ngang qua sông để kiểm soát tàu bè cũng như phòng tù binh nhảy xuống trốn thoát. Từ thượng lưu đến hạ lưu, hai sợi dây chèo căng ra, mỗi dây chịu một tấm lưới mắt khít. Giữa hai tấm lưới, một sợi cáp kéo đi đi lại lại từ bờ này sang bờ kia hai chiếc bè lớn có thể chở được một chiếc xe tải và cái rờ-một.

Rõ ràng nơi họ bị bắt là một khu tứ giác chiến lược và các hố bom đã rải trên những ngọn đồi lân cận cho thấy máy bay Pháp đã không làm lẫn.

- Tao nhớ chỗ này rồi, 18 tháng trước tao có đến – Dubourg nói – Minh đang ở Tạ Khoa. Đừng tiếc, không bao giờ mình qua khỏi con đập này.
- Biết để không vững lòng – Norris đáp buồn bã. Có lẽ có khả năng khác là đi bộ theo cái bờ đối diện ?

Cũng như là câu trả lời cho câu hỏi này, một nhóm bộ đội đến tìm họ và sau khi trói chân tay họ với nhau để dắt họ đến phà để băng qua tả ngạn sông Đà,

Là nữa, họ nhận thấy rằng vị trí quân sự gấp ở Tạ Khoa cũng quan trọng như chỗ này. Thậm chí còn hơn. Dần dần, trên đường đi, họ thấy lính Việt Minh đã xây dựng một trại trung chuyển quan trọng được nguy trang kỹ tránh máy bay và tầm nhìn xung quanh, gồm những căn nhà dài và thấp, đặt ngay trên đất, có hầm trú dưới đất, nhà xe, kho lương và vật dụng, đường hào, ổ súng phòng không.

Tư sua trận Điện Biên Phủ, chưa bao giờ hai người có thể thấy khu vực hậu cần như vậy. Với bộ tham mưu địch, việc qua sông có tầm chiến lược quan trọng.

Qua con đường quanh co giữa các công trình, họ được dắt vào một căn nhà biệt lập bằng tre và lá, phía trước có cờ đỏ sao vàng của VM.

Trước cửa, một đội lính gác mặc đồng phục mới canh gác kỹ lưỡng.

Một nhóm lính đến và sau vài lời ngắn gọn với đám áp tải, đã lo giải quyết hai người tù.

Sau khi cởi trói, cả hai bị bắt cởi đồ và lục soát, sờ nắn cơ thể tận những nơi kín đáo nhất trước khi lục túi áo quần.

Chúng tìm thấy cái đồng hồ của Norris và tỏ ra tò mò trước khi tên chỉ huy lấy đồng hồ bỏ vô cặp da.

Trong khi đám lính lục áo quần của Dubourg, Norris nhìn quanh mình. Anh không muốn mang tiếng tò mò. Qua lỗ khoét giữa hai cái nhà, anh thấy một nhóm nhỏ cựu tù PIM dùng cuộc xềng dưới sự canh gác của đội lính gác.

Anh chợt chắc chắn là những người này đang đào mồ cho mình. Anh quặng lòng. Thế là hết và cái “tòa án nhân dân” mà chúng đã hứa đưa ra chỉ là một cái thủ tục vì bản án đã có sẵn.

Anh định báo Dubourg hay nhưng anh không dám. Anh trung úy đang cãi dứ dội vì cái dây chuyền có vòng kim loại khóa có khắc một chữ thập.

- Nó không phải là la bàn ! Đó là dây chuyền hướng đạo của tao.
- Cái gì ?
- Nó là xâu chuỗi để đọc kinh.
- Dự đoán – Tên Việt Minh nghiêng răng và lấy dây chuyền bỏ vô túi sắc cốt.

Họ mặc đồ vào sau đó bị xích chân trở lại để cho đám bộ đội giải cả hai vào trong một ngôi nhà. Cả hai bị bắt quỳ xuống ở bên phải lối vào, và bị trói dựa vách đối diện một chiếc bàn nhà quê bằng cái khung đỡ cái phen. Phía sau bàn là hai thanh tre nằm ngang làm bằng ghế tạm.

- Chờ đây – tên sĩ quan vừa nói vừa để trên bàn những món đồ mà hắn vừa thu được.
- Có thể làm gì khác ? – Dubourg đáp trả.

Norris không nói gì. Đầu anh nghĩ đến những tên tù PIM đang đào đất. Anh không tưởng tượng rằng trong lát nữa anh sẽ không còn sống. “Mình không muốn chết” Anh nghĩ thế. “Mình 19 tuổi, còn chưa biết cuộc đời. Mình muốn được tự do, có thể cười, hát, hôn con gái, uống rượu với bạn bè, gặp lại cha mẹ !”

- Đừng có giãy dụa – Dubourg khuyên – Bắt chước tao cầu nguyện !

Nhưng Norris không chịu cầu nguyện. Anh có cảm giác là mình hèn nhát. Chính Chúa mà anh không tin còn chưa tin chuyện này xảy ra. Anh có một ý nghĩ bất lịch sự, anh hỏi:

- Ít ra mình phải có luật sư chứ ?

Dubourg cười khẩy:

- Luật sư là một tên tư bản xa xỉ.
- Vậy hết hy vọng ?

Norris biết rõ câu hỏi chỉ là sự trốn chạy thực tại. Anh chỉ muốn nghe câu trả lời anh đang chờ :

- Ta cứ tin Chúa.
- Em tích câu đó dành cho trung úy. Riêng cho trung úy thôi. Em cảm thấy có lúc Chúa bỏ rơi chúng ta !

Dubourg quay mặt nhìn Norris và thì thầm nhỏ nhẹ:

- Mày có tin mày là một thằng quan trọng để mà Chúa thêm can thiệp không ? Mình không có gì để trách Người. Điều đó đủ cho tao rồi, tao thấy thanh thản.

Norris vung mong ước được thế nhưng anh không thể nào thanh thản được. Cần phải có một sức mạnh phi thường để trừu tượng hóa cái hiện tại, cái căn nhà tối tăm như nhà mồ, đám Việt Minh thù địch, đám tù PIM đào huyệt, và các sức mạnh xấu xa làm hại mình.

“Và đám ruồi quỷ quái nữa” Anh suy nghĩ vừa lắc đầu.

Bên ngoài, tiếng ồn ào, tiếng nói chuyện huyền thiên và tòa án đi vào. Họ đi qua không thèm ngó hai người tù, tiếp tục nói chuyện với nhau vừa đi đến bằng ghé. Họ ngồi sát nhau để ho đủ chỗ.

Tất cả 8 người. tên ngồi giữa có lẽ là chánh án với khuôn mặt khổ hạnh và cuồng tín. Bên phải là một người phụ nữ. Norris đã nhận ra ngay chính là người con gái, mà anh chợt nhìn thấy trên xe tải ngay chiều hôm Điện Biên Phủ thất thủ, đã la lên: “Nhà pha !”

Bên trái, một người lạ lùng bép phệ, cặp mắt như chìm sâu trong mờ. Khác với các tên bồi thẩm mặc đồ đồng phục màu xanh lá, tên này mặc áo satin đen kiểu du kích địa phương.

Những người khác để để cho có số đông không có gì đáng chú ý. Họ đều là chứng binh lính và không có trọng lượng nào trong phiên xử.

“Thằng nào trong đó sẽ chỉ huy đội hành quyết ?” Norris tự hỏi.

- Ông Dubourg – tên chánh án bắt đầu – Chúng tôi biết rõ ông. Danh sách tội ác của ông đã dài. Ông đã ở trong nước chúng tôi từ nhiều tháng nay và không ngừng làm hại nhân dân chúng tôi.
- Tôi chỉ là người lính. Một sĩ quan. Tôi nghe lệnh chỉ huy do chính phủ bổ nhiệm, Tôi không có gì ân hận vì tôi luôn là một chiến sĩ trung thành.

Các bồi thẩm bàn nhỏ với nhau, bàn luận về câu trả lời của Dubourg, họ dịch lại tiếng Việt cho những ai không hiểu tiếng Pháp. Sau nhiều lần trình bày, Norris chỉ nghe chữ “chết”. Anh hiểu nghĩa chữ này. Anh lạnh xương sống. Án tuyên sớm như vậy sao ?

- Ông Dubourg, nhưng tôi chờ ông một câu hỏi cải. Ngược lại ông ngoan cố giữa thái độ kiêu ngạo. Ông luôn cho mình là giai cấp tư sản phản động. Ông chỉ là một tên đào ngũ và tệ hơn là tên cướp không ngần ngại dùng thủ đoạn để trộm tài sản nhân dân. Một nhân nhân đã tiếp đó ông không có hận thù, đã đối xử nhân đạo với ông và sẵn sàng dẫn dắt ông đi theo con đường sự thật. nhưng cái sai thuộc về ông !
- Một sĩ quan không có ăn cắp ! – Người phụ nữ trẻ lên tiếng.
- Bỏ phận người sĩ quan của tôi là bỏ trốn – Dubourg bào chữa – Tôi tiếc rằng đã làm cho người dân chịu thiệt hại, nhưng với tôi đó là cách duy nhất để tìm lại tự do.
- Ông không hiểu gì cả ! Tên chánh án nói oang oang – ông ngoan cố trong sự sai lầm. Tôi biết sự

hối tiếc của ông chỉ là không có dịp để gây thêm tội ác !

- Không – Dubourg nói hòa nhã – Nếu các ông là tù binh, các ông có định quay về phía các ông bằng mọi giá hay không ?
- Chắc chắn là thế , vì tôi biết ở đâu có sự thật, công lý, và tự do. Trong khi ông chỉ đi tìm đồng bọn, những tên lính đánh thuê cho thực dân, những cỗ máy giết người là những tên lính dù.
- Chứng cứ độc hại là ông đã tấn công một người dân không có gì tự vệ - Người phụ nữ nói.
- Tôi không tấn công ai cả !
- Việc đánh cắp chiếc xuống là một sự tấn công !

Dubourg thở dài im lặng. Dần dần anh biết cãi nhau cũng kéo dài vô ích . Một trò không giá trị và không được gì.

- Kết thúc đi – Dubourg nói nhỏ.
- Hãy xin lỗi ! Tên tòa đề nghị.
- Đồng ý – Dubourg chấp nhận – Tôi xin lỗi là gây thiệt hại cho người dân ngoài ý muốn.
- Và đã góp phần vào việc phá hoại kinh tế của Vietnam ! – Người áo đen nói.

Ngạc nhiên trước luận điệu đó, Dubourg mở miệng rồi khép lại, đầy phần uất.

- Cong chưa ? – Tên chánh án hỏi.
- Chưa – Dubourg quay sang Norris – Tao xin lỗi mày vì đã kéo mày theo vào cuộc. Tao biết mày không muốn theo tao nhưng tao đã đe dọa ép mày đi theo.

Norris định trả lời nhưng trước cái nhìn thân thiện và sáng quắc của viên trung úy nên thôi. Anh hiểu Dubourg muốn cứu mình.

- Láo ! - Người phụ nữ phản đối – Tên này đã đồng ý đi theo.
- Tôi không nói láo bao giờ - Dubourg bình tĩnh khẳng định nhưng sự xác định đó làm cho bồi thẩm chú ý.

Một lúc do dự.

Norris lo lắng theo dõi sự việc và tin rằng sẽ có những câu hỏi đặt lại. Anh để ý trong lúc họ đang bàn với nhau thì người phụ nữ nọ nhìn anh không dứt. không thể cô này nhận lại mặt mình giữa hàng ngàn người khác chỉ sau lần gặp chỉ 5 giây trước đó.

Có lẽ với cái bản năng sắc bén, cô này thấy ở anh có cái gì khác mà những tên lính khác chỉ huy khủng bố ?

Cô nhìn Dubourg không ngưng ngừng bằng con mắt sắc lẹm như tên lái buôn lạnh lùng đánh giá một con vật hần mua. Norris hơi ngạc nhiên thấy như mình đang bị xem xét với một cảm giác khó chịu, độc hại, gần như trơ trẽn. Anh cúi mắt xuống.

Các bồi thẩm thảo luận một cách đơn điệu hồi lâu đến nỗi hai người tù tay chân bị trói ngồi dưới đất bắt đầu thấy đau không chịu nổi. Con đạu đã lấn át đi mọi cảm giác khác của cơ thể. Một sự hưng hờ của số phận đã đặt lên họ khiến họ chỉ còn nghĩ đến sự đau đớn và cái cơ thể bầm tím của họ vốn đang còn phải đối.

Khi nào của họ không còn thu nhận những gì khác ngoài sự tra tấn không chịu nổi đến mức bãi hòa, những tiếng nói vang lên khiến họ choáng váng.

- Các anh bị tử hình vô tội ác chiến tranh ! – Tên chủ tịch bồi thẩm nói.

Norris lại lạnh người và nghĩ: “Cuối cùng mình cũng thoát khỏi đây, cho khỏi tê chân....”

- Cả hai ? – Dubourg còn có sức nói.
- Cả hai.
- Tôi phản đối – Dubourg nói – Bạn tôi không phải là thủ phạm. Chỉ mình tôi...
- Câm mồm ! Thằng tư bản kia ! – Người mặc áo đen quát.
- Trong khi xử án – Người phụ nữ kia nói – Ông chỉ toàn nói láo ! Chúng tôi biết rằng tên đồng lõa của anh đã đăng lính đi theo đám quân như những tên tội phạm cứng đầu. Ông đã định lừa chúng tôi, nhưng âm mưu của ông đã bị nhân dân phá vỡ !
- Rất tiếc ! Thật sự rất tiếc ! Tao nghĩ rằng mày còn may mắn – Dubourg nói nhỏ.
- Trung úy đừng hối tiếc ân hận gì. Trung úy có muốn giúp em lần cuối hay không ?
- Tất nhiên. Việc gì ?
- Ông tin Đức Chúa. hãy cầu nguyện cho tôi – Em chỉ còn nghĩ vậy. Thú thật em không còn chắc chắn gì hết. Không dễ vậy.

Norris mừng rỡ tưởng về một cuộc tử hình trong đầu mình giống như bức họa của Manet vẽ về cái chết hoàng đế Maximilien của Mexico mà anh còn nhớ từ nhỏ. Anh cố nhớ hình ảnh này để không nghĩ đến cảnh lát nữa anh sẽ đứng trước những họng súng đang chĩa vào mình.

- Trung úy có tin chúng sẽ bịt mắt mình không ?
- Không biết nữa. Tao hy vọng tao có sức để từ chối việc này.

Họ vẫn còn nằm trong góc nhà trong khi đám bồi thẩm để bỏ đi từ lâu. Qua khe hở của vách phen, họ thấy những tia nắng chiều chiếu ngang qua. Trời cũng sắp tối.

- Khi nào tụi nó sẽ bắn mình ? Lúc bình minh ngày mai ?
- Có lẽ vậy – Dubourg lắc cảm nhẹ - Sau khi cho mình hút thuốc và ly rượu chum.
- Và một bữa ăn ?
- Tao cố quen cái bao tử. Tao lo cho linh hồn tao.

4 tên bộ đội xuất hiện, cúi xuống tháo dây trói. khỏi khung nhà. Sau đó chúng giúp cả hai đứng lên mà không tháo trói khỏi tay và chân.

- Lại đây – Chúng ra lệnh.

Chúng gần như phải khiêng cả hai ra khỏi nhà. Chân của hai người đau đớn và cứng sau nhiều giờ bất động cứng như khúc gỗ không chịu hoạt động lại. Ra ngoài, bọn lính cho họ ngồi xuống để cho mềm chân. Nhưng cũng không lâu. 5 phút sau, có lẽ cho rằng thời gian nghỉ đã đủ, chúng ra lệnh cả hai đứng lên.

Hai người dựa nhau mà đi.

Bọn lính gác đẩy cả hai đến trước cái hồ có hai tên tù Pim cầm xẻng chờ sẵn. Đó là những nhân chứng duy nhất.

- Không thể được ! – Norris nói gấp – Chúng không được làm thế ! Đây không phải là tử hình mà là ám sát !

- Lúc này tao không thích mấy trì nghi thức với cảnh có lính cầm súng và đánh trống.
Hai tên bộ đội giữ Norris cách hồ vài thước, bắt anh ngồi xuống trong khi những tên khác cời trói Dubourg và lột sạch áo quần khỏi người anh trước khi trói lại. Chúng lượm áo quần và liệng cho hai tên tù PIM đang cười chia nhau.

- Quỳ xuống ! Một tên lính chữa tiểu liên nói.
Dubourg lắc đầu “không”.

- Tao muốn chết đứng ! – Dubourg phản đối.
Anh đứng thẳng người bên hồ. và trước mắt Norris, Dubourg như Chúa Giêsu, khuôn mặt ồm ồm với hàm râu vàng, bụng teo tóp, xương sườn, xương chậu trơ ra, đôi chân khẳng khiu như thanh củi. Anh đơn độc, vĩ đại và trần trụi.
Theo mệnh lệnh, tên bộ đội với động tác giết người chuyên nghiệp đập báng súng vào bụng làm anh đứt thở đột ngột.

Dubourg gập người làm đôi, từ từ quy xuống. Tên bộ đội liền bước vòng sát sau lưng anh và xả một mạch hết băng đạn.

Dubourg không lặn thẳng xuống hồ. Anh nghiêng về một bên và tên Việt Minh phải dùng chân đạp cho anh lộn hẳn vô hồ.

- Lại đây ! – Tên đao phủ đưa tay chỉ Norris.
Norris không còn nghĩ gì nữa. Đầu anh trống rỗng, lòng da rời bởi trong cơn tuyệt vọng. Xem như hết cứu vãn. Anh còn bàng hoàng về cuộc hành hình nhanh chóng của người bạn. Họ còn chưa kịp vĩnh biệt nhau như lời động viên cuối cùng.

Lúc nghe súng nổ, Norris chỉ nói “ Hãy cầu nguyện..”
Hai tên lính nắm tay anh và anh không đứng nổi. Họ cời trói và lột đồ anh. Anh để mặc họ cời.

- Lại đây – Tên đao phủ nói với giọng thân mật như người nha sĩ gọi “người kế tiếp !”

Norris hiểu rằng để xứng đáng giống như bạn mình, anh phải bước đến một mình, anh né vai không cho thằng lính gác giúp. Anh thấy bên trái mình có hai người mới đến xem. Người phụ nữ trẻ hồi nãy kết án tự hình anh và tên chính ủy Julot của đoàn tù 42 đứng kế bên.

- Thằng này ở đâu ra ? tên Julot hỏi.
Norris đứng ngay chỗ mà trước đó Dubourg vừa bị bắn. Anh đứng thẳng trước con mắt người phụ nữ đang nhìn mình. Lần này cô này quay mắt đi.

Khi anh quỳ xuống nhắm mắt chờ đợi, anh nghĩ: “Sợ giống như trước lúc nhảy dù. Trong 3 giây, dù sẽ mở và mà sẽ lơ lửng trên không...”

Tràng súng nổ vang ngay bên tai và anh ngạc nhiên không cảm thấy gì, thấy mình còn tỉnh táo, nguyên vẹn. Không có gì. Không có một tiếng cười ở trên đầu mình. Tên Việt Minh đã bắn chỉ thiên.

- Đứng lên – Hẳn cười nói.
Norris mờ mắt và cái xác của trung úy Dubourg là cái cơ cho sự chịu đựng của anh.. Anh tối sầm mắt và té sấp xuống.

Lần nữa, đoàn tù khởi hành về phía phà Tạ Khoa bị trễ lại một giờ để cho phép nhóm lính người Phi Châu chôn hai người của họ chết vì bệnh phù vào lúc cuối ngày. Những bất trắc lặp lại khiến cho đại úy Duẩn, chỉ huy hai đại đội bộ đội thay phiên mỗi hai ngày canh gác tù binh, bức tức. Nếu không nói về ý thức hệ, đại úy Duẩn là một người lính gương mẫu, chính xác giờ giấc. Cách ngôn của anh là “thời giờ là thời giờ”.

Khi ông chính ủy Đặng đi vắng để chuẩn bị cho đoàn tù 42 vượt sông Đà và lo các biện pháp an ninh đề phòng tù bỏ trốn thì đại úy Duẩn đến tìm tên Tot Ka than thở.

- Việc chênh lệch thời gian đến chặng dừng khiến lính của tôi mất một giờ nghỉ ngơi.

Tên Tot Ka khoát tay:

- Chắc đồng chí thích lũ người bệnh chết sáng nay chắc ?
- Tôi muốn họ không chết. Cũng không muốn nhip độ này tý nào. Đồng chí biết đây là thằng thứ 26 mà mình bỏ lại không ?
- Tưởng tôi không biết sao ? Nhưng đồng chí Đặng đã sai tôi quan sát, nói tôi rằng hơn phân nửa của chúng là đám da đen và chết một thằng đen không quan trọng gì cả. Ông còn nói thêm: đó là lĩnh vực của thống kê.

Đại úy Duẩn không thích đồng chí Đặng nhưng anh sợ.

Đám bộ đội áp tải thỉnh thoảng kể lại, trong trận đánh Điện Biên Phủ, làm thế nào mà tên Đặng đã làm chấm dứt sự khủng hoảng tinh thần làm sự đoàn 316 lung lay. Những buổi nói chuyện, họp, tự phê bình do Đặng tổ chức và trong đó, hơn 2000 người lính tự nhiên xin được tử hình vì đã “hèn nhát trước địch và thiếu nhiệt tình cách mạng. Hôm sau, Đặng bắt cử mỗi một trong hai người ra và xử bắn”¹⁹.

Duẩn nghi ngờ và biết rằng không nên làm mất lòng ông Đặng. Và anh cũng không có trách nhiệm về sức khỏe tù binh ngoài việc áp tải chúng. Ngoài việc đào tẩu của hai tên lính Pháp ở bản Chiên Phước 10 ngày trước thì anh không bị khiển trách chuyện gì khác.

Đứng bên đường, anh nhìn đoàn tù đi qua. Chỉ còn ít việc còn lại cho đám lính này như hồi tháng trước hay lúc giải đi khỏi Mường Thanh. Giờ chúng là tù, không còn cái kiêu hãnh mà chỉ còn mang những nhu cầu cơ bản như ăn uống, ngủ và chờ được thả.

“Bao nhiêu thằng trong đó tự bán đứng mình để có được một liều thuốc hay một quả chuối ?” Duẩn tự hỏi.

Anh nhìn chúng bước cong lưng cúi đầu đi từng bước nhỏ, vài tên chống gậy hay được bạn bè dìu. Đa số áo quần rách rưới – Duẩn không thể gọi đó là đồng phục – phủ trên thân mình ồm ồm.

:Trong 15 ngày, chúng sụt bao nhiêu ký ? 10 ? 15 ? có thể hơn, nhưng không phải là hết”

Ban đầu, anh coi thường những kẻ thua trận và vì chúng vẫn còn ngoan cố trong thái độ chủng tộc thượng đẳng. Khi thấy họ bị suy sụp thì anh gần như thương xót họ..

- Nhìn lũ khỉ kia ! Một giọng chế giễu thốt lên – chúng duyệt binh sao ? Đám này đại diện cho ai ?

Chương 9

¹⁹ Một sự kiện được xác thực.

- Cho HCM ? thằng kẻ bên Duẩn đáp - Hay cho tướng Giáp ? – Hấn nói như thế một mình hấn đã thắng cuộc chiến.

Duẩn nghe thấy, anh lặng người. Anh cảm thấy mình nhỏ bé và xấu xa. Không ai khác dám công khai chế giễu như thế. Anh định nhảy lên bọn này, dùng roi mây quất chúng. Anh theo lệnh của Đặng là lính phải làm như không biết tiếng Pháp.

“Mình làm – anh tự nói cố giữ bình tĩnh – mấy thằng này còn xài được !”

Anh hứa sẽ báo cáo lên cho phụ tá của ông Đặng. Việc này cho thấy có tinh thần nổi loạn khác với sự hoàn hảo mà quân đội cần phải có. Còn nhiều việc phải làm. Anh đưa mắt tìm tên Tot ka nhưng không thấy. Hấn đi với nhóm tù phi Châu đầu tiên. Đám này có vẻ bắt đầu bất hạnh.

Với tên Tot Ka, đám da đen còn là một ẩn số. Từ 6 năm nay, hấn đã làm bên nhân sự lo về hành chánh và tổ chức trại tù và phải hiểu rõ tâm tính của các chủng tộc khác nhau trong đám lính viễn chinh Pháp, Âu hay Hồi giáo. Nhưng hấn vẫn chưa nắm được cách tụi Phi Châu suy nghĩ.

Trước đó lâu lắm, trong thời thuộc địa, trước khi cuộc chiến dành độc lập bắt đầu, hấn sợ đám lính Senegal to lớn, mạnh mẽ và bất trị về vấn đề kỷ luật. Khi hấn còn là thằng bé con đứng dạng chân trên vỏ trâu, hấn xem đám lính kia dự dằn như những con báo, có răng trắng trên khuôn mặt đến nhem.

Khi thành người lính trẻ, Tot Ka đã chiến đấu nhưng ban đầu vẫn còn sợ đám lính da đen, sau đó thấy chúng không đến nổi hung dữ, dễ bị khùng bố, tâm tính bất ổn và có thể cười một cách vô cơ đầy tính man dại.

Những đám tù binh hấn áp tải giờ cũng không khác chi. Chúng chết như ruồi nhưng chúng vẫn cười vào lúc tối vừa vỗ các biđông theo nhịp điệu vừa hát những khúc ca đơn điệu bằng ngôn ngữ khó hiểu với một điệp khúc bằng một tiếng Pháp bồi, một điệp khúc mà hấn thấy như bị lằng nhục:

Missié Ho chi Minh ,ca bon président

Si donner gamelle, pas de riz dedans..

(HCM, ông chủ tịch tốt bụng

Cho gamên, mà chẳng có cơm)

Hấn sai quan sát tên trưởng nhóm, một tên nhu nhược mà thích đùa, tên này cứ luôn gật đầu nói không ngừng:

- Hiểu, xếp ! Hiểu, xếp !

Mười lăm phút trôi qua, tiếng điệp khúc quái quỷ ngân vang khu rừng.

Tên Đặng nghe lính báo lại, chán chường bảo:

- Đám da đen không thể nào cải tạo chính trị. Có lẽ chúng chỉ có khả năng cải tạo thái độ nhưng đầu óc chúng vẫn còn những tư tưởng đen tối. Những thằng công giáo già rưng hết răng cũng vẫn vậy.

Tot Ka nghe thấy thuyết phục. Hồi nãy khi chúng chôn thằng bạn chúng, chúng còn cười, vỗ đùi ồm ồm. Hấn đã đến gần xem thử nguyên nhân. Hấn thấy và đã hiểu. Hấn phải bỏ chạy, tái mặt vì bối rối: bọn lính Phi châu cười vì

thằng bạn chúng dù đã chết, tro xương và trần trướng, nhưng “cái ấy” còn “cương” to đùng !

Mallier dần dần tươi tỉnh lại. Từ lúc suy yếu tinh thần hôm nọ đến nay, anh đã tìm lại vị trí của mình trong nhóm giữa sự ân cần của các anh em, Phongue, Margoz và “Jo” Allenic, người mà anh mang ơn. Mọi người chiều chuộng anh như một người đang dưỡng bệnh được ưu đãi. Họ giúp anh bớt phải làm lao dịch và canh chừng anh cẩn thận. Anh để họ giúp mình trong cái tiện nghi tương đối. Anh cảm thấy mình hơi bị hèn và tự hứa rằng sẽ đền đáp lại sau khi bình phục.

Anh không còn than nhờ cần nhần. Anh cười khi Margoz đánh thẳng giữ của đang điều khiển đám bộ đội áp tải. Anh cười với câu trả lời của “Jo” và trước cái giận của tên Duẩn khi bị lằng nhục.

“Mình đã lấy lại tinh thần” Anh nghĩ “chúng 3-4 ngày nữa mình có thể hòa đồng với nhóm trở lại”

Anh biết đó chỉ là ước mơ chỉ nhằm cho anh bớt ngại. Anh không đủ ý chí để giữ lời hứa này bằng cách nói xin lỗi “vì không đủ sức”

Tuy nhiên sau 2-3 lần như thế cũng đủ để báo động cho anh hiểu rằng anh phải làm việc. Một lần Azam đã đáp lại khi anh nhờ rửa gămên:

- Tao không phải thằng bồi của mày...

Mallier cảm thấy bị lằng nhục. Cái gì có thể bắt thằng bạn mình rửa 1-2 cái gămên ?

Lát sau khi phân công việc, Phongue đã hỏi có chủ ý:

- Tao phải chuẩn bị mấy phần ? 4 hay 5 ?

Trả lời : 5, khiến Mallier phải tham gia công việc tập thể.

Cũng may “Jo” can thiệp vào:

- Chuẩn bị 4 như mọi khi.

Phongue không nói gì nhưng Mallier ngạc nhiên th61y khuôn mặt nhần nhụi của Phongue nhăn lại vì bức.

Lúc này đoàn tù 42 đi hết chặng đường. Chuyển đi hồi đêm tương đối thoải mái vì dốc xuống thoải về phía sông Đà với tiếng róc rách bên dưới thung lũng. Các tù binh đã nghe tên To Ka thông báo lúc tập trung chiều tối là sẽ ở bờ sông cả ngày hôm sau và sau đó sẽ quaphà. Họ có một ngày nghỉ ngơi bên bờ bên kia và được bồi dưỡng cơm. Đó là một viễn cảnh động viên cho tất cả mọi người. Họ để ý tên Tôt Ka đã đi vắng từ sáng nay. Hấn tỏ ra ít trịnh trọng, bớt lúng túng và tỏ ra thư giãn hơn. Có lẽ là có hấn cố làm cho lộ mặt 1 thằng tù xấu xa nào đó khi có chỉ huy hiện diện chẳng ?

Azam hỏi lớn khiến Margoz quát mắng thẳng.

- Thằng Việt Minh là VM. Nó cười không có nghĩa là tốt với mình mà mình phải nghi ngờ nó chuẩn bị hại mình !

“Jo” tán thành nói thêm vào:

- Chúng chỉ thích nhìn tụi mình chết hết.

Khi đoàn người rách rưới vào rừng để nghỉ thì trời đã sáng. Các trưởng nhóm lằng xăng lo giới hạn khu vực của mình và điều đình ranh giới với nhóm bên cạnh dưới con mắt canh chừng của bọn lính gác luôn sẵn sàng can thiệp nếu có rắc rối lớn. Ít khi tù binh hòa thuận nhau. Một chuyện nhỏ nhặt như một miếng vải lều bị vô ý dẫm lên,

dành nhau một thanh củi, một nắm cơm bị lấy cắp, một lời nói..đều có thể là một mối lửa châm vô dầu.

Lúc ấy bọn lính sẽ nhảy vào và dùng báng súng đánh để can ngăn. Đa phần thì việc can thiệp thô bạo kiểu đó đã được tính trước và đủ để ổn định tình hình. Ít khi nào có cuộc cãi vã kéo dài quá lâu. Những tay gây rối cãi lộn sẽ bị đánh bất tỉnh và bị trói ở khoảng xa phù hợp.

Mùi lửa, được bọn lính canh đốt cẩn thận từng bếp một, được nối tiếp bằng mùi cơm chín nấu trong gămên. Dưới cái nắng nóng, mọi người bắt đầu đỡ dần và bị đánh thức bởi bầy côn trùng bay xung quanh.

Đa số các tù binh ngủ rải rác dưới gốc cây. Nhiều người nói chuyện nhỏ với nhau. Kẻ khác ra ra để đi vệ sinh khẩn cấp. Họ bị đau bụng lý phải nắm lưng quần chạy đột ngột về những bụi rậm xung quanh bắt chước có người nằm ngay trên đường đi hay không.

Nhiều tiếng la hét chửi rủa bực bội. Đám bộ đội phải hét “im” kèm theo tiếng lên cò súng Mauser.

Trưa, tiếng tù và từ đỉnh núi vang lên. Đám bộ đội chạy băng qua trại để dập tắt hết lửa, làm lật đổ hết các gămên. Chúng dùng súng canh giữ và bắt tù binh ngồi xôm tập hợp chen chúc dưới gốc cây. Chúng sợ rằng một tên tù binh Pháp nào đó ra dấu cho máy bay biết vị trí phá và hạ tầng quân sự kế bên.

Mọi người ngóng tai nghe, chờ tiếng động cơ để nhận dạng máy bay. Họ thấy một chấm sáng trên trời. Một chiếc Privateer bay thẳng về phía họ.

- Thăng chó đẻ, thả bom chỗ khác đi ! – Một tiếng run sợ hét lên.
- Im ! – Đám bộ đội quát lớn.
- Đây được ! Cứ đội hết bom giết đám này đi ! – Một thằng cứng đầu quát.
- Im ! Tên bộ đội đưa tay lên miệng.
- Nếu máy sộ máy bay nghe mày thì đừng nói nữa – Một thằng nào đó cười khẩy.

Nhưng chiếc máy bay vẫn bay thẳng. Một tiếng “à” xúc động. Đám tù binh chào những chùm bom từ máy bay thả xuống họ trong cái tiếng rít tăng dần đến mức không chịu đựng nổi.

Nhiều người bị tai. Người khác giấu đầu dưới gối. Ít ai có gan nhìn bom rơi tới cùng.

Tiếng bom nổ kinh hoàng như tận thế. Đất đai rung chuyển. Mảnh bom bay vù vù, cắm vào thân cây nghe như tiếng cồng hay làm lá cây rơi rào rào khiến tù binh nhớ lại những ngày bị pháo địch dội tại Điện Biên Phủ. Nhiều người nằm dưới đất cầu nguyện trong cơn mất điện loạn, khủng hoảng, các ngón tay quắp vấp đất. Không ai có thể dừng dựng được.

Việc xảy ra trong mấy giây nhưng bom đã tàn phá ghê gớm khiến mọi người kinh hoàng. Nhiều phút sau, mọi người còn run sợ, ú ớ, tim đập loạn.

Tên Tot ka đội nón trần xuất hiện. Mình hấn đầy bụi, mắt sáng quắc. Hấn ra lệnh tập trung gấp sau đó hấn ra lệnh bằng tiếng Việt.

Các tên bộ rội tuân lệnh và đứng thành vòng quanh đám tù cầm súng chĩa ngang. Tên Tot Ka quát:

- Hỡi các tù binh ! Các anh đã thấy tội ác máy bay thả bom của các anh vừa gây ra ! Chúng đã

không từ cả các anh. Tôi biết các anh đang lên án sự què mùa này. Nhưng chỉ vì các anh sợ. Hãy nghĩ đến những người dân vô tội là nạn nhân hàng ngày của cuộc xâm lược mù quáng ! Các anh phải nói cho người khác biết ! Các anh phải đòi hỏi chính phủ các anh ngưng cuộc viễn chinh vô nhân đạo ! Các anh giờ phải là chứng chiến sĩ hòa bình tích cực !

Hấn dứt lời, đưa tờ giấy viết chữ nguệch ngoạc:

- Giờ tôi yêu cầu các anh ký bức thư này để gởi cho chính phủ các anh. Qua thư này các anh kịch liệt lên án những hành động xâm lược do máy bay các anh gây ra và đòi thương lượng hòa bình ngay lập tức !

Tên Tot Ka không chờ tù binh đồng ý. Hấn đã dự tính cái chiêu bài:

- Các anh phải hiểu. Tôi không xin các anh. Tôi chỉ ra lệnh các anh ký – Hấn quát giằng từng tiếng vừa lấy tay búa xuống: Đây ..là..lệnh !

Không ai nhúc nhích. Họ cúi đầu nhìn nhau.

- Các anh không hiểu lệnh mà tôi vừa ra hỏi này ? Tôi dịch cho nghe: tôi bảo họ bắn ngay tức khắc thẳng đầu tiên không tuân lệnh ! Và tôi báo trước chúng tôi có đủ đạn để giết tất cả !

Mọi người buộc phải lần lượt tuân theo đi về hướng của tên Tot Ka và quyền sở của hấn. Đám tù binh đầu hàng vì đã thua một lần nữa.

Một đám đồng ồn ào trước tên chính ủy. Vài người lợi dụng để tránh né như Margoz. Anh đến gần “Jo” Arlenic nói:

- Tao né. Không ai ép tao ký tờ giấy lộn đó.
- Mày né chẳng được gì – “Jo” nói”. Trốn không phải là giải pháp mà là lui lại trước khó khăn và nó cũng chẳng có giá trị làm gương gì cả, Tao ở lại và sẽ nói tại sao tao từ chối.
- Tùy mày, nhưng tao không muốn bị bắn như một anh hùng. Tờ giấy lộn của chúng tao đeo quan tâm chỉ vì tao chẳng thêm biết thằng Tot Ka có tin tao hay không hay nó có tin tao trong đám ký tên kia.
- Ký đi – Mallier nói nhỏ - Tờ này chẳng có phổ biến gì đâu. Nếu mày sợ thì ký dạ tên Jean Robic hay Louison Bobet nào đó !
- Ai cũng có quan điểm mình. Tao thì tao nói không.

Đến lượt “Jo” đến trước tên Tot Ka và bằng sự xã giao rần rỏi, anh giải thích:

- Tôi có thể đưa cho ông nhiều lý do nhưng nó sẽ không hay. Tôi không muốn lý vì nó trái với cảm giác danh dự của tôi.

Tên Tot Ka nghe không động đậy. Hấn biết hấn đã vượt quyền khi đe dọa bắn những tên ngoan cố. Hấn cũng không muốn mất mặt và tỏ ra hối tiếc với những người hấn vừa ép buộc. Hấn đang thế kẹt.

Hấn nhìn lên. Phía sau “Jo” chỉ còn hơn 5-6 tù binh đang chờ. Hấn đã quyết định.

Hấn đóng quyển sổ bằng mấy vại tờ giấy bằng tre đầy nét chữ và lên tiếng lớn:

- Buổi kỷ tên chấm dứt hôm nay. Tập trung lại chuẩn bị qua sông trong một giờ nữa.

Có 4 chiếc bè dùng làm phà để cho đoàn tù 42, luôn cả bộ đội qua sông Đà.

Rải rác trên vài chiếc xuồngneo bên bờ, những nhóm lính canh cầm súng canh chừng tù binh nhảy sông bỏ trốn. Một dự phòng khôn ngoan. Không tù binh tuyệt vọng nào dám liều mạng.

Theo con đường, giờ trở trên trơn trượt vì hàng trăm đôi giày dẫm nước đi qua, đoàn tù đi lên đồi và tập trung trong một khu rừng có đài vòng (amphithéâtre). Cuối rừng có một cái bưng và một người Âu bị trói ở đó. Đầu và cổ tay bị đóng một cái gông gỗ, mắt cá buộc vào một thanh tre,

- Norris kia ! – “Jo” Allenic thốt lên.
- Mà nhận ra nó sao ?

“Jo” quay lại và thấy tên Julot ngậm thuốc đứng chăm chú nhìn anh cách một mét với phong các phóng túng hơn bao giờ hết.

- Đúng vậy. Tao nhận ra.
- Nhìn nó kia – tên Julot khuyên – Trong ít phút nữa mày sẽ không nhận ra.

Nhận thấy cau này tiên đoán sai, tên Đặng rào bước nhanh ra xa.

Hắn không ít hãnh diện. Trò bêu tội nhân trước mặt bạn bè là ý tưởng của ông. Hắn muốn trừng phạt để giằng mặt làm gương cho cho tù binh và cho thấy lòng khoan hồng của Hồ chủ tịch là bảo đảm nhưng không dành cho những ai cứng đầu không chịu đi theo đúng đường.

Làm gương, là từ chủ đạo. Điều Đặng đã định giải thích lúc hôm trước và những thằng ngu của Ủy Ban Nhân Dân Giải Phóng vùng thượng lưu Sông Đà. Những thằng ngu có trong tay dĩa may để áp đảo đám đông bằng cách xử tử hai tên cướp Dubourg và tên Norris đồng phạm một cách công khai và long trọng và có tính sân khấu một tỷ, tại sao không ?

Thay vì thế, do vợ vàng một cách ngu ngốc do thiếu chín mùi về chính trị, chúng đã biến tòa án nhân dân thành cuộc tử hình lén lút, nhục nhã, vô ích chỉ có 2-3 tên lính và mấy thằng culi ngo ngắc hiểu được.

Hắn đã đến đúng lúc để ngăn cản trò này hoàn tất nhưng đám bồi thẩm đã thực hiện để mong được thăng chức. Đặng gửi tiếp vào trong núi tên Lô Sinh mặc đồ đen nhiệt tình nhất. Ông hứa với tên Khéo, chủ tịch phiên tòa rằng hắn sẽ bị giáng chức để đi học hoàn thiện khóa giáo dục Mácxit. Cũng là cách trừng trị để làm gương.

Chỉ có đồng chí Thị Tuyết là thoát khỏi sự trừng phạt của Đặng. Không những có cô lần hắn đã nói với cô này bằng tiếng Pháp, cho thì vị hơn do cô có “đôi mông và bộ ngực đẹp” mà còn là hôm đó chính cô này phản đối cái án tử giống như màn ám sát. Việc can thiệp này là biểu tượng phần còn lại của cái biên bản của phiên tòa.

Tên tội nhân Norris được thoát chết nhưng anh không mất gì để chờ đợi. Đặng phải thức suốt đêm suy nghĩ và bỏ cả ngày tìm cách chuẩn bị một hình phạt cho ngoạn mục bằng cách mở cuộc họp lấy kỷ kiến tập thể tù binh của đoàn tù 42.

Đồng chí Thị Tuyết giúp Đặng trong việc dàn cảnh và cô đề nghị để Norris trên bục, cổ mang gông, một hiện vật của hình quan còn sót lại vô tình tìm thấy trong một nhà lá.

- Sự làm nhục này sẽ cho hắn thêm đau đớn – cô lạnh lùng nói.

Nghe nói, Đặng nhìn cô với con mắt khác, thấy một cái ác trong niềm tin cách mạng của cô này. Hắn thì không ác nhưng lạnh lùng, tính toán và xem cái đau khổ của người khác trong đầu mình chỉ là khái niệm trừu tượng nhằm thúc đẩy tư tưởng con người đi theo con đường sự thật.

Đám lính gác bắt tù binh ngồi thành nửa vòng tròn, đối diện với vị trí tội nhân mà các tên bộ đội cầm súng bao quanh. Cuối tầm bằng, một nhóm lính thường trực mặc đồ xanh lá, đội nón trận, lưng mang balo đứng nghiêm bất động – đám lính mà tên Đặng muốn cho tăng phần uy nghi.

Trong vòng canh giữ của đám cán bộ làng, chừng 50 người dân Thái gồm nam nữ, già trẻ bu lại đứng nhìn ngạc nhiên cái nghi thức đang bày ra.

Ông Đặng có đứng giữa đám đông và chờ bớt xôn xao và nói một cách khoa trương:

- Hỡi các tù binh, các anh chiều nay được tập trung lại để xem một vụ trừng phạt điển hình một người bạn của các anh đã phạm tội ác ghê tởm đối với quần chúng.

“Tên tội phạm cứng đầu đầy lòng hận thù với nhân dân Vietnam đã bỏ trốn để kéo dài thêm danh sách tội ác của hắn. Tòa án đã tuyên án xứng đáng với tội ác hắn đã phạm: người bạn của các anh sẽ bị tử hình.

Ông vui vẻ nghe tiếng thì thầm sợ hãi nổi lên trong đám đông. Ông lặp lại:

- Tử hình !

Tiếng hô như là một hiệu ệnh. Đám dân chúng vỗ tay theo chỉ đạo của đám cán bộ làng được Đặng dặn dò hồi trưa.

- Chết chết ! – Một người tù la lên khiến mấy anh em gần đó bắt phải im ngay.
- Tử hình tên Benjamin Norris. Đứng lên lại đây ! – Tên Đặng bảo.

Hai tên bộ đội giúp tôi nhân đứng dậy và đi chừng 10-12 bước đến gần Đặng. Hai mắt cá tội nhân bị cột hai sợi xích lớn bắt vào chiếc gông nghe rột rẹt thê thảm theo từng bước chân.

- Tử hình tên Benjamin Norris - Đặng nói tiếp - Quần chúng đã rộng lượng quyết định tha chết mặc dù anh đã phạm tội ác chống lại họ. Tuy nhiên, người ta yêu cầu anh có một lời nói hay hành động hối cải.

Đặng quát:

- Quỳ xuống và xin lỗi !

Norris, vẫn luôn được hai tên lính dìu, đành nghe theo.

Tiếng xích nghe lách cách.

Norris có nói cái gì đó, Đặng cúi người và ra lệnh:

- Nói lớn lên !
- Tôi hối tiếc – Norris nói đứt đoạn.
- Hối tiếc cái gì ? – Đặng hỏi.

- Tất cả.

Giữa đám đông, Margož thúc cùi chỏ “Jo” và bước tới nói:

- Nếu thằng Norris hối tiếc thì chắc chắn nó tiếc rằng đã không thành công.
- Im đi ! - “Jo” lúng túng – Thằng Norris nó liều mạng. Tao không biết tại kia làm gì với trung úy Dubourg.

Ông Đặng quay về phía dân làng đang chen chúc nhau hỏi:

- Bà con có tin tên này hối cãi không ?

Nghe các cán bộ động viên, đám dân làng nồng nhiệt nghe lệnh, và vỗ tay hô khẩu hiệu.

- Nhân dân tha thứ cho anh – Ông Đặng kết luận – Hãy đứng lên !

Chưa hết màn kịch. Một buổi hành lễ mọi rợ diễn ra dưới ánh đuốc, ánh lửa trong lúc hoàng hôn và chiều tối. Đặng muốn thế để khiến cho các tù binh mệt mỏi, vừa lấy hy vọng pha lẫn với bị đe dọa.

- Tháo xích cho hắn !

Đám bộ đội tháo chốt cũi gông và xích cho Norris.

Norris xoa cổ tay bị rát do tiếp xúc với gỗ cứng quá lâu. Anh cúi đầu đứng nhìn lơ mơ các hchân mình mấy thước, đầu gối anh hơi cong đứng lảo đảo như người say cố lấy thăng bằng.

Đám đông im lặng, họ nhìn về một người không còn phản ứng.

- Dù sao anh cũng còn bị phạt vì đã ăn cắp chiếc xuống của một người dân lao động, vốn là tiềm năng kinh tế của đất nước !

Norris không còn để ý, anh đứng xiêu vẹo, tay du đưa buông thõng. Anh tựa hồ như ngủ đứng.

- Việc trừng phạt này sẽ do nạn nhân là người ngư dân làng Kinh Khoai bị anh lấy phương tiện sinh sống thực hiện !

Tên Đặng giơ tay búng ngón tay và gọi đến trước người tù một người nhỏ thó mặc áo xanh nhạt với cái nón bê-rê basque trên đầu. Ông này tỏ ra xúc động như một diễn viên trong buổi lễ long trọng và lạ lùng. Ông vãi tay cúi chào ông Đặng 3 cái với một thái độ kính trọng.

Đặng cầm cây roi mây dài, quất quất thử mấy cái rít gió như là thử độ dẻo của cây roi và đưa cho ông ngư dân. Ông người Thái cầm roi hỏi phải làm sao. Đặng căn dặn ông nọ vài lời.

Ông này tỏ ra hoài nghi nhìn tên chính ủy, một nhân vật quan trọng đang ra lệnh mà ông không dám làm mất lòng, sau đó quay sang nhìn Norris, một người kiệt sức nhưng hẳn là người Pháp cũng đáng được quan tâm đến.

Ông nhút nhát hỏi một cách ngần ngại. Có lẽ ông hỏi:

- Tôi có thể đánh tên người Pháp này ? Thật vậy sao ? Làm nghiêm chỉnh chứ ?
- Làm đi – Ông Đặng động viên.

Ông người Thái sợ sệt đi ra sau lưng Norris. Áo anh bị túi bộ đội xé ra. Ông này giơ gậy, hạ xuống, bước đến nạn nhân và nhìn dưới mũi. Ông làm những động tác bất lịch sự mà không ai hiểu, ngay cả ông Đặng. Ông làm mất các hiệu quả ông Đặng đưa ra. Ông cúi người xuống trước Norris, bắt tay tình cảm một hồi lâu và sau cùng ông chấp tay tôn kính và như là hổ thẹn vì không thể làm được.

- Đánh đi ! –Đặng tức giận.

Ra về chịu nhục bị buộc phải làm lao dịch, ông người Thái giương roi, đánh kẻ vào lưng tội nhân.

- Nó sẽ hỏi ông này nếu ông này không đánh mạnh – Margož nói – Ông này không muốn đánh Norris tý nào !
- Chờ xem...

Ông ngư dân đánh lần 2. Mạnh hơn tý xúi. Như là chính mình ngạc nhiên với sức mạnh cú đánh, ông nhảy lui ra sau như sợ nạn nhân phản ứng. Nhưng không có gì. Ông biết ông có thể nổi giận mà không sợ gì. Ông liền nhảy quanh Norris giống một tên da đồ nhảy múa trước khi lột da đầu kẻ thù như để tìm chỗ để đánh. Rồi ông đánh thẳng tay mạnh dần như một kẻ điên loạn đang say đòn. Có lẽ, và lúc này ông trả thù cái cuộc sống nghèo nàn của mình lên thằng người Pháp chẳng ?

Có tiếng xì xào càng ngày càng thù hận và chê bai. Ai đó la lên:

- Đủ rồi !
- Ngừng tay lại !

Ban đầu vui sướng trước sự nhiệt tình cách mạng của tên người Thái, Đặng chợt sợ rằng cơn điên của hắn sẽ giết chết tội nhân.

Từ hôm trước, Norris bị mê man. Một cảm giác kỳ lạ không điều khiển được mình. Anh không tạm trung được và không thể sắp xếp những ý nghĩ với nhau. Anh như bị điên.

Chứng điên như cái kén mà anh đang chui rúc để giữ lại một cái động lực cuối cùng để trở về thực tại. Mọi thứ xung quanh với anh giờ không còn là gì cả, Đặng đã thành công cho anh thú nhận tội lỗi có thể có cũng như bị kết án nhục nhã nhất. Nếu cần, có thể đòi bị xử bắn mình “mình trở thành con chó” Norris nghĩ vào những lúc tỉnh táo hiếm hoi của mình.

Sau đó, có phải chăng một buổi lễ phi lý diễn ra nhằm tăng thêm trò bắt nạt vô nhân đạo vào những gì Norris phải chịu đựng thêm ? Anh đã chịu đến mức bão hòa chỉ còn có chết nữa mà thôi.

Khi Đặng sai người cho anh đứng lên, anh không còn nhen nhúm cũng như không biết gì. Thế thôi.

Khi tên người Thái bắt đầu đánh, ban đầu, anh không thấy đau giống như bị đánh thuốc mê, hay giống như là roi đánh ai khác.

Nhưng cái đau đã ăn sâu vào vô thức của anh, phá vỡ cái kén anh núp trong đó, cho anh một phản ứng bổ ích.

Cùng lúc ý thức anh quay về,, một cơn điên đại đầy mạnh phản ứng. Anh ngửa đầu nhìn ngay vào tên người Thái chuẩn bị đánh anh cú đánh khác.

Tức thì tên ngư dân người Thái đón nhận thấy ánh mắt như cú đâm móc vào hắn. Hắn tê liệt, há mồm và buông roi.

Đặng nắm thời cơ:

- Norris, anh có thể trở về nhóm. Tôi biết anh là người tù bị kỷ luật và anh sẽ là tấm gương thành thật ăn ăn hối cãi để hướng dẫn anh em tìm lấy sự thật.

Norris lái đò đi về nhóm giữa hàng chục bàn tay hướng đến theo anh đến tận nhóm số 2. Anh té quỵ xuống, cúi chôn đầu, mặt cứng đờ, mắt vô hồn nhìn ra xa. Tên Đặng tiếp tục đọc thoại, rút ra bài học của sự kiện vừa xảy ra vừa quan sát sự hăng say của tên ngư dân Thái, một kết quả của “cơn giận chính nghĩa” của nhân dân Vietnam bùng lên chống lại sự cướp bóc của thực dân Pháp sau nhiều năm.

- Lịch sử đã sang trang – Hết kết luận – Và để cho thấy chúng tôi cao thượng, tôi thông báo ngày ngày mai mỗi người sẽ được phụ cấp thêm 100g gạo để có thể trao đổi thêm tùy thích lấy nước mật hay trái cây khô.
“Các anh cũng có thể dùng để liên hoan mừng đưa con hươu đã trở về...”
- Con “bò sữa” này hơi ốm – Margoz lần nhần.
- Nhất là tao muốn biết bao nhiêu trái cây khô so với 100g gạo – Azam nói thêm.
- Chắc chắn không hơn một trái chuối ! – Phongue khẳng định.
- Hay một muỗng café nước mật – “Jo” nói thêm.

Từ khi Norris quay về, “Jo” không dám hỏi hay nhắc đến Dubourg. Anh cảm thấy một thâm kịch và bạn mình suy sụp khiến mình phải im lặng giống Norris.

Mallier nhìn bạn mình. Anh cảm động và thương hại Norris bị suy sụp tinh thần và thể xác như miếng giẻ tro xương. Anh cũng cảm thấy một tình bạn nồng ấm.

Mallier đến gần ngồi bên cạnh để nhẹ tay lên vai bạn nói:

- Tao nhẹ nhõm thấy mày còn sống với tội tao.

Norris quay đầu ngửa cằm lên bạn. Anh còn ngờ ngác và cố nhớ khuôn mặt ốm đầu râu nhím mình lo lắng là ai. Rồi anh nhìn đăm lại, nỗi giận lợi đình quất:

- Giờ cái chân bần thiêu khỏi người tao. Cầm mày động đến tao. Mày không thấy mày bần thiêu sao ? Mày tội tệ, hôi hám. Mày nhục như con chó. Tao không cần những thằng khóc nhè như mày. Liều hồn cái mông mày !

Cái nhìn của anh đủ để đánh giá sự thất vọng của người bạn cũ. Nhưng anh đã đánh mạnh và đúng.

Trước tiên Mallier lui lại, xúc động, sẵn sàng khóc và tội nghiệp cho mình. Anh nghĩ Norris sai và những hành động tàn nhẫn Norris gánh chịu đã khiến anh đổi tấu. Mallier cảm thấy mình nhỏ bé, biến đi trong tội và cảm thấy đau khổ.

“ Ngay nếu Norris từ chối mình, tội khác còn thù ghét mình. Mình bị cô đơn...”

Anh chợt thấy mình là một người thân tàn ma dại, không thể đi, ăn hay làm gì mà không có ai giúp, Anh luôn phải theo ai đó như “Jo”, Margo, Azam hay Phongue. Anh thấy hổ thẹn.

“Giờ mình phải lấy lại sự kính trọng của mình – Mallier quyết định – Mình không chờ ai, mình tự tin, trở thành thành viên của nhóm đảng hoàng không còn là gánh nặng của họ nữa”.

Đêm đó, Mallier tìm ra sự thật giúp anh tồn tại nếu may mắn không còn bệnh tật.

“Từ chối tất cả. Nói “không” với tất cả” Chỉ là hy vọng, ngay cả với tất cả những gì, dù là một giây, có thể thay đổi số phận. Phải nói “không” để còn là một con người. “Mình sẽ không chấp nhận phụ cấp. Đụng đến cơm có nghĩa là dính đến thủ đoạn...”

Chương 10

Ngày 8-6

Thực tế, phần phụ cấp thêm 100g gạo mà tên Julot tuyên bố long trọng chiều hôm qua là phần phụ cấp 2 lần trong tuần của khẩu phần ăn đường, chỉ là nửa quả chuối khô bằng phân nửa ngón tay làm tăng thêm bực bội cho đoàn tù 42.²⁰

Một sự bực bội được tăng thêm trong ngày qua lời kể của Norris thuật lại cuộc hành hình Doubourg. Từng nhóm truyền tai nhau và câu chuyện gây phẫn nộ góp phần không ít vào thay đổi không khí chung.

Đánh hơi không khí xung quanh, đám bộ đội lo tổ chức tập trung vào buổi chiều, trước khi khởi hành chặng tiếp theo, tỏ ra dễ nổ nóng, tử tử và hung hãn.

Như châm lửa thêm tình hình, tên Tot ka đã sai lầm bắt đám tù hô khẩu hiệu “HCM muôn năm, hòa bình muôn năm” thành: “Làm phiền tội tao, Giải ngũ muôn năm” (Tu nous fais chier, vive la quille !)

Để không mất mặt, tên Tot Ka làm bộ lấy câu biểu tình tự phát này làm hiệu lệnh để khởi hành.

Cơn mưa rào trút xuống như Margo đã nói với một nghĩa riêng của công thức: “giọt nước cho lửa vào thuốc súng” Đầu tiên là mấy tiếng chửi rủa của đám tù binh nguyên rủa sự bất hạnh và cái bất công của ông Trời đối với họ. Nhưng phong trào lan rộng và gần như tất cả đoàn đồng loạt hô khẩu hiệu lảng nhúc:

- HCM tên sát nhân !
- Trả thù cho Dubourg !

Đám bộ đội không cách nào tái lập im lặng, trở trên giao động, một tên bị giật súng quăng xuống hồ. Tiếng la lớn dần như bão tố tưởng chừng như át cả cơn mưa như trút. Tên Tot Ka hoảng sợ chạy đến Đặng để báo cáo tình hình tù binh nổi loạn.

- Tốt – Tên chính ủy đáp – Tôi thấy từ hình tên Dubourg dù sao sẽ kết thúc bằng việc dùng cái gì đó. Nó đã làm tù binh nổi dậy. Tôi thấy chúng hơi quá trớn và thấy chúng hơi năng động – Hết lấy roi vỗ đùi nói – Giờ mình có thể làm chuyện nghiêm chỉnh. Tao sẽ trị lũ chó !

Tên Tot Ka chỉ là một tên cán bộ cấp thấp trong trại tù.

Nhiệm vụ hán không phải cố tìm cách hiểu ý chỉ huy mà là

²⁰ Theo lý thuyết, và nói theo đám chỉ huy VM, khẩu phần hàng ngày của tù binh tương đương với khẩu phần bộ đội: 1200g gạo hàng ngày trong đó phân nửa dùng làm tiền trao đổi với dân làng để lấy muối, mật, rau quả tươi, trái cây (chuối hay đu đủ), thịt. Thực tế, nếu bộ đội nhận được hết khẩu phần này thì tù binh được 400-500g gạo mỗi ngày và không có thứ khác bù thêm. Từ đó việc suy yếu thể xác, sự khổ ải và thương tật đến các bệnh nhiệt đới, tê phù, thiếu vitamin, suy dinh dưỡng, trùng xoắn, lỵ, sốt rét... đã gây chết người trong kỳ hạn ngắn.

thực hiện lệnh một cách đơn giản, cụ thể và chính xác. Hấn đứng chờ giải thích, ngay cái câu: "tao sẽ trị lũ chó" hấn không biết thực hiện làm sao. Với cái đầu đơn giản của hấn nhấn phục vụ Đảng một cách cuồng nhiệt, ngay cả được lệnh bắn phần nửa số tù của đoàn 42, thì con người vẫn là con người, dù phải mất chức. Một con chó ? Hấn chưa hiểu rõ lắm.

Nhưng Đặng đã tính kế hoạch trong đầu. Hấn xác định bằng một giọng rít lên:

- Phải bẻ gãy chúng !

Tên Tot Ka khá quen việc này.

- Em không rõ đồng chí bẻ gãy chúng thế nào. Mình vừa ghi nhận có thêm 4 thẳng chết trong 48 giờ vừa qua.
- Tao không đùa với người chết. Trong phát triển của nhân loại, có những cận bã, Đó là những kẻ sống sót mà tôi phải lo. Chúng ta phải tiêu diệt những người già cỗi trước khi xây dựng con người mới. Chính xác như người ta dẹp bỏ bộ đồ cũ trước khi làm bộ đồ mới.

Hấn bước chập chững xuống dốc vừa nói liên tục như cơn mưa xối xả đang quất vào mặt mọi người. Hấn căng thẳng như muốn nói chuyện thẳng với ông trời. Thực tế, hấn vừa nghĩ vừa nói.

Tên Tot Ka đi bên cạnh, run lập cập, vừa bị chỉ huy của mình mê hoặc, vừa sợ nghe những lời vớ vẩn vô lý. Truy nhiên tên Đặng biết rõ phải làm thế nào. Điều này nằm trong bài dạy cách lôi kéo quần chúng mà hấn từng học mấy năm trước tại trường cán bộ Đảng tại Moscou.

- Trước tiên, phải từ bỏ những ràng buộc của quá khứ. Phải phá hoại tư tưởng quyền lực mà chúng thực hiện trong hệ thống quân sự tự bản. Bội nhọ hình ảnh chỉ huy chúng vẫn chưa đủ mà còn phải bắt chúng chế nhạo chỉ huy cũ của chúng. Làm cho chúng không tin vào chính mình.

Lần này hấn gọi tên Tot Ka để nói chi tiết những kế hoạch phải làm:

- Đồng chí phải phá vỡ sự cấu kết trong các nhóm, lập lại cơ uy tín và trách nhiệm của tên trưởng nhóm chúng đã chỉ định để bầu ra một tên khác, rồi chúng ta sẽ để hạ uy tín tiếp thẳng đó. "Một thẳng trưởng nhóm sẽ bị đồng bọn chúng ghét và cái ghét sẽ tạo nên lòng căm thù.

Hấn để tay lên vai tên trợ lý:

- Căm thù, đó là từ máu chốt. Chúng phải học cách ghét anh em, bạn bè. Chúng phải ghét lẫn nhau nếu cần.

Được cấp trên giải thích như đối với người tâm phúc, tên Tot Ka đánh bạo hỏi:

- Đồng chí chính ủy không sợ lòng căm thù sẽ nhấn vào chúng ta trước hay sao ?
- Chúng sẽ không bao giờ ghét bằng chúng ta ghét chúng. Nhiệm vụ chúng ta không phải là cho chúng yêu thương chúng ta mà là làm cho chúng sợ chúng ta.. Chúng phải hiểu rằng chúng ở trong tay chúng ta và chỉ có chúng ta có quyền sinh sát chúng. Khi chúng hiểu như thế chúng sẽ bắt đầu

sống như chúng ta, nói như chúng ta, nghĩ như chúng ta...

"Cố thay đổi lần nữa diễn biến tư tưởng của chúng, Tiến hành một thí nghiệm dễ dàng. Chọn một tên tù binh nào đó trong nhóm. Tặng nó một quả chuối khô, một điều thuốc sau đó để ý nó so với mấy tên khác. Đồng chí sẽ biết việc gì sẽ xảy ra không ? Bạn bè chúng sẽ ghen tỵ và tự hỏi "Sao hấn được thưởng như thế ?" Người ta không ai biết tại sao nó được chọn nhưng chắc chắn cử chỉ đầu tiên của hấn sẽ là tránh ra xa và thưởng thức món quà ấy riêng một mình. Bọn khác sẽ thấy và thèm muốn. Sự thèm muốn sẽ dần dần tạo nên hận thù !

Hấn cảm thấy vui sướng về việc khám phá này và để thư giãn, hấn rút gói thuốc "Tu Vu" rút ra muột điều đốt hút bất chấp có lệnh về an ninh.

- Để cho chúng thâm nhuần hơn, phải làm suy yếu tinh thần chúng, làm chúng hóa trẻ con, khắc sâu vào chúng những phản ứng sơ đẳng. Phải trừng phạt mọi hành động và tư tưởng của chúng dù đúng hay sai. Chú mày có biết "con chó của Pavlov" chẳng ?

Tên tot Ka biết. Hấn đã được nghe nói về các điều kiện phản xạ của thú và người.

- Tác nhân kích thích (stimulus), đúng không ạ ?
- Đúng thế. Chúng ta làm chúng nhạy cảm với tác nhân kích thích.
- Chúng còn lâu mới đến giai đoạn mà chúng cảm thụ được.
- Không ! Đơn giản là kỹ thuật. Tôi cho 8 ngày để đặt họ vào điều kiện. Giai đoạn đầu, làm mất nhịp điệu giấc ngủ của chúng. Chúng không còn có thể nói: chúng tôi có 5-6 tiếng để ngủ. Ngược lại, khi chúng ngủ, chúng phải không biết rằng lúc nào chúng ta đánh thức chúng. Phải canh chừng chúng. Chúng phải luôn cảm giác bị bất an, chúng không thể tự quyết định và chúng chỉ còn được phép thờ. Cuối cùng chúng cảm thấy có tội kh mà chúng ăn một hạt cơm hay chúng được đi ngủ.

Tên Tót ka tán thành. Một lệnh rõ ràng và thực hiện đơn giản trong khả năng của hấn.

- Đồng chí, em có nên trừng phạt tội tổng biểu tình tối nay hay không ?
- Không được ! Nếu việc này làm thỏa mãn khái niệm đạo đức của đồng chí thì hãy trấn áp vài con tin, lấy đại trong đám tù. Nhưng không bao giờ trừng phạt tập thể: vì sẽ làm tăng sự đoàn kết của chúng.

Đoàn tù 42 mất một tuần để đi 200 cây số từ Tạ khoa trên sông Đà đến Yên Bái, trên sông Hồng, băng qua núi Phu Van cao 2879, và lòng chảo Nghĩa Lộ, căn cứ của Pháp cũ bị lực lượng hùng hậu của tướng Giáp chinh phục vào tháng 10-1952.

Trong tuần này, tên Julot chỉ xuất hiện đúng một lần duy nhất, hấn để tên Tot ka trách nhiệm áp dụng những biện pháp mà hấn đã bày.

Tên Tot Ka làm xong nhiệm vụ dù không hứng thú nhưng với độ chính xác kinh khiếp.

Nếu chiều dài các chặng đường không chênh lệch nhau từ 25-30 cây số trung bình mỗi chặng, thì hẳn đã kéo dài đáng kể. Nếu chỉ cần khoảng 10 tiếng để đoàn vượt qua khoảng cách đã định, hẳn bắt phải đi thêm 4-5 tiếng. Lý do là những lần dừng bất ngờ làm gián đoạn quá trình đi, vốn đã bị chậm do tải người bệnh. Mà quá trình đi lại bị kéo dài không lý do rõ ràng và dừng không báo trước. Do đó, tù binh không chắc chắn khi nào hết chặng, ngược lại, họ không biết sẽ tiếp tục đi khi nào.

Buổi sáng họ đến chỗ hạ trại sớm giữ rừng, nhưng họ lại chưa hết mệt.

Trong khi họ lo lượm củi, nấu cơm, tắm rửa vệ sinh, thì đám bộ đội áp tải họ được thay thế bằng nhóm lính đến từ chiều hôm trước và đã được ngủ đêm.

Nhóm lính mới này sau khi được ngủ khoe đã tỏ ra hăng say đáng ngại. Khi tù vừa bắt đầu nghỉ, thì chúng gọi tập họp bất ngờ, điểm danh và dắt đến vị trí mới thường là vị trí ngoài nắng, gần khu bếp cũ hay gần khu cầu tiêu của nhóm tù đi trước. Đám ruồi muỗi tha hồ quấy nhiễu đám tù binh hàng giờ trước khi họp chính trị buổi chiều.

Tù binh không còn ngủ, lơ đãng không còn để ý đến lính gác. Họ trở nên cáu gắt, khó chịu, và trong tiềm thức, cảm giác ngột ngạt như mình có lỗi mỗi khi họ được đi ngủ. Họ thức dậy thì cảm thấy lơ lảo, sợ nãy người khi nghe tiếng quát của một tên bộ đội bị kích động.

Buổi họp chính trị bắt đầu từ đầu giờ trưa kéo dài đến 3-4 giờ chiều tường chừng như không dứt.

Tên Tot Ka nghị luận về những tác hại của chủ nghĩa thực dân, tội ác chiến tranh. Hắn kể lịch sử Đông Dương và thích thú khai triển về sự tàn bạo của Pháp, sự đàn áp khởi nghĩa Yên Bái trong những năm 1920 (?) và nạn đói 1945, mà theo hắn, được các xí nghiệp liên hiệp (trust) cổ tình tổ chức gây ra.

Một hôm, trong một buổi “thảo luận” thứ hai hay thứ ba nào đó, một người Âu hồi lý do tại sao tù binh Pháp lại không có quyền nhận hàng tiếp tế của Hồng Thập Tự như những tù binh của những cuộc chiến tranh khác, tên Tot Ka nhồi nhồi quả banh trong tay nói:

- Ông có biết rằng ai điều khiển tổ chức Hồng Thập Tự của Pháp không ? Tôi nói cho nghe nhé: Tên tổng đại biểu không ai khác ngoài tên ủy nhiệm của tập đoàn xăng dầu Shell và tên chủ tịch ủy ban Hồng Thập tự của Bắc Kỳ tại Hanoi đại diện cho quyền lợi của Hãng thiết Lộ của Vân Nam ! “Anh có tin rằng người Vietnam sẽ chấp nhận thương thuyết với những tên ấy ? Phải chăng đó là điều lằng nhục cho dân tộc chúng tôi trong cuộc chiến dành độc lập ?

Luận điệu vô nghĩa của hắn bắt tù binh phải tự nguyện chấp nhận. Nhưng tên Tot Ka không bao giờ quên lời dặn của tên Đặng để lợi dụng áp dụng phần hai của chương trình. Hắn dụ giọng hỏi:

- Ai vừa đưa ra câu hỏi ?
- Tôi – Margoz nói, luôn cho rằng Hồng Thập Tự là thuộc về tổ chức mà các xơ ở Geneve đảm nhiệm những vai trò quan trọng trong đó.

- Ai đứng đầu nhóm ?
- Tôi – Delbay tái mặt giờ tay nói, vừa chờ đợi chuyện xấu nhất, vừa đang định chối bỏ bạn mình.
- Anh không biết giữ kỷ luật nhóm theo quy định. Ở đây không được hỏi những câu hỏi vô bổ. Anh bị cách chức trưởng nhóm và bị phạt 10 roi mây !

Delbay bàng hoàng, thất vọng vì bị sỉ nhục, nghĩ rằng Margoz cố ý gây ra vụ này. Hắn đang nghĩ cách trả thù. Bị thất sủng, hắn nhục nhã quay về nhóm và thấy rằng các anh em của hắn, Vercruyse, Bornet, Adler và ngay cả tên Basquet đã quay lưng lại với hắn như né bệnh dịch.

- Mày cũng bỏ roi tao chứ ? – Hắn hỏi tên “cựu chuột sông Nậm Rốm”
- Mày chắc tiêu – Basquet nói.
- Đồ rác rưởi.
- Coi chừng, lát nữa, tao sẽ làm trưởng nhóm. Tao đã được chính Tot Ka chỉ định.

Basquet hãnh diện vô biên khi được Tot Ka chỉ định. Hắn tính đến những lợi ích từ các chức vụ này mà theo hắn, hắn có quyền sinh sát các kẻ thù nội bộ là nhón “tội nhân cứng đầu” xung quanh nhóm của “Jo” Allenic và Norris. Nhất là Norris đã gây ra cho hắn những bức bối lúc trước; và sau khi bị xử án, thằng này không mở miệng và liều mạng bỏ trốn. Đó là thằng nguy hiểm hơn cả.

Đầu tiên, Basquet tạm hưởng sự tin tưởng và kính trọng mà tên Tot Ka ra mặt đối với hắn. Trong cuối buổi họp đầu tiên của nhóm, tên Tot ka tặng hắn một điều thuốc như một món quà quý trước mặt mọi người và Basquet cố hút lấy hút để một cách lén lút trong bụi cây.

- Anh sẽ có một điều khác ngày may – Tên chính ủy hứa.

“Minh trúng số” Basquet nghĩ.

Hắn lầm và đó là thất bại của hắn.

Hai ngày tiếp sau đó, tên Tot Ka không quên cho Basquet thuốc là như đã hứa. Nhưng vào chiều ngày thứ ba, sau hôm nghỉ dưới bóng ngôi đồn cũ của Pháp tại Nghĩa Lộ, tên chính ủy trở mặt và công khai tặng quà cho thằng bạn Bakkouche của Basquet, một trong những tên có trách nhiệm trong nhóm Bắc Phi. Bakkouche là trung sĩ nhất lính thuộc địa Bắc Phi (tirailleur) có một hàm râu mép tuyệt đẹp.

Tên này tròn xoe mắt, cầu nhàu bằng tiếng của hắn mấy tiếng, làm bộ từ chối rồi cuối cùng nhận quà.

Basquet sau nhiều năm sống chung với dân Maroc, hiểu Bakkouche định giải thích điều gì. Bakkouche có ý nói:

- Tao không hút. Tao thích quả chuối hơn.

Rồi Basquet đi sang tên hạ sĩ quan:

- Cho tao điều thuốc.
- *Jib al banana* – Cho tao quả chuối.
- May thấy tao không có. Thôi vui vẻ, tao sẽ đến đáp lại...

Bakkouche suy nghĩ lời hứa này và chưa quyết định. Hắn chau trán suy nghĩ. Cuối cùng mặt hắn sáng lên và hắn cười. Basquet cười theo tin tưởng. Basquet chỉ nghĩ đến điều thuốc người ta tặng hắn. Không bao giờ hắn có thể hoàn toàn bỏ thuốc và hắn sẽ hút lén trong bụi cho đỡ ghiền. Tên Tot Ka đã làm hắn lâm trở lại vào tạt xấu.

Bakkouche nắm vai hấn nói giọng quyết định:

- *Aji*.

Trước tiên chưa biết ý của Bakkouche. Hấn để thẳng này dắt đi, chỉ nghĩ rằng thẳng này không muốn cho ai thấy sự thỏa hiệp này. Nhưng thẳng kia kéo hấn đi ra ngoài hàng rào kẽm gai của đồn Nghĩa Lộ cũ.

Nhưng hấn dừng sau bức tường và bắt đầu cởi nút quần.

- Nhưng mày không nghĩ đến sao ? – Basquet phản đối sau khi hiểu ra.
- Zig ! Zig ! – Bakkouche dè dặt ra lệnh.

Basquet run căng và chỉ còn nói phản đối:

- Ở đây không được ! người ta sẽ thấy..

Đó là chuyện không nên nói, cho thấy một sự tự vệ yếu ớt.

- *Safi !* (Ca suffit = Đủ rồi) Quay người lại ! – Bakkouche cởi quần xong nói.

Tiếng la hét, tiếng gọi nhau, tiếng chân rầm rập. Một tên bộ đội đang đi vệ sinh xong sát gần đó đã tình cờ nhìn thấy và một tay giũ lá quần, tay kia tập hợp đồng đội. Đám lính chạy đến như bầy chim sẻ bu lại, vừa nhả nhót, vừa cảm phần, đến lòi hai thẳng đi. Tên Tot Ka cho lính đánh cả hai một trận thả cửa và trối lại.

Trong buổi họp chiều tối, hấn nói:

- Bạn các anh là những con lợn ! Vả lại các anh đều là những con lợn !

Câu nói Đặng khiến tên Tot Ka nhớ lại: “Tao sẽ trị lũ chó. Nhưng ngay cả chó cũng không có cách ăn ở đó.

Tot Ka không kéo dài quá chuyện rắc rối này. Vả lại cũng như các đồng chí của hấn, những chuyện giới tính kín đáo không bao giờ được đề cập trước mọi người. Trong Đảng, đây là chuyện làm mất thời gian, tiêu phí năng lượng ảnh hưởng đến sức chiến đấu.

Trong nhóm, các tù binh bàn tán vui vẻ với nhau.

- Phải còn có một sức khỏe dữ lắm để mà chịu con quỷ xác thịt đó tra tấn ! Tao lạ là ăn uống kiểu này có cái gì bổ khiến thẳng kia thèm muốn như vậy ! – Margozi nói.
- Phải còn khỏe lắm mới tìm thấy cái gì thu hút ở thẳng Basquet – Azam thêm vô.
- Chưa kể chắc chắn nó còn không có giờ để hút một điếu thuốc ! Nó đếch không hổ thẹn vì cái gì cả.

“Jo” Allenic nói lên nhận xét của Mallier.

- Người ta chẳng hổ thẹn gì cả - “Jo” chỉnh lại – Tao biết trong đoàn tù mình, có những thẳng sẵn sàng tất cả, ngay cả bán đứng chính mình để mà có cơ may sống. Ranh giới nằm ở đâu ? Và từ lúc nào người ta không còn là con người ?

Lúc này Norris mới lên tiếng tán thành:

- “Jo”, mày đã đặt một câu hỏi duy nhất rất thật. Hy vọng rằng chúng ta không phải trả lời. theo tao, tao cố sống không suy thoái. Nhưng nếu tao phải chọn lựa giữa sống hay suy thoái, thì tao mong tao còn sức để chọn lựa.

Sự chọn lựa mà Norris nói chưa được đặt ra ngay. Vả lại, đám tù binh đoàn 42 không đủ tự do để làm chuyện khác ngoài việc phải chịu đựng. Họ chịu đựng một cách thụ động và dồn dập. Và đoạn đường còn lại đến Yên Bái

trong kỷ ức họ như cơn ác mộng được khơi dậy từng đoạn ngắn, không liên tục với nhau với những cơn giá rét trong mưa rào, cái nắng nóng trong những buổi học cải tạo chính trị, lúc nghỉ ngơi, lúc ngủ đứng dựa vào thân cây trong những lần dừng bất chợt do tên chuyên gia Tot Ka bày ra. Rồi lần gặp một anh nông dân lê xiềng xích đi một mình khi trời tối như một con ma; cảnh những đám con nít vừa chế nhạo mà liệng đá vào đoàn tù; hình ảnh nụ cười móm mém của một bà cụ hơi điên điên mời họ trà trong ống tre vừa hát ca ngợi đồ đốc Decoux²¹.

Đoàn tù 42 rải xác chết dọc đường như cậu Petit Poucet trong cổ tích rải sỏi để làm dấu đường đi. Trong suốt tuần lễ kinh hoàng, họ đã chôn 34 xác ven đường, tại bia rừng, trong vũng lầy ngập nước gần dòng suối vô danh. Những xác chết được những người đào huyết thờ ơ chôn vội vã. Họ cũng là những người da bọc xương đang bị treo án tử có thể là người chết kế tiếp.

Ban đầu, lúc đoàn khởi hành tựa hồ như đi vào một không gian và thời gian xa xôi của một hành tinh khác, mọi người phần nộ với cái chết của một người trong số họ, xem đó như là một sự ô nhục tai tiếng. Nhưng sau khi qua sông Đà, họ phải tốn ít nhất một tuần để đi một đoạn đường dài vào tuyệt vọng và cái chết như là chuyện thường ngày. Cái chết trở nên tầm thường. Tầm thường hơn vì nó giờ chỉ đánh dấu một ranh giới mỏng manh phân cách sự nguy hiểm và sự giải thoát.

Đêm thứ tám, họ đi qua thị trấn Yên Bái trong đêm. Họ chắc rằng đã đến nơi vì chân không của họ dẫm trên những tấm ngói, những miếng gạch men lạnh ngắt của những biệt thự đã bị san bằng.

Trong tâm trí nhiều người, trước đây, Yên Bái đồng nghĩa với việc quay về nền văn minh, chặng cuối của chuyến đi vùng cao trước khi xuống châu thổ sông Hồng. Họ hy vọng đi theo những đại lộ với những hàng cây, băng qua các ngã tư, nhìn thấy tiệm quán, hay gặp lại dân chúng sau nhiều tuần đi trong rừng.

Yên Bái được mô tả như một thủ phủ duyên dáng và vui vẻ nằm yên tĩnh bên bờ sông Hồng, với một thành trì từng bảo vệ Hanoi ngăn sự xâm nhập của quân Cờ Đen.

Họ mò mẫm phát hiện đồng nhà lá tồi tàn san sát nhau dưới tán cây nồng nặc mùi phân gia súc. Không phải là những ngôi nhà ngó nhẩn như người ta kể về xứ Thái mà là những căn nhà thấp, dài và phẳng dựng trên mặt đất với vách bằng đất xám thấy đầy tai ương và buồn tẻ.

Tên Tot Ka không ra lệnh dừng như họ mong đợi. Ngược lại, hấn bắt bước nhanh hơn và tập trung tù binh bên bãi sỏi ven sông để qua phà. Chưa đầy hai giờ sau, đoàn tù 42 đã qua hết bên kia sông.

Nhiều người tù tỏ ra thất vọng. Tên Tot Ka tránh né điều họ mong chờ. Ý định bí mật của hấn là sẽ đưa đoàn tù đến Việt Trì và thả tự do. Thay vì thế, đoàn tù bị bắt phải luôn đi nhanh, leo qua bờ bên kia và đi sâu vào rừng già bằng một con đường mòn mập mờ ngoằn ngoèo trên sườn đồi.

²¹ Toàn quyền Đông Dương trong thời kỳ Nhật chiếm đóng (1941-1945)

Gần sáng, “Jo” allenic tìm gặp Norris.

- Mày biết không, Mallier là tao lo quá. Nó ho sù sụ. Hôm qua, tao muốn giúp nó nấu cơm nhưng nó không chịu. Tồi này nó lê lét thảm hãi và không chịu nhường phiên công thương của nó.

Norris lau bầu. Anh cũng thấy có gắng của Mallier để tìm lại vị trí của mình trong nhóm. Như nhiều tù binh khác, Mallier chịu nhịp độ dữ dội của tuần lễ tại ác nhưng anh cắn răng và từ chối mọi quan tâm của bạn bè.

Dù sao hôm trước, anh cũng đã chịu cho khám bệnh, anh bị gạt ra ngay, chỉ được một ống tre chứa nước sắc bằng lá xoài. Có thể nói anh không có hy vọng hết bệnh. Anh rên siết dữ dội; Sườn anh đau nhói khiến anh khó thở và gây cơn ho khan như muốn xé đứt cuống phổi. Cơn sốt làm anh thờ hờn hển, đầu chóng mặt, chân mềm nhũn, tim đập mạnh.

Đêm kế tiếp, anh từ chối nhường phiên công thương của trung sĩ nhất bornet, một trong những người bên hặng của nhóm. Sau khi rời Tạ Khoa, Bornet bị sốt rét không ăn được. Cùng với Adler, Vercruyse có cho bạn mình ăn uống. Họ đun cơm, bẻ từng miếng, pha ít cỏ cho thơm cho bạn mình. Nhưng bao tử Bornet làm mợ chua và gây nôn mửa. Toto. Tên y tá Việt Minh khám cho Bornet đã chán nản nói:

- Thằng này sắp chết.

Và hẳn không quan tâm nữa. Lát sau, hẳn cũng không quan tâm sau khi tuyên bố:

- Mai mày sẽ khắc ra nhiều máu...

Bornet chết và hẳn cũng biết vậy. Từ một vận động viên đội điền kinh phối hợp của tiểu đoàn “Jo” inville, lúc chết hẳn lại như một con ma, đôi mắt điên dại, nói ú ớ, luôn có ý nghĩ, đòi ăn chuối.

Để có chuối ăn, hẳn đã giao hết áo quần, dây nịt, vải lều, kể cả cái nón đi rừng cho tên cựu tu PIM để tên này đứng trung gian để trao đổi với mấy người dân xứ Thái.

Giờ đây Bornet nằm chết trong chiếc áo thun rách nát và cái quần buộc vào người bằng sợi dây cáp điện thoại.

Hắn giờ hình như còn 35 ký, chỉ nặng hơn cái băng ca bằng tre, da hắn mịn và đen sạm như mảnh giấy da (parchemin). Hắn hấp hối dần dần.

Norris ngồi dậy nặng nề và nói ngắn gọn:

- Tao đi. Mallier xứng đáng để mình lo cho nó.

“Jo” đi tri8o81c, Norris theo sau đến gần mallier nằm dưới lều vải do Margoz và Phongue dựng. Cơn mưa nhỏ lạnh giá bắt đầu rơi làm phong cảnh thêm buồn chán. Giờ tù binh có thể có í kiến đúng về vùng mà mình đang hạ trại. Một khu rừng thưa nhiều bụi rậm với ít nhiều cây cối bị chặt phá gần cánh đồng ngập nước. Cận đó có ngôi làng ẩn sau lũy tre và ít rặng cau.

Nơi này là nơi bộ đội làm căn cứ tạm, bắt dân Thổ phục vụ hầu cần.

Mallier ngủ, thỉnh thoảng bị co giật do sốt và thức giấc đột ngột để ho một cách nhàn nhó. Anh hôn mê và đắp chiếc áo của Azam. Anh run đánh bò cạp.

- Mình không thể bỏ nó đây – Norris quyết định. Mình tìm băng ca và mang nó vô căn nhà nào

trong làng. Mình cho nó nằm gần lửa và uống cái gì nóng. Phongue đâu ?

- Sao ?
- Thử tìm thằng Toto. Kêu nó lục túi tìm cho mình vài viên trụ sinh. Mallier nó bị sưng cuống phổi nặng. Nếu không trị kịp thì nó sẽ bị sung huyết phổi. Mình không còn gì giúp nó nữa. – Norris đứng lên nói tiếp: Cái chết của nó sẽ là một tai họa cho tất cả chúng ta.

Trong khi chờ Azam và Margoz tìm băng ca, Norris khom lưng đi dưới mưa. “Jo” thấy và hỏi:

- Mày biết tao cũng quý thằng Mallier. Tao cũng cãi lộn với nó để động viên nó lấy lại sự kính trọng trong nhóm.. Nhưng sao mày nói là nó chết chắc chắn sẽ là tai họa hơn cái chết của Bornet ?
- Ý tao là cái chết thằng Bornet cho thấy sự hèn nhất không có trả giá, Nó chỉ là một biến cố điển hình nhưng không phải là trường hợp. Nó còn sống thì nó sẽ vì lợi ích cá nhân. Người ta cho nó là thằng cho để đã làm vì nó chỉ là một thằng không có tầm cỡ. Nó sống hay chết không quan trọng. Việc đó chẳng ý nghĩa gì ngoài việc nó là nạn nhân chính nó và sự không may giống như bao người mình đã bỏ dọc đường. còn thằng Mallie là khác. Nó đã tự cố gắng và từ chối sự giúp đỡ của người khác. Nó không từ bỏ gì cả và nó là một trong những thằng duy nhất có tinh thần trưởng thành qua thử thách. Vì vậy tao muốn nó thoát chết.
- Dù sao mày cũng cứng rắn với nó lúc ở Tạ Khoa.
- Tao biết và ta không ân hận. Đó là cần thiết cho tao trước. Tao phải tránh làm mềm yếu mình. Tao cũng muốn nó hiểu nó còn hơn mất thằng thua trận và mít ướt như nó đã từng.
- Cứ tưởng tượng cái gì sẽ xảy ra nếu thái độ mày không đã kích nó ?
- Nó làm tao quan tâm hơn và tao sẽ thấy nó chết với nhiều đau đớn nhưng không hối tiếc gì nó. Như Bornet.
- Tao không đồng ý mày, máy cứng rắn tàn nhẫn quá

Norris đứng trước mặt “Jo” nói:

- “Jo”, mày là thánh. Cái chết không làm mày sợ và mày dám quên mình để cứu người khác dù là kẻ thù mày – Norris cười nói sửa lại – Nhưng mày không có kẻ thù. Tao nghĩ tao thấy một vị thánh khác bị giết chết như con chó bên cái hố chôn, ở Tạ Khoa và mấy giống ống thánh đó. Tao muốn nói đến trung úy Dubourg. Câu nói cuối cùng tao nghe được Dubourg nói là “hãy cầu nguyện..” Tao gần như chắc chắn lúc đó Dubourg đang tha thứ cho thằng đao phủ.
- “Mà tao không phải là thánh. Tao sợ, sợ chết ghê gớm. Và tao không tha thứ. Nếu tao muốn sống, thì là sống để chứng kiến những gì mình đã chịu đựng để không bao giờ quên.

“Jo” Allenic nhẹ nhàng đáp:

- Mày làm ròi, tao không phải là thánh. Tao chỉ cố trung thực với tao, nhắc cho tao rằng mỗi khi yếu mềm, rằng tao là một hạ sĩ quan của quân đội Pháp và phải có bổn phận lo cho những người được giao cho tao dù là theo thứ bậc quân đội hay là trng đoàn tù.

Azam và Margox mang băng ca về, Phogue kéo tay áo tên Toto, đang nhăn nhó vì còn ngáy ngủ, đi theo.

- Tao lo vì nó không muốn nghe tao và cho tao thấy rằng chưa tới giờ coi bệnh. – Phongue nói.
- Nó có thù lao không ?

Tên Toto xòe tay phải cầm 2 viên thuốc bắt đầu tan.

- Trả tiền đi – hấn ra lệnh.
- Bao nhiêu ?
- 300 đồng²².
- Mà mày định bán gì cho tụi tao đây ? – “Jo” hỏi.
- Oraciline – Phongue nói – tao kiểm ròi.
- Mày muốn tụi tao kiểm tiền ở đâu ? – Norris hỏi – tao còn không còn đồng hồ của tao.

Margoz lục túi quần và rút ra cái hộp quẹt đưa cho tên VM.

- Xem như trả tiền. Margoz nói.

“Jo” ngạc nhiên:

- Mày tìm hộp quẹt này ở đây ? Tao nghĩ là bị cấm

Margoz cười ranh mãnh:

- Tao khóa cửa 1 thằng bộ đội mấy tuần trước và tao cất để khi mà...

Họ cho Mallier uống hai viên thuốc, trộn chung với ít cơm. Sau đó Mallier được khiêng lên băng ca và đi đến nơi đám bộ đội trú quân.

Khi vào làng, một đám lính canh chặn đường. Norris khoát tay, nói kiên quyết:

- Lệnh ông Đặng.

Thấy người tù nói quả quyết, đám bộ đội tưởng thật dạt qua và buộc phải chỉ họ đến một căn nhà ở đầu làng.

- Không có thằng lính nào trong này – Phongue nói.

Margoz, Azam, “Jo” và Norris băng qua sân và leo thang vào nhà. Bên trên, ông già người Thổ chủ nhà mặc bộ đồ truyền thống mà xanh lơ, quần rộng, không cho vào.

- Ông nói là thằng này sắp chết – Phongue dịch lại.
- Nói ông là chính ủy ra lệnh.

²² 300 đồng tiền HCM.

Tính theo giá gạo, tiền trong vùng “giải phóng, sau này, bị bắt buộc tính đối chiếu với đồng quan Pháp. Giá các thứ khác như sau:

- Điều thuốc: 60 đồng.
- Đồng hồ đeo tay loại xấu: 70.000 đồng.
- Ông thuốc ký ninh: 500 đồng.
- 1 ký thịt: 4000 đồng.
- Một quả quít: 200 đồng.
- Một quả trứng: 250 đồng.
- Một lý gạo: từ 500-800 đồng.

(theo lời kể của tường Desmaisons, do đại tá (E.R) Robert Bonnafous ghi lại trong luận án tiến sĩ “Tù binh lực lượng viễn chinh Pháp tại Viễn Đông trong trại tù Việt Minh” – Montpellier 1985).

Ông già không thèm nghe. Ông chế nhạo cái lệnh của tên sĩ quan mà ông còn chẳng biết ở đâu. Ông khoa tay, chỉ tay lên trời, cầu ma quỷ, kích động hàng xóm, và quyết không cho đi vào nhà.

- Mình bị lừa ! Margoz thấy và nói – Thằng ngu này sẽ làm tên sĩ quan chú ý và mình phải thú tội rằng nói dối để qua mặt lính canh !

Phongue cố điều đình. Phía sau vang lên giọng nói:

- Im !

Đám lính canh nghe tiếng ông già bèn chạy đến bắt đám tù. Sau vài câu, tên bộ đội nói cho ông già Thổ đang sửng sò, rằng ma quỷ không có chỗ trong chủ nghĩa Mác –Lê. Ông già sau khi được thuyết phục, đành xuống giọng trước lý luận của tên lính. Với nòng súng chĩa vào ông, ông nhượng bộ và cầu nhay bước vô nhà.

Tên bộ đội cúi cuống nhìn Mallier xem xét và nói bằng tiếng Việt. Phongue dịch lại:

- Nó nói là Mallier
- Mình biết.

“Jo” và Norris vác băng ca lên đặt dưới mái hiên nhà.

Norris ra lệnh:

- Phongue, mày kêu ông già đun lít nước sôi. Mính sẽ sưởi nóng cho Mallier cho nó ra mồ hôi.
- Theo tao thì mình cho nó uống nước nóng – Azam nói.
- Chẳng lẽ uống bằng cái nón để đầu giường hay sao ? Bộ làm vậy may hết bệnh ? – Norris cần nhẫn – Nhưng mày nói không sai. Phongue, mày ráng xin ông già một tách rượu chum.

Tên bộ đội đi theo. Hấn gác súng dựa vào vách mà không sợ các tù binh sẽ cướp ùng súng phản kháng. Hấn ngồi trên phía đầu Mallier, sờ trán, bắt mạch và áp tai vô ngực nghe. Hấn đứng lên nhìn mặt nghi ngờ.

- Phongue đâu ?
- Tao có rượu chum ròi. – Phongue từ trong nhà bước ra- Mày cần thêm không ?
- Hỏi thằng bộ đội coi nó có biết chẩn bệnh hay không.
- Thì nó cũng như mày. Thì cũng nói là bệnh sưng cuống phổi nặng thôi.

Tên bộ đội kêu coh Mallier nằm sấp, cởi áo ra. Sau đó hấn ngồi trên lưng Mallier và dùng miệng cái bát sứ màu xanh để cạo gió lưng và cạo dưới bả vai để vuốt cho dồn máu tại một điểm.

Hấn làm chậm chậm. Khuôn mặt hấn tập trung, bình thản không một biểu hiện thân thiện hay hằn thù.

Sau khi cạo gió xong, hấn đứng lên, lấy bên trong áo một cây kim tây. Hấn lấy đầu nhọn kim chích vô thịt để nặn máu ra, sau đó hấn dùng lưng bày tay quét máu đi.

Năm người nhìn tên lính làm việc. hành động vừa chính xác vừa dịu dàng khiến tất cả yên tâm. Norris nói:

- Cái này làm tao nhớn đến trò chích lễ giác hơi của nhà quê.
- Chắc là thằng này làm giống vậy. Dù sao thằng bộ đội này là thằng đảng hoàng – “Jo” nói thêm vô.

Mallier để yên để tên bộ đội làm. Đôi lúc anh co vai vì kim châm đau. Anh quay đầu nói:

- Tao muốn biết cái mà kéo tụi mày rách đây. Còn thằng nào ngồi trên lưng tao.
- Nó đang cừu mày đó. – Norris nói.
- Mày đó hả - Mallier đáp – Ít ra thì tay mày sạch sẽ chưa ?

Norris sức nhớ câu “cái chân bẩn thỉu” mà anh đã nói với Mallier hồi ở Tạ Khoa khiến anh mừng.

- Một tay sạch đi hết mình mày ! Khá hơn rồi phải không ?
- Tao không biết thằng kia làm gì trên lưng tao nhưng giờ sao rát như ong chích. Dú sao tao thấy dễ hơn hơn.

Tên bộ đội chữa xong. Trước khi đứng lên, hắn lấy tách rượu chum Phongue để kê bên đồ mạnh trên vết thương dính máu và nói:

- Phương pháp lành bệnh !

Sau đó hắn lấy tay quạt trước mặt và gọi Phongue đi theo dịch dùm:

- Đồng chí Cao Văn Bá bảo anh đi. Đồng chí ấy đã xong việc và sẽ lo Mallier. Anh có thể rước Mallier chiều mai. Nó sẽ khỏe lại thôi.

Nghe tên bộ đội nói, 5 người biết rằng đoàn tù 42 có quyền nghỉ một ngày, chẳng nghĩ đầu tiên từ lúc đi khỏi Tạ Khoa.

- Anh này muốn được bắt tay anh – Phongue nói.

Đám tù nhân như đã hạ mình. Norris là người đầu tiên đưa tay ra bắt:

- Quả là không hổ thẹn khi gặp và làm quen với một người hào hiệp.

Trưa, trung sĩ nhất Bornet chết. Hay đúng hơn, hắn chết đột ngột như ngọn đèn cây bị thổi tắt. Hắn không còn sức để nói hết câu mà nói mãi từ 5 ngày nay:

- Tao muốn một quả ch...

Vercruyse và mấy người trong nhóm đem Borner chôn cạnh một nấm mồ vô danh bên bờ sông.

Lát sau, một tên lính tìm Norris và ra lệnh:

- *Di ve cep de kan !*²³

Norris bước qua mấy người của nhóm khác đang nằm dưới bóng cây. Mưa đã dứt hồi trưa để lại cơn nắng nóng hực dưới trời torng vắt. Một cơn nắng hè kinh khủng làm hơi ẩm pha mùi bin khô bốc lên từ con ruộng gần đó.

Tên bộ đội dẻo dai đi khá nhanh và bỏ xa Norris. Mấy ngày nay anh cảm thấy lòng bàn chân mình sưng lên khiến mất cá sừng vù, màu tím xanh khiến mất cảm giác. Anh không quá lo lắng để chịu đựng nhưng cũng phải chú ý đến nó.

- Chậm chậm !
- Mau lên ! Tên lính nói.

Cả hai vượt qua vòng ngoài của đoàn tù và đi đến ngôi chùa giữa hai hàng dừa. Một tên lính gác đang bìn hững tẩn bộ.

Tưởng gặp lại tên Tot Ka chỉ huy đoàn tù 8 ngày nay, Norris ngạc nhiên gặp tên Đặng ngay cửa chùa. Hắn đuổi lính đi và mời Norris vào.

Hắn không cho Norris ngồi, hắn rào quanh chiếc bàn đã chiến và ngồi xuống cái ghế xếp bằng vải.

- Norris, sang này anh vi phạm kỷ luật nặng mà trợ lý tôi (ý nói là Tot Ka) đã quy định cho các anh. Hơn nữa, là anh qua mặt tôi. Anh biết chứ ?

Norris trả lời một cách ngạo mạn rằng mình không thể làm khác. Tên Đặng đã được báo cáo kỷ lưỡng. Anh thành thật trả lời một cách tôn trọng:

- Đúng, tôi nói rằng tôi nhận hoàn toàn trách nhiệm với bạn bè tôi và của một người lính. Đúng là tôi sai khi đã qua mặt ông.
- Tôi chỉ ngoan ngoãn lòng trung thực. Tôi muốn tin rằng anh đã sáng tạo để nâng tinh thần bạn bè của anh. Nhưng sao anh không đến để tìm tôi trước ?

Norris cười:

- Ông có chấp thuận hay không ?

Đặng không nháy mắt nhưng hắn không dám nói dối. Hắn khoát tay:

- Tôi không phải thằng máy móc. Có những tình huống mà tôi phải hoanh nghề.
- Sự thật tôi không biết ông đã quay về.

Đặng neho mắt im lặng nhìn quan sát Norris. Hắn gọi thằng tù lên để bày tỏ sự không hài lòng và cho thằng này biết rằng hắn như một thằng ngoan cố. Nhưng người trước mặt hắn đã làm hắn khó xử, khác hẳn với thằng mà hắn gặp 8 ngày trước ở Tạ Khoa. Dù vẫn là khuôn mặt râu bù xù với con mắt hờn sâu nhìn như con sói đang sẵn mồi, Norris không còn hung hãn như hồi còn bị xích. Nó có một cái điềm tĩnh, không có sự hạ mình hay ngạo nghễ giả tạo. Norris đã thay đổi và khó để Đặng bắt lỗi. Đặng không hiểu tên này đã thuần chưa.

“Thằng này vẫn còn nguy hiểm” Đặng hoài nghi. Hắn thấy thằng này có một lòng cao thượng đáng tò mò. “Dù sao nó nợ mình cứu mạng nó.”

Hắn tự trách mình yếu đuối. “Đáng lẽ mình bắn bỏ nó” Nhưng hắn vẫn không thuyết phục được mình rằng đó là “giải pháp đúng”. Tên tù là một vấn đề cho hắn.

Norris đứng thấy nặng chân và đầu anh trống rỗng. Anh như pho tượng vô tri trước một người đang im lặng quan sát mình.

Anh thấy mình trong quyền sinh sát của tên Julot, nhưng điều nay không còn quan trọng. Mối thù sau khi Dubourg chết đã làm anh cô độc kinh sợ dai dẳng suốt tuần và kiể anh xa lạ với tất cả. Anh đã không còn lay chuyển trước sự bắt nạt của lũ VM.

Anh thấy lòng thù hận của anh dấy lên trong ý thức mình. Hay đúng hơn là vết thương lòng khi anh bắt đầu bình phục. Anh nghĩ : “Mỗi người tự vệ theo khả năng mình. Mallier trốn mình trong sự từ chối; “Jo” quên mình và yêu thương kẻ khác ; Margoze tự bảo vệ mình bằng những câu giễu cợt và Azam cố trung thành với nguyên tắc của mình. Còn mình thì thù hận...”

Đặng để tay trên bàn. Hắn đã tìm ra giải pháp:

- Tôi không phạt anh. Ngược lại tôi quyết định cõ anh lên làm trưởng nhóm.

²³ Venez chez le chef de camp: đi gặp trưởng trại.

Hắn tự thỏa mãn với mình vì đã tìm ra giải pháp tốt. Đề nghị này vừa là cái thử thách, vừa là cái bẫy giăng ra. Hắn chờ Norris trả lời với một sự vui mừng nào đó. “Muu hơi thâm, nhưng mày không để gì nắm tao” – Norris nghĩ. Anh trả lời tự nhiên:

- Tôi rất xúc động được ông tin tưởng. Nhưng theo nguyên tắc dân chủ mà ông đưa ra thì tôi phải có sự đồng thuận của mọi người trong nhóm...

Đặng không tỏ ra phật lòng. Hắn cười:

- Tôi thấy anh trên còn đường tối. Tôi khen ngợi anh. Tôi chờ câu trả lời của tập thể nhóm các anh.

Chương 11

Ít khi nào nhóm tù số 2 lại như vậy. Norris được cả nhóm, ngay cả những người đối nghịch, bầu trưởng nhóm. Anh ngạc nhiên khi mà Adler vui vẻ nhường chức.

Vercruyse nồng nhiệt bắt tay anh:

- Chúc mừng anh.

Mấy hôm trước, Norris đã quát mắng hắn. Nhưng lần này hắn đã thành thật.

Cái chết của Bornet đã làm hắn ngao ngán. Hắn chợt hiểu rằng thái độ phục tùng cán bộ của hắn không có chỗ cho người bệnh và người chết. Tệ hơn nữa, hắn biết phải chấp nhận nếu không muốn bị mọi người ghét như ghét thẳng trưởng nhóm trước đó.

Không lý do nào hắn muốn nghiêng về nhóm “cứng đầu” không phải là vì hắn thấy đám này không được ưu đãi. Chúng chỉ là phần còn lại trong nhóm không hơn không kém.

Hắn chỉ lo hiện tại. cái chết là chỉ nhắm vào những người “tốt” và những thằng “dữ”, những người can đảm và những thằng hèn, thằng khỏe và thằng yếu. Ắn rút ra kết luận là phải cúi người, hòa vào đám đông và không không gây chú ý, tránh những hành động đại dốt để qua tròng. Đó là cô may cuối cùng sống sót duy nhất mà hắn tìm ra. Ứng cử Norris đã lọt đúng vào phân tích của hắn. Adler, tên trung sĩ nhất tiên nhiệm giờ quá yếu, quá lừng chừng không nghiên về phe nào và không khả năng đóng trưởng nhóm mà hắn đáng lẽ phải làm.

Ngược lại Norris cứng rắn, mạnh mẽ có bản lĩnh đứng chịu đòn một mình cho tất cả.

Trước khi họp bầu, Norris nói chuyện hồi lâu để hỏi ý kiến “Jo” Allenic và các người trong nhóm mình, Margoz, Azam và Phongue.

- Tao có ý quyết định các giới hạn trong cuộc chơi. Tụi mày không chỉ bầu tao để làm phát ngôn viên của nhóm với lũ Việt Minh mà cũng là đại diện cho tụi mày. Tao sẽ ôn hòa bày tỏ nỗi ca thán của tụi mình. Có ai ý kiến gì không ?
- Ắn uống tốt hơn ! margox nói.
- Chăm sóc bệnh nhân phải thích hợp. – Azam nói.
- Tao muốn nhấn mạnh những điều kiện tồi tệ mình đang chịu – “Jo” bổ sung.
- Tin tao – Norris đáp – lần này, nhóm sẽ nói lên 3 điểm mà nó thu hút chú ý những người có uy tín trong đoàn tù 42.

- Xin họ thêm thuốc lá – Basuquet không còn gì để hút, không vui khi Norris nhìn thẳng mặt.
- Tao sẽ làm mày xấu mặt – Adler nói.
- Tao không có xin thằng Julot cái gì. Nó chỉ quăng tao một xô.

Cuộc họp chấp dứt, tên Đặng chỉ động viên các đại biểu cố kiên định trên “con đường đúng” và bảo tất cả có thể nghĩ tối nay. Hắn nói:

- Tôi biết các anh rất mệt khi qua núi. Nhưng các anh đã tiết kiệm được thì giờ và sẽ đến trại hơi sớm hơn.

Lần đầu tiên hắn làm người ta cảm thấy trại tù binh là đích đến của cuộc trường chinh này. Hắn hứa:

- Các anh thấy, các anh sẽ được nghỉ ngơi trong điều kiện tốt trong khi chờ được thả về.

Hắn đứng lên cho thấy cuộc họp chấm dứt. Norris giờ tay phát biểu:

- Vì ông vừa ám chỉ chúng tôi điều kiện sống sẽ là điều kiện của chúng tôi trong trại, đó là cái thiên đường mà chúng tôi hy vọng đến. nhưng tôi có thể xin ông chú ý để những gì đã xảy ra trên đoạn đường đi hay không ?

Tên Đặng nhưn mày và se lại với vẻ tức tối:

- Giải thích tôi nghe, Norris !
- Chính xác sau 3 tuần chúng tôi rời Điện Biên Phủ, tôi đã đếm tổng số người chết. Ông biết bao nhiêu không ? Chúng tôi đã vừa chôn người thứ 62. Trong điều kiện vệ sinh chung hiện nay, chắc chắn sẽ có thêm 2-3 người nữa không sống quá chiều mai.

Norris công nhận tên Julot có khả năng làm chủ bản thân rất tốt. Từ đầu, hắn đã có thái độ ‘chú ý một cách nhân từ’, đầu nghiêng sang một bên với nụ cười giả dối. Hắn trả lời một giọng ngọt ngào, trấn an theo cách một chính ủy từng trải:

Ông Norris, ông không biết rằng đoàn tù 42 là một trong những đoàn cuối cùng rời Mường Thanh gồm đa số những thương binh chúng tôi thu gom trên chiến trường. Các thương binh không được chăm sóc nhiều ngày và lính chúng tôi đã cố chữa trị. Nhưng họ đã quá yếu không thể đi nổi đường dài. Anh đừng cố đổ trách nhiệm cho chúng tôi về những người chết. Dù sao đó không phải lỗi của chúng tôi nếu chỉ huy các anh không khả năng tiên liệu và bố trí phương tiện chăm sóc cho thương binh các anh !

Hắn ngụy biện để cho rằng đoàn tù 42 chỉ gồm thương binh đã lành bệnh ít nhiều. Hắn là chuyên gia pha trộn cái giả, cái thiệt, cái gần như thiệt, cái không hoàn toàn sai để tạo ra một thứ hỗn độn khiến người khác không thể phân biệt được. Hắn kết luận:

- Có phải là lỗi tôi hay không nếu trong hệ thống quân đội tư bản, các bác sĩ mang chức sĩ quan ? việc này giải thích rõ sự vắng mặt của họ trong đoàn này.

Hắn hòa giải:

- Tôi đồng ý chúng ta có số người chết đông khác thường. Nhưng tôi cũng thấy rằng các anh là

những người đầu tiên đã lên tiếng. Các anh không may, những đoàn khác cũng khó khăn tương tự nhưng ít bị thiệt hại hơn.

Norris và các anh em biết hẳn nói dối. Những nắm mớ chôn bên bìa trại ngày càng nhiều thêm cho thấy những đoàn trước đó cũng chết không ít.

Nhưng tên Đặng thừa thông minh tin rằng luận điệu của hẳn quá tinh tế để không cho người đối thoại cảm thấy hoài nghi. Hẳn không muốn bị mất mặt nên đã cố nhượng bộ. Hẳn nói tiếp:

- Việc này, tôi cảm ơn anh đã cho tôi biết điều kiện sống. Có thể do quá nhiệt tình mà các lính canh đã làm các anh quá sức. Tôi sẽ ra lệnh cho mỗi chạng đi được rút ngắn bớt.

Hẳn thấy không ai phản ứng.

- Vả lại, ngày mai tôi sẽ cho cung cấp thịt vào khẩu phần của các anh.

Mắt hẳn sáng lên lộ vẻ quan tâm.

- Và muối ăn thì sao ? – Một người Đức hỏi.
- Muối là thực phẩm rất hiếm trong vùng sâu. Dịch đã ngăn cản vận chuyển muối vào các vùng giải phóng. Nhưng anh có lý vì muối cần thiết cho sức khỏe các anh. Tôi sẽ mua thứ khác thay thế. Đó là mắm tôm. Các anh hài lòng chứ ?

Mọi người hài lòng và hoàn toàn ngạc nhiên vì Đặng đã hứa điều ngoài mong đợi của mọi người. Có mấy tiếng lần nhẩm xem như là đồng ý nói chung. Đặng có vẻ mệt mỏi. Hẳn nói một cách xã giao:

- Việc thực thi dân chủ muốn rằng các quyết định tốt phải được hoan nghênh vui vẻ.

Nói xong, hẳn vỗ tay một hồi vừa đưa cặp mắt cú vọ nhìn từng người đến khi người đó phải vỗ tay. Buổi lễ kéo dài đến nỗi tất cả không ai thèn vỗ tay.

Đầu tiên, Norris không vỗ tay. Anh cười, không nháy mắt dò xét Đặng đang bức tức. Một cái nhìn tay đôi của cả hai không ai nhìn ai.

“Mình sẽ không lọt bẫy hẳn” Norris nghĩ.

“Tao sẽ cho mày kiệt lực bằng cách vỗ tay không ngừng. Để xem !” Đặng có lẽ nghĩ thế.

Norris chịu thua. Để chứng minh sau đó, anh tự nói anh không có quyền làm hại đến quy định của Đặng cho nhóm mình cũng như việc ban phát thịt và mắm tôm là một thể hiện một thiện chí. “Mình cứ ngầu để làm gì ? anh tự hỏi. Vì tự ái ? Cuối cùng cũng là thái độ ích kỷ mà thôi..”

Cuối cùng Norris phải vỗ tay và tên julot nháy mắt đồng ý như một con mèo đực thỏa mãn.

“Tao sẽ trị lũ chó” đó là câu nói của Đặng lúc ở Tạ Khoa. Dấu hiệu của Norris xem như là một tên kẻ thù cứng đầu đã được thuần phục và hẳn đạt mục đích. Hẳn nhẹ nhõm. Ít ra một lần nữa, lý thuyết của Đặng đã không sai. Việc làm mất nhịp điệu của thời gian ngủ, được áp dụng một cách khoa học và nhóm người cứng đầu, đã ẽ gây các cấu trúc tâm lý hay tinh thần chỉ sau hơn một tuần.

Không có một dấu hiệu khinh bỉ nào trong việc này ngoài cảm giác đau nhói giữ lại sự thật.

:Mình sẽ dắt chúng trên con đường tốt” hẳn nhẹ nhõm tự khen mình.

Dù rằng hôm sau, khẩu phần thịt cho đoàn tù 42 chỉ là một lát thịt trâu bằng nửa bàn tay, dày và cứng như miếng da thuộc cũ, hiệu quả đã hiện ra rõ rệt. Bọn chúng nhận phần như là quà trời cho với phần vitamin và muối vào khẩu phần cơm.

Vấn đề thật sự đặt ra khi phải đối mặt với việc chuẩn bị.

Nhiều người xé miếng thịt nhỏ từng cục nhỏ để ngâm trong ít nước cho nó mềm. Người khác, kém may mắn hơn, nhúng cả miếng thịt vào trong gămên cơm. Đa số chán nản, xé thịt từng lát mỏng và nhai như nhai trâu. Dù sao, sự quan tâm này của tên trưởng trại làm cho cuộc nói chuyện buổi sáng thêm thú vị.

Trưa, Mallier trở về nhóm được áp tải bởi tên bộ đội Cao Văn Bá, người y tá giỏi, miễn phí.

Tên Bá lên lut trao vào tay Norris những quả cà chua còn xanh bé như quả nho và giải thích một cách khó nhọc:

- Nấu cho Mallier (hắn phát âm thành “Maghnié”) ăn để mau lành bệnh.

Norris cảm ơn và theo thói quen định bắt tay một hồi lâu.

Mallier khỏe hẳn. Anh không còn sốt và đôi mắt bớt hoang dại. Anh ồm, lưng cong vòng.

- Bây giờ, tao thấy khá hơn.

“Jo” Allenic và Norris mỉm cười khi thấy tình trạng bạn mình như bộ xương vừa ra khỏi trại diệt chủng của phát xít.

- Cười đi ! – mallier nói – Tụi bây không khá hơn tao đâu.

Anh nhớ cặp giò còn sưng tím của Norris:

- Mài bị bao lâu rồi ?
- Thôi quên đi.

Mallier nài nỉ, nói cho cả nhóm chú ý:

- Cuối cùng thì nhìn đi ! Mày bị phù. Tụi tao không thể để mày như thế.

Norris bức mình bỏ đi nhưng “Jo” giữ lại:

- Mallier nó có lý, mày phải đi khám, nếu không tới phiên mày không đi được và tụi tao phải kiêng mày. Nếu mày coi thường sức khỏe mày thì cũng phải nghĩ tới gánh nặng của tụi tao sẽ phải lo cho mày !
- Trước hết tao sẽ không đi khám. Tên julot rất mừng khi tao sa sút. Sau đó là thằng Mallier xía vô làm gì ? Vì nó được chăm sóc như con đàn bà và nó tưởng tượng như nó là một bác sĩ !

Phongue xen vào:

- Bệnh phù chữa được với toa thuốc đàn bà. Mày do toàn ăn cơm trắng thiếu vitamin. Tao nhiều ngày nay tao phải ăn cám gạo.
- Cám gạo ?
- Đúng, từ vỏ thóc, những phần thừa sau khi xay lúa mà nông dân cho heo ăn. Nó có vitamin mà thiếu nó sẽ bị phù. Tao sẽ vô làng tìm cho mày.
- Tao không bao giờ ăn những thứ cho heo như mày nói !

Nhưng Phongue giữ lời và lát sau đã làm một cái bánh kẹp mỏng thô kệch. Norris nhấp môi ăn với vẻ ngán ngẩm vừa nhấp nước nấu pha lá chanh rừng.

- Ăn giống như nuốt cát. Tao chắc sẽ nó sẽ không giữ trong bụng – Norris nói.

Phongue cười ngất:

- Mày đang thí nghiệm chế độ ăn kiêng.. kiể cách mạng. Tao có ý kiến. Khi về nước, tao sẽ mở tiệm bán bánh kẹp và tao sẽ làm giàu !
- Từ “cách mạng” làm tao thấy hợp tình huống- “Jo” nhún mạnh.

Tên Tot ka xuất hiện ngay lúc tập trung chuẩn bị đi chặng kế tiếp như là một điềm dữ. Tù binh biết rằng Đặng đã giao tên này có trách nhiệm thông báo những tin xấu hay là những lệnh hà khắc.

Cái vẽ mặt cau có của tên cán bộ cho tù binh biết chắc phải có một bài diễn văn dài.

- Tất cả phải đưa lại hết các gămên !
- Tại sao ? Có phải các bộ đội sẽ lo nấu ăn sao ? – Một người hỏi.
- Có lẽ thằng Đặng nói là “cải thiện điều kiện sống cho tù binh ?” – Margoz ngạo.

Tên Tot Ka không để ý. Và lại cũng không có gì nói thêm. Hắn ra lệnh hai bằng tiếng Việt ngắn gọn để cho lũ bộ đội có mặt khắp nơi tràn vào lục soát túi xách tù binh để lấy hết các gămên và chất thành một đồng hồ lớn đen đui, ám khó, rỉ sét còn mùi cơm thiêu hay khét than dưới chân tên Tot Ka.

- Đây là đồ rác công cộng – Margoz nói.

Thật vậy. Từ chiếc gămên hợp cách bằng nhôm uốn, rỉ sét xanh, đến các hộp khẩu phần bằng sắt, thau sứ tróc men, nón sắt, ..các loại chất thành một đồng kim loại đóng đầy than, u nân, méo mó. Một cái thùng của quân nhu Pháp còn tốt dùng để chứa mỡ, sau nhiều ngày đã mất đi bề ngoài của nó.

Cái thùng này thu hút mọi người Không ai trong nhóm nhớ rằng nó đã được ai vác đi. Làm cách nào nó đến được đây ? Sao nó vượt qua mọi chú ý ? Quả là bí mật. Dù sao, nếu nó làm tù nhân mê hoặc thì nó cũng làm cho mọi người, kể cả chủ củ của nó, sợ nhìn thấy nó được cấp cho ai khác,

Cái thùng kền cằng, nặng nề khoảng 20 lít, không thể cho một ai có thể nấu cơm với khẩu phần hàng ngày của mình trong đó.

Khi tù binh gom đồ của mình lại sau khi bị lính lục tung, tên Tot Ka cho “phân phối công bằng” lại ,theo dự kiến của hắn, ưu tiên cho đám Phi châu, sau đó là đám Hồi Giáo.

Tất cả để ý hắn khéo léo tránh cung cấp cái thùng lớn nằm chình ình giữa đồng gămên.

- Tao cá là thùng đó sẽ về tụi mình – Margoz nói.
- Tao cá là không – Vercruyse chưa chát cãi lại, lẩn nhẩn – Tất cả đều do thằng Norris. Mắc mớ gì nó làm người ta chú ý ? Và tụi mình lại lãnh đủ.
- Chấp nhận rằng cái thùng không thuộc về nhóm 2 – Norris nói – Tao sẽ tính sổ vụ này. Mày hài lòng chưa ?
- Ủ - Vercruyse nói – sau hết là vấn đề của mày. Dù sao mày phải chịu trách nhiệm về những can thiệp không đúng lúc của mày.

Hắn nghĩ “Mình đoán đúng, nó là thằng đỡ đạn lý tưởng..” Anh em khác phản đối:

- Tại sao mày phải hy sinh ? – “Jo” nói – Tao đã quyết định sai kéo cái nồi vào..
- Norris, nhóm số 2 ! – Tên Tot Ka gọi.

Norris tiến tới và thấy không còn gì ngoài còn chừng 15 cái gămên ...và cái thùng tro tro.

“Lạ thật, tại sao tù chết như vậy mà số nồi còn ít hơn số tù” – Anh nghĩ.

Anh quay về. Vercruyse đòi lấy đồ đầu tiên, sau đó là Adler. Những người khác giành giật nhau phần còn lại. Trừ Norris và những người trong nhóm được lãnh cái thùng.

- Cuối cùng hình như mình lấy thứ ít tệ nhất – Azam thực tế nói.
- Nói tao tại sao vậy – margoz hỏi.
- Lúc trước, mình bị buộc mỗi người phải tự lo riêng rẽ cho mình, : vo gạo, tìm củi, đốt lửa, nấu cơm. Từ nay sẽ thay đổi là mình h có 6 người góp sức nhau quanh cái gămên lớn. Tao đề nghị thay phiên nhau, 2 người khiêng thùng. Và 4 người khác được hai ngày tròn để lo cơm.

Ý kiến của Azam được anh em hào hứng tán thành.

Thằng quân cảnh này nói có lý. Mallier hô:

- Hoan hô “nhóm gămên lớn”

Biệt danh này, trước hết dành cho nhóm, mà tên Tot Ka phải chấp nhận và hắn không còn chỉ định họ gì khác ngoài cách này.

Chặng đầu từ khi vượt sông Hồng, diễn ra theo tên Julot hứa trong khoảng thời gian chấp nhận được. diễn ra nhưng dưới cơn mưa tầm tã ướt như chuột giữa rừng tre rậm rạp. Tù binh chỉ đi theo tiếng chân xào xạc trên lá tre dòn và tiếng leng keng của các gămên móc theo hành lý. Trời mà ythấp đến nỗi đám chỉ huy không sợ máy bay phát hiện lúc ban đêm và cho phép lính đốt đuốc khiến đoàn tù đi giống như một lũ ma trôi với tiếng kêu leng keng.

Sau đó họ theo đường xe lửa Vân nam cũ giờ không còn đường ray hay tạtẹt. Sau vài cây số theo hướng tây bắc, họ rẽ sang phải và theo vết con đường nhựa cũ đầy ổ gà và rãnh đào xẻ từng nơi như những phím đàn piano do Việt Minh đào để ngăn cản xe tải và thiết giáp của địch đi qua.

Con đường dẫn đến bìa một thị trấn quan trọng, với hàng dừa ven ruộng. Đoàn tù được hạ trại tại đây. Lần đầu tiên họ được nghỉ chân trước khi trời sáng.

Việc bắt buộc đi nhanh làm mọi người thêm mệt mỏi ,nhất là cho những ai phải đi chân trần trên đất cứng. Nhưng tinh thần họ tốt. Mặt đất bằng để chịu hơn cảnh chập chùng vùng cao, nhất là cho tù binh chắc chắn sẽ đến gần cái trại huyền thoại mà tên Đặng hứa để xóa đi nỗi lo sợ của họ.

Giữa Tạ Khoa và Yên báy, tên Tot Ka đã áp dụng cách để nuôi hy vọng tù binh. Và tù binh lại tiếp tục cho tù hy vọng như Norris cho thấy rằng sẽ có cái lồng và song chắn.

- Viễn cảnh đẹp dữ ! Norris cầu nhàu.
- Anh hãy đặt mình vào vị trí của họ - “Jo” nói – Họ đã kiệt sức và hạnh phúc họ là ngưng đi. Họ chỉ

cầu mong bỏ túi nghĩ và không còn phải sợ đi tiếp. Họ không đòi hỏi thêm.

- Mày nói gì thì nói, mày cũng không làm tao chấp nhận rằng mình sẽ có thể thoải mái sau rào kẽm gai !
 - Mày biết tất cả là tạm thời. Hòa bình chỉ trong nay mai. – Margo nói.
 - Thứ nhất mày không biết gì. Đó là mẹo để tụi Việt Minh triệt tiêu ý tưởng vượt ngục. Bọn Đức đã chơi trò này với bố tao. Chúng đã nói “Krieg hết đau khổ ! Mày sẽ về Paris, có rượu cognac, đàn bà..”. Và bố tao có tinh thần để ở trong trại tù 4 năm không còn toan tính gì vì tưởng chiến tranh sắp hết !
- “Thứ hai là tao chờ đến cái trại hè mà Đặng gọi là “trại” để trui rèn quan điểm ta. Nhưng tao sợ có ai trong nhóm mình sẽ vỡ mộng ! Không có lý nào mình sẽ được đối xử tốt hơn lúc này cả. Cái “trại” không dành khách du lịch. Mình sẽ ở đó như mình từng là: tù binh chiến tranh đang học tập cải tạo.
- Mày làm tụi tao buồn thiệt ! - Mallier gất lên – Không ai giống mày có cái nhìn siêu tình tảo ! Để tụi tao thở tý chứ. Quan trọng sau hết là còn sống mà về nhà.

Lần đầu tiên Mallier xen vào đột ngột và phản đối cứng rắn.

Norris im lặng nhanh chóng cũng như anh vừa bức bối.

- Xin lỗi, tao thấy toàn màu đen. Tụi bây có thể có lý. Quan trọng là phải còn sống.

Cả ngày trôi qua yên ỗn dưới mùa hè xứ Bắc Kỳ, lạnh ẩm buổi sáng, nóng thiêu đốt và ẩm thấp lúc trưa chiều.

Họ ngủ giữa chặng đường, chưa bao giờ từ lúc trước khi vượt sông Đà mà bọn bộ đội cho phép như thế. Chắc chắc như là chế độ đã được bớt hà khắc, cho thấy đều Norris báo động không có gì.

Lần tập hợp buổi chiều cho cảm giác thư giãn. Trong lúc hợp, tên Tot Ka mỉm cười, hẳn cho phéo mình đùa va khen ngợi nhóm “gà mê lớn” đã làm việc tập thể không cần lính gác giúp đỡ.

Hắn nói vắn tắt vài nhận xét, phê phán tầm phào để mà đi vào thảo luận chính trị cốt lõi:

- Nhờ lòng khoan hồng của Hồ chủ tịch, các anh hiểu rằng còn đường sự thật phải trải qua kỷ luật, vệ sinh và cảnh giác. Các anh, chính các anh, đã ngoan cố không chịu sáng mắt ! Nay các anh đã được thành quả xứng đáng của mình...

Hắn ngắt lời, biết rằng vì biết cách cho mọi người chú ý. Tù binh chờ vài giải pháp cụ thể, một muỗng mật bồ sung, một quả chuối, có lẽ thế. Hắn long trọng nói:

- Các anh bắt đầu đi tuần lễ cuối cùng. Tám ngày sau các anh sẽ đến trại.

Tên Tot Ka không phải là nhà tâm lý. Hắn thấy rằng hắn không thành công như tính toán. 8 ngày với các tù binh sẽ là tận cùng thế giới. Một lục địa khác. Khi qua sông Hồng, họ sẽ hy vọng lặn đến đích, trong vùng Việt Bắc mà họ nghĩ sẽ ở đó chờ được thả. Họ biết rằng trại còn xa lắm, xa lắm.

- Chúng ta sẽ đi đến đâu ? – có ai đó hỏi – Sang Tàu sao?

Người này không làm nhiều.

Tên Tot ka cười nhạo để xóa ấn tượng xấu có câu nói của hắn. Hắn nói tiếp một cách tự nhiên:

- Hôm nay có mấy người chết ?

Đặc biệt hôm nay không có ai chết. Những ai đặt câu hỏi này cho đánh dấu ích lợi bất ngờ phải thấy hiển nhiên đó là một thủ tục đã thanh nếp.

- Như vậy thì chúng ta sẽ đi trong 15 phút nữa – Hắn kết luận. và nói với Norris - Còn thiếu một thằng trong nhóm anh.

Norris hỏi ý.

- Thăng Basquet – Một người nói – Tao chưa thấy lại mặt nó từ khi qua cầu sắt.
- Sao mày không nói sớm ?
- Có phải là mọi người tự do phải không ? – Thăng lính dù mặt chồn Rémy đứng dưng nói – Nếu nó muốn trốn thì là chuyện nó không phải chuyện tao.
- Tao không tin basquet trốn – Norris nói – Đúng hơn là thấy nó đang ngủ...
- Tìm nó mau – tên Tot Ka bảo.
- Có lẽ nó bệnh chẳng – “Jo” đề nghị -Trường hợp này, phải khéo mà cáng nó đi trong 5-6 ngày.
- Chính xác. Ai tình nguyện ?

Thường là im lặng. Norris hỏi Rémy:

- Tao không tình nguyện. Basquet là thằng hèn yếu và nếu nó chết thì cũng phải – anh chồn lên nói: Và mày không được ép tao, tao cũng bệnh vậy.

Norris chú ý đến mấy người trong nhóm, đặc biệt những ai đã chống hắn khi hắn phản đối “Jo” và các bạn, thường là những người không nổi bật.

- Tao tình nguyện – “Jo” đứng lên xách túi.
- Tao theo mày – Mallier nói.
- Hết chưa ?
- Nếu mày mời tao đảng hoàng, thì tao cũng theo mày – Margo nói.
- Còn tao thì sao ? Không ai gọi tao à? Có thể tao không không khá hơn tý nào sao ? Azam gay gắt gọi.
- Ủ - Thôi mình đi – Norris nói.

Vercruyse đến gần nói:

- Mày là trưởng nhóm. Mày không cần phải làm lao dịch.
- Ủ, vậy thì chỗ tao đi.
- Tao không có ý đó.
- Thì đừng nói nữa.

Norris cùng 4 người bạn đi quay lại ngược đường với hai tên bộ đội đi kèm.

Họ tìm thấy Basquet cách đó 6km ngồi bên đường, bên kia cầu đang khố. Hắn điên dại và tuyệt vọng xé hình của vợ và hai con rắc rải rác dưới chân. Thấy mấy người đến, hắn than:

- Tụi này xấu, bỏ rơi tao. Tụi mày cũng vậy khi tao chết. Không ai cảm được tao. Chỉ vì tao từng làm trưởng nhóm...

- Đừng nói xàm nữa ! – “Jo” nhả nhặn nói – Không ai bỏ rơi mày. Rõ ràng là tụi tao đã ở đây.
- Tụi tao phải mất hai giờ đi bộ để mang mày về - Margoz nói.

Basquet vẫn còn rên rỉ. Hắn nhắc lại người ta đã quá thù vật.

- Ai cũng luôn chống tụi tao ngay từ lúc đầu ! – Hắn nói với Norris – Mày làm tao mất hết đồ dự trữ đi đường. Đó là lỗi mày nếu tao ngã bệnh !

Norris bực bội giải thích:

- Dừng mít ướt nữa, nhai lại riết không ích gì ! Quan trọng là cầm cự để về đến trại ! Đứng lên ! Đi !
- Tao không thể đi.
- Đi được chứ - Azam bẻ lại.
- Thằng quân cảnh, mày không có giá hơn đâu ! Mày đồng lõa với Norris, vả lại chúng mày đồng lõa lẫn nhau ! Tại sao chúng mày ở đây ? Tao biết chúng mày đến để ăn cắp phần cơm của tao. Chúng mày muốn tao mau chết. Phải không ?
- Nó điên rồi – Margoz nói.
- Mình làm sao giờ - “Jo” hỏi Đám bộ đội không còn kiên nhẫn nữa. Chúng sợ sẽ về trại ăn cơm nóng trễ giờ...
- Tụi tao sẽ khiêng mày đi – Mallier cố nói nhẹ nhàng đề nghị.
- Chúng mày lợi dụng ăn cắp phần cơm tao.

Giờ quyết định. Norris nắm mọi vật trong tay.

Nhờ nai tên bộ đội chặc hai thanh tre, Norris làm cái băng ca bằng dây dù và vải lều của mình.

Để có thể cáng đi đường dài, Norris và “Jo” đã dùng kỹ thuật sơ sài nhưng hiệu quả chỉ cần 2 người khiêng mà thôi. Hai thanh dọc phía trước gác lên vai một người để chịu trọng lượng hai chân người bệnh. Phía sau, hai người khiêng khác. Vai quần bao gạo gánh chịu hai thanh nằm hai bên.

Nhờ vậy, họ đã đi một đoạn đường mà không cần tiếp sức.

Mallier đi đầu, “Jo” mà Norris đi sau. Cả nhóm tiếp tục đi. Khi biết rằng mình thật sự được cứu, Basquet không nói và phản ứng gì. Nhưng đi chừng vài cây số, hắn lên cơn ám ảnh và lải nhải chửi không dứt. Hắn vùng vẫy trên cán, hươ tay chân tứ phía khiến cho việc cáng thương khó khăn hơn. Mallier lãnh đủ những cú giầy chân của Mallier la lên

- Thôi, đừng quậy nữa ! Tụi tao chỉ cần mày nằm im. Im dùm.
- Dờ ăn cắp – Basquet la lên – Mày không có quyền nói vậy ! Tao không phải là bao giê, tao bị cái mắt tre đâm vào hông.
- Mày không im, tao cho mày bắt tỉnh – Norris bực quát.
- Chịu khí – “Jo” động viên – Tụi tao cũng không sướng gì hơn.
- “Jo”, mày là thằng đàng hoàng trong nhóm. Bảo tụi nó trả gạo tao đây !
- Chẳng ai ăn cắp của mày.

- Mà tao không tìm thấy. Tao đã làm một ruột tượng bằng tay áo tao. Nó nằm trong túi tao giờ mất rồi.

- Tụi tao để nó dưới đầu mày.

Để xem “Jo” nói đúng không, Basquet quay lại và suýt té xuống cáng khiến nhịp điệu đi vị gián đoạn. Norris vấp chân, mắt cá anh đau nhói.

- Thằng phản bội – Basquet nói – Mày muốn chơi tao cú lê dương ở đèo người Mèo.

- Đừng nói nhảm, mày suýt té xuống đất. Tao nói lần nữa, mày im hay là tao cho mày im.

- “Jo” nói với thằng này không được đe dọa tao.

Tao sẽ méc thằng Tot Ka. Đây là bạn tao, Tot Ka..

Basquet nói như mê sảng không dứt vừa vùng vẫy. Sau đó có lẽ nhịp bước đi đều đều khiến hắn ngủ. Mấy người khiêng gánh quen dần giống như anh nhà quê nhún nhảy theo nhịp gánh hàng.

Basquet ngủ nhưng không say, thỉnh thoảng hắn mớ.

- Tao nói rồi, tao sẽ không cho tụi mày gạo của tao...

Nhóm người bắt đầu kịp đoàn khi đi hết chặng trong ngày.

Norris tìm Versruyse:

- Tụi tao làm xong phần việc tụi tao. Giờ tụi mày lo thằng Basquet. Tao chán cái than vãn của nó lắm rồi.

Rồi Norris đi ngủ vì kiệt sức và bực bội.

Norris không ngủ được lâu. Lúc trưa, tên Tot Ka gọi Norris đến:

- Phải đi sang làng kế tiếp để tìm thức ăn tươi. Hãy chỉ định người.

Như dự đoán, đề nghị này không ai hưởng ứng. Nhưng lần này, Norris không quyết định bị nhóm phản đối. Anh chọn những người được cho là “tiền tiến”

- Anh phải tuân lệnh – Norris nói.
- Mày làm vậy cho ai ? – Rémy gây sự - Hay cho thằng Việt Minh ? Ở đây mày chả là gì cả. Mày không có lệnh để ra.

Norris bước đến nắm áo Rémy.

- Mày nói tiếng nữa tao sẽ đâm mõm mày.

Rémy chịu thua. Hắn bắt đầu rên rỉ và bắt bạn bè hắn làm chứng. Nhưng lũ này đứng nhìn vì không muốn bị nghe Norris trách, và sợ bị chỉ định.

- Được, tao đi- Rémy chịu thua – Nhưng mày sẽ nghe nói về tao không dứt.

5 phút sau Rémy quay về về đắc thắng.

- Tao giải thích cho thằng Tot Ka rằng tao bệnh. Nó miễn lao dịch cho tao và nó bắt mày làm gương !
- Tụi tao sẽ thay mày cáng người – Margoz nói.
- Tao sẽ giúp mang túi của mày – Azam nói thêm vào.

Norris ra đi. Tụi Việt Minh chắc chắn đã chơi anh. Nhưng Norris đã cố sức đứng vững. Chúng muốn bẻ gãy anh như đã bẻ gãy những người tù trong đoàn 42. Norris vừa đi khắp khển trên bờ ruộng dẫn đến làng khấp khểnh vừa nghĩ:

“Giải pháp là phải làm con cừu giữa bầy cừu. Nhưn đã quá trễ vì mình đã bị phát hiện”...

Theo sau mấy người lao dịch, Norris vào ngôi làng nghèo ở đồng bằng với những căn nhà thấp buồn tẻ nằm rải rác dọc theo con đường đất đầy những vũng nước mà lũ trẻ ở trường đang câu cá.

Những người dân cần cù, hiền lành hay nhút nhát đang gánh củi và ống tre đựng nước treo đầu gánh, hay là đu đưa tay như để giết thì giờ.

Một người thợ may bên máy may cổ ngồi phía trước nổi bệt trong khung cảnh. Hơn nữa, một cái gương dựng chêm chệch, vết tích một thời vàng son đặt dưới mái lá.

Norris lại gần, tò mò muốn soi gương xem mình ra sao.

Gần hai tháng anh không có dịp ngắm mình. Anh bước đến và thấy cái bóng người giật mình khi thấy anh. Anh quay lại và tìm xem có bạn bè có ai xen vào cùng soi gương hay không. Không có ai, chỉ mình anh. Anh sợ sệt bước tới nhìn không tin ở mắt mình. Không thể là Benjamin Norris được, một khuôn mặt nhợt nhạt với cái cười vàng khè ! Một thằng lang thang tóc tai bù xù, rệu rập rập, áo quần ướt nhem đầy những vết màu, lòng thông, thậm hại trên đôi vai gầy trơ xương.

Lúc này, làm quen với những người bạn râu ria ốm yếu quanh mình, anh quên rằng anh cũng như họ, lơ lảo, mờ mịt với những cử chỉ như người say. Anh tự phát hiện mình như một cú đánh mạnh.

“Mày sẽ làm cả mẹ mày sợ” anh ngạc nhiên và nghĩ.

Qua gương, anh thấy bóng những kẻ hiếu kỳ, tò mò, sợ sệt bu lại nhìn chòng chọc vào anh như nhìn con vật kỳ lạ từ hành tinh khác đến.

“Họ tưởng mình từ sao Hỏa xuống” Anh nghĩ.

Anh quay lưng lại và đến gần tên bộ đội đang giải thích cho dân làng đang ngạc nhiên khi thấy một sinh vật lạ, một người lính Pháp, giống như tranh tuyên truyền. Người lính dù bất khả chiến bại mà ý chí của HCM (muôn năm !) đã biến thành một con cừu ngoan ngoãn.

Norris đến sát tên bộ đội và 9ưa râu tóc mình cho hắn xem. Hắn nói:

- *Xấu lắm !*

Hắn tán thành.

- *Xấu lắm !* hắn nói lại lần nữa.

Đám đông lao xao đồng ý xen với ít tiếng chế nhạo Norris khi nghe giọng anh có vẻ khôi hài với họ.

- *Cắt tóc ?*

Tên bộ đội bối rối hỏi tương tự.. Câu hỏi không nằm trong điều khoản của quy định. Hắn suy nghĩ hồi lâu và chấp nhận lời yêu cầu.

- *Vệ sinh* –Norris nói thêm.

Anh nảy ra ý hoàn toàn kỳ cục, muốn thay đổi bề ngoài để làm anh em ngạc nhiên và nhất là muốn làm lạc hướng tên Tot Ka và Julot chơi.

“Chúng sẽ hỏi mình khálâu để đoán mục đích không dám thú nhận của mình. Chúng sẽ không chấp nhậnlãmình chỉ muốn phá chơi. Nhưng người tù không có quyền đùa hay sao ?”

Tên Việt Minh hiểu nghĩa “vệ sinh” mà hắn dịch ý cho những người hiếu kỳ về sự cần thiết và ích lợi của vệ sinh

cơ thể. Sau đó hắn hỏi chỗ người thợ cắt tóc của làng. Có ai đó giang tay gọi.

Một ông già râu từ căn nhà lá gần đó chui ra chạy đến. Tên bộ đội giải thích điều tên tù binh muốn và cuộc nói chuyện bắt đầu.

- Tôi không có tiền – Norris nói trước, để không b5 tòa án nhân dân buộc tội “ăn quýt” trong vùng giải phóng.

Anh giải thích, ra dấu, đưa hai bàn tay không ra :

- *Không có tiền !*

Tên lính canh dịch và giải thích. Ông già hớt tóc trả lời.

- Không sao, anh tù binh ạ. Tôi hân hạnh làm miễn phí như là góp phần làm hai dân tộc đến gần nhau ! – Ông già khiêm tốn nói thêm – Có gì vụng về thì tôi xin lỗi vì lâu nay tôi không có cắt râu.

- Làm lẹ lên – tên lính có vẻ không tin chắc.

Trờ đẹp, tên bộ đội thoải mái như đi nghỉ xa trại, xa chỉ huy, chỉ có trách nhiệm với tên tù này khiến trước mắt dân nhà quê, hắn là một cái gì rất quan trọng.

Norris ngồi trên ghế đầu:

- *Tất cả cắt tóc !*

Câu nói làm đám đông vui vẻ bu lại. Họ lặp lại câu nói pha lẫn tiếng cười vừa chua ngoa, vừa vui vẻ.

Dù lớn tuổi và vụng về, ông thợ hớt tóc làm khá nhanh tay. Sẵn dịp, ông lấy trong rương ra một mảnh xà bông để ông làm kem bôi cạo râu sẵn sùi cho người khách.

Ông cạo sạch sẽ kể cả lông lỗ tai, ngoái mũi thậm chí cạo tỉa lại lông mày.

Xong việc, ông già nắm tay khách hàng mình, theo sau một đám người dân làng đông dần, đến tận chiếc gương soi.

Norris giật mình lần nữa. Đầu anh lóng như quả trứng, gò má và cằm nhẵn nhụi giống hệt một tù binh trong trại tập trung phát xít.

Cũng một cái nhìn ấy, cũng cái gò má gò cao ấy, cũng cái xương cổ “pomme d’Adam” nổi trên cái cổ trơ xương ấy mà nó khiến anh sợ. Anh buộc phải cười để cảm ơn ông thợ hớt tóc. Anh bắt tay ông dưới sự hoan hô của mấy người xung quanh trước khung cảnh ngoài sự mong đợi. Nó chắc chắn sẽ là đề tài của các cuộc thảo luận trong tuần.

Một người nông dân chú ý đến mắt cá sừng của Norris khiến anh phải cuộn lại quần tận dưới đầu gối. Có một cuộc nói chuyện rù rì mang về trí thức rờm của tên lính canh.

Vài phút sau, một bà già mang đến một tô chưa một chất lỏng nâu nhạt hôi mùi nước mắm có bỏ thêm ít cỏ xắt mịn. Norris nhăn mặt nhưng bắt buộc phải nuốt cái thuốc sắc này để cố tự thuyết phục mình rằng thang thuốc cổ truyền này bảo đảm công hiệu lâu nay.

Anh không làm. Chiều hôm đó và suốt đêm, anh luôn mắc tiểu và tiểu khá nhiều. Sáng ra nah thấy chứng phù đã hết.

Lúc này, sau khi lao dịch xong, tù binh tập trung lại, mang theo những bọc rau muống lớn, đó là thức ăn tươi mà tên Tot Ka đã nói. Norris mang balô trên vai và theo hàng một đi trên bờ ruộng quay về trại.

Anh thấy được giờ phút vinh quang của mình. Khi anh xuất hiện đi đầu trong đoàn, những tiếng giễu cợt đi theo sau đó là những sự ngạc nhiên trước diện mạo mới của Norris.

- Để tao làm mày mọc răng cho giống Draculas ! – Một thằng nói.
- Mày vừa ra khỏi hầm hơi ngạt sao ? – Thằng khác chen vô.

Tên Tot Ka lúng túng khi thấy cái đầu của Norris. Hắn không tưởng tượng rằng trước đó hắn nghĩ rằng trên tù có thể tìm cách vượt ngục. Hắn nhìn chòng chọc vào anh mà nhận xét chua chát:

- Mày giống như một thằng thầy chùa điên.

Chương 12

Michel Mallier đi trước băng ca, “Jo” Allenic thi theo sau. Mallier nói cộc lốc:

- Đoán xem tao vừa thấy gì ?

“Jo”, đầu kẹt giữa 2 thanh băng ca nói một mồm:

- Tao đoán gì được ? Tao như ngựa kéo bị bịt mắt !
- Tao thấy một cột cây số !
- Thường thôi – Norris ở phía sau đáp – Mày không thấy rằng mình đi cả tiếng giờ trên quốc lộ sao ?

Mallier không quay lại đáp:

- Đúng. Nhưng mày biết tao đọc được cái gì không ? Tao đọc thấy “Tuyên Quang, 24 km; Hanoi 140”
- Không có gì để mày rú lên như vậy – Norris chuáchát nói – Mình cách Hanoi 140km. Hay dữ vậy ! Khi rời Điện Biên Phủ mình đã cách 300 cây số đường chim bay. Mình đã đi 6 tuần 160 cây số. Đó là một kỳ tích !

Tiếng nói của anh quân cảnh đi cạnh băng ca bình tĩnh nói:

- Mình đã đi một đường vòng nào đó. Đừng quên. Nhưng Norris không muốn chấp nhận tranh cãi vô ích. Từ đầu chặng phải khiêng băng ca vừa nghe tiếng rên rỉ cần nhân của thằng Basquet đã làm anh chịu hết nổi. Thằng này càng yếu dần những vẫn còn đủ sức để cho nó lằn lằn trọng. Nó đã bị điên.

Hôm trước, ở chặng đường trước lúc gặp ông thợ hút tóc, trên đường vác cái “gà nôm lớn”, anh đã nghe thằng Basquet rú như con thú gần chết.

- Thằng Norris muốn giết tao ! Nó đã ăn cắp thức ăn dự trữ của tao. Gọi Tot Ka để nó bảo vệ tao...

Norris nổi điên cầm gậy đến gần. Anh không chịu nổi tiếng la thê thảm đó nữa. Anh không chấp nhận nghe chửi bới, buộc tội. Sao thằng này nó cứ nhắm vào mình riết ?

- Mày không im miệng, tao sẽ đập gậy vô đầu mày, tao phải đánh mày trên băng ca.

Đây không phải là dọa chơi. Bị điên mất khôn. Sự mệt mỏi, bị truy hai thường xuyên đã khiến hắn không còn tính người. Basquet bệnh nặng, có những thứ không chịu được mà hắn không có quyền nói.

- Ừ cứ đánh tao ! Đổ hèn ! Đổ ăn cắp ! Tao nguyện rửa mày...

“Jo” và Mallier khó khăn để làm Norris bình tĩnh.

- Thôi, nó không còn biết nói gì. Nó nói sảng.

- Đó ! giữ lấy cái tự vệ của xác chết. Cuối cùng tất cả những gì nó làm thì..
- Thôi qua rồi. Giờ máy thấy là nó bệnh – Mallier bào chữa.
- Bệnh ! Bệnh ! – Norris nổi điên quát – Tao cũng bệnh ! Ai cũng bệnh ! Khác là mình còn đi được trong khi thằng rác này để mình khiêng hầu. Nó còn chửi thay vì phải biết người ta đang lo cho nó. Đàng này nó làm cho mình yếu sức thêm. Vì nó mà mình sẽ chết vì kiệt sức !

“Chỉ có tội mày tốt, tội mày còn thương nó !

“Jo” không trả lời. Ở trại, anh mừng Basquet. Norris nghe được và bước tới. Mỗi khi “Jo” nói, Basquet trả lời bằng những than trách.

- Mày đừng nghe thằng Norris nói – Basquet rên – nó chỉ chờ tao chết để lấy gạo của tao ! Coi chừng nói, tao chắc rằng nó tìm cách giết tao ! Nó, thằng giết người không phải lần đầu !

Basquet tưởng tượng một thảm kịch xảy ra mấy hôm trước giữa nhóm Hồi Giáo. Người ta phát hiện một thằng Algérie giữ đồ cho nhóm bị cắt cổ và đồ đạc bị lấy đi hết cả. Không ai tìm ra thủ phạm và tù quá đông. Luật im lặng là tuyệt đối trong đám tù Bắc Phi.

Basquet buộc tội Norris. Chuyện lọt vào tai một tên bộ đội. May là không ai chú ý. Nhưng từ lúc ấy, Norris ghét Basquet thậm tệ đến nỗi anh định đập hắn để cho hắn không còn biết gì nữa.

Chiều, chỉ anh chuẩn bị đến phiên mình khiêng băng ca, anh đã báo trước:

- Basquet, này không được nói nữa ! Mày chết tù thích nhưng im dìm. Mày nói nữa thì tao không trả lời gì hết.

Mallier nhìn phía sau nghe, sẵn sàng nhảy vô. Không phải cứu thằng kia mà là ngăn cản Norris làm ầu.

Trong những cây số đầu bị khủng bố, Basquet nằm im.

Nhưng, ảo ảnh hoang tưởng đã quay lại theo thói quen và hắn nói ấp úng vừa than vãn nỗi ám ảnh:

- Cơm của tao... chúng muốn lấy của tao...

Norris nghiêng rằng. Anh cố nén giận. Anh nắm chặt tay để tự kiềm chế. Anh hy vọng í ra cũng gần hết chặng.

- “Jo” – Mallier gọi – Mày biết tao vừa đọc trên cột cây số mới cái gì không ?
- Nói đi..
- Tuyên quan , 23km, Hanoi 139 ! Mình đến gần rồi. Hay chưa ?
- Bình tĩnh – “Jo” khuyên – Nếu được thả thì cứ tĩnh.
- Có lẽ, nhưng cột cây số mới mình vừa qua ghi “Tuyên Quang 22 km, Hanoi 138”. Tao nói là mình đi đúng đường ! Quốc lộ 2 (R.C 2) !

Tin này truyền miệng nhau làm cả đoàn xôn xao. Tốc độ đi của đoàn tù 42 tăng lên khác thường. Đám bộ đội cảm thấy quá sức. Cuộc đi bộ càng trở nên tảm loạn. Vài tù binh ngạc nhiên khi thấy ánh đèn thành phố.

Sự sáng khoái kéo dài trong chốc lát. Nhón dẫn đầu rẽ sáng trái và đi theo con đường nhỏ dẫn vào rừng cây to. Hy vọng le lói lại bị dập tắt.

Đoàn tù quay về thực tại. Họ không còn đi đến tự do mà ngược lại đi về phía bắc.

Chứng một cây số sau, họ bước ra một bãi đất rộng có vài căn nhà bên rìa, cửa mở như những quán hàng hội chợ. Phía trước mỗi căn nhà có những biểu ngữ dựng trên thanh tre ghi bằng nhiều thứ tiếng thường dùng trong quân đội viễn chinh pháp, Đức, Ả Rập.

Mỗi căn nhà tồi tàn gồm một tấm phen cao khoảng 1 thước gác trên mái lá. Tại mỗi chặng dừng, tù binh đã từng thấy những căn nhà đơn giản để nghỉ qua 1-2 đêm. Nhưng chưa bao giờ họ thấy những căn nhà kiên cố quan trọng kiểu này. Dưới ánh sáng bình minh, họ thấy có gì tiện nghi trong đó.

Các căn nhà xây theo hai hàng dọc theo khu đất phát hoang hình chữ nhật chừng nửa hecta. Một vị trí mà khiến tù binh nghĩ rằng họ đã đến trại như tên Julot từng nói: “Họ có thể nghỉ để chờ được thả”.

- Mình tới rồi ! – Mallie cả tin nói khiến tiếng đồn đi khắp các nhóm.

Theo anh, không có gì nghe hợp lý hơn:

- Mình ở gần quốc lộ 2. Theo ý tao, các trại đặt rải rác trong vùng để tiện di tản...
- Chắc mày chờ đoàn xe tải để chờ mày đi yên ổn về Hanoi ? – Margoz hoài nghi – Mà sao không phải là xe ca ?

Mallier bực tức nhún vai vừa đứng ngang với “Jo” để giúp “Jo” cõng dây bằng ca hạ xuống đất.

Từ lúc đến trại, đám bộ đội đưa từng nhóm về một trong những căn nhà. Nhóm tù số 2 ở trong căn nhà đầu tiên, phía sau có con suối đầy muỗi.

Basquet nằm như xác chết, mắt nhắm hờ, không nói, môi vênh như miệng thở. Bụng hắn sôi ọc khi người ta hạ bằng ca xuống đất và một mùi hôi thối bay lên.

- Để nó ở đâu bay giờ ? – “Jo” hỏi.
- Tùy mày – Norris mệt mỏi đáp – Đừng để đây, nó hôi quá. Để gần thẳng Vercruyse. Tới phiên tụi kia phải lo cho nó.
- Chắc nó không làm khổ mình lâu nữa đâu – “Jo” quan sát nói.

Lần đầu tiên Margoz nổi giận. Cái hàm râu trắng của anh giống như nhà hiền triết cổ và khiến cho Margoz có hình ảnh một đứa trẻ đang hoảng sợ nhiều có tâm hồn. Tuy vậy, sáng hôm đó, Margoz nổi giận nói:

- Nó chỉ vậy. Ta o thấy nó làm khổ mình nhiều. Tao cũng như thằng Norris có lúc định giết nó cho rồi !

“Jo” tròn mắt sững sờ khi nghe Margoz nói.

- Mang nó tới chỗ Vercruyse – “Jo” chấp thuận – Margoz, đi với tao.

Vercruyse và đám bạn tiếp nhận một cách miễn cưỡng.

- Tụi mày lo tắm nó trước đi. Nó ị dơ kia !

“Jo” mất bình tĩnh:

- Mày tự tắm nó lấy ! Và lau khô nó !
- Cơm của tao – Basquet thờ ơ lấp bắp.
- Cơm nó đâu – Delbay nghi ngờ hỏi.
- Dưới mái đầu mày ! Mà phải tự kiểm tra. Tụi tao không không lấy nó hột nào.

“Jo” quay lưng đi sang bên kia nhà gặp lại nhóm mình.

Mallier và Azam lo đốt lửa nấu cái “gà mèn lớn”. Họ cố làm cải thiện điều kiện sống trước khi được thả.

Họ tính kế hoạch sắp tới.

- Mày phải vô cảnh sát – Azam giải thích – Với sự tuyên dương nhờ Điện Biên Phủ, mày có đủ may mắn được nhận vào thi trường Chaumont. Nếu cần tao sẽ bảo lãnh mày. Đó là sự trăn trọng phải tính, đừng quên tao có tuyên thệ !

Mallier không phản khởi lắm:

- Tao cũng hết hợp đồng ở Đông Dương. Tao không chắc sẽ đang thêm khóa nữa. Teo muốn phiếu lưu và tao đã phục vụ ngoài mức hy vọng. Tao cần thời gian nghỉ ngơi.
- Các trường nhóm ! *Di ve cep de kan* !

Lệnh gọi theo thường lệ. Norris đang nằm trên tấm phen gác tay trên đầu đứng lên thở dài và lê chân đi. Tên Tot Ka nói ngắn.

Các người bệnh được tập trung lúc 10 giờ sáng. Sau đó họ sẽ được cáng đến bệnh viện số 128 cách nơi này 4 cây số, bên kia sông Lô.

- Mình đến trại chưa ? – Một thằng trưởng nhóm người Đức hỏi.

Tên Tot ka giống như ông thầy giáo không hài lòng với câu hỏi vô ích.

- Cái gì khiến anh tin như thế ?
- *Ich weiss nicht*. Tôi không biết. Nghe đồn từ sáng nay.
- Không được nghe tin đồn. Chỉ nghe lệnh lính gác và chỉ huy các anh !

Trong 5 phút, hắn diễn giải về những hành động cảnh giác, những người giữ sự thật để kết luận một cách ban ơn:

- Các anh phải nhớ rằng trại không đi tiện nghi để cho đích đến sau cùng của các anh. Phải đi thêm một tý. Các anh chỉ mới đến trại phân loại.

Hắn quay lưng đi và nói:

- Đừng quên rằng sẽ tập hợp lúc 10 giờ !

Norris mừng vì cảm thấy không còn phải khiêng bằng ca. Anh lại im lặng sau khi bàn cãi gay gắt với mấy người trong nhóm với ít nhiều lý do không chịu khiêng bằng Basquet về bệnh viện.

Để kết thúc tranh cãi, anh quyết định khiêng bằng ca với một người tình nguyện suy nhất, “Jo”. Nhóm thứ hai để thay thế là Mallier và Phongue. Hai người này theo sau bằng xa trên con đường hẹp ngoằn ngoèo trắc trở dưới tán cây.

- Coi chừng – “Jo” bực bội nói – Mày đi lọng cọng làm tao khó đi theo.

Norris xin lỗi. “Jo” có lý. Để tránh than hờ oán làm căng cơ bắp tay, phải bắt chước dân nhà quê bước theo nhịp của đồn gánh.

- Tao lằng trí – anh nói.

Nhưng lời dặn của bạn khiến Norris luống cuống. Chưa bao giờ “Jo” tỏ thái độ như vậy. Hình như tên Tot Ka đã thông báo ve vuốt cho tù binh tin rằng đã đến nơi để phá đi cái hy vọng điên rồ. Nhưng trong nhóm đã có rạn nứt

sự đoàn kết và tinh thần sa sút do những va chạm nhỏ vô tình. Lát sau, tự nhiên mazgoz tuyên bố rằng gạo quá ghê tởm và rằng Azam và Mallier đã là hồng việc. Azam bèn hèn bắt bẻ lại gay gắt:

- Cái lũ trốn việc không có gì để nói !

Điều này không đúng, mazgoz luôn gánh vác những việc nặng nhọc. Và anh đã từ chối khiêng cáng Basquet. Rồi tới phiên “Jo” gặt gồng.

“Quá tệ - Norris nghĩ – Bọn Việt Minh đang nắm tụi mình. Những âm mưu từ lúc ở Tạ Khoa đến giờ bắt đầu có kết quả. Không mình tụi mình sẽ tự thù ghét lẫn nhau...” Norris có lý ngay cả khi anh chưa biết điều đó. Không khí chung của đoàn tù 42 trở nên tồi tệ. Ban đầu bởi sự khinh bỉ của đám Việt Minh thêm cái sự hận thù khiến tù binh càng thêm bị rên siết dưới tay chúng. Đối với đám lính canh, họ bớt sợ nhưng có vài người tỏ ra khúm núm nhu nhược.

Tất cả những thứ đó làm Norris suy nghĩ trong lúc khiêng thùng Basquet, thỉnh thoảng vấp luôn tỉnh dậy và đòi cơm, gạo.

- Thằng Delbay chó đẻ lấy gạo của tao – Basquet rên rỉ.

Hắn không làm. Những thằng bạn cũ của hắn đã lục không ngần ngại viện cớ hắn không còn cần nữa và hắn không thể ăn một nắm cơm nào.

Mặt hắn giờ kinh khủng. Da hắn vàng ngà sắc xanh lá. Mệt nhột sưng ra dưới cổ, sau lỗ tai và rì mù trắng ra. Mình hắn đầy vết bầm, tay hắn bầy vào bụng chần chịt những vết sẹo do gãi ngứa liên tục. Áo quần nhàu nát bốc mùi hôi thúi. Hắn không còn gì làm một con người. Hắn chỉ còn là bọc xương dính đầy cứt đất.

Trước khi sang sông, con đường mở rộng ra dốc thoải về cái vũng cát có tán cây che được mấy bay bên trên. Tại đây, chiều rộng sông không quá 100 thước và những chiếc bè sang sông được buộc bằng dây thừng nối sang bờ bên kia để chở người bệnh, băng ca và người khiêng qua lại không ngừng.

Với vẻ bận rộn, quan trọng trong bộ áo trắng, một anh y tá người Việt nghe bệnh sợ từng người trước gặt đầu chấp thuận vào bệnh viện. Sau một lỗ xuyên qua đồng cây cối, người tha thấy nó là một nhóm nhà mái hình mũi nhọn. Anh y tá đến chỗ Basquet và nhìn mặt nói giọng lạnh lùng:

- Tôi không muốn thằng này trong bệnh viện. Trả nó về trại

Phongue và Mallier lo khiêng quay về. Ở trại, họ muốn để Basquet sang nhóm Vercruyse lo và bị phản ứng chung:

- Tụi mày không cho nó vào được bệnh viện thì tụi mày tự lo lấy ! – Vercruyse thô lỗ đưa tay nắm đấm nói dứt khoát. Bọn bên hắn cầm gậy đứng ủng hộ và cương quyết như hắn.

Mưa bắt đầu rơi. Một cơn mưa lớn mùa hè biến trại thành một ao nước đầy bùn.

Mallier và Phongue mang Basquet về đặt dưới mái phen. Họ ngồi xồm xuống và do dự. Mallier hỏi:

- Làm sao giờ ?
- Chờ nó chết.

Basquet nghe câu nói cuối. Hắn vùng vẫy trên băng ca, cổ hết sức la lớn:

- Tao không muốn chết ! Không muốn chết ở đây ! Không được ! Tao muốn về nhà ! Tụi bây là rác rưởi ! Tụi bây đồng tình bỏ tao chết nhưng tao không chịu !

Cơn giận hắn lắng xuống, hắn bắt đầu rên và khóc và khản cầu.

- Tại sao tao phải chết ? Tại sao ? không được. Tao không không muốn quay về Đông Dương. Tao không phải để làm lính . Tao phải về. Làm ơn...

Hắn im miệng và khóc run người. Sao nó còn sức khóc trong khi nó gần chết ? Sức lực cuối cùng của hắn - sự từ chối nhẫn nhục trong cuộc chiến và tính hèn nhát trong lúc bị giải đi - từ đâu ra ? Khó tin được. nhưng nó ảnh hưởng Mallier và các anh em.

- Cho nó cầm miệng ! –Thằng Rémy nói gay gắt từ bên kia căn nhà.

Tên lính dù mặt chồn bực tức. Hắn khắp khệnh bỏ đi về căn nhà của tên trưởng trại vừa chửi bới. Hai tên bộ đội đánh hắn bất tỉnh và kéo hắn vào trong nhà.

Basquet vẫn tiếp tục rên giống như đứa trẻ bị bỏ rơi.

- Chó đẻ ! Chó đẻ.. Cho tao ăn cơm. Tao muốn ăn. Tao muốn lấy sức ! Tao chỉ mệt vì tụi mày không chịu giúp tao...

Hắn kêu cứu và phản đối tình trạng của hắn.

- Tao sẽ không thể nữa ! Tao thề.. Tao còn có vợ con !
- Đáng lẽ mày phải nghĩ đến sớm hơn – Mallier nói ngay không cần biết thằng này mất hết lý trí.

Hắn cố chống cùi chỏ ngồi dậy. Hắn muốn la. Tiếng la thất lại và biến thành tiếng ho khàn khàn trong họng khiến hắn bật ngửa ra, miệng há, mắt trợn trừng. Hắn ho 2-3 tiếng, rên rỉ, nghẹt thở, khạc ra từng nắm dãi màu hồng bở lên má của hắn và dính trên các sợi râu.

Hắn đã chết.

Họ khiêng hắn đi chôn bên kia bờ suối đầy muỗi. Năm người, vẫn là những người ấy cùng với “Jo” đi khiêng xác. Azam mượn xẻng của bộ đội để đào lỗ một cách khó khăn trên nền đất sét. Nói là chiếc xẻng nhưng nó là một thanh gỗ đầu bắt một miếng thép hình cái muỗng hay hình miếng ngói lớn vờn bằng bàn tay.

- Thứ dụng cụ là mấy thằng làm biếng – Azan vừa đào vừa than.

Năm người mất ba tiếng để có thể đào xong một cái huyệt. Trong khi đó, cái xác thằng Basquet bắt đầu phân hủy dưới ánh nắng nóng ầm. Bầy kiến vàng bu chui vào lỗ tai, lỗ mũi của hắn để bắt đầu rửa tội.

Người ta nắm áo hắn kéo lôi xuống huyện vừa buồn nôn. Sau khi nhanh chóng lấp đất , mọi người đứng nghiêm chào dù rằng hắn không xứng đáng. Mazgoz nói lời diễn văn đơn giản duy nhất mà hắn có quyền được hưởng:

- Dù gì thì không cần mất thì giờ nhiều cho tụi mình tới đây nữa.

Một lần nữa, Norris lại tiếp tục đi đến sông Lô về hướng bệnh viện 128 theo lệnh của tên Tot ka.

Phía sau, Adler nằm trên băng ca vì bị sốt rét suýt chết đêm qua khiến hắn nằm bất động, tái nhợt, mắt thâm quầng nhắm lại.

Lần này, Vercruyse không thể né việc. Hắn khiêng băng ca với nét mặt căng thẳng đầm mồ hôi. Chỉ một mình hắn là người duy nhất trong nhóm của hắn đồng ý khiêng thăng bạn mình. Lát sau, cũng nhóm người cũ thay phiên khiêng băng ca: “Jo” và Phongue.

4 cây số với họ quả là xa xôi vô tận nhưng họ cũng đến được phà, cũng được một tên y tá ra lần nữa tiếp đón như hôm trước quyết định cho đi qua sông hay không. 5-6 người bệnh khác đã được qua sông, giờ đến phiên nhóm này là nhóm chót.

Khi qua sông, họ đặt Adler trên sàn và ngồi hay bên thành ghe. Sau khi sang bên kia bờ, họ lại tiếp tục khiêng đi. Bệnh viện 128 gồm chừng một chục căn nhà lớn giống như nhà xứ Thái. Bên dưới, hai hàng tấm phen đối diện nhau dành cho người bệnh nằm theo nhóm hai người trong cùng một cái mùng vải trắng. Nhìn chung cũng cho cảm giác sạch sẽ và tương đối tiện nghi.

Một tên cao lớn người Antille đón Norris và Vercruyse với một giọng ngọt ngào. Một tên “cổ vằn” của quân đội nhân dân mặc đồ lếch thếch đi kèm tự xưng là bác sĩ trưởng.

Tên người Antille nói:

- Làm bộ tin là thiệt như thế. Tao là Amstrong, cựu trung úy quân y. Tao bị bắt hồi 1950 trên đường số 4 (RC 4). Mày là lính nhày dù hả ?
- Dạ, thưa đại úy.
- Ở đây tập làm quen không được nói “Dạ, thưa đại úy”. Điều đó có nghĩa là thiếu tiến bộ chính trị.
- Vậy em phải gọi sao giờ ?

Amstrong nhún vai nói nghiêm chỉnh:

- Gọi tao là “đồng chí y tá”. Danh hiệu tao là vậy.

Anh trong đôi chủ đề và chú ý đến bộ đồ rằn ri của Norris và kết luận “Quân như Pháp đã đối quan niệm tốt. Nhưng nó chỉ có giá trị cho lính dù nhà giàu. Quá nhiều túi ảnh cho lính dù tù binh !

Sau khi tên bác sĩ trưởng khám, Amstrong khám sơ Adler và kết luận:

- Tụi tao sẽ trị thằng này hết bệnh sớm. Nó tuy thấy yếu nhưng gốc nó còn khỏe.
- Cám ơn – Vercruyse nói – Nó là bạn em.

Amstrong chỉ họ đến căn nhà đơn độc có khói bốc lên.

- Đến nhà bếp và xin một chén cơm. Nói là tao gọi tụi mày đến.

Họ thấy gần đó, một vòng rào mông rộp mát với một vườn rau cào kỹ lưỡng. Họ ngừng đó để ăn nắm cơm đặt trên lá chuối. Phongue lấy ít ớt cay bỏ vô cơm:

- Có nhiều vitamin làm tăng hoạt động thành ruột để chống lại amíp.

Họ không nghĩ đến gì cả, chỉ bẻ từng miếng cơm mà ăn như là một hạnh phúc. Vì lần đầu tiên được ăn cơm được nấu chín thơm tho đường hoàng.

Một bóng người đứng trước rào. Một thằng người Âu mặt thịt mặc đồ áo vải màu củ nâu nhạt màu, quần đen lủng

gối. Đầu gối hắn còn dấu vết sẹo nâu tròn. Hắn thấy mấy người vừa tới có cái gì nguy hại.

- Tụi mày làm gì ở đây ?
- Tụi tôi đang ăn.
- Chúng mày không có quyền ở đây. Đây là nơi dành cho sĩ quan.
- Anh là sĩ quan ? – Norris hỏi ngạo mạn.
- Phải.
- Tôi vừa được dạy rằng không còn cấp bậc trong tù binh.
- Tao không phải tù binh. Tao là..
- Đào ngũ ? – “Jo” nói.
- Tao là người theo Việt Minh – thằng này chỉnh lại.
- Thì cũng vậy. Mày làm cái thá gì bên Việt Minh ?

Hắn chớp mắt. Trước 4 người không sợ hắn, hắn bối rối. Hắn ý thức Việt Minh bảo kê nhưng giờ không có Việt Minh, hắn chợt thấy hắn chẳng là gì cả. Hắn ra lệnh để làm chủ tình thế:

- Ra khỏi đây ngay !

Vô ích, 4 người không nhúc nhích và tiếp tục thong thả ăn.

- Đừng bắt tao phải trừng trị. – Hắn dọa.
- Cứ làm ! Nhớ rằng tụi to có 4 người.
- Tao luôn tự hỏi thằng đào ngũ ra sao – “Jo” nói thêm vào – Giờ thì tao biết, quá tệ hại và ghê tởm.
- Có lẽ mình nên nghe lời nó – Vercruyse nói nhỏ - Nó có thể kéo đám bộ đội đến.
- Thằng bạn mày có lý – thằng “thỏa hiệp” đáp – Tụi mày sẽ gặp rắc rối. Chúng tao không chấp nhận kiểu vô kỷ luật như thế. Đừng quên chúng mày là tù. Chúng mày chưa được thả. Ở đây còn những trại để cải tạo những thằng cứng đầu hay có tư tưởng lật đổ !
- Đồng ý – Norris nói xem như hòa giải.

Nhưng Norris có ý nghĩa ác độc. Ánh mắt “Jo” cũng vậy.

Chắc chắn cả hai định giết thằng phản bội.

Dù cả hai không bàn nhau nhưng ý định đã đưa ra. Không phải họ là sát nhân nhưng họ phải giết cái thằng họ ghét.

Họ đã bị lòng hận thù của Việt Minh đầu độc họ. Tất cả những gì có hại không xứng đáng được sống. Những sự tàn nhẫn kéo dài trong khi đi đường đã loại bỏ thằng hèn Basquet do chính sự ích kỷ của hắn gây ra. Và tương tự sẽ loại bỏ thằng..

- Mày tên gì ? – Norris hỏi.
- Tao muốn gọi tao là “chiến sĩ”.

Ngửa mặt lên. Giờ anh hiểu làm sao thằng này mang tên đó.

4 người ra khỏi vòng rào sau khi vét xong những hột cơm cuối cùng trên lá chuối. Họ tiếp tục lại câu chuyện bỏ dở.

“Jo” hỏi:

- Máy có kế hoạch chưa ?
- Có. Thủ dụ nó ra bờ sông. Tao sẽ hạ nó và thả xuống sông.
- Ừ.

Họ rào bước và đi quanh tên “chiến sĩ” vừa hỏi chuyện gay gắt về chế độ tù binh khắc nghiệt và khi nào họ được thả. “Jo” hỏi:

- Còn hy vọng nào cho mày ? Tao nhìn mày và tao thấy mặt mày tệ quá. Không có khí hậu hay chế độ ăn nào hợp cho mày cả. Sao mày không đòi về xứ như tụi tao ?
- Để tao bị giải ra tòa án quân sự hiểu chiến ả ? Thôi khỏi, cảm ơn !
- Mình là lính - Norris làm bộ đạo đức giả - Mình có thể thông cảm nhau. Là do chán nản...
- Mày chẳng hiểu gì ! Tao đã lựa chọn.
- Một cái sai lầm sẽ sửa đổi mày – “Jo” nói.

Họ bước đi vô tư lự. Nhưng họ lại tiến về bệnh viện.. Họ nghe tiếng nước chảy róc rách. Norris nắm chặt gậy trong tay. Chủ còn vài thước là sẽ khuất sau rừng cây. Như có lính tính, tên “chiến sĩ” lại quay lại.

- Tao nghĩ rằng chúng mày định giết tao. Nhưng chúng mày không làm thế. Tao có hoàn toàn khả năng chọn sống tại đây giữa những người lính Việt Nam và tao tin tưởng ở cách mạng. Chúng mày còn nhiễm chủ nghĩa nhân đạo ngu ngốc. Chúng mày cứ tin những đức tính lỗi thời mà chúng mày gọi là danh dự, trung thành, Còn gì nữa ? Chúng mày không biết rằng các đức tính là những dây xích buộc vào chân chúng mày do những người chủ thật sự của chúng mày, những tên đế quốc, tự bản đã vô ơn gởi chúng mày đi chết vì lợi ích của chúng. Chúng maysẽ ở vĩnh viễn trong trại của kẻ thua trận !

Hắn hơi cúi đầu, cong lưng bước chân về bệnh viện.

Norris hỏi:

- Nó bịp mình hay nó đánh hơi ý định mình ?

“Jo” cũng không biết.

- Tao nghĩ dù sao nó đi cũng khỏe cho mình.

Vercruyse và Phongue đi theo và không bàn vô.

- Mình vừa gặp 1 thằng đào ngũ- Vercruyse nói – nó xanh mặt vì điên ..
- Hay là sợ - Phongue nói – Tụi mày vừa làm gì nó vậy ?
- Chẳng có gì – “Jo” nói dối – Chỉ có chính lương nó tỵ thối.

Ở bờ sông, đám bộ đôi nóng ruột gọi 4 người. Cả 4 đi theo đám người sang sông Lô. Những chiếc đò qua lại sông theo thường lệ. Norris, “Jo”, Phongue, Vercruyse bước lên đò sau cùng.

Khi đò vừa rời bến, một người cỡi ngựa tuyệt đẹp xuất hiện dừng ngay bờ sông ra lệnh đò dừng lại và xuống ngựa bước lên mũi đò sát bốn người tù.

Norris nhận ra hắn không giống người An Nam dù mặt đồ quân phục. Hắn cao, ốm và có cái gì quý phái trong phong cách. Khôn mặt dài, ốm, ánh mắt thông minh. Hắn giống một ông hoàng người berbère hơn là một cán bộ. Norris giật mình không lầm. Hắn là người Ả rập.

Lại một thằng đào ngũ ? Có thể là một thằng đào ngũ cấp cao. Áo quần hắn vừa ni, cái nó lá được phủ vài tờ sống và đeo một chiếc vòng và cái đồng hồ vàng ở cổ tay. Hắn rút trong túi ra cái hộp thuốc là bằng kim loại chạm trổ và rút một điếu Craven “A”. Hắn bật lửa đốt thuốc bằng cái hộp quẹt ga đời mới.

Hắn không có vẻ chán chường như các công chức VM. Hắn nhìn chăm chú con ngựa hắn bơi qua sông.. Rồi hắn chợt thấy 4 người ngồi và nước xâm xấp bên dưới làm ướt móng họ. Hắn tò mò hỏi:

- Các anh là người Pháp ? – Giọng hắn khàn khàn và từ “r” nghe thấy khá êm dịu.
- Không – Norris đáp ngạo mạn – chúng tôi là người Tàu nhưng không ai nhận thấy. Chúng tôi giấu tên.

Sự khinh bỉ kẻ đào ngũ của Norris khiến hắn thêm ngạc nhiên.

- Đúng vậy – Vercruyse nói ngọt ngào – Chúng tôi vừa áp tải một thằng bạn đi bệnh viện.

Thằng Ả Rập cười nhạo lia lịa như muốn được mọi người chú ý. Hắn không để ý Vercruyse nói. Hắn hững hờ nói:

- Tụi bây cũng được về sớm thôi.
- Mày biết gì ? – “Jo” hỏi.
- Tao nghe tin tức trong đài mới đây. Hình như thương thuyết hòa bình đang tiến triển tốt. Ông Mendès France của tụi mày có vẻ muốn nhượng bộ..
- Mendès France ? Là ai ? – Vercruyse hỏi.

Tên Ả Rập nhìn Vercruyse khinh bỉ.

- Đừng nói là tụi mày không biết ai là chủ tịch hội đồng mới. Ông đã thay thế Laniel và được tín nhiệm để ký hòa bình cho Đông Dương trong vòng một tháng.
- Một tháng ? – Vercruyse ngạc nhiên.
- Thật ra Mendès France chỉ muốn rút quân viễn chinh Pháp về càng sớm càng tốt để bảo vệ những gì của ông ở bên Bắc Phi của tụi tao.

Vercruyse thêm biết thêm chi tiết. Nhưng thằng Ả Rập thấy nói như thế đã quá đủ. Hắn chấm dứt cuộc đối thoại nhanh cũng như lúc bắt đầu. Hắn leo lên con ngựa vừa lội qua sông để đi tiếp.

Khi về đến căn nhà ở trại, 4 người thấy thằng Ả Rập ngồi trên cái nổi của mình, xung quanh có đám lính Bắc Phi vỗ tay ồn ào và thân thiện với hắn. Hắn nói về nước của chúng, những lời hứa về hòa bình, và sự tự do sắp tới.

Vercruyse thông dịch lại:

- Nó nói tụi kia rằng: hãy về nhà và bắt chước các chiến sĩ Việt Nam anh hùng đã một mình lật đổ ách thống trị thực dân bẩn thỉu và hãy chiến đấu để giải phóng đất nước...”

Lúc đó các nhóm tự chia ra theo từng nhóm ngôn ngữ, tôn giáo, nguồn gốc 9dễ bàn cãi. Từ lúc họp, thái độ đám Bắc Phi thay đổi lạ lùng. Nếu chúng không biết người Pháp, chắc chúng sẽ tìm cách công khai gây sự và đám bộ đội sẽ khoai trá để can thiệp vào có lợi cho chúng. Vài giờ sau, không khí trong đoàn tù 42 đã thay đổi. và những ai từng tin rằng điều xấu nhất sẽ đến nhanh hơn mình tưởng:

- Họ đã hứa hẹn với ta cái thiên đàng – Mallier nói sau khi buộc phải bỏ trốn đi sau cuộc cãi nhau với một thằng Algérie – Tao sợ cái trại này thành một ổ rắn độc mất.

PHẦN 3

“Chúng tôi có một mối thù, mối thù sâu sắc với thực dân cướp nước nhưng mối thù này không phải dành cho các bạn vốn là nân nhân chính sách tội ác thực dân khiến các bạn phải phục vụ, chịu đau khổ và chết”

(Hồ Chí Minh- Thư gửi tù binh)

Chương 13.

Ngày 7-7

Mệt mỏi. Không chỉ là cái mệt cơ bắp sau một giờ hay một đêm nghỉ ngơi mà là một sự chán chường không nguôi. Đầu óc trống rỗng, tay chân rã rời. Không một dấu hiệu hy vọng cho tù nhân trong khoảng đời còn lại.

Họ tiếp tục đi. Ngày này sang ngày khác giống nhau trong sự buồn chán.

Sau những vùng đồi núi xứ Thái là những đồng bằng miền trung du với những ngọn đồi rậm rạp, đầy gai góc, những bụi cây chằng chịt những bụi tre lớn như chân cột thén đường. Con đường đi dưới ánh nắng gắt về hướng bắc, thỉnh thoảng khi băng qua những ngôi làng nghèo nàn, và dân chúng ở đó ngó nhìn thờ ơ đoàn tù đi như những con ma.

Từ khi rời trại phân loại tại cây số 22, đoàn tù 42 xem như không còn nghĩ gì đến tương lai của mình. Họ đã bị bế gãy hoàn toàn hy vọng với những sự kiện kinh hoàng trong tuần lễ kinh hoàng trước khi đến Yên Bái.

Không phải là những gói đồ mà đám bộ đội cho họ mặc trước khi đi: cái mũ, cái quần vải thô màu xanh lơ, cái túi kaki và cái tô bằng tôn tráng men vốn khơi cho họ thêm đờ ỉa. Ngược lại, chúng khiến họ càng tưởng mình thành tù binh của Việt Minh hơn.

Có một người, có thể thể là Mazgoz, đã nói lên tình trạng tinh thần chung như sau:

- Người tù càng nghĩ mình còn bị tạm giam thì họ càng giữ vật dụng cá nhân của mình. Họ còn tin vào những sai lầm pháp lý, vào lòng khoan hồng của ông tòa, vào sự tha thứ. Nhưng khi đã mặc áo tù, thì họ biết họ chỉ là tên tội phạm.

Chính xác. Họ đã quay lưng khỏi con đường về Hanoi, họ đã vượt sông Lô và xem như ra ròi con đường trả tự do. Đám lính bộ đội bắt họ trèo đèo, băng qua vùng ruộng trong các lòng chảo. Chúng bắt họ đi dưới những khải hoàn môn bằng tre hay bằng những tấm phen du đưa trước gió, bên trên treo ảnh HCM, Melenkov hay Lê-nin vẽ một cách thô thiển với những khẩu hiệu ca ngợi các lãnh đạo Công Sản (*muôn năm!*), ca ngợi đảng Lao Động và quân đội nhân dân anh hùng.

Họ được giải đi trên các bờ ruộng, đi suốt cả buổi chiều dưới cơn mưa dầm, xuyên qua những con đường đầy bùn, quanh vùng ao nước đầy đĩa đói.

Tù binh cần rằn làm ngơ để chịu mọi thứ khổ ải, bực dọc, gánh nặng túi xách trên vai, bị côn trùng đốt, bị khạc chày cổ, cái đói cào ruột và một ước mơ vô tận là đôi chân nứt nẻ được nghỉ ngơi.

Vài người quần chân bằng vải dù để giữ để giày, lót lá tre cho khỏi mòn da. Họ bị ám ảnh khi nước suối và bụi

đường đã gặm các ngón chân của họ thành như vôi nhám.

Mọi thứ làm họ phải rên siết. Nắng hay mưa, nóng hay lạnh, đi cũng như nghỉ, ruồi, muỗi rận, rệp, chí đã không ngừng tấn công hút máu họ mọi lúc mọi nơi khiến họ không ngủ yên. Họ cảm thấy người bốc lửa, lỗ tai không ngừng nghe tiếng vo ve của côn trùng khiến họ dễ phát điên.

Sắc mặt người nào người nấy xám ngoét, mắt vàng vọt, da dễ héo ngắt. Họ đi đứng không vững, vụng về, phản xạ yếu ớt, đôi lúc lọng công không đúng lúc.

Nhóm “gà mê lớn” cũng không thoát khỏi tình trạng bi đát ấy. Sự đoàn kết từ lúc đầu đến nay đã bắt đầu rạn nứt.

Sự thử thách vô nhân đạo đã làm từng người phải cân đong từng ly từng tý.

Không ai còn làm không giúp ai. Không còn biện bạch, xin lỗi gì cả, Người ta cố để tránh bị phê bình và buộc tội. Tất cả thành một thảm kịch giống như những trò trẻ con, những sự chen lấn giành nhau từng hột cơm hay một sự yêu cầu giúp đỡ.

Mọi người đều giữ kẽ thủ thân mình, nghi ngờ người khác, không đả kích ai mượn cái gì và không tha thứ cho ai.

Dần lòng, tự coi những nhau đối hời nhiều cố gắng để chịu đựng khi mà có những người tù bị mất tự chủ, đổ thừa quá đáng, hay có nghi ngờ ác ý.

Chắc sự im lặng là thái độ của con người. Norris và “Jo” còn cố giữ được. Norris im lặng là do bản chất mình. “Jo” thì không muốn thêm dầu vào lửa. Còn những người khác thường đánh lộn cãi nhau như con nít từ những chuyện nhỏ mà đáng lẽ họ đã không để ý một tuần trước đó.

Tất cả đều không để ý rằng đó là mục đích của tên Đặng muốn. Cái trò trẻ con hóa trong thái độ làm họ không còn tinh thần phê bình mà chỉ còn có khả năng duy nhất là tin tất cả.

Norris đã thấy tên Julot trong trại ở cây số 22, hay đúng hơn là anh đã nghe hắn gọi vào để nói:

- Tôi sẽ đi vì đã xong nhiệm vụ. Trong ít ngày nữa, các anh sẽ đến nơi. Tôi tin rằng các anh xứng đáng được nghỉ ngơi dù còn phải theo đuổi con đường để trở thành những “chiến sĩ hòa bình” thật sự.

Sau đó hắn cười kết luận mà Norris xem rằng hắn nói thật:

- Tất cả các anh hoàn toàn thành những con người vô sản tốt.

Hôm sau, nhóm áp tải tù từ Điện Biên Phủ để được nhóm bộ đội khác thay thế. Đa số chúng là những lính già có kinh nghiệm từ những năm chiến tranh du kích hay những cuộc đấu tranh cách mạng. Sự cuồng tín ban đầu sau nhiều năm tháng va chạm thực tế đã biến thành một kiểu hoài nghi đã tỉnh mộng. Thói quen chúng bị nhào nặn với sự bình tĩnh và vô cảm với xung quanh.

Chúng quê kệch, chịu đựng và xem tù như những kẻ yếu ớt không còn gì để đánh. Nhưng chúng có khả năng và chịu giúp tù binh, chia điều thuốc là, chỉ cách đốt lửa, động viên một tù binh đi chậm, giúp khiêng băng ca... nói chung những quy định mà những tên bộ đội trước đó

không được giúp. Nhưng những tên bộ đội mới này lại biết linh động hơn.

Thỉnh thoảng có những cuộc tán gẫu với một thằng bạn mới gặp hay kể với một người tù về cuộc sống trong trại sẽ ra sao. Một tên còn cười đùa nói rằng món “bít-tết khoai tây chiên” sẽ là món ăn thường ngày của họ.

Đoàn tù lại vượt qua sông Gâm bằng qua Chiên Hóa, một thị trấn trên sườn đồi đi theo con đường ngoằn ngoèo qua đèo xuyên dưới rừng tre. Bên trên đầu họ từng đám mây dơi muỗi bay đen, tiếng đập cánh kính hoàng của chúng làm những con ve hút máu rơi như mưa xuống.

Giữa ngày, họ chui ra khỏi rừng vào một khu lòng chảo rộng, rải rác những ngôi làng nhà sàn có rào chen với những mảnh ruộng sát các ven đồi.

Trước mặt, một bánh xe gàu nước bằng tre và gỗ chuyển nước vào những ống tre nối nhau kéo dài suốt cánh đồng bằng.

Các nông dân mặc đồ đen đang cấy lúa theo những hàng song song cạnh những con trâu đang ngâm mình dưới nước.

Một khung cảnh đồng quê thanh bình, tình tứ khiến cho các tù binh có cảm giác họ là những người khách không mời đi vào một thế giới khác, thế giới của những người sống tự do trong khung cảnh bất di bất dịch không hề biết những chuyến đi trong đêm hay trong rừng rậm.

Giữa hai cánh ấy như là một vách kính không thể vượt qua nhưng đó là sự thật với những người đang bị xiềng xích.

Ngược đời khi đó gần như là một sự nhẹ nhõm mà đoàn tù rời lòng chảo để đi vào một rừng cây, theo con đường mòn nhỏ dưới những tán cây và bụi rậm.

Đã 4 giờ chiều khi họ ra khỏi rừng thưa, có một cái giếng giữa rừng cây, bên dưới có một dòng nước vàng chảy. Chiếc cầu gỗ nhỏ bắc qua suối, bên trái có một chòi gác bằng mái lá. Đàng xa, nhiều nhà sàn rải rác trên dốc. Họ đã đến trại 42.

Hai thứ đập vào họ khiến họ không bao giờ quên: Mùi và ruồi²⁴ khắp nơi.

Mùi thối rửa, mùi thịt, mùi cây cỏ hòa quyện trong không khí. Nó đóng vào mũi chiến hết mọi cảm giác khác, nó bám vào áo quần, đeo đẳng họ mãi đến sau khi họ được thả. Cái mùi tồn tại ban đêm đến nỗi khiến họ giật mình thức giấc hay ngay cả sau khi họ đi tắm rửa xong.

Các tù binh đều có cùng phản ứng mê mê vì nó.

“Đó là cái thiên đàng ngon lành mà thằng Đặng đã ca ngợi cho mình nghe chẳng Một nơi trong mơ mà chúng ta có thể “nghỉ ngơi” ?

Họ ngấm ngấm nhìn trong tuyệt vọng cái rừng thưa tuốt đàng xa chỉ còn cái chấm xanh nhỏ với những căn nhà sàn xiêu vẹo, họ ngấm cái rãnh nước hôi thối dẫn ra dòng suối tất cả những gì từ cái gì thuộc về khu trại mới này hàng ngày, hàng tuần, có lẽ từ hàng tháng nay.

Chưa bao giờ họ thất vọng, bệnh tật, chán chường và kinh hoàng như thế. Bước chân của họ làm từng đám mây ruồi bay lên, những con ruồi xanh, ruồi đen đậu trên mắt mũi họ, chui cả vào mũi, mí mắt. Chúng bị quanh các túi xách, trên tay chân khiến họ phải luôn cựa quậy mà vô ích.

Đán bộ đội hướng dẫn đoàn tù đến các căn nhà và đám tù nằm vật ra trên các tấm phen bụi bặm, đầy những vết đen còn ruồi bu đầy.

Họ không còn can đảm để mở túi như là một hành động đơn giản để giành chỗ. Họ kiệt sức và muốn tin vào sự kinh hoàng và lộn xộn ghê rợn trong tổ chức của VM. Họ sẵn sàng cười như làm một trò đùa tai ác. Họ nghĩ: “Không thể được ! Một thằng bộ đội nào sẽ đến và giải thích rằng có một sự diễn giải sai về lệnh. Chúng chỉ muốn chơi tụi mình...”

Nhưng không có gì xảy ra như vậy và tên bộ đội đã đến căn nhà của nhóm số 2 để thông báo bằng cái giọng chuyên nghiệp rằng phải ổn định nhanh để 5 giờ sẽ tập trung tất cả lại.

Tên trưởng trại là một thằng ốm người, ăn mặt chăm chú, tóc uốn và áo quần trắng thơm, cử chỉ dịu dàng, đi đứng lịch sự khác với thằng Tot Ka cục cằn thô lỗ. Hắn nói tiếng Pháp rành rẽ và trau chuốt khiến người ta nghĩ hắn là một nhân viên khách sạn đang đón khách.

Hắn đứng trên cái bục và một cái bàn khiến hắn giống như đang giảng đạo nhìn thân thiện xuống đám tù binh tập nham đang ngồi trên những thanh tre bắt trên các chạc cây cấp xuống đất.

Hắn nói một cách tự nhiên thu hút để cho người ta có thể quên đi tình trạng mệt mỏi thể xác. Hắn khiến người ta không cảm thấy đó là cuốn tiếp xúc giữa cai tù và tù.

- Tôi chúc mừng các anh đến trại tù 42 ! Tôi hy vọng các anh không bị phiền nhiễu ở đây. Cacanh có thể nghỉ sau khi đi đoạn đường dài từ Mường Thanh đến. Những ai trong các anh bị thương hay bị bệnh sẽ vào trạm xá để được chăm sóc. Không thể nói các anh không quên rằng các anh là tù binh. Theo công ước Genève, các anh phải tuân lệnh lính gác, nhất là những gì liên quan vấn đề vệ sinh.

Hắn làm ra vẻ ngao ngán như là tỏ ra rộng lượng:

- Tôi biết, khí hậu nơi đây khắc nghiệt với người Pháp vốn quen khí hậu ôn đới. Đó là lý do các anh phải cảnh giác với côn trùng và phải giữ vệ sinh thật kỹ lưỡng. Như vậy các anh mới tránh bệnh tật và các nông dân chúng tôi phải bị từng hàng thế kỷ như là sốt rét, lỵ, trùng xoắn.

- Trùng x... sao ? - Một người hỏi

- Trùng xoắn – hắn nói, xưng danh biệt danh là “đức ông” vì giọng rất êm thấm – là một căn bệnh do virus trùng xoắn tìm thấy trong nước đá chuột. Chuột đầy trong rừng. Nên các anh phải thận trọng. Không những phải lau rửa nổi nư nhưng trước khi dùng, các anh phải còn hơ lửa để diệt sạch vi trùng.

²⁴ Các sĩ quan trại số 1 đã từng ở trong trại này vài ngày trong khoảng nửa cuối tháng 8 đã đặt tên cho trại này là “Trại Ruồi”.

Tại các dãy ghế phía sau, những tên “học trò dốt” ngồi ngáp dài và càng ngày càng lơ đãng. Những tên “nổi loạn” của nhóm “gà mê lớn” cùng với mấy người khác trờ nên hăng say trước những đề nghị ngọt ngào của tên trưởng trại.

- Đừng móc lỗ mũi – Margoc nói thì thầm bắt chước cái giọng mũi của thằng trưởng trại.
- Các anh nên giữ sạch sẽ chỗ của mình như khi vừa đến – Mallier nói thêm.

Họ khôn dám cử động quá mức. Họ thấy rằng các cử động khinh suất của một người có thể gây nguy hại cho sự ổn định của người khác. Thanh tre họ đang ngồi đang cong oằn trên các chạc cây.

- Nếu các anh có vấn đề gì – tên “đức ông” nói – nên hỏi lính gác. Chỉ có họ giữ sự thật và quyền cho phép.

Rồi hắn lên lời đả kích dài dòng nói lẫn lộn các “quân hàm, trò chơi vô ích của cái vinh quang giả tạo hiếu chiến” và các huy chương, “vật trang trí giả, kết quả của một sự can đảm tồi bại”.

- Nhưng đó là chống chủ nghĩa quân phiệt, thằng ngu ! – Norris nhận xét.
- Tốt hơn nên nói về công ước Genève đi ! – Một anh lê dương dù lên tiếng.

Tên trưởng trại cười nhả nhận:

- Tôi biết những tiếng các anh xì xầm về nhưng điều chính phủ các anh đưa ra để thương thuyết với lãnh đạo chúng tôi. Tôi sẽ canh chừng các anh chống lại những tin đồn do những kẻ vô trách nhiệm, muốn lừa lọc hy vọng các anh. “Công ước Genève được tuân thủ. Thật thế. Nhưng bọn đế quốc Mỹ và đồng bọn là bọn Anh hiếu chiến cùng với bọn cực đoan Pháp, đại diện là những tên đại tư bản và các tập đoàn trust đã cấu kết nhau để phá hoại hòa bình !

Tay hắn giơ ngón trỏ chỉ vào những đầu người ngồi dưới chân hắn, trong đó có cả nhóm của “Jo”. Hắn nghiêm giọng.

- Các anh đừng lậm dụng. Đừng tin những thằng mình chưa biết. Chúng sẽ lừa dối những thằng cả tin như các anh.

Norris và “Jo” nhìn nhau. Dù sao, tên trưởng trại biết ai là đầu mối những tin đồn này. Có ai đó đã chỉ điểm.

- Có một thằng đâm thọt trong nhóm – “Jo” nói nhỏ.
- Đừng nói là là may nghi ai, tao tin là đã đoán được.

Họ quay sang nhìn Vercruyse đang nhăn mặt nghi vấn.

- Ai có thể mách lẻo : Vercruyse hỏi nhỏ.
- Đừng cho tui tao là mấy thằng ngu !

Vercruyse nhún vai.

- Nếu tui bây nghi tao, thì làm rồi. Dù sao, tao không có giờ và cơ hội để nói với bất cứ ai từ lúc đến đây. Kệ tui bây nghi ai tùy thích. Tao cóc cần.
- Không phải Vercruyse đây – Phongue nói – có lẽ là thằng một trong mấy thằng bộ đội áp tải.
- Chẳng lẽ thằng bộ đội biết tiếng Pháp. Khó tin quá.

- Mày coi, tui Việt Minh cài gần mình một vài thằng mách lẻo làm bộ không biết chữ để theo dõi mình ngày đêm !

Phongue nói thấy có lý. Tuy nhiên sự nghi ngờ trong nhóm ngày càng tăng.

Chiều xuống. Cuộc họp kết thúc với việc từng tù binh được lệnh tự đến quây bếp để lấy cơm chiều. Lần đầu tiên họ không phải tự nấu cơm. Đầu bếp chỉ là một nhóm người dơ dáy, trong đó phân nửa là người bệnh, phát cho họ một món thức ăn nghiền gồm giếc, còn mùi dầu benzen với cái vị khen khét.

- Các anh ở đây từ lúc nào ? Mallier hỏi một đầu bếp.
- Vừa hai tháng – thằng đầu bếp trơ xương trả lời- Tao bị bắt ở Beatrice hôm 13-3.

Mallier ngạc nhiên. Anh cứ cho rằng mấy người này bị bắt từ nhiều năm nay.

- Khi tui này để đây lúc giữa tháng 4, còn 5-6 người lính dù bị bắt ở Nà Sản hồi 10-1952. Họ chết hết trong những tuần qua.
- Ở đây chết đông không ?

Anh lê dương nhún vai xác nhận:

- Đông, tui này là 8 người còn sống trong số 35 lê dương của bán lũ đoàn lê dương 13²⁵. – Anh cười khẩy và nói tiếp – Đi một vòng quang bên kia suối, là nghĩa trang. Mày sẽ học được những thứ bổ ích !

Mallier nhìn quanh xem có tai vách mạch rừng hay không, và hỏi:

- Không có rào kẽm gai, vậy có thể trốn được không ?
- **Đừng tưởng, rừng canh chừng chúng ta hay hơn cả tháp canh. Khi ra khỏi rừng, dân chúng cũng giống như cai ngục. Mỗi khi bắt được tù binh thì họ được thưởng hậu. Mày sẽ thấy, nếu mày đi lao dịch, đừng bao giờ rời nhóm dù là vài thước. Mày sẽ bị bắt đánh và trói gô khiêng trên thân tre như hao giải về cho cán bộ địa phương. Vì việc săn bắt người da trắng ở đây là kỹ nghệ làm giàu.**
- Đêm thì sao ?
- Cũng vậy. Dân chúng đóng ở những điểm quan trọng trên đường đi. Họ dùng trống gọi nhau. Mày sẽ không đi quá 10 thước. Nói cho mày biết !

Mallier cũng chưa thật sự được thuyết phục:

- Đồnb ý để đường bộ bị chặn. Còn đường sông thì sao ? Theo tao tính, mình cách sông Gâm 10 cây số, và sông Gâm sẽ chảy ra sông lô. Dù sao cũng có thể đi theo dòng sông.
- Các hđây 5 tuần, có mấy thằng cóc liều. Tui nó kết bè tre. Họ không qua khỏi Tuyên Quang, vì sông Lô có đặt mìn. Đa số chết hết. Một người quay về. Giờ thì thằng đó đang ở nghĩa trang.

Mallier cúi đầu bỏ đi. Anh tạm chịu thua nhưng vẫn tin rằng cuộc cượt ngục không phải là ảo tưởng.

²⁵ 13 DBLE: bán lũ đoàn lê dương, trong đó tiểu đoàn 3 bị tiêu diệt tại cứ điểm Béatrice đêm 13 và 14-4-1954.

“Mình phải trốn – anh tự nói – Không có gì cản rằng mình có thể. Lúc trước mình không vượt ngục nhưng mình sẽ không bỏ lỡ”

Anh quyết định tự giải phóng mình không chờ Việt Minh thả, không chờ cả cái “hiệp định Geneve”.

Trên kia, dưới những căn nhà, các tù binh đi bộ tập thể dục mỗi tối. Những ánh đuốc thắp lên như để đuổi ruồi muỗi. Thật ra thì cũng chỉ cho họ đủ thời gian chui vô những cái mùng của Tàu được móc dây vào khung nhà. Những cuộc nói chuyện trong đêm như bày côn trùng bu quanh những ngọn đèn canh gác của đồn công an VM. Câu chuyện chỉ lòng vòng quanh chuyện ăn uống và sự tự do. Những câu chuyện phịa, những ước tính khác nhau, những khẳng định kiên quyết hay các công thức nấu ăn là chủ yếu. Những chủ đề sáo mòn quay đi quay lại giữ người ta mau buồn ngủ.

Thời khóa biểu luôn được tuân thủ trong những ngày ở trại. Thức dậy 5 giờ sáng, phát đồ ăn sáng gồm một miếng cơm nấu lại để khi thành một cục trắng nhưng được một cái là còn ấm và hơi mặn.

Sau khi được thức ăn, và ăn nhanh chóng, các tù binh tập trung trước sân gần con suối. Sau khi điểm danh, tên Tot Ka phân công lao dịch theo từng nhóm. Cũng như khi hấn ra lệnh từ ngày đầu tiên:

- Những công việc các anh làm ở đây là nhằm cải tạo điều kiện sống của các anh. Các được hưởng một ưu đãi: trước đây các tù binh bị bắt phải làm những bổn phận chung, sửa đường, sửa cầu bị máy bay đế quốc phá hủy, tham gia vào chiến tranh nhân dân.

“trong điều kiện hiện nay, các anh phải làm việc hăng hái với thi đua xã hội chủ nghĩa !

Có mấy tiếng cười trong nhóm. Đối với tù binh thoát chết trong cuộc đi bộ, nhiệt tình hay thi đua, hay hơn nữa là xã hội chủ nghĩa, chẳng có nghĩa là đức tính gì ráo.

- Chúng tôi xin mỗi nhóm cung cấp 10 người đi lao động bên ngoài: nơi đầu tiên là đến kho để mang về cho mỗi người 15 ký.

“Nơi thứ hai: vào rừng, phía bên trên trại để chặt tre làm lại những căn nhà hư hỏng.

“Cuối cùng là quy hoạch lại nghĩa trang thành một nơi trong lành theo đúng quy định vệ sinh..

- Công sản ? – Mazgot ra vẻ ngây thơ hỏi.

Tên Tot Ka bực mình như bị xúc phạm.

- Margoz, anh phải biết rằng cộng sản là cái đích mà chúng ta phải cố hết sức. Hệ thống lý tưởng mà trong đó con người sống hạnh phúc, tự do và hòa bình, không có mâu thuẫn nội bộ, bình đẳng, lao động và danh dự.

“Xã hội chủ nghĩa là con đường để đến hoàn thiện công sản chủ nghĩa. Chúng ta hiện nay chỉ đến giai đoạn tạm thời.

Margoz im lặng. Anh chịu đựng những cuộc nói chuyện tầm thường, ăn, ngủ trong khi chờ được thả. Còn lại với anh chỉ là mây khói.

- Những người tình nguyện lao động, ở lại. Những người khác quay về lo công tác vệ sinh phòng và chung quanh nhà, đào hố xí, nhặt củi nấu bếp !

Các nhóm họp nhau lại để bàn cãi chỉ định người tình nguyện. Ai nấy cũng cố tìm cách né để khỏi lao động.

- Tao bệnh – Rémy than. Mặt hần giờ ốm giống như mặt chuột.
- Tào mệ – Delbay phản đối.
- Ít nhiều thì ai cũng bệnh hay mệ – Norris nói.
- Tao tình nguyện – “Jo” lên tiếng – Cần thiết phải tập thể dục giữ sức khỏe. Tao chú ý đến những ai nằm nhà. Đó là cách để mau chết nhất hết thấy.
- Nếu mày đi lấy gạo thì tao đi theo – Margoz quyết định. Đi bộ làm tao khỏe hơn.

Norris nhìn xéo Margoz.

- Mày thấy mày đến, mày có ý đi xâu để khỏi đóng thuế thân ?
- Tao là người Thụy Sĩ.
- Đừng có thói quen như lúc trước là chỉ có mấy người cứ đi lao dịch riết. Mỗi người phải thay phiên nhau. Ít ra đó là cái phải làm.

Anh chờ nghe phản đối như thường lệ. Ngạc nhiên là lần này Vercruyse nhảy vào:

- Norris có lý - Chưa bao giờ Vercruyse lại kiên quyết như thế. Hấn không còn né việc nữa ! – Mình phải lấy lại phong cách quân sự ở đây !

Hoàn toàn không ngờ được. Vercruyse nói tiếp:

- Trong khi đi, thì chúng ta đã “mạnh ai nấy sống”. Nhưng lúc này đã qua, chúng ta không còn lý do thoái thác.

Hấn quay sang Norris:

- Anh là trưởng nhóm gương mẫu. Nhưng tôi nghĩ lúc này cấp bậc phải được lập lại. Lúc này là lúc tôi sẽ chỉ huy nhóm, không phải là trách nhiệm.
- Đồng ý, tao nhường chức cho mày.
- Tao sẽ làm gương. Tao tình nguyện đi vô rừng tre. Delbay, Rémy theo tao. Khỏi bàn cãi gì nữa. Ai đi lấy gạo ?
- Tụi tao – “Jo”, Margoz và Mallier đồng nói.
- Còn ở nghĩa trang ?

Phongue cười:

- Chỉ còn Norris, Azam và tao.

Vercruyse cho mấy người còn lại về nhà và nói:

- Mai là tới phiên tụi bây đi lao dịch bên ngoài. Tao không chấp nhận vắng mặt đâu nhé !
- Mình thấy thằng Vercruyse có uy thiệt ! – Margoz nói với Mallier.
- “Tao không chấp nhận vắng mặt đâu nhé !”. Đúng là máu thượng sĩ của nó nổi lên.
- Thiệt đúng lúc !

Trong cuộc họp chính trị buổi chiều, Vercruyse nói:

- Tao thấy việc khiêng tre không an toàn. Vừa nặng, cứng nhắc và mất giờ. Hơn nữa đường đi ngoằn ngoèo, dốc, giữa bụi rậm và ổ lầy. Tao thấy giống như là khiêng quan tài đi trong cầu thang xoắn.

- Đừng nói tới quan tài – Norris nói – Tụi tao làm lao dịch ở nghĩa địa. Không tin được. Xác chết lòi ra phân nửa do chuột hay con gì khác đào. Còn thánh giá thì khỏi nói, mỗi gặm tan nát. Phải nói Mỗi cũng là công sản. Tao thấy kinh hoàng !
- Phải chú ý nơi mình đặt chân xuống – Azam nói thêm vô – Mình có thể lún xuống lớp đất mỏng lút tận đầu gối và đập lên xác chết.

Azam nói thêm:

- Dù sao cũng là việc cần thiết. Nếu không nước xác chết thấm vào nước sông và pha vào nước nấu cơm !

Chỉ có nhóm khiêng gạo là tỏ ra còn chút lạc quan. “Jo” nói:

- Khỏe như đi tập thể dục. Tụi bộ đội không gặt gạo và 15 ký mỗi người không quá nặng.
- Tụi mày khiêng bằng gì ? – Phongue hỏi.
- Bỏ trong ống quần túm ống rồi vác lên cổ như đeo phao cứu sinh.
- Im ! tụi nó đọc báo cho nghe kìa. Nghe tin mới – Mallier nói nhỏ.

Một thằng “cựu tù” bước lên bục mở tờ báo, và đọc ít tin tức trong tờ l’Humanité do tên trưởng trại đã sàng lọc kỹ lưỡng. Nào là cuộc đình công tại SNCF²⁶, biểu tình tại hãng Renault, Giới thợ mỏ sôi sục...

- Nhân dân lao động Pháp đấu tranh chống lại chủ nghĩa tư bản - Tên “đức ông” nói.
- Cho nghe tin thể thao ! – Một người hài hước nói – Ai đã thắng trong cuộc đua vòng quanh nước Pháp ?

Anh tù đọc báo giờ hai tay ra vẻ không biết và giải thích:

- Không có trong báo. Tờ này số tháng 2.

Có vài tiếng cười giễu cợt:

- Có ai biết thằng phản động nào đã đập bể bình hoa của Soissons ?

Tên trưởng trại vội leo lên diễn đàn, giờ tay ổn định trật tự.

- Tôi thấy các anh không muốn tích cực trong những buổi giáo dục chính trị thì thôi nhưng đừng có những phát biểu hai hồi linh tinh vô ích. Tôi thấy đã đến lúc cho các anh nắm lại tình hình chính trị diễn ra tại nước các anh và để cho các anh tham gia tích cực vào trong cuộc đấu tranh của nhân dân lao động Pháp đang khát khao hòa bình chống lại đế quốc Mỹ và chư hầu, những kẻ xúi giục chiến tranh !
- Xong ! – Margoz thờ dài – Ngay lúc mình sắp giải trí..
- Các anh biết rằng ngay tại biên giới của các anh, quân đội Đức đang chuẩn bị phục thù không ? Ngày mai nếu các anh không cảnh giác, quân phát xít sẽ cầm lại vũ khí và tàn sát những người vô sản Pháp !

Hắn nói vài câu ngắn gọn để làm tăng tình trạng rối rắm, gợi lên những “tên hung nô Đức đang phục thù sẽ tràn lên

trên những cánh đồng nước Pháp” cùng với sự tiếp tay của những chính trị gia “chéquards”, những tên lái súng: sẵn sàng ngồi hút thuốc xì gà ngắm các cuộc tàn sát và say sưa đắm mình trong cuộc dâm ô truy lạc...

- Nó nói bắt đầu lạc đề - “Jo” bắt đầu giỡn.

Trước mặt hắn, trong đám lê dương người Đức, bắt đầu rục rịch. Một thằng la lớn:

- Phải thả tụi tao ngay ! Tao không thể bỏ lỡ dịp này.

Tên “đức ông” làm như không nghe thấy và tiếp tục giảng:

- May rằng nhân dân lao động Pháp và các đồng chí tại Đức muốn hữu nghị trong cuộc chiến bảo vệ hòa bình. Họ đã long trọng lên án dự án tội ác CED²⁷.
- Các anh tù binh Pháp, phải tham gia cuộc đấu tranh này ! Chối bỏ CED ! Hãy chống lại cái dự án hiếu chiến để không tái diễn chiến tranh tại Châu Âu !

Hắn im lặng một giây và sau đó nhận xét:

- Các anh thiếu niềm tin. Không có ôn hòa. Các anh có phải chiến sĩ hòa bình hay không ?
- Tất nhiên – có người lên tiếng
- Thì các anh phải lên tiếng hết mình ! – Hắn giơ nắm đấm lê – Hãy bắt chước tôi ! Hô to: Hòa bình cho Đông Dương muôn năm ! Đả đảo CED !

Vài nắm tay giơ lên rồi hạ xuống. Hắn nhận xét:

- Hình như các anh chưa hiểu. Tôi vừa ra lệnh cho các anh ! Vài người trong số các anh con gái chưa thể hiện lòng yêu hòa bình. Điều đó chứng tỏ họ còn bị nhiễm tuyên truyền của đế quốc. Phải bỏ những tư tưởng đó ra ngoài (Hắn ngọt ngào kết luận) càng sớm càng tốt. Nhưng tôi không gấp, cơm cho các anh chiều nay có thể cháy khét cả...

Vercruyse quay lại và gọi mấy người trong nhóm:

- Cuộc sống chúng ta đang đi đánh đổ. Tôi chịu trách nhiệm tất cả và tôi ra lệnh mọi người nghe lệnh trưởng trại !

Giữa đám đông, gần như tất cả các trưởng nhóm đều truyền lệnh cũng vậy. Norris nghe một ông hạ sĩ quan già người Maroc ngồi gần gọi một thằng trong nhóm bằng những câu mạnh mẽ:

- Có sự hứa hôn giữa đôi giày của tao và cái mông của mày.

Kết quả hình như làm tên trưởng trại hài lòng. Hắn chú ý trong góc, Norris và “Jo” đồng giờ tay và hát lầm rầm:

- Vậy thì làm đi, làm đi..

Nhiều ngày trôi qua trong cơn ác mộng của các tù binh khiến không ai dám khơi gợi lại. Những con người máy thật sự, với số lượng ít dần, phải làm lao dịch trong ngày, chết vì mệt, bị sốt, lão đạo vì yếu sức.

Trời nóng hầm hập, hơi ẩm từ rừng sâu tràn ra tận các tấm vách phen, da ngón chân, cơ và cả áo quần không

²⁶ SNCF (Société Nationale des Chemins de fer Français) Ty quốc gia Thiết lộ.

²⁷ CED: Communauté européenne de defense: Công đồng phòng thủ Châu Âu. CED bị cộng sản và nhóm chủ nghĩa De Gaulle chống phá.

thể nào phơi khô nổi. Sâu bọ sinh sản bò trong các nhà sàn, dưới mái nhà, bên bờ suối, kể cả ruồi muỗi rận rệp. Những con người lơ lảo, nằm trên các tấm phen như những xác chết, miệng há hốc vì trời nóng ẩm, ướt đầm mồ hôi, tay chân rã rời. Ít ai còn can đảm hay sức lực để đi ra ngoài, chưa kể điều kiện vệ sinh tồi tệ làm tình trạng thêm tệ hơn.

Nhiều người không thể vượt qua thử thách trên đường như là họ đã qua ngưỡng cửa mà không bao giờ quay trở lại.

Rồi họ được mang đến trạm xá, một căn nhà sàn ở dưới khu trại duy nhất có tấm phen che, trong có hay hàng ghế gỗ đối diện nhau. Các bệnh nhân 2 ngày một lần đến để khám bệnh, thường được đắp một miếng gạc nước bẩn và húp một muỗng sữa đặc vào mỗi bữa ăn.

Với chế độ chữa trị này, ít ai có thể chui ra khỏi căn nhà như khi bước vào. Họ sẽ được đi sang lối đến một căn phòng nhỏ có một băng ca bằng tre để cho người chết nằm chờ các người đào huyệt đến mang đi.

Tuy nhiên, trong những ngày đầu đến trại 42, có một sự miễn xá, một tình trạng ban ơn trong lúc chờ hòa bình đến gần, nhằm giúp nâng cao tinh thần và sức sống còn lại. Việc thiếu thông tin trong sự trống rỗng, việc bạn bè bỏ rơi để đi làm lao dịch, khiến cho nhiều người bệnh không muốn sống. Một tia sáng nhỏ đến và bùng tắt trước mắt họ.

Thế là có một cuộc tàn sát.

Gần như không thấy trước vài dấu hiệu của nó. Số người tập trung buổi sáng thưa dần do bị bệnh nằm liệt và khi tên “đức ông” tập trung họp cuối chiều, quan số chỉ còn hơn phân nửa số người vào trại 4 ngày trước đó.

Tên trưởng trại làm bộ như không biết rằng hắn chỉ gọi khoảng 150 người mà hắn cố cho là đã có được “điều kiện tạm trú tốt” và so sánh đến tình trạng “yếu ớt tạm thời” những người vắng mặt.

Hắn còn dám nói thêm:

Tôi chúc các bạn mau bình phục. Chứ tôi thật sự chưa thể thả tự do cho những người mà tình trạng sức khỏe xấu khiến kẻ thù của hòa bình địch có thể lợi dụng để tuyên truyền xấu !

Rõ ràng câu nói đã gây ấn tượng cho người nghe.

- Mình đã bị kết án tử - Margoz buồn nói.

Tên “đức ông” bình tĩnh nói tiếp:

- **Về phần các tù nhân khỏe mạnh là phải giải thích cho các bạn mình rằng sự lười biếng là phản cách mạng !**

- Nó điên rồi – “Jo” Allenic lầu nhàu.

- Không ! – Norris đáp – nó là thằng cuồng tín. Nó không chấp nhận sự thật, nếu sự thật ngược với niềm tin của hắn hay khác với lý luận Mác-xít.

“Thêm định nghĩa hắn là tù nhân là người phải ăn năn. Một người bệnh là kẻ hèn nhất tìm cách trốn trách nhiệm.

“Theo kiểu của hắn thì thằng Julot là đáng sợ hơn vì thằng này không thù oán gì với mình. Ý kiến phê bình của nó bị ý thức hệ của nó là tiêu tan.. hắn nhìn thế giới theo các chỉ tiêu ít nhiều bị đồng hóa.

Tên “đức ông” nói xong, theo thói quen, hắn chuyển sang nghiên cứu trường hợp cụ thể. Hắn nói nghiêm trang:

- Đây, vài hôm trước, ở Huế, có cuộc biểu tình lớn diễn ra để đòi hòa bình cho Đông Dương. Chỉ huy quân đồn trú đã gọi lính “bù nhìn” phản động đến để giải tán nhưng cảnh sát, đã sáng suốt nghe theo đám đông và hòa mình vào đám biểu tình. Rồi chúng gọi một trung đoàn lê dương Maroc. Nhưng lũ này cũng bị đám đông giác ngộ và bỏ theo những người lao động yêu hòa bình.

Trong lời kể của tên “đức ông”, tất cả các đơn vị lính đồn trú là quân phản nghịch, lính bộ binh, lê dương, dù, đã mạnh ai nấy hòa vào không khí “hữu nghị và vui vẻ” kéo dài tận khuya.

- Chỉ còn thiếu pháo bông ! – Margoz lên tiếng.

Chương 14

Ngày 20-7

Norris mình trần, lưng còng đẫm mồ hôi, ruồi muỗi bu đầy, đang đào đất giận dữ. Râu tóc anh bắt đầu mọc ra dài khiến mặt anh thấy hai màu xanh và vàng. Anh đào từ lúc nào ? Không thể nói được và không ngạc nhiên khi khẳng định rằng anh đã luôn làm việc khi mà anh không thể rời khỏi tình trạng hiện nay. Giống như một tù khổ sai bị xiềng xích, anh đào đất hình như là cùng đường hào tử lúc đào đến giờ.

Kiểu “Stakhanoviste”²⁸ như anh đã xác định Mỗi sáng, anh vác xẻng ra nghĩa trang như một nông dân ra đồng và chiều mệt mỏi muốn xui quay về để thở và nghe những lời tiên đoán khó nghe của thằng “đức ông”.

Không còn ai thay thế. Số người của nhóm số 2 không cho phép anh có người thay và từ lúc này, những ai khỏe mạnh đều thành “chuyên gia”. “Jo” Allenic, Mallier và Margoz lo lao dịch bên ngoài. Vercruyse, Rémy và Delbay lo củi bếp. Azam và Norris lo đào huyệt.

Riêng Phongue, theo sự nhất trí chung của các trưởng nhóm, anh được cử làm thông dịch chính thức. Một bồn phận mà anh đã làm khá tốt để bảo vệ các tù binh trước những tên lính gác hay tên trưởng trại vốn luôn không ngớt kiểm chuyện. Anh thường cố ý dịch giảm nghĩa câu nói khi lũ lính canh cố bắt tù phải thể hiện thêm nhiệt tình cách mạng.

- Nói với thằng ngu ấy là nếu nó làm khổ tao, tao sẽ đâm vào mõm nó !

Và Phongue dịch như sau:

- Bạn tôi bảo rằng nah ấy ghi nhận và sẽ cố gắng thêm.

Nhiều lúc, tên lính canh nhiệt tình đã thỏa mãn câu trả lời ấy. Tuy vậy lần nọ, một tên Việt Minh nghi ngờ đã đáp bằng một câu tiếng Pháp thật chuẩn:

- Bảo thằng bạn mày nói đằng hoàng hơn...
- Tại sao ? – Thằng kia chưa hết ngạc nhiên hỏi.
- Tao có thể hiểu mày nói gì – thằng Việt Minh vừa nói vừa bỏ đi.

Giống như khoảng 20 người đào huyệt “tình nguyện” khác, Norris và Azam có một ý tưởng giả tạo trong cuộc

²⁸ Ý nói hăng sai lao động.

sống hàng ngày trong trại. Họ như là một ngoại lệ. Họ là những người tù chuyên lo tìm, kiêng và chôn cất người chết.

Ngày đầu tiên gọi là cuộc tàn sát lớn, có 24 người chết. Ngày hôm sau 27 người và hôm kế tiếp gục ngã thêm 14 tù binh. Ngày 14-7, tình hình thay đổi, đối với cả những người bệnh.

Những anh đào huyện đứng ở xa xem kỷ niệm ngày đánh chiếm ngục Bastille, mà theo tên “đức ông”, đó là cộng trình của những tên nhà giàu để giam những người vô sản.

Hôm ấy, không khí trại như ngày hội với những tấm phen viết khẩu hiệu tuyên truyền bằng than của treo trên mặt mái nhà (fronton) bằng nhiều ngôn ngữ thể hiện quyết tâm của các tù binh “đấu tranh cho hòa bình”.

Có một cuộc mít-tinh lớn mà tên “đức ông” diễn giải cuộc cách mạng Pháp dưới cái nhìn của Mác và được cải biên theo văn học dân gian Việt Nam.

Vua Louis XVI được nhào nặn như một “ông quan khất máu” ưa thích đứng trên balcon cao nhìn nông dân nhặt từng hạt lúa do những nhà quý phái liệng xuống để mà tiêu khiển.

Hắn diễn xong và ra lệnh một cuộc diễu hành, trước cặp mắt sững sờ của các tù binh, một biểu tượng cách mạng vĩnh cửu: một tên bộ đội hiện thân của “cuộc hành quân chiến thắng của nhân dân Việt Nam đã làm lung lay ách thống trị của thực dân” đang hươ súng nhảy nhót bước đi tay trong tay với một tù binh quần rách, đội nón tương tự nón bonnet phrygien, tay cầm ngọn giáo bằng tre tượng trưng cho người lính của năm II lịch Cộng Hòa (khoảng 1793-1794) - “anh hùng trong cuộc đấu tranh của nhân dân lao động pháp chống lại chế độ nô lệ”.

Sau cuộc diễu hành này, tên trưởng trại bắt tù binh hát bài quốc ca Pháp Marseillaise mà theo hắn là bài hát đã dẫn dắt nhân dân lao động và vô sản các nước khát khao tự do và công lý đi đến chiến thắng.

Những người Pháp tuân lệnh đứng nghiêm giờ tay chào.

- Để chấm dứt ngày kỷ niệm – tên “đức ông” tuyên bố - có hai tin vui mà hy vọng tất cả cùng vui mừng.

“Trước hết tôi tuyên bố rằng thực đơn sẽ được cải thiện. Mỗi người sẽ được một phần thịt và mỗi nhóm được một phần tư hũ mật (mélasse)
“Thứ nhì, kể từ hôm sau, một thư viện sẽ mở ra cho tất cả mọi người để tự hoàn thiện kiến thức chính trị cũng như để giải trí.

Nếu tin vui đầu tiên khiến cho đám người Âu nhẹ nhõm thì bên đám tù Hồi Giáo lại ghê tởm vì thịt vốn hạn chế một lát mỏng sau khi đã lọc xương, lại là thịt heo. Để làm dịu tình hình, Phonggue phải giải thích cho tên trưởng trại nguyên nhân rắc rối này. Tên “đức ông” đành quyết định cấp thêm cho đám tù Bắc Phi thêm phần cơm.

Sự việc không giải quyết khá hơn. Cơm đi trực tiếp trong những lùm cây làm hổ xí vì nó được nấu trong những nồi nấu thức ăn cho heo trước đó.

- Nói với các nạn anh rằng họ còn là nạn nhân của sự cuồng tín tôn giáo. Chính sách ngu dân là phản cách mạng.

Nhưng Phonggue biết cách nói khéo cho các anh em.

Cái “thư viện” được tuyên bố một cách cường điệu thực ra chỉ gồm một chục số báo cũ tiếng Pháp: Etudes Soviétiques và thêm một số lượng tương tự báo l'Humanité sau khi được loại bỏ những trang “tâm phào”, tin thể thao, sân khấu, và các tin khác.

Lạ lùng, các tù binh đã giành nhau mấy tờ l'Humanité và tên trưởng trại đáng lẽ phải khen ngợi nhưng Delbay, đã quyết định chơi bài “tiến lên” và chưa biểu hiện “nhiệt tình xã hội chủ nghĩa” tích cực.

- Mấy tờ l'Humanité được in trên giấy “máy bay”²⁹. Nhiều người bạn tao (Delbay nói tên) đã bị tội “phạm thánh” khi xé giấy làm thuốc hút !

Delbay, như tự thưởng mình đã lấy một quả chuối khô để ăn một mình sau căn nhà sàn trong khi các thằng bạn “phạm thánh” bị quở trách và phải đứng lên tự kiểm trong buổi họp. Lần đầu tiên có một chuyện như thế xảy ra.

- Chúng tôi kính cần xin lỗi những ai mà chúng tôi đã làm hỏng cơ hội tiếp nhận thông tin về những cuộc đấu tranh và về những hy vọng của nhân dân lao động Pháp. – Những người đó ăn năn hối cãi nói.

Trò tự kiểm trong những ngày kế tiếp trở thành phần quan trọng trong những buổi cải tạo.

Chính Margoze tự rút kinh nghiệm. Bị phát hiện giấu một túi gạo “khỉa” được trong lúc đi lao động tải lương, anh bị bắt công khai thành khẩn ăn năn và thề không bào giờ tái phạm.

- Tôi giữ lời – Margoze nói.

Anh giữ lời. Từ hôm ấy, anh chỉ ăn cấp muối, chuối hay thuốc lá,

Norris vừa lấp xong xác của thằng nhóc Ả Rập, khi chết nhìn như một đứa trẻ đang hoảng sợ. Anh quang xềng xuống đất nhào và nói với Azam:

- Tao chán quá. Tao nghỉ.
- Tao chưa xong. Thằng của tao như thằng khổng lồ cao gần 2 thước. Tao ráng đào hố lớn hơn.

Đây không phải là công việc !

Cả hai làm việc đến mức bão hòa và không còn một tình cảm gì nữa. Người chết đối với họ giống như một số liệu kỹ thuật. Họ vô cảm, không còn thương, còn buồn gì nữa. Họ chỉ còn quan tâm làm sao cho các xác chết đừng bị thù rừng gặm nhấm.

Norris vác áp lên vai ra khỏi vòng rào nghĩa trang và đi theo đường mòn sỏi. Theo thói quen anh cời đồ và tắm rửa kỹ lưỡng. Sau đó anh nằm ngửa nhìn mây, đầu óc thư giãn.

Thường thì “Jo” Allenic đến đúng giờ để tìm anh và sau khi tắm rửa, cả hai nằm nói chuyện vài câu quân quơ chen lẫn những lúc cùng im lặng.

Chiều hôm đó “Jo” không đến. Đôi lúc vì phải đi lao dịch ở xa mất hai ngày nếu khi bị dòi đi hay kho bị cận do tù trại khác đã lấy hết.

²⁹ Ý nói giấy mỏng.

Norris lo lắng. Anh đứng dậy mặc áo khi mặt trời khuất sau dãy cây lim ven rừng. Anh băng qua suối trước và leo dốc quay về nhà sàn của mình.

Mallier chờ Norris với nét mặt lo lắng. Mallier nói nhanh:

- Thăng “Jo” bị bệnh. Hôm kia, khi chờ heo cho ngày 14-7, nó bất tỉnh. Chuyện chưa yên...
- Bất tỉnh ? Sao không ai nói tao ?
- Nói có được gì đâu ? Tao bắt nó nằm nhà cả ngày và Margoz đã tìm cho nó ít sữa để nấu cơm cho nó. Tao lo quá...

Norris chạy hoảng tới, sợ điều xấu nhất xảy ra. Anh thấy và rụng rời.

“Jo” nhắm mắt nằm và khuôn mặt nhăn đau đớn. Anh thờ ngẩn, nghe khô khè và dùng sức tàn để cố giữ khí tiết.

Đôi môi nhợt nhạt của anh không thốt một tiếng rên.

- “Jo” ! – Norris gọi nhỏ - Tao đây, Norris đây. Mày sao rồi ?

“Jo” mở mắt, cười nhẹ, tay mò tìm tay bạn mình và siết một cách yếu ớt.

- Không tốt. Tao sợ.
- Can đảm lên, chỉ là yếu tạm thời. Mày đánh giá quá cao sức chịu của mày. Mày cứ nghỉ. Tụi tao sẽ canh chừng mày.

“Jo” nheo mắt đồng ý cho thấy anh bị lừa.

- Bữa nay mấy thằng chết ?
- Trận tàn sát bắt đầu trở lại. Tụi tao vừa chôn 26 thằng.
- Theo nhịp độ này, bao nhiêu thằng thoát chết ?
- Sự tự do chỉ còn tính từng ngày – Norris khẳng định- Có tin đồn là sắp ký hiệp ước hòa bình.

Norris quyết định nói dối với hy vọng giúp bạn mình cầm cự. Nhưng “Jo” lắc đầu nói “không”:

- Lúc nào cũng tin đồn..
- Mày cần gì ? Nếu cần, tao sẽ bắt thằng trưởng trại hay thằng Tot Ka cho mày một quả chuối hay quả trứng.
- Không cần. Tao đã có đủ. Mallier và Margoz là hai người canh chừng tao tốt nhất.

Norris đứng yên hồi lâu không nói. Anh còn hận trước cái chết của trung úy Dubourg. Anh nguyên rửa vì mình bất lực trước căn bệnh của người bạn mà anh khân phục vô bờ bến. Anh chỉ nghĩ:

- Thật bất công ? Tại sao là nó ? Tại sao ?

Lần đầu tiên từ xưa khi còn bé anh cầu nguyện trở lại.

Anh can xin Chúa:

- Xin Chúa đừng làm thế ! Ai chết cũng được, kể cả con nếu Chúa muốn. Xin đừng để “Jo” chết !

Lát sau, những người còn khỏe của nhóm 2 tập trung quanh “Jo”. Có những người từng chỉ trích anh thậm chí chửi rủa anh. Nhưng giờ họ lại thăm phục anh, thần phục sự can đảm của anh trong suốt cuộc thử thách, không chỉ là những thái độ cao thượng nhỏ, mà là nỗi lo lắng khi chứng kiến, làm gương và giữ tiết tháo của người tù. Mọi người quyết định tổ chức canh chừng suốt đêm. Còn đáng khen ngợi hơn khi luật cấm tù binh đi lại sau khi tắt lửa và trước khi keng báo thức. Nếu tù cần đi vệ sinh, họ sẽ để ông tre trước nhà sàn cho một nhóm lo tù vệ sinh dọn lúc sáng.

Tối, “Jo” gọi Norris với giọng tuyệt vọng:

- Tụi nó đã làm gì mình ?

“Jo” nói thêm:

- Mày nhớ không ? Có bữa tao hỏi mình có thể sống suy sụp tẻ cỡ nào. Tao biết. Tao không thể đi xa hơn. Không thể nào tẻ hơn.

Norris không đảo. “Jo” Allenic đã cho câu trả lời.

Nửa đêm, “Jo” thức dậy sau cơn ác mộng, và chống cùi nhễ ngồi dậy:

- Trong 30-40 năm nữa, nếu các anh còn sống, các anh sẽ còn in dấu cái thử thách mình trải qua. Mình có thoát khỏi địa ngục nguyên vẹn không ?

“Jo” lại nằm xuống. Anh không còn gì nói thêm.

“Jo” Allenic còn cố dùng sức tàn để trút hơi thở cuối. Kh anh chết lúc bình minh, khuôn mặt anh căng thẳng như chờ cái gì đó.

Norris vuốt mắt “Jo”. Họ đi một đoàn để khiêng “Jo” đến bờ sông để tắm rửa và mặc đồ cho “Jo” lại cẩn thận. Sau đó họ lấy mùng cuộn xác “Jo” để liệm và đưa anh ra nghĩa trang.

Chưa từng có một cuộc tiễn đưa người chết như vậy trong trại/ Với tụi VM, xác tù xem như là xác tên đào ngũ cố tìm cách trốn cải tạo. Chúng ngạc nhiên khi thấy “Jo” có được một danh dự như thế.

Chúng ngạc nhiên hơn khi thấy khi băng ca đi qua, các tù binh nhóm khác, không trừ ai đã đứng lên chào.

Phản ứng đầu tiên của bọn lính canh là định giải tán đoàn đưa ma và gọi người chúng đến để can thiệp. Nhưng trước những cái nhìn cương quyết xem chúng như những kẻ hèn, nô lệ khiến chúng tản ra và đôi lúc khiến mấy thằng giơ súng.

Norris và Azam chọn một nơi dưới bóng cây đa có hình dạng rẽ cây như có ý bảo vệ trước sự tấn công của thú rừng.

Sau khi chôn “Jo”, các tù binh của nhóm đứng mặc niệm khoảng một phút. Gần đó, đám tù binh người Đức cũng chôn một đồng đội, một hạ sĩ quan của tiểu đoàn nhảy dù hải ngoại số 2 (2e BEP) tên là Hertel.

Có lẽ anh này cũng là một “Jo” Allenic trong nhóm họ.

Họ đã đứng nghiêm và hát một bài hát tiễn biệt cho cả hai người chết với một giọng trầm buồn: “*Ich hatt’ einen Kameraden...*”

Cái chết của “Jo” làm cho các anh em nhóm 2 sửng sờ.

Trong vô thức, ai cũng xem anh như một thành trì bảo vệ họ trước những nghịch cảnh, bệnh tật và VM. Và nay thành trì đó đã sụp đổ. Họ lo lắng hỏi nhau khi cảm thấy không còn gì để bầu víu:

- Giờ mình sẽ ra sao ?

“Jo” đã tạo sự gắn kết trong cả nhóm, khác với trường hợp Vercruyse, người mà thiên hạ trách mắng chửi vì đã khẳng định uy tín một cách quá đanh thép, hay Norris, người có tính không nhân nhượng và thô bạo.

Tất cả cảm thấy họ bị cô cút.

Có lúc họ cảm thấy tinh thần như bị bị trời sụt. Trong trại, việc này làm cho tinh thần bị suy sụp chưa từng có. Hai

người Pháp mà Delbay đã tố cáo lúc tuần trước, đã chết vào hôm sau nữa trong khổ sở và tuyệt vọng.

Nhóm lại bớt người rõ rệt. Những người còn sống thấy tình trạng của mình quá bấp bênh. Cái chết đến càng nhanh và càng dữ dội. Một thứ bệnh dịch làm loạn tâm thần khiến người ta không còn quan tâm đến thằng bạn tốt nhất của mình chờ đến lúc lòi nó hấp hối vào nơi chờ chết mà Việt Minh luôn gọi là “trạm xá”.

Norris và Azam trở nên kinh hoàng. Mỗi ngày, số người khiêng ra nghĩa trang tăng dần. Từ 27 người chết hôm 18-7; con số lên đến 32 người ngày 19-7; và ngày hôm sau đạt kỷ lục 39 người.

Công việc nặng đến nỗi họ phải đối diện với cảnh tử thi đổ đống về với số người sống càng giảm dần. Nhóm đào huýt ít ỏi không chữa người bệnh hay người chết. Cứ 30 tù binh lúc ban đầu, nay chỉ còn gần phân nửa.

Những người thoát nạn đã hiểu được thế nào là cái án treo khi sống thường xuyên với sự thối rữa, máu mủ hôi thúi và mùi độc hại.

Nói chung, ai cũng lo lắng phục vụ những người bạn xấu số của mình lần cuối cùng. Dù rằng họ phải mất nhiều giờ để làm việc bên ngoài và thường kéo dài ngoài thời gian quy định.

Ngày 20-7, họ buống dụng cụ khi mặt trời khuất bóng. Sau đó, theo truyền thống, họ cùng đi và làm ít nghi thức rửa tay, chén thánh (ablution) cần thiết ở thượng nguồn con suối, ngoài tầm mắt lũ bộ đội bức bối khi thấy những tử thi trần trụi.

Tiếng đồn rì rầm trong trại đến với họ như một âm thanh trên trời xuống. Trong nhiều ngày, nó thành như một cái gì của vũ trụ mà họ không thể chia sẻ với công việc, hy vọng, hay những khó khăn. Họ sống giữa những người chết.

Chiều hôm đó, hình như phát hiện ra một sự khuấy động khác thường. Có tiếng la, tiếng bất bình và cả tiếng vỗ tay. Azam hỏi:

- Gì xảy ra vậy ?
- Thì chẳng “đức ông lại hứa lèo cái gì đó với tụi nó – Norris đáp.
- Tao không tin là đủ - Rombardiere, anh lính dù nhóm số 1 chỉnh lại, mặt hấn sáng lên – hay là có giải ngũ ?

Norris nhún vai nhưng câu đó trúng ý anh. Cả nhóm giải tán, ai nấy vội lo mặt đồ chạy hối hả đến nơi thường tổ chức họp.

Lát sau họ hồn hển tới nơi và không cần nghe giải thích dài dòng để hiểu tin tức mới đến. Các tù binh ôm hôn nhau và nhảy múa. Nhiều người vui vẻ với đám bộ đội, cũng vui không kém. Một không khí điên vì vui.

- Thiệt sao ? – Norris hoài nghi – Xong chưa ?
- Xong – Mallier khẳng định – Thành trưởng trại tuyên bố long trọng cách đây 15 phút: lệnh ngừng bắn ở Đông Dương đã ký cách đây nhiều ngày. Hôm nay 20-7 có hiệu lực.

Norris ngồi phịch xuống băng ghế. Anh hoàn toàn không tin. Hay đúng hơn, anh chưa tin rằng cơn ác mộng sẽ chấm dứt. “Những thời gian đã mất”

Anh nghĩ đến những gì anh từng trải, những người 9dã chết, những tên mà anh khắc trong trí nhớ. Tim anh se lại khi nghĩ đến “Jo” không còn nữa để chứng kiến giây phút này.

Anh không còn quan tâm đến nỗi vui chung. Anh im lặng và khóc không thành tiếng.

Michel Mallier thức dậy, miệng đắng ngắt. Trong đầu anh, ký ức những giấc mơ không vui hiện ra như những hồi tiếc. Anh không thể quay về thực tại và thực tế còn lại không còn gì làm anh thỏa mãn. Cũng một kiểu trang trí đó, cũng đám Việt Minh luôn gây sự như ngày hôm trước, cũng đám anh em gắt gồng, cũng một cảnh làm việc khổ sai giống như từ khi bước đến trại 42.

Phải cố gắng hết sức để tự thuyết phục mình rằng hòa bình đã ký kết, xem như mọi việc đã xong và chờ được thả. Vấn đề chỉ còn tính từng ngày.

Anh phải quay về thực tại, chính những thứ này đã làm a dày vò, làm anh đắng lười và hàn hạm anh suốt trong giấc ngủ, Anh chưa thực hiện lời hứa, anh chưa tự giải thoát được chính mình. Như mọi anh em khác, anh chỉ chờ thiện chí của đám cai ngục và trải qua giây phút sáng khoái nghỉ nghe tuyên bố chiều hôm qua, và tất cả đều trở lại như trước. Đám Việt Minh không vội vã như mọi khi để cố làm suy kiệt người tù với hai chữ hy vọng – tuyệt vọng. Vả lại, sáng nay, không còn có chuyện ngừng bắn ở Đông Dương, không có hòa bình, không có trả tự do, à mọi công việc hàng ngày vẫn tiếp tục như mọi khi.

Cugn quanh Mallier, có nhiều người đã tưởng tượng rằng tuyên bố hết chiến tranh sẽ đổi đời họ như cây dừa thần: ra khỏi trại 42 và đến bờ tự do.

Trong trại 42, cũng như những trại khác, ở xa, xa tận phía bắc và để ra đi, phải đến tận Hà Nội, không có phương gì khác ngoài đi bộ.

Giữa những người sống sót, ai sẽ còn sức tiếp tục chịu đựng ?

- Người Pháp ít ra có thể gở xe tải đến đón chúng ta. – Một người nhận xét.
- Có thể tốt hơn là có trực thăng đưa về Hà Nội – Người khác nói.

Mallier quan sát kỹ những người bạn nói “người Pháp” giống như cách họ nói “tụi VM” hay “người Mỹ”. Họ hơi cảm thấy xa lạ với tất cả, Tình trạng tù khiến họ như là không còn quốc tịch rõ ràng, giống như những người cùng khổ, bị loại bỏ ngoài xã hội, bị từ chối.

Trong tâm trí họ, người Pháp là những người tiếp tục theo đuổi cuộc chiến, không nghĩ đến những người do rủi ro hay vô phúc bị bắt buộc rút lui khỏi cuộc chơi và bị xóa tên bằng một nét bút. Tất nhiên là họ nghĩ sai nhưng làm sao có thể trách họ được ? Không bao giờ tụi Việt Minh thông tin cho họ biết những gì xảy ra bên ngoài, ngược lại, chúng còn neo ý cho rằng họ là những người bị bỏ quên trong chiến tranh.

Như vậy làm sao khách quan khi mà trại tù như một hòn đảo cách ly với thế giới ?

Mallier tự nói: “để lúc mình phải ra đi. Ngay cả khi đó là vô ích. Chiến tranh kết thúc thì mình cũng không mang tiếng

vượt ngục. Nhưng mình sẽ quay lại như một người tự do đi đâu tùy thích”.

Trên lý thuyết, lý luận này có thể hiểu được nhưng thực tế còn nhiều khó khăn giống như cuộc đào thoát thông thường. làm sao có thể rời trại ? Ngay khi vấn đề được giải quyết, thì tiếp theo là saocó thể đi hàng 70 cây số đến sống Lô ? và sao đó nữa thì sao ?

“Nếu mình cứ nghĩ đến các khó khăn, không bao giờ mình có thể bắt đầu tiến hành được” Mallier tự nói.

Anh rất muốn hỏi ý kiến Norris nhưng bạn anh sẽ tiếp tục đi con đường của nghĩa trang như thường lệ như là anh thích chung đoàn với người chết hơn là với người còn sống. Anh không thể đoán rằng Norris đã tự nguyện quyết định rằng những người đào huyệt là những người cuối cùng luôn thẳm lặng và làm việc để biết rõ sự thật “trại cải tạo” là một lò sát sinh. **Trong 3 tuần, hơn 200 người chết được chôn.**

- Chính xác là 207 người - Azam nói- Mà biết không tao buộc phải chính xác để soạn bản báo cáo khi được thả...

Chính Azam đã cập nhật danh sách người chết mỗi ngày trên tờ giấy xé từ tờ báo cộng sản *Temps Nouveaux*.

Tiếng kèn buổi sáng gọi những người còn khỏe mạnh tập trung. Chỉ còn lại không quá 50 người còn đứng vững do phép lạ của ý chí, và cũng o sự tò mòkhích lệ. Họ nôn nóng biết làm sao Việt Minh định làm nghỉ tức chuyển khỏi hành.

Tên Tot Ka đến với đám bộ đội cận vệ cau có mang súng gắn lưỡi lê như mọi khi. Hắn tuyên bố để không làm hỏng cái truyền thống cũng như thói quen khiến hắn bị biệt danh.

- Tất cả phải tham gia lao động vệ sinh trại.
- Còn giải ngũ ? – có ai đó lên tiếng hỏi.

Tên Tot Ka nhìn các tù binh đầy vẻ thương hại:

- Các anh chưa được trao trả cho chính quyền Pháp trong lúc này. Không có ai trong các anh đã chăm sóc đồ đạc cho mình, áo quần các anh bẩn, rách, hư hỏng. Chúng tôi không muốn để quốc tuyên truyền lợi dụng các anh để buộc tội chúng tôi bạc đãi tù binh !

“Như thế, với lòng khoan hồng, chủ tịch Hồ Chí Minh (*muôn năm !*) đã quyết định phát cho các anh những bộ đồ mới.

“ Các anh phải chỉ định mỗi nhóm 3 người đi đến Chiêm Hóa để lấy áo quần mới mà các anh phải gìn giữ cẩn thận. VN là nước nghèo. Đó là sự hy sinh to lớn của nhân dân để tặng các anh áo quần. Nhưng đó là bằng chứng của lòng quý mến của nhân dân VN cũng như tình hữu nghị của nhân dân hai nước.

- Tới lúc rồi – Mazgoz bực nói – Mà sẽ thấy nó sẽ cho mình giày sau khi bắt mình đi chân không 800 cây số !

Theo thói quen, tên Tot Ka để yên vài giây cho tù binh có thì giờ hấp thu những gì hắn nói. Hắn tiếp tục:

- Trước khi đi, chúng tôi sẽ xin các bạn điều ít thu tục. Vài đồng chí bộ đội sẽ đến các anh để đưa các anh một tờ giấy.

Mọi người im lặng khi nghe tin này có gì không tốt.

- Lại thêm một sự đe dọa – Margos nói nhỏ vừa nhìn tờ giấy lá tre người ta vừa đưa cho anh.

- Các anh sẽ viết và ký tên câu này:

“Tôi, tên gì đó, tù binh Pháp của quân đội nhân dân VN, xin trân trọng thông báo rằng trong khi bị bắt đã không bị lính, cũng như sĩ quan hay cán bộ VN ngược đãi và đánh đập.

“sau đó viết ngày và ký tên.

“Nộp lại sau 15 phút !

Mallier mơ màng nhìn chăm chú tờ giấy. Anh chưa viết chữ nào. Anh nghĩ đến cuộc đi bộ đường dài, nghĩ đến cái trại và khuôn mặt bị hành hạ của “Jo” như hiện ra trước mắt anh.

- Norris có ký không ? – hongue hỏi lớn tiếng.

Tên Tot Ka bên cạnh anh. Hắn nghe hỏi và hắn nắm tay áo Phongue lắc mạnh. Mặt hắn giận dữ:

- Norris không ký tuyên bố này ! Norris là thằng đào ngũ ! Hắn suýt bị trừng trị vì tội ác của hắn và chúng tôi đã tha chết cho hắn. Nhưng hắn đã tìm cách trốn chạy nhưng chính hắn được nhân dân khoan hồng !

- Nhưng anh, anh phải ký ! Tôi ra lệnh !

Phongue còn ngần ngại. Tên Tot Ka hỏi:

- Anh có bị đánh hay không ?

- Không.

- Anh có được ăn không ?

- Có, mặc dù...

- Anh có bị hành hạ không ?

- Không hẳn.

- Thì ký !

- Nhưng những người chết thì..

Tên Tot Ka gạt đi:

- Bạn các anh chết vì sao ? Họ có bị bị bắn không ? có bị treo cổ không ? – Hắn lên giọng và nói một câu ghê gớm: Bạn các anh chết vì họ ghê tởm cuộc sống chính họ, ăn nằm về tội ác của họ. Chính họ đã tự thực thi công lý. !

Hắn bỏ đi, tay chân còn run vì giận.

- Ký đi – Vercruyse nói – Minh chi còn láo thêm một lần. Dù sao ề ngoài sức khỏe mình đã là sự thật.

Để đến Chiêm Hóa, đoàn lao dịch phải đi đường của học sinh băng qua những ngôi làng mà đoàn tù trước đây phải né tránh. Mỗi khi đi qua nhằm đúng dịp biểu tình yêu nước và trẻ con vỗ tay hát những bài ca ngợi Hồ chủ tịch và Đảng Lao động, phụ nữ mời trà và các cán bộ bắt họ phải nghe những bài diễn văn đông dài đơn điệu với chủ đề về sự hòa giải giữa hai dân tộc Pháp-Việt.

Mất ba ngày để đi đến nơi.

Ở đó, trong một buổi lễ hoành tráng và phức tạp diễn ra, một tên quản lý Việt Minh tỉ mỉ và đầy nghi ngờ làm những balô áo quần thanh những gói quà “của tự do”, gồm một áo sơ mi, một quần vải xanh (blue pétrole), một cái nón cối bằng lá giống như nón dân câu cá, một dây nịt vải, và như margoz tiên đoán, có một đôi giày sandan chơi tennis mà bộ đội gọi là giày Bata của nhà sản xuất người Hung.

Các ba lô cũng có thêm những cây gậy tre dài.

- Tao không về trại nữa- Mallier nói nhỏ với Margo.

Margo tỏ ra ngạc nhiên.

- Tao cũng hơi nghĩ vậy – Margo cười nói tiếp: với bộ đồ mới của mày, mày hoàn toàn không bị nhận ra vì giống thằng khách du lịch.

Thật vậy, Mallier đã thay đồ xong. Margo gio tay ra bắt:

- Tạm biệt, tao không muốn nói là “chúc may mắn”, nhưng mà..
- Đừng nói vậy, tao biết mày ghê những tù đao to búa lớn.

Mallier tự nhiên đi về cửa rào khu nhà kho chứa áo quần, anh chào khi đi qua đám lính gác một cách thân thiện:

- *Đi về Pháp !*

Đám lính gật đầu chấp nhận.

- *Đi về Pháp !* – chúng lặp lại như động viên.

Mallier bỏ đi như đi dạo không lo lắng gì. Thật ra tim anh đập mạnh, mồ hôi tay ướt đầm và anh cố không bước nhanh. Nhưng không thể.

Anh rời đường chính và theo đường mòn dẫn rapàh sông Gâm, anh đi chung với nhóm lính đào ngũ Pháp mà chúng không hỏi anh câu nào. Sự tò mò là một khuyết điểm phản cách mạng, trong trường hợp này xem như là một hành động gián điệp.

Khi sang bờ bên kia, anh quay lại.

Đàng kia, cách đó khoảng một trăm thước, đoàn tù lao dịch quay về trại. Anh thấy hay tưởng rằng mình thấy, một cánh tay giơ lên để động viên anh. Có phải Margo ? Anh không chắc. Anh thấy và mắt anh ướt vì cảm động.

Cuối tháng 7. Hôm trước, khi đoàn lao dịch quay về, quân VM, đã chuẩn bị lễ phát áo quần một cách hoành tráng. Tên “đức ông” có dịp làm một diễn văn le lói để cho đám tù nghe. Lần này hẳn đã thành công vượt bậc.

Hắn sai dựng giữa trại một đồng cũi lớn gồm gỗ và tre.

Các tù binh phải đứng trên đó cỡi bôn những quần áo cũ “biểu tượng lỗi thời của chế độ cũ xâm lược nhân dân VN và của các chư hầu bị đế quốc Mỹ mua chuộc”.

Khi đốt “ngọn lửa cách mạng, hình ảnh niềm tin các mạng” từ nay là trái tim của những “chiến sĩ hòa bình và hữu nghị” mới, trước đây từng là những tù nhân, nay được tự do sau khi có ý thức về sự thật”, hẳn cổ vũ tù binh đi theo sau lưng hắn đi quanh đồng lửa nhảy múa “vui vẻ” vừa hô:

- *Hồ chủ tịch muôn năm ! Việt nam muôn năm !
Pháp Quốc muôn năm ! Hòa bình muôn năm*

Cuộc nhảy múa “vui vẻ” giống như một vũ điệu chết chóc, không sinh khí, không hăng say do một nhóm thằng bù nhìn mặc áo quần quá rộng so với cơ thể ốm nhách của họ. Tên “đức ông” ra lệnh:

- Hãy quay về căn nhà sàn của các bạn, ngày mai, khi mà ngọn lửa tắt, các bạn sẽ đi để mau sớm về với gia đình đã nhiều tháng nay lo lắng trông chờ các bạn.

Đoàn tù thức dậy trước khi trời sáng, các tù binh nồn nao lo buộc quần áo, túi xách, phân chia người trong các nhóm khiêng băng ca các người bệnh từ trạm xá.

Mọi người nói chuyện xôn xao, lo lắng. Hình như chữ “khởi hành” là lên tinh thần và sức khỏe các tù binh khiến họ không còn cau có nhờ anh em giúp đỡ.

Trong góc nhà sàn, Norris đang bút các thanh tre mái nhà. Động tác anh diễn đại đi theo từng tiếng kêu hư hự.

Vercruyse thấy hỏi:

- Mày làm gì vậy ? Bộ định muốn gây thêm bực bội cho mày ?
- Để tao yên được không ? – Norris cộc lốc đáp – Lo chuyện mày đi !
- Tao còn là trưởng nhóm !
- Mày không lo nhìn mày. Mặt bộ đồ xanh mày chẳng là gì ngoài thằng tù hoá trang thành bù nhìn !

Vắng mặt trong buổi lễ hôm trước, Norris là một trong những tù binh hiếm hoi còn mặc quân phục dù rằng bộ áo rách rưới bẩn thỉu như giẻ rách.

- Dù sao tao có thể biết tại sao mày tháo căn nhà. Mày muốn phá sập nó.
- Rồi sao ? Mày muốn ai xài nó ? Cho tù à ? Giờ thì hết tù. Thằng “đức ông” đã nói chiều hôm qua³⁰. Tội mình là “lính đánh thuê đã được cải tạo” đã xứng đáng được trả về gia đình...

Norris không muốn quan tâm Vercruyse nữa và gọi Azam:

- Xong chưa ?
- Xong.

Hai người đi ra bờ suối. Norris vai vác hai cái xẻng bằng tre không bằng nhau. Azam cầm trong tay một ống tre bịt một đầu bằng đất sét. Bên trong anh nhét mẫu giấy ghi:

“Nơi đây an nghỉ 237 người lính Pháp”

Khi đến nghĩa trang, họ đào một cái lỗ và cắm 2 cây tre buộc hình thánh giá cao 3 thước, bên dưới Azam chôn ống tre có mảnh giấy xuống.

Xong, cả hai mặc niệm một phút. Sau đó Norris nói ngắn gọn:

- Vĩnh biệt “Jo” ! Vĩnh biệt các anh em ! Chúng tôi không bao giờ quên các bạn !

Chương 15

Ngày 3-8

Phía bắc, tiếng ầm ì dữ dội máy bay dội bom khiến. Đoàn người đến Chiên Hóa nói rằng cuộc thương lượng bị ngắt, việc ngưng bắn bị bãi bỏ, chiến tranh tài diễn đột ngột.

Đám cán bộ và bộ đội cổ bác bỏ tin đồn.

Cũng may, chỉ là cơn giông đổ xuống đoàn tù 42 khiến hơn 80 người mặc đồ mới trên con đường lầy lội ướt như chuột lột.

Khi đến bờ sông Gâm, con rộng đã trải rộng gấp đôi thành dòng suối dữ nước càng khè đầy bùn đất.

³⁰ Norris đã làm, trại 42 còn phải chứa những sĩ quan của trại số 1 3-4 hôm khi trung chuyển đến sông Lô. Họ đã gọi trại này là “Trại Ruồi”.

Họ ngủ đêm co ro nhau dưới một mái hiên mà cơn giông đã bùng đi khi trời sáng. Delbay lần nhấc:

- Chuyện này không bao giờ dứt.

Tên lính lê dương đã đổi thái độ và cố xóa ý nghĩ xấu mà anh em khó quên về hắn. Hắn lảng lảng, lộ vẻ chống cộn điên cuồng, không ngại quát lũ bộ đội và khoe rằng hắn chối những gì đã ký vừa rồi. Hắn chỉ tự dối hắn và bị bạn bè hắt hủi. Hắn tự cho mình bị lên án, là nạn nhân của sự máy móc hận thù mà hắn sẽ quyết tố cáo khi về Hanoi. Nhưng kể bên Norris, hắn đã không thể né tránh. Norris lập nhóm riêng, không nói đến ai và chỉ tha thứ cho người bạn đồng hành Azam của mình.

Một lần Norris đã nói với Azam:

- Mày làm hơi quá. Tin tao là càng cố làm anh hùng rơm hay làm to mồm, mày càng làm tao nhớ đến tội nó hơi quá. Tất cả những gì mày cố làm có thể cho mày làm dê té thần.
“Cũng chẳng tốt cho ai. Mình không phải phơi bày những tranh chấp. Ai phán xétmày? Họ không có ý kiến về điều kiện hiện có củamình và họ còn không biết cách xử sự ra sao. Mọi thứ nếu có sẽ tự giải quyết không cần nhân chứng giữa những người trong cuộc.
“Thời gian sẽ xóa mọi ký ức tội mình. Có lẽ mình sẽ tìm lại can đảm để chấp nhận cũng như còn cho mình chỉ là những con người.
“Đừng quậy nữa, mày sẽ tự hại mình...

Azam ít dung thứ và chưa ngộ ra. Tinh thần anh vẫn vững và phán xét anh dứt khoát:

- Sau khi được thả, mày nên lo đi xa tùy thích. Mày nên ẩn mình và nhớ đừng thuật chuyện lại, mày sẽ có ngày gặp người “tù cũ” và nó không có tha mày đâu.

Azam thành thật nói:

- Nhất là nếu gặp lại tù cũ thì thằng đó sẽ là tao !

Lúc sáng sớm, tên Tôt Ka chọn trong đám tù sống sót để chỉ định khoảng phân nửa số tù đi đường bộ đến ngôi làng kế tiếp để lên xe đi đến Tuyên Quang.

Số tù còn lại sẽ đi bè tre dọc theo sông Gâm xuống hạ lưu. Giữa bè có một căn nhá lá để cho người bệnh và bộ đội áp tải.

Chiếc bè rời bến trôi ra giữa dòng Mâyngười Thổ lo chống sào điều khiển ghe.

Dù sao những người tù không thú vị khi bè trôi trên dòng sông ngoằn ngoèo giữa những vách núi rừng. Thỉnh thoảng, những ngôi làng ngư dân đã dựng những bên đò nhỏ ra giữa dòng và giăng lưới khiến bè móc dính vào. Nhưng sự bất hạnh vẫn bám các tù binh. Margoze đã phải nói::

- Giống “chiếc bè la Méduse” hơn là “lên tàu đi Cythère” !³¹

Mưa không ngừng trong suốt 16 tiếng trên bè. Các tù nhân phải ngồi bó gối ngồi co ro ướt đầm trọng mưa vùalolảng khi bè luôn bị chao đảo.

- Chìcòn thiếu chìm tàu – Thằng Rémy mặt chồn nói – tội Việt Minh không có trại cho mình và chúng muốn nhận chìm chết mình.
- Im đi ! Mày chỉ nói toàn diêmgở - Phongue đáp – Mày biết ở Đông Dương, nói chìm tàu trên tàu là xúc phạm thần thánh và họ sẽ giận.

Có lẽ Phongue nói đúng. Những vị thần thánh có thể ngủ gật đầu đó, và đã thức dậy, khi bè đề khúc quanh, để làm chiếc bè trôi giạt thẳng và mũi bè lủi vào bãi cát sỏi suýt là người trên bè té nhào xuống nước.

Tiếng la hét, kêu cứu, thậm chí tiếng giễu cợt vang lên í ới.

Mấy tên bộ đội hoảng sợ cố tiếp sức giúp mấy tay chèo để cứu vãn tình hình.

Thật vậy, không gì xảy ra ngoài sự bỏ chạy tán loạn. Tên Tôt Ka giật mình thức dậy,áo quần xộc xệch chui ra ngoài ra lệnh.

- Tất cả lên bờ !

Mọi người tản mác lên bãi cát lợ thơ ít cỏ và rải rác cành cây khô và xác động vật. Dưới ánh sáng lờ mờ, con sông Gâm cuộn cuộn dòng nước vàng đục.

Họ khiêng người bệnh lên bờ và đặt dưới chiếc lều tạm bằng vải và cây khô. Cũng may mưa vừa dứt để có thể đốt lửa và làm bữa ăn sáng.

Norris và Azam trở lại thói quen khi trong đoàn tù. Họ tìm gặp lại Phongue và Margoze trong nhóm “gà mê lớn”. Nhưng họ chĩnói chuyện nhau vừa đủ như là đã biết mọi thứ cả rồi.Gọi lại những chuyện cũ xem như là khơi lại những đau thương mà họ cố muốn quên đi. Họ tưởng tượng như hình bóng của “Jo” Allenic chấp chờ xung quanh họ.

Lần nữa,đám bộ đội tỏ ra không chú ý. Có lẽ chúng chẳng sợ tù binh bỏ trốn. Chúng có thểxem dòng nước dữ quan bãi cát đã giúp họ canh chừng tù. Chúng chẳng thêm bất tù phải dập tắt lửa như trước.

Một người chạy đến quỹ bên đồng lửa vànói:

- Norris ! vercruyse cần gặp mày.

Norris ngó lên có đoán khuôn mặt đầy râu, mắt sáng quắc.

- Mày là ai ?
- Tao hả ? - Người kia ngạc nhiên – mày biết tao mà. Hai tháng trước tao nằm trong nhóm 2. Tao tên Camparo !

Norris gật đầu hoài nghi. Quả là anh không nhớ. Anh chỉ nhớ rằng khi cùng với anh em còn trong lòng chảo với ít người vừa làm quen và anh đã quên một số người.

- Thằng vercruyse cần gì tao ? Sao nó không tự đến mà phải sai mày đến ? Không có gì mà nó phải kể tao nghe trong khi còn có đám bạn nó.

Vừa lúc đó anh chợt nghĩ: “ Kệ mẹ nó ! Ghét, mình không muốn đi..”

- Nó bị bệnh – Camparo nói – Tội này vừa khiêng nó vô lều. Nó muốn gặp mày.

Norris bức mình đứng dậy lồm khồm đi theo Camparo đến chiếc lều trên đỉnh bãi cát.

³¹ Tên hai tác phẩm hội họa nổi tiếng:

- Le Radeau de la Méduse của Géricault và
- Le Pèlerinage à l'île de Cythère của Watteau.

Vercruyse nằm giữa những người bệnh khác đang ho hen, rên rĩ. Hắn bất động. Một bên mặt hắn hiện sáng dưới ánh đuốc tre cắm trên cát.

Norris quỳ xuống nắm tay cổ hắn cố bắt mạch. Mạch hắn chạy quá nhanh đáng báo động.

- Bị hồi nào ?
- Nó bị lạnh do mắc mưa hôm qua. Nó sốt run từ sáng.
- Ý tá nói sao ?
- Thằng “Toto” nói chỉ là sốt rét và cho viên thuốc quinacrine nhưng Vercruyse đã ói ra.

Norris đặt tay lên trán Vercruyse và giạt tay ra vì nóng. Chắc 40 độ ? 41 độ ? hay hơn ? Kiểu này thì tim nó khó chịu nổi.

- Tìm thằng “Toto” mau ! – Camparo ra lệnh – Tao ở đây chờ nó tỉnh để cho nó nói gì.

Vercruyse nhúc nhích, ngoắc ngoải đầu, than:

- Tao đau khắp người như là bị máy ép...

Norris sờ nắm bụng và thấy lá lách Vercruyse sưng lớn dưới da. Đây là chứng sốt rét tác tính làm suy lá lách và chết nhanh.

Anh nghĩ: “Có trễ quá không ?

Vercruyse quay lại nháy mắt:

- Mày hà Norris ?
- Ủ.
- Tao nghĩ tao có chút vấn đề.
- Tao cũng nghĩ vậy.

Dù cố gắng nhưng Norris cũng xúc động trước người bạn bị lâm nguy. Nhiều tuần lễ đã làm anh mất dần nhạy cảm.

Hơn nữa, anh không tìm ra được từ để nói ra.

- Tao vô dụng trong nhiệm vụ của tao – Vercruyse nói tiếp – Và tao quyết giao lại mày tạm nắm quyền trường nhóm 2.
- Không cần thiết. Camparo đang s9i tìm y tá để lo cho mày. Mai mày sẽ khỏe.
- Không, tao quá mệt và tao nghĩ phải có ít ngày dưỡng bệnh. Khi tao vắng mặt thì mày sẽ là chỉ huy.

Norris cau mày. Vercruyse có nói nghiêm chỉnh chẳng ?

Nó nghĩ gì trong đầu ? Đi dưỡng bệnh ! Anh hiểu rằng

Vercruyse mê sảng khi nghe nói:

- Tao thấy tàu lắc nhiều. Mai mình sẽ về đến Marseille. Vợ tao đang chờ tao.

Tên “Toto” đến với vẻ mặt không vui hỏi Norris. Hắn có thể làm gì khi Vercruyse đang mê sảng ?

Dưới ánh đèn pin, tên y tá chuẩn vị mũi thuốc chích và chích vào vai Vercruyse. Norris hỏi:

- Thuốc gì vậy ? Quinobleu ?

Tên “Toto” xếp túi nhún vai nói buông xuôi:

- Nước. Trường trại ra lệnh phải giữ thuốc dành cho bộ đội.

Norris hiểu rằng Vercruyse xem như đã bị kết án. Hắn hôm mê khá nhanh. Con sốt không ngừng tăng cao. Một giờ sáng, Vercruyse trút hơi thở cuối cùng. Ngực hắn xẹp xuống. Hắn đã chết.

Vercruyse được chôn, ngay trước khi tiếp tục khởi hành, trên bãi cát bên cạnh 4 người tù vô danh chết trong cùng đêm đó.

Azam cẩn thận đục thêm 5 lỗ trên tờ giấy. Anh ghi nhận:

- 83 người chết khi bị giải đi; 237 người chết trong trại; 5 người tại đây. Một kết quả tốt của lòng khoan hồng của chủ tịch HCM ! Ngay cả tụi Đức cũng chưa có thể đạt lý lực này trong trại tập trung của chúng...

Việc này tạo sự phẫn nộ lớn. Chưa bao giờ, Norris và anh em tù lại thấy Azam biểu hiện như vậy. Đây là lần đầu tiên anh làm thế dù anh đã từng cố ẩn mình trước những người tù nổi dậy khác.

Anh bước đến thằng Tot Ka đang chỉ huy cho tù lên bè.

Anh kêu hắn và chửi thẳng:

- Đồ rác rưởi ! Mày coi được khi nhảy múa trước nạn nhân của mày sao ? Mày tra tấn tù còn hơn phải tụi phátxít. Nhìn mày tao phát mửa.

Tên Tot Ka nghe chửi tái mặt. Hắn gầm lên.

- Coi chừng ! Mày chưa được thả !
- Luôn viện cớ. Tao sợ ! Azam cãi lại.

Trưa đoàn tù đến Tuyên Quân tại hợp lưu sông Gâm và sông Lô. Tù được đưa đến một trại lớn có tù binh khác đã đến trước đó.

Tù binh trại 42 đi thành nhóm với nhau chìm vào đám đồng. Dù sao đám Việt Minh cố che dấu chuyện tù chết đông phía sau việc tập hợp tù binh hỗn tạp này vốn không ai biết ai.

- Ê Norris ! Norris !

Norris và các bạn cùng tản bộ chìm trong cái trại tứ chiếng mang tên là “trại tập hợp” của Tuyên Quang để cố tránh sự hiện diện của tên Tot Ka và đám lính của hắn. Nghe gọi, Norris thở dài bức tức. Anh đã chán bị gọi, bị hạch sách, hỏi han như là một người cần thiết để sẵn sàng giải quyết nội vấn đề trong nhóm.

Anh quay lại và nhận ra một người mặc áo xanh, mặt mày nhẵn nhụi cạo râu tóc sạch sẽ nét mặt giống danh hài Laurel với nét mặt ngờ ngác và hớn hờ.

- Norris, không nhận ta tao sao ? Mallier nè ! Michel Mallier !

Norris giạt mình và nói:

- Mày đâu ra ? Thường mày đã ở Hanoi hay xa hơn rồi !
- Tao trật kế hoạch vì thời tiết. Mưa mấy hôm bù rồi làm nước sông Lô lên cao ngập đường sá và không còn đoàn nào có thể đi được.
- Vậy là việc trả tự do bị ngưng ?
- Từ hai ngày nay. Nhưng sẽ tiếp tục lại ngày mai. Tao được đăng ký vô nhóm người Pháp trại 113 nhưng tao quay lại với tụi mày nếu tụi mày còn cần tao.
- Rồi thế nào ? – Margoz mừng nói.

Các thợ hớt tóc bận rộn không ngời để cắt tóc cạo râu cho các tù binh ngồi chờ đợi hàng giờ. Bọn Việt Minh muốn các tù binh phải được chăm chút sạch sẽ tối đa có thể.

Xa hơn một tý, trên chiếc bàn dài, những vật dụng tịch thu sau nhiều lần lục soát được bày trả về chủ nhân chính thức hay tự xưng của nó. Những tên cán bộ bồi hoàn, không bắt bẻ, một cách sòng phẳng bằng tiền Đồng Dương, tiền Bảo Đại giá trị những vật dụng bị mất hay bị đánh cắp.

Trong từng căn nhà, những thư ký đếm người, lập danh sách, tính toán không ngừng, sắp xếp tên và quốc tịch tù binh, số đơn vị, số trại. Azam, vốn ghét mất trật tự, quan sát nói:

- Vô tổ chức hết cỡ.

Mallier tỉnh ngộ:

- Đừng tin. Tình trạng vô chính phủ này chỉ là một hiện tượng và tao chắc là có chú đích.
- Cắt nghĩa nghe coi.

- Chúng muốn đánh lộn con đen. Để tránh ngày này bị lộ ra một cuộc tàn sát tập thể trong khi bị bắt, chúng giải tán các đoàn tù, cho mọi người trộn nhau, gom theo quốc tịch hay theo tội danh, và lập danh sách giả định theo các trại tên ma. "Chúng hy vọng trong danh sách sau cùng cung cấp theo theo quản lý hành chánh của Việt Minh mà không có khả năng kiểm soát, những người Pháp này sẽ được công nhận như là kết quả sau cùng mà không ai có thể để ý đến những người đã chết sẽ ra sao.

Azam cãi:

- Mà là trò ngu ! Chỉ cần làm một bài tính: số tù đã được ghi chép, và trừ đi số người còn sống...
- Và đòi hỏi giải thích – Margozen thêm vào.

Norris xen vô với thói quen thô bạo của mình:

- Tụi bây nói ! Nói cho ai ? Tụi bây cứ giữ chừng cứ trong đầu: chúng ta không quan trọng gì hết. Nhất là chúng ta đông đúc. Tệ nhất thì mình cũng là những thằng phá đám vui vẻ với nhau. Vì tụi Việt Minh đang say men chiến thắng và người Pháp thì cho rằng hết chiến tranh. "Ai quan tâm đến đòi hỏi của tụi mày ? Cứ đếm và ai sẽ lo ? "Đừng chọc tao cười ! Nếu tụi mày kiện, sẽ luôn có những thằng bắt bẻ lại rằng tụi mày còn may là chưa chết trong lúc đánh nhau và còn sống khi bị bắt.
- Tao muốn thấy vậy – Mallier cãi.
- Khỏi lo, mày sẽ thấy. Nếu cần mày thử kể những gì xảy ra trong trại, người ta sẽ nghi ngờ rằng mày có tránh bị trừng phạt...

Norris hăng máu. Anh lên cơn giận vô cớ như bọt nổi trên mặt nước.

Gần đó, một bóng người quen thuộc làm anh chú ý. Anh sững người, tái mặt, mồ hôi vã trên trán, tay anh nắm chặt lại.

Anh thấy tên Đặng đang đi lững thững ngậm thuốc bên mép, đội nốt kết lệch một bên tai. Hắn đến chỗ này chỗ nọ nói mấy câu động viên. Thỉnh thoảng mấy người nghe phá lên cười. Norris nói

- Tụi mày ở đây ! Tao sẽ quay lại.

Anh tiến thẳng đến tên Đặng. Mắt Norris rực lửa, anh nghiêng rặng như là cố tổng một vật lớn khối lồng ngực mình.

Đặng nhìn thấy anh và mỉm cười chào như gặp lại người quen cũ. Thấy anh từ xa, hắn gọi:

- Ông Norris ! Lâu quá không gặp lại. Sao ? Anh có theo lời khuyên của tôi ? Anh đã trở thành người vô sản tốt chưa ?

Norris chưa vội trả lời ngay. Anh tiến lên sát người hắn và cố kềm không đánh hắn. Anh gầm lên:

- Tao đã học tốt bài của mày. Tao còn làm tốt vì tao hiểu và thấm nhuần hệ thống của mày.
- Là như thế nào ?
- Sự hận thù.- Norris nhìn thẳng mắt hắn – Đặng, tao thù mày. Mày không không biết tao hận này ra sao !

Đặng hơi nhăn mặt lại như bị đánh. Nhưng hắn nhẹ nhàng đáp trả:

- Norris, tôi biết anh là dân đạo Thiên Chúa. Và sự hận thù là điều các ông ghê tởm.

Một ý nghĩ khác thường thoáng trong đầu Norris. Anh búa một câu hắn không cãi được:

- Khi vui trong cút chung với kẻ thù thì không thể trách nó thù được.

Khuôn mặt tên Đặng sững sốt. Norris đã rửa được thù. Anh quay lưng đi và nói:

- Đó là tục ngữ Tàu !

Tên Đặng đứng im một hồi không nhúc nhích. Hắn có thể tự hỏi sao Norris có thể biết câu này ? Hắn nếu có tìm được câu trả lời danh thếp thì đã quá trễ. Norris đã đi mất.

Cuối buổi chiều, một đoàn xe Molotova chờ khoảng một trăm tù binh Pháp đến Việt Trì để trao đổi tù binh.

Trong kỷ niệm của họ, việc được thả ít hào hứng hơn so với những gì họ từng nung nấu trong trí nhớ lúc bị bắt. Có người vốn quen sống tiết kiệm, còn cố hạn chế từng cử chỉ, đi đứng, thận trọng trong biểu hiện cảm xúc nay lại trở nên nghẹn ngào, lơ lảo, thụ động giữa đám đông hỗn độn.

Họ bị đẩy qua lại, bị kêu gọi, bị điểm danh, bị động viên, xếp hàng, được các cô gái trẻ cài "chim câu hòa bình" của Picasso lên áo, được ôm những bao gạo, chuối có cả thuốc lá và bị bắt đi giữa hai hàng bộ đội cười theo chỉ đạo. Bên trên có cái phen viết bằng nhiều ngôn ngữ thể hiện tình hữu nghị giữa các dân tộc hay ca ngợi lòng khoan hồng của HCM. Trưa khi họ đến bờ sông Hồng, nơi trao đổi tù binh, có một đoàn nhạc công chơi guitar và violon bên bờ sông chờ sẵn.

Chiếc tàu LCM³² của hải quân cập bến, các bộ đội, trong đồ đồng phục kaki, nét mặt khỏe mạnh nhưng ngoan cố, bước xuống tàu và được các tên chính ủy đang la hét nặng nề tiếp đón.

Họ đi qua trước những người Pháp, họ giơ nắm đấm hô khẩu hiệu, họ tiếp tục gất gồng trong cái "nhiệt tình cách mạng". Một tiếng nói sau lưng Mallier:

³² LCM: Landing craft mechanized: xà lan đổ bộ.

- Xem họ vui sướng khi thực hiện những cử chỉ bị cai tù cấm đoán.

Mallier quay lại tưởng nghe nói chơi. Anh thấy mình đứng trước một tên chính ủy đang hăng say và xúc động. Anh muốn nói chọc.

- Có những cử chỉ mà trong tù không thể quên được – Anh thành thật nói.
- Phải không ?
- Chúng tôi chắc chắn không nghĩ giống như vậy.
- Tốt, thế anh nghĩ đến cái gì ?

Mallier đặt amnh tay trái trên cẳng tay phải đang co, nắm tay chặt lại.

- Là thằng người Bỉ điềm tĩnh – Anh nói chắc chắn. Tên Vm sững sờ đứng yên, anh rút êm đến nơi các anh em đang tập trung và nhìn như thôi miên mồm tàu há trống rỗng. Các thủy thủ lãnh đạm đang làm những công việc quen thuộc.

Trên bãi cát, một buổi lễ diễu đáng giữa các công chức Pháp và Việt Minh đang chào và trao đổi các tài liệu, ký tên bên dưới các danh sách theo nhiều bản, thỉnh thoảng bắt bẻ nhau và không chú ý đến những người đang nhìn nài chờ lên tàu.

Mallier có cảm tưởng chung:

- Tụi nó đang kiểm hàng. Tụi nó không nên quá chú ý về số lượng.

Viên chỉ huy đoàn tàu nhận thấy sự có mặt của đoàn tù và nói:

- Các bạn có thể lên tàu.

Mọi người đi từng bước nhỏ đi qua tấm ván bắc lên tàu và tìm chỗ ngồi trên các băng ghế đặt bên dưới lòng tàu.

Nhiều người nằm lên ghế. Người thì có leo lên thành tàu và bị viên hạ sĩ hầu quan nhắc nhở rằng đây là nơi dành cho tổ lái tàu.

Cầu tàu kéo lên che khuất tầm nhìn và cho tất cả dưới hầm có cảm giác trở lại thành tù nhân.

- Giống như mình được đổi cai tù – Norris nhận xét hơi chua chát.

Dù cậy anh cũng biết trước việc trả tự do phải trải qua những quy trình như một thủ tục hành chánh hơn là một trạng thái ghê gớm.

“Bốn tháng, không có từ nào khoa trương, không có tính từ nào ca ngợi, không có tính ngữ nào vị đại để ca ngợi lòng can đảm và sự hy sinh của những “anh hùng Điện Biên Phủ”. Nhưng tính trử tình không giữ được khoảng cách. Giờ mình không còn là tù.

Norris nhìn mấy bạn đồng hành nói tiếp:

“Và những người tù đói khát”

Azam đến ngồi cạnh Norris và buồn bã nhìn những trang trí xung quanh và hoạt động các thủy thủ trên đầu mình.

- Mày có vui không ?

Nghe hồi Azam ngạc nhiên và suy nghĩ chưa hình dung ra ý nghĩa.

- Thiệt tao không biết. Tao chỉ luôn lặp lại là tao được thả. Giờ tao không còn phản ứng gì.
- Hết pin ! – Margozi nói.

Norris ngạc nhiên nhìn Margozi. Câu nói ngắn nhưng đúng sự thật. Sự thật của họ.

Một nhóm khoảng 10 cựu tù leo lên cửa hầm tàu. Họ cởi tung nút áo, và bắt đầu chửi đấm bộ đội đứng trên bờ. Trong số đó, có Delbay là người hăng nhất, quát to nhất. Hắn cầm nón vừa vấy hết ya vừa quát:

- HCM cút đái !

Nhiều người bên cạnh bắt chước hắn. Liều sau đó hàng chục chiếc nón rơm trôi nổi theo sau dòng nước xoáy của chiếc tàu như những con rùa kỳ dị.

Mallier quan sát nói:

- Tụi nó xả bực tức.
- Không còn rui ro nữa- Margozi cố giữ nón trên cái đầu bạc của mình.
- Anh hùng muộn màng – Norris khẳng định – Nhất là vô ích khi tụi Việt Minh chẳng hiểu gì hành động này. Chúng chỉ cho rằng đó là sự lãng phí của thằng nhà giàu khiêu khích, sỉ nhục lên cái nghề của chúng.

Chiếc tàu LCM cập bến ở Sơn Tây trước khi trời tối trong cơn mưa lớn. Những người được thả bị ướt lóp ngóp đứng chen chúc trên xe GMC chạy ào ào do đám tài xế Bắc Phi vừa lái vừa lẩn nhẩn. Xe chở họ đến bệnh viện Lanessan ven Hanoi lúc trời đã tối.

Lại một trò nhảy múa.

Họ được kiểm tra, cởi áo quần, khám bệnh, chụp ảnh, phủi bụi, tắm rửa, mặc lại bộ pyjama mới và được nằm rải rác trong bốn góc của bệnh viện. Họ tự để người ta lo. Từ lâu không ai lo cho họ lịch sự, dễ thương và kỷ lưỡng như thế.

Họ khó ngủ. Nhiều người trong số họ giải tỏa sự căng thẳng trong những giờ phút cuối ngoài việc chảy nước mắt. Nhưng mắt họ vẫn khô, đầu óc trống rỗng, trong lòng họ, một nỗi sợ khó tả mà họ khó đoán nguyên nhân.

Có mấy người nằm xuống và hờ chết.

Những người khác còn muốn trải qua đêm tự do đầu tiên trên chiếc chiếu trải trong phòng sau khi thấy rằng cái giường quá êm.

Họ trải qua nhiều ngày vô định như thế, không ham muốn, không nói năng hay cười. Họ cũng không còn can đảm để thực hiện giấc mơ huy hoàng của họ. Dù không còn đói, họ vẫn hài lòng với một hũ sữa, một tách café. Một cái bánh croissant kết thúc bữa ăn ngon miệng của họ. Họ quên đi tình trạng ngây dại và cố quay về cái thế giới vẫn minh mà họ phải sống. Thỉnh thoảng cũng có những giây phút gục ngã, những đêm ác mộng khiến họ bật dậy, đầm mồ hôi và hoảng sợ.

Ngay cả khi được bạn bè, những người chưa biết cảnh trung tù, đến thăm chỉ chứng kiến sự trung thành của họ, mang quà để thể hiện tình bạn, đối với họ chỉ là nỗi nhục hình. Những việc đó khiến họ thêm cáu gắt và không khỏe.

Họ thích ngồi với nhau im lặng. Sau này, trong 10 năm, có thể là 20 năm, không biết họ còn can đảm để quay về địa ngục đó hay không. Giờ thì còn quá sớm.

Mọi người được di tản theo từng nhóm nhỏ về các bệnh viện ở phía Nam, ở Sài gòn, Đà Nẵng hay Đà Lạt. Họ ra đi không hối tiếc, và hứa sẽ gặp lại. Nhưng đó chỉ là một

công thức và chính họ cũng không chắc có thật sự muốn vậy hay không.

20 NĂM SAU

Tháng 5-1974

- Thiếu tá muốn ly café nữa không ? – Azam đứng lên hỏi.
- Tùy – Norris mệt mỏi nói.

Họ hẹn nhau tại tiệm ăn ở ga Nancy. Mai họ sẽ đến Pau. Nơi đó có mấy người cựu tù quyết định họp mặt để kỷ niệm 20 năm cuộc chiến và tưởng niệm những người đã chết.

Norris không dễ bị thuyết phục. Anh không cần buổi lễ đặc biệt để tưởng niệm các anh em đã nằm xuống. Anh nhớ những người chết cũng như từng sống. Nếu hình ảnh “Jo” Allenic đã ảnh hưởng thái độ của anh thì ký ức về trung úy Dubourg khiến anh vượt qua kỳ thi tuyển để thành sĩ quan. “Tao thế chỗ anh ấy tại lỗ châu mai”. Anh đã từng viết như thế cho Azam, người mà anh còn giữ liên lạc đầu đặn.

Zam vẫn trung thành giữ liên lạc với những người sống sót trong nhóm “gà mê lớn”. Mallier tiếp tục làm quân cảnh ở hải ngoại và vừa về hưu tại Tân Calédonie trong khi Margoz, sau trận chiến tại Algérie đã về hưu với lon trung sĩ nhất và đang sống trong một ngôi làng ở tỉnh Provence gần Aubagne nơi trụ sở Lê Dương Hải Ngoại đóng. Riêng Phongue giải ngũ và làm trong trung tâm trung tâm của nước Pháp, anh là một trong những người nông cốt của “hội ái hữu cựu binh Điện Biên Phủ”

Trong suốt 20 năm, Azam thao diễn đặc biệt sự thăng tiến của Norris đang say mê đeo đuổi gần như cha truyền con nối. Azam vui mừng cũng khi chính thăng con của anh đã vào trường quân sự liên binh chủng. Anh hài lòng khi biết những sự thăng tiến của Norris nhưng hỏi nãy anh không thể thân mật kiểu mây tao.

Norris nhìn Azam bình tĩnh chờ trước quầy hai ly café vừa gọi. Azam ít thay đổi, luôn tự tin, chắc chắn.

Trên bàn trước mặt, Norris đang cầm tờ Repubilcain Lorrain vừa mua đại hồi nãy để đọc trong khi chờ. Chợt trong trang tin vùng, một tựa khiến Norris chú ý:

Một anh hùng của Điện Biên Phủ được vinh danh.

Norris sửa lại mắt kính và cố đoán hình một người chụp bán thân in kèm theo bài. Anh không nhớ là ai.

Anh đọc:

Chúng tôi vui mừng được biết người đồng hương của chúng ta, ông Maurice Delbet, công chức của thành phố, vừa được nhận huy chương quân đội do hạnh kiểm tốt trong trận Điện Biên Phủ.

Huy chương sẽ được trao ngày mai, ngày 8-5 nhân dịp kỷ niệm 29 năm chiến thắng 1945.

Trả lời phỏng vấn một phóng viên địa phương, ông Maurice Delbet muốn gọi cho đọc giả về trận đánh dữ dội trong lòng chảo xảy ra với ông và đồng đội.

“ – Lúc đó tôi thuộc tiểu đoàn lê dương nhảy dù số 1 nổi tiếng - ông ấy kể lại cho chúng tôi.

“ – tại sao là lê dương ? – Chúng tôi hỏi.

“ – Tôi bị tuyên bố không đủ tư cách trong quân đội Pháp. Nhưng, tôi muốn chiến đấu cho tự do Đông Dương và tôi

không có lực chọn khác ngoài việc đăng ký vào binh chủng Mũ xanh (Bérets verts). Tôi chỉ còn cách lựa chọn mang quốc tịch Bỉ và đổi tên tôi thành Delbay.

“ - Cuộc chiến có dữ dội như người ta từng viết ?

“ – Chắc chắn hơn những gì các ông tưởng tượng...

Norris ngó lên mơ màng. Cái tên Delbay nhắc lại anh cái gì đó. Cái gì ? Anh xem lại hình và cũng không nhớ lại gì.

“ - Cái khó nhất – Delbay nói tiếp – là khi bị bắt sau khi thất thủ. Bốn tháng đi bộ không ngừng và những ngày sống trong “trại cải tạo”. Cái chết từ từ, địa ngục. Nhiều anh em đã không chống được cái thử thách ghê gớm và thường họ chỉ còn nghĩ đến riêng mình..

“ – tại sao họ có thể sống sót quay về ? Chẳng hạn như là ông ?

“ – Khác với nhiều người sẵn sàng chấp nhận tất cả để sống, kể cả chịu theo ý của tụi VM, tôi kiên trì bỏ tất cả những gì thấy trái với lý tưởng mình. Và để duy trì sức khỏe, cũng như đối với các anh em bị bệnh hay quá yếu để làm việc, tôi ráng tình nguyện làm những lao động nặng nhất.

“ – Người ta có bắt anh ký những bản tuyên ngôn không ?

“ – Bọn Việt Minh muốn ép chúng tôi nhưng tôi là một trong những người từ chối dù biết rằng sẽ gặp rắc rối...

“ – Và đó là tại sao, ông Maurice Delbet có thể xem như không chỉ là một anh hùng thật sự và còn là tấm gương can đảm và cương trực.

“ Chúng tôi chân thành chúc mừng ông được huy chương”.

Norris đọc hết bài phỏng vấn ngông cuồng của người mà anh vừa nhận ra. Thăng Delbay ! Chính là nó ! Anh cố nổi giận và anh thấy rằng lại buồn cười.

Azam đến gần mang cái khay đồ ăn sáng và hỏi:

- Sao, thiếu tá, có tin gì thú vị ?

Norris lắc đầu quầy tờ báo cho Azam và nói nhỏ nhẹ:

- Không ! Thiệt ra chẳng có gì hấp dẫn.

HẾT

Người dịch: [Le NhanDuc](#).